Tự Truyện và Hồi Ký

THÁNH ĐỊA ƠI!
Tôi Đã Về.

ĐIỀN LẠC VÔ ƯU

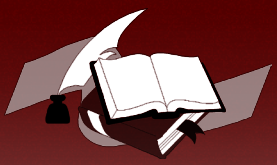

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2024
hai•không•hai•bốn

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website *huongdaoflorida.com*. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, do sự tái trình bày lại, xin vui lòng gởi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn tác giả **Điền Lạc Vô Ưu** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong công việc sưu tầm, biên soạn, đánh máy, và phổ biến ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai hậu.

California, 10/06/2024

Tầm Nguyên

THÁNH-ĐỊA ƠI! TÔI ĐÃ VỀ.

ĐIỀN LẠC VÔ ƯU

MỤC LỤC

PHẦN MỘT: GIỚI THIỆU 7

- **Lời Mở Đầu** 7
- Đôi Điều Thưa Trước 10
- Lời Nói Đầu: Đại Nạn Và Khúc Quanh 12
- Lời Tựa 18

PHẦN HAI: ĐẠO SỰ TẠI MỘT ĐỊA PHƯƠNG 23

- Chương I: Thánh Thất Chi Lăng 23
  - Câu Chuyện Về Chữ Đại 33
  - Mua Đại Thần Chung 37
  - Xây Dựng Thánh Thất 40
  - Cuộc Đối Thoại Giữa Ba Vinh Và Năm Nghị 44
  - Thi Công Công Trình 45
  - Thương Lượng Với Thế Lộc Ân Nhân 46
  - An Vị Thánh Thất 53
- Chương II: Ngoại Khảo 57
  - Cuộc Gặp Kỳ Thú 58
  - Cả Hệ Thống Ban Ngành Cùng Tham Gia 70
  - Phòng Giáo Dục Và Thánh Thất Chi Lăng 74
  - Bí Thư Huyện Chỉ Đạo Trước 79
  - Đuổi Việc Giáo Viên Con Bác Ân 84
  - Những Khó Khăn Ở Trường Mới 91
  - Thuấn Và Trường B An Hảo 93
  - Mặt Trận Tổ Quốc Kiểm Tra 95
  - Hội Trưởng Cựu Chiến Binh Nhập Môn 99
  - Cô Giáo Minh Nguyễn 106
  - Biên Bản Số Ba Huyện Tịnh Biên 110
  - Võ Văn Gia Làm Đại Diện Cao Đài 112
  - Nguyễn Hòa Bình Và Lê Tài Năng 114
- Chương III: Nội Khảo 123

- Chung Cửu Bà Năm Thân Mẫu Bác Ân 124
- Út Hạnh Vĩnh Trung Trả Sớ Cầu Đạo..... 130
- Đại Tường Cho Bà Đỗ Thị Chính..... 133
- Tìm Nhầm Người Ở Vĩnh Trường..... 137
- Hai Rong Thưa Với Mặt Trận..... 142
- Hai Rong Kéo Rào Nhốt Người 148
- Út Thuần Đòi Tiền Đã Cúng:..... 150
- Tư Ngang Quậy Thánh Thất Trong Đêm..... 152

PHẦN BA: VỀ THÁNH ĐỊA 155

- Chương 1: Đường Về Thánh Địa 155
  - Về Thánh Địa 158
  - Nhị Thập Tâm Đạo Thép 163
  - Hội Thánh Lưỡng Đài Và Hội Thánh Không Đài..... 170
  - Mật Mã Của Đạo Lịnh 01 Đã Tìm Thấy 174
  - Hai Hội Thánh Cùng Hiện Hữu 177
  - Số Ít Dầu Đúng Cũng Sai..... 180
  - Những Cuộc Hòa Giải Không Thành 183
  - Tôi Về Thánh Địa 193
  - Dám Bị Ghét..... 194
  - Có Thay Đổi Lập Trường Không?..... 198
  - Chữ Thương Yêu Chưa Bắt Đầu..... 200
  - Cùng Một Câu Nói, Người Được Khen Người Bị Chê.... 203
  - Những Người Ghét Bạn 205
  - Ghét Lây..... 210
  - Không Phải Giàu Mới Giúp Nhau Được..... 213
  - Đôi Dòng Tâm Sự..... 217
- Chương II: Tre Tàn Măng Phải Mọc 221
  - Bản Luận Tội Hội Đồng Chưởng Quản 226
- Bản Tuyên Ngôn Phục Hồi Pháp Chánh Truyền 234
- **BẢN TUYÊN NGÔN ĐÒI LẠI PHÁP CHÁNH TRUYỀN 234**

PHẦN BỐN: PHỤ LỤC **243**

- NHỮNG BÀI VIẾT CÓ GIÁ TRỊ CHÂN LÝ 243
- Bài 1: Nắng Hôm Qua Không Phơi Được Lúa Ướt Hôm Nay. 243
- Bài 2: Hội Thánh Hiện Tại Ở Đâu Ra? 248
  - I– Đặt Vấn Đề 248
  - II– Nội Dung Chính: 248
  - IV– Kết Luận: 257
- Bài 3: Huynh Đệ Muốn Tu Một Mối Đạo Bị Bế Không? . 261
- Bài 4: Đáp Ứng Một Tấm Lòng. 264
- Bài 5: Những Kiểu Giải Thích Nguy Hiểm **Trong Đại Đạo Nên Dừng Lại** **268**
- Bài 6: Làm Phép Xác: Một Đại Ân Huệ Của Chí Tôn . . . 273

PHẦN MỘT GIỚI THIỆU

LỜI MỞ ĐẦU

Chuyến xe đò lục tỉnh miền Tây về Tây Ninh đã đến Cẩm Giang. Một người khách từ lúc lên xe đến giờ luôn im lặng với một một bộ mặt không dấu được vẻ ưu tư nặng trĩu. Người khách ấy – là bác Ân trong câu chuyện – chép miệng nói với chính mình:

Gần tới nhà Cha mình rồi. Sao trong lòng thấy đau, thấy buồn hơn là vui. Ngày xưa, khi xe về đến đây nhìn thấy ngọn núi Bà là biết mình sắp gặp Đấng cha lành Chí Tôn Từ Phụ. Ngày nay về nhưng đâu còn gặp. Cha mình bị một đám con ngỗ nghịch Hội Đồng Chưởng Quản tẩy chay đuổi đi rồi. Cho nên người ấy buồn. Đó là nỗi lòng người khách trong quyển sách THÁNH ĐỊA ƠI! TÔI ĐÃ VỀ.

Vì sao tôi phải viết quyển sách này?

Chín mươi chín phẩy năm phần trăm (*99,5%*) bằng hữu là tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh đều hiểu nhầm rằng: Nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế có tổ đình Tòa Thánh Tây Ninh do Hội Thánh Lưỡng Đài tự ký Đạo Lịnh 01 giải thể, vì vậy cam cúi đầu chấp nhận Hội Đồng Chưởng Quản không có trong Pháp Chánh Truyền làm cơ quan thường trực của Hội Thánh.

Trong quyển Tiểu Thuyết Ký Sự này, chúng tôi sẽ kể rõ cho quý đọc giả là tín đồ Cao Đài và những người ngoại đạo đang nghiên cứu Cao Đài biết rằng:

- Hội Thánh của Chí Tôn bị đảo chánh chứ không

phải tự giải thể.

- Hội Đồng Chưởng Quản là cơ quan thường trực Hội Thánh Cao Đài khác, chứ không phải của Hội Thánh Lưỡng Đài.
- Cơ bút bị cấm trong Đạo Cao Đài là một điều hay cho Đạo. Đạo Linh 01 đã giúp cứu cho nhơn sanh khỏi phạm Thiên Điều.
- Hội Đồng Chưởng Quản đang là người kiểm tra chấm điểm bài thi của con cái của Chí Tôn coi họ có trung thành với Chí Tôn không để quyết định đậu hay rớt?
- Các nội dung Nội khảo, Ngoại khảo, đưa đến cảnh một gia đình có đại công với địa pHương Đạo tại Chi Lăng phải rời bỏ quê nhà khi phụ thân mới vừa quy vị, là cụ thể hoá sự khảo đảo với nhân vật chánh trong truyện.
- Những điều được nói trong quyển sách này là đúc kết kinh nghiệm đã qua và đồng thời cũng tóm lược phương cách đối phó với những kẻ phản Đạo trong hiện tại và tương lai.

Cảm ơn quý đọc giả đã cảm nhận và chia sẻ những câu chuyện được xâu chuỗi lại trong quyển sách này.

Kính thưa toàn thể quý vị thân hữu.Tôi không phải là một người viết tiểu thuyết. Đây là tác phẩm đầu tay mà tôi viết ở tuổi 78.

Sở dĩ tôi quyết định đặt tên quyển truyện này với tựa đề **Thánh Địa ơi, tôi đã về!** Vì Thánh Địa nơi Đại Từ Phụ chọn làm Tổ Đình đã bị một vết thương chảy máu suốt trên 40 năm qua, một vết mổ chưa khâu

khiến mọi con cái của Chí Tôn đều đau nhức không phút nào

yên. Lòng như muối sát kim châm không có lối thoát, không người ra tay băng bó trị thương.

Tôi đổi tên một lần cho quyển sách là **Nỗi Buồn Thánh Địa,** vì khi về đây chứng kiến thấy nhiều nỗi buồn khi còn ở quê nhà tôi không thấy, tôi chỉ muốn thuật lại những điều chính mình thấy để lưu niệm mà thôi.

Buổi đầu tiên, quyển sách này tôi đã đặt tên **ĐƯỜNG VỀ THÁNH ĐỊA** có ý mong muốn chọn phần đất này để lánh xa phiền não huynh đệ phân ly nơi địa phương đồng thời mong tìm được sự bình an và gởi xác cuối đời, đồng thời lưu lại cho thế hệ sau của tôi biết được một giai đoạn lịch sử của đạo Cao Đài đã chịu khổ như thế nào sự đau khổ này được gây ra bởi một vết mổ vô nghĩa. Đó là bản án Cao Đài.

Thấy sau này phần lớn nhân sĩ Đại Đạo đều có vẻ mệt mõi tự tìm con đường bình yên cho riêng mình. Người thì lánh đời ẩn thân tịnh luyện, người thì bỏ lại sau lưng sự thăng trầm. Bác Ân cảm thấy mình có một trách nhiệm dù rằng không có phẩm tước gì, nhưng bác quyết định dấn thân.

*. Phần cuối sách, chúng tôi cũng có phần trích đăng các bài viết có tính cách chân lý lâu dài (*đã được các tác giả đồng ý cho phép*).

Kính chúc quý đọc giả thư giãn khi đọc hết nội dung quyển sách Thánh Địa Ơi! Tôi Đã Về.

Điền Lạc Vô Ưu

ĐÔI ĐIỀU THƯA TRƯỚC

Nội dung quyển sách ghi lại một câu chuyện đời thường trong bao nhiêu câu chuyện đời thường khác xảy ra trong Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh sau năm 1975.

Đạo Cao Đài bị đại nạn là chuyện có thật. Con cái của đức Cao Đài bị khảo đảo đến mất hết ngôi phẩm lạc hướng niềm tin quên lời minh thệ vào đấng Chí Tôn Cha Trời là có thật, huynh đệ con chung một Cha tương tranh tương khắc là có thật. Nó ứng với bài thi của Đức Chí Tôn cho năm Đinh Dậu (*1957*):

Đổ lụy Thầy phân cũng nghẹn ngào!
Các con đau, Thầy há vui sao?
Còn lời còn dạy chim chung tổ,
Vắng tiếng vắng khuyên ngựa rẻ tàu…!!

Chuyện đấu tranh để gìn giữ đạo pháp là chuyện có thật. Khắp vùng Thánh Địa Tây Ninh và các địa phương có tín đồ Cao Đài nơi nào cũng có người chịu khổ tâm khổ trí để gìn giữ chơn truyền là chuyện có thật. Mỗi nơi một sáng kiến áp dụng một cách thức riêng để đối phó với cường quyền không nơi nào giống nơi nào. Không có công thức nào có thể áp dụng chung cho toàn đạo được phù hợp hoàn toàn.

Câu chuyện trong sách này dựa vào một câu chuyện có thật của một gia đình ở một địa phương thật. Tác giả là một nhân chứng thật. Khi đưa vào chuyện địa danh và tên các nhân vật được thay đổi chút ít để tránh cho việc gây khó khăn tinh thần của những người trong

cuộc sau này nếu người ấy có tâm lý ăn năn sám hối nhìn nhận tội lỗi của mình đã làm với Đạo.

Xin lỗi với những ai đã xem việc gây đau khổ cho các nhân vật trong truyện là một thành tích tự hào, một hạnh phúc lập công dâng lên cho thượng cấp mà không được nêu tên thật. Khi đọc được quyển sách này, quý đọc giả ấy có thể xem nhân vật nào đó là nhân ra mình ngay thôi, hay có việc làm vừa ý mình thì hãy chấp nhận người ấy là mình nhé.

Đây là một việc làm bất khả kháng vì **Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh** đó vậy.

Điển Lạc Vô Ưu

LỜI NÓI ĐẦU: ĐẠI NẠN VÀ KHÚC QUANH

Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh có tên đầy đủ là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh vì đặt Thánh Địa tại Tây Ninh.

Đầu tiên **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** là cái tên duy nhứt cho **Đạo Cao Đài** tại Việt Nam được đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho Pháp Chánh Truyền. Nhà cầm quyền lúc đó cũng chỉ công nhận Việt nam có một đạo Cao Đài, nên chỉ ban pháp nhân duy nhứt cho Đạo. Các phái Cao Đài sau này nếu đồng ý gia nhập thì phải chấp nhận Pháp Chánh Truyền và Hiến Chương của Hội Thánh Lưỡng Đài lập. Cho nên từ năm 1926 đến năm 1935 văn bản của Đạo chỉ ghi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là đủ không ghi thêm cụm từ Tòa Thánh Tây Ninh.

Lời minh thệ nhập môn cầu Đạo cũng dạy: "*Từ đây biết **một** Đạo Cao Đài Ngọc Đế…*".

Với tôn chỉ Qui Nguyên Tam Giáo Hiệp Nhứt Ngũ Chi bằng cách dùng **Luật Thương Yêu** và **Quyền Công Chánh** để điều hành cơ phổ độ, Đạo Cao Đài xem tất cả các tôn giáo trên thế gian này là chung một gốc do Thượng Đế lập thành. Nên tất cả các tôn giáo đều là con chung của Thượng đế.

Sau này, có nhiều Chi Phái Cao Đài tách ra. Họ ban hành các văn bản có hình thức tương tự như nhau có nội dung mâu thuẫn nhau khiến nhơn sanh tín đồ nhầm lẫn. Đức Lý và Hộ Pháp quyết định ghi thêm cụm từ **Tòa Thánh Tây Ninh** để phân biệt. Sự phân

chia ra nhiều chi phái cũng mang tên Cao Đài này là mầm mống gây chia rẽ nội bộ của Đạo. Sự chia rẽ này không biết nguyên nhân chính xác do những ý tưởng chánh trị thầm kín nào gây nên. Nhưng nguyên nhân cụ thể rõ ràng nhứt là do chính cá nhân các Chức Sắc bất tuân Pháp Chánh Truyền gây nên.

Đây là thể thống nhất của Đạo từ buổi sơ khai mở Đạo được nhà cầm quyền tôn trọng.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, sự chia rẽ ở góc độ cá nhân được nâng lên tầm vóc quốc gia. Nghĩa là mỗi chi phái Cao đài được nâng lên thành một mối đạo độc lập ngang nhau được nhà nước ban quyết định công nhận. Tất cả các chi phái Cao Đài không trực thuộc Tây Ninh đều được cấp Hiến Chương và pháp nhân riêng. Đạo Cao Đài lúc này mới thật sự công khai chia rẽ ra nhiều Chi Phái chính thức. Gốc Đạo Tây Ninh thì bị hạ xuống thành một nhánh Cao Đài đồng đẳng với các phái Cao Đài khác.

Chủ trương tách Đạo Cao Đài Việt Nam ra nhiều chi phái của Nhà cầm quyền khiến cho một số Chức Sắc (*ba Chánh Phối Sư*) của Tòa Thánh Tây Ninh tự manh nha lập thêm một nhánh khác của Đạo tại Tây Ninh đặt tên là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh (*theo Hiến chương 1997. Xem hình*)

Cao Đài Tây Ninh (*mới*) này được thành lập để đảo chánh và triệt tiêu nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Chí Tôn đang được Hội Thánh Lưỡng Đài điều hành.

Cao Đài Tây Ninh (*mới*) đã lợi dụng cách gọi tên tương tự đã lập Thông Tri 001/TT/CĐTN lên án các Chức Sắc tiền khai Đại Đạo rồi đồng thời quyết định

giải thể luôn Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (*Hội Thánh Lưỡng Đài*) mà nhơn sanh không hay biết do không phân biệt. Rất nhiều Chức Sắc, Chức Việc lên tiếng phản đối đều bị chánh quyền cách mạng tập trung cải tạo, một danh từ hoa mỹ có nghĩa là bỏ tù không kêu án.

Mấy mươi năm qua hầu hết người tín hữu Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh sống khắp nơi trên thế giới trong nước và hải ngoại đều chưa phân biệt được sự khác nhau của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh và Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Hội Thánh Lưỡng Đài nên vẫn còn nạp hồ sơ xin phong thăng chức để được mang áo mão mượn hình ảnh theo Pháp Chánh Truyền.

Còn lại một số hiểu được nên quyết định tự mình tu hành theo luật Đạo. Những phẩm tước quy định trong Pháp Chánh Truyền có hai tầng:

- Tầng thứ nhứt do nhơn sanh mỗi địa phương công cử lên gồm Chánh Trị Sự, Phó Tri Sự và Thông Sự gọi là Chức Việc.
- Tầng thứ hai gồm các phẩm tước từ Lễ Sanh dĩ chí đến Giáo Tông ngoài giai đoạn công cử như tầng thứ nhất phải có đức Giáo Tông thiêng liêng định phái.

Những người giữ chơn truyền của Đạo hiện tại, ngoài những Chức Sắc Thiên Phong do đức Lý Giáo Tông đã phong phẩm từ trước, còn lại thì chỉ dừng ở mức công cử từ nhơn sanh lên, cao nhất là Chánh Trị Sự đứng đầu một địa phương của Đạo là Hương-đạo.

Nơi địa phương mỗi Hương-đạo đó, Hội đồng Chưởng Quản cũng đã lập một hệ thống hành chánh

Đạo kiểu mới gọi là Tổ Nghi Lễ cũng gồm ba phẩm vị Chánh Trị Sự, Phó Tri Sự và Thông Sự. Nhiệm vụ của tổ nghi lễ hoàn toàn khác với nhiệm vụ của Bàn Tri Sự. Bàn Tri Sự thay mặt cho Hội Thánh Anh ở trung ương phổ độ nhơn sanh tại địa phương. Tổ nghi lễ không làm nhiệm vụ phổ độ mà chỉ lo phần cúng kiến ở trong địa phận mình khi có việc, đúng với cái tên Tổ nghi lễ.

Việc ban phát định phái cho một Chức Sắc của Thiêng Liêng phải được thông qua phương tiện cơ bút gọi là chấm phái. Cơ bút lại bị nhà nước cấm ngay buổi đầu, nay khi muốn phong phẩm Chức Sắc, việc chấm phái cho người phàm trần không biết phải làm sao. Gậy ông đã đập lưng ông. Người đứng đầu Cao Đài Tây Ninh (*mới*) nghĩ ra cách dùng ba quả banh với ba màu Vàng, Xanh, Đỏ chơi trò hên xui... ai bắt được màu gì thì may áo màu đó để mặc. Dân gian nhạo vui là Chức Sắc banh-phong.

Nhóm Chức Sắc banh phong này được Nhà cầm quyền công nhận và ban quyết định cho phép hoạt động bằng hiến-chương Đinh Sửu (*1997*).

Hiến Chương 1997 chỉ cho phép nhóm này hoạt động trong phạm vi tín ngưỡng tôn giáo với các tín đồ đã chấp nhận hiến chương chứ không có trao độc quyền quản lý tín ngưỡng một khu vực nào cả.

Nhóm này lại mượn thế lực chính quyền các địa phương ủng hộ đi hành hung gây khó dễ cho các gia đình tín hữu Cao Đài khi gia đình họ hữu sự vì không tùng họ. Rất nhiều vụ án đánh đập người tín hữu thuần túy tu hành xảy ra đều có mặt chính quyền địa phương. Người tín hữu Cao Đài của Hội Thánh Lưỡng Đài khi

chết bị nhóm Cao Đài mới này không cho đem vào đất nghĩa trang của Đạo gọi là Thái Bình Cực Lạc để an táng. Đã có nhiều đám tang, thân nhân buộc phải bỏ quan tài nằm trên mặt đất vì không hạ huyệt được. Họ đã đau đớn ra về.

Sự tranh chấp này địa phương nào cũng có. Người Đạo thuần túy tu hành khiếu kiện không có cơ quan pháp luật nào thụ lý giải quyết.

Được biết, muốn được cầu phong phẩm tước; những Chức Sắc Cao Đài Tây Ninh mới này phải được cơ quan công an lựa chọn và xem xét lý lịch xác nhận hồ sơ mới được vào danh sách cầu phong. Không biết những vị này được lựa chọn theo tiêu chuẩn nào?

Câu chuyện trong quyển sách này ghi lại nét đời thường của những người Đạo tùng Luật Đạo bị người đạo không tùng luật đạo hành hạ. Nếu chỉ tranh chấp giữa người tín hữu với nhau thì không có gì đáng nói, Nhưng cả hệ thống chánh trị địa phương đều tham gia bảo trợ cho nhóm Cao Đài mới này gây khó khăn cho đồng Đạo.

Vì các nguyên do như đã nói, chúng tôi dù không phải là những nhà văn hay người cầm bút chuyên nghiệp quyết định ghi lại tất cả những sự thật để lại cho các thế hệ sau biết và phân biệt Đạo Cao Đài của Chí Tôn và Đạo Cao Đài không phải của Chí Tôn hoàn toàn khác nhau. Quyết định truyền kế sự đấu tranh để đòi lại nền Đạo Chí Tôn đã ban cho cả nhơn loại.

Câu chuyện tiêu biểu xảy ra với nhân vật bác-Ân trong sách này là một câu chuyện có thật một trăm phần trăm với sự việc, địa danh tên các nhân vật đều ghi cận

thật. Nó tiêu biểu cho những chuyện giống như chư đồng Đạo khắp nơi trong cả nước đang gặp.

Trên đây là phần tóm lược chung nhất gọi là **Đạo nạn một khúc quanh lịch sử.** Xin trân trọng giới thiệu đến quý đọc giả trong và ngoài Đạo Cao Đài.

Nay kính

Điền Lạc Vô Ưu.

LỜI TỰA

Bác Ân là người bạn chí thân của tôi. Tôi với Bác tuy hai như là một. Không có tôi Bác buồn. Không có bác tôi buồn. Không có gì trong đời bác không tâm sự cùng tôi. Tôi ghi lại câu chuyện đời bác như là câu chuyện của chính tôi vậy.

Về Thánh Địa, câu nói này thật thân thương từ tấm lòng người tín hữu có Đạo. Thánh Địa là Tổ đình, là nơi phát sinh một mối Đạo. Trong đời người tín hữu Cao Đài, dù có nghèo khổ đến mấy ai cũng mong muốn được một lần về thăm Tổ đình. Tức là về Thánh Địa.

Mỗi một thời kỳ, cụm từ về Thánh Địa có một ý nghĩa khác nhau. Gia đình bác Ân có bốn thế hệ khác nhau về Thánh Địa. Ông bà của bác, trước năm 1950 đã về Thánh Địa để góp công quả tạo tác các dinh thự trong nội ô Tòa Thánh của Đạo.

Sau năm 1965, thân phụ và thân mẫu của bác về Thánh Địa để dự đại hội nhơn sanh.

Năm 2004, con út của bác về Thánh Địa vì ủng hộ thân phụ bảo vệ Đạo pháp bị ngành giáo dục cho nghỉ việc ở quê nhà Chi Lăng An giang.

Năm 2012, bác Ân và bác gái về Thánh Địa khi tang lễ của thân phụ chưa xong. Cúng xong tuần Cửu Cửu là bác đi do nội khảo tại địa phương Chi Lăng đã ép bác. Bác về Thánh Địa lần này không phải để tìm vinh huê hay phú quý, không phải đào ngũ bỏ phế phận sự, bác đã tròn phận bàn giao cho người mới, ủng hộ người mới hai năm rồi mới đi. Bác về Thánh Địa để nhờ Bàn tri sự nơi mới ở Thánh Địa lo nốt phần còn lại là lễ Tiểu-tường và Đại-tường cho thân phụ bác cho

tròn đạo hiếu. Cùng với quyết định đi này bác cũng theo đuổi vài mục đích. Một là để thân cận với quý Chức Sắc tìm hiểu Đạo pháp. Hai là tìm cơ hội khả thi trong lịch sử thăng trầm của Đạo để lại để tìm cách giúp sức cho Đạo được phục hồi Đạo pháp; ba là để né tránh tình đời ấm lạnh, thế thái nhân tình nơi địa phương Chi Lăng…

Thánh Địa nói chung là một vùng đất thiêng liêng được các vị giáo chủ các tôn giáo chọn làm nơi khởi nguồn gốc để gầy dựng khai mở Đạo, từ đó gieo truyền ra khắp nơi khác. Ở Việt nam cũng có vài địa phương được gọi là Thánh Địa, tùy theo hoàn cảnh cụ thể mà ta hiểu chính xác.

Hai từ Thánh Địa chúng tôi dùng trong tập sách này nói về đất Thánh Tây Ninh. Nơi này Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế chọn làm Thánh Địa để khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cứu vớt tất cả nhơn loại kỳ ba gọi ngắn là Đạo Cao Đài.

Tôi không phải nhà văn hay người cầm bút chuyên nghiệp. Các bạn trẻ trong nhóm của chúng tôi cũng vậy, chưa từng một lần cầm bút để viết sách hay truyện. Chúng tôi không rành các thủ thuật và quy luật về viết lách nhưng với tất cả tấm lòng, chúng tôi quyết tâm kể lại chuyện THẬT của chính bác nên cầm bút.

Trước hoàn cảnh Đạo Cao Đài đang bị đột ngột bức tử thay đổi mất hết từ gốc đến ngọn đã gầy dựng. Thay vào đó một Đạo Cao Đài khác có bóng dáng tương tự một chút về áo mão của Cao Đài nguyên thủy.

Với sắc phục Đạo gồm ba phái mặc áo Vàng, Xanh, Đỏ họ đã cho phép mặc bằng cách bóc banh định phái phỏng theo áo Chức Sắc Cửu Trùng Đài một trong trong

ba Đài Đức Chí Tôn thành lập từ trước. Riêng màu áo trắng của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài một Đài Bán Hữu Hình thì âm thầm hoàn toàn biến mất để gạt nhơn sanh rằng Đạo Cao Đài đã được tái phục hồi.

Trong tiểu thuyết ký sự này, những Câu chuyện xảy ra đúng 99% như sự thật nó đang hiện hữu. Chúng tôi không hư cấu. Vì vậy xét về nội dung nó sẽ gần giống như một bộ lược sử hơn là một bộ tiểu thuyết. Chúng tôi cố gắng kết nối, xâu chuỗi những câu chuyện thật vào nhau, trong đó có những người thật việc thật có bóng dáng của một trường thiên tiểu thuyết mang dáng dấp của lịch sử. Tuy nhiên, bộ lược sử này được ghi lại theo cấu trúc và bố cục của một tiểu thuyết có nhân vật có đối thoại, có tranh luận quan điểm và dĩ nhiên có kết luận theo ý kiến chủ quan của các nhân vật làm giảm đi sự tẻ nhạt của một tập sách vốn có của một khảo luận khô khan. Nên có thể xem đây là một quyển tiểu thuyết lịch sử nói về Đạo Cao Đài.

Chúng tôi ấp ủ cho sự ra đời tập sách này rất lâu nhưng vẫn còn e ngại. Mình không phải là những cây bút chuyên nghiệp nên đâu dám múa búa trước lỗ ban. Chúng tôi đã chờ và mong quý văn nhân học giả lịch lãm trong Đạo Cao Đài sẽ làm việc đó. Sự chờ đợi đã trên 20 năm rồi không thấy có một tác phẩm nào xứng tầm ra đời. Rải rác nơi này nơi nọ có một vài bài nghiên cứu tìm hiểu Cao Đài nhưng nội dung nghiên cứu vô tình hay cố ý lại bỏ qua những tiêu cực do các Chức Sắc lớn gây nên. Thay vì giúp đỡ cho hậu thế có cái nhìn khách quan về Đạo sử thì lại dâng công cho những người manh tâm thay đổi dòng chảy chơn pháp của Đại Đạo.

Những câu chuyện thật nhất được ghi lại trong đây chúng tôi chọn dấu móc kể từ sau năm 1975 đặc biệt nhất từ năm 1997. Trong đó mọi chuyển biến, mọi khó khăn và mọi lý luận được tận dụng tối đa để bảo vệ chủ kiến của người tín hữu Cao Đài.

Đây là thời đại chúng tôi đang sống và làm việc thật thụ trong đó. Sự việc xảy ra thời này không thể bị hiểu sai hoặc bị quên lãng

Những câu chuyện trước đó phần lớn dựa vào các văn bản còn sót lại của Đạo và các sách vở của Đạo còn lưu truyền.

Đây là một công trình chung của chúng tôi gồm nhiều người thật, sự việc thật, đang sống thật, làm nhân chứng thật. Mỗi người sẽ kể lại những câu chuyện của chính mình, do chính mình chứng kiến. Tất cả được viết đồng loạt trên phần mềm Google drive để mọi người đồng tác giả không ở gần nhau cùng chia sẻ giúp đỡ và bổ sung cho nhau những điều không thật tế.

Vì vậy, để tránh việc ngỡ ngàng sau này, chúng tôi đã không dùng tên thật của những nhân vật để lưu lại đây cho thế hệ sau biết mà thông cảm hay luận tội. Tên những người này có thể được viết thay đổi một chút nhưng khi đọc lên mọi người đều biết người ấy là ai.

Những người đã cố tâm lèo lái con thuyền Đại Đạo đi về một hướng khác, chắc chắn họ không ngần ngại khi nghe người đời nhắc đến tên mình, trái lại họ còn hãnh diện nữa mà chớ.

Kính giới thiệu

Điền Lạc Vô Ưu

PHẦN HAI ĐẠO SỰ TẠI MỘT ĐỊA PHƯƠNG

CHƯƠNG I: THÁNH THẤT CHI LĂNG

Ông Năm (*ông năm Nghị*) là Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo Chi Lăng hai mươi lăm năm. Ông và bà Năm sống tại Thánh Thất Chi Lăng đến ngày cuối đời không về nhà.

Ông nói với bác Ân là con con trai của ông:

– Hôm nay, Vinh Phú (*ba Vinh Nguyễn Phú*) có đến Thánh Thất.

Bác Ân hỏi:

– Ông đâu phải thuận đường ghé thăm? Ông ấy đến có việc gì vậy ba?

– Ổng đến để khuyên ba nên trình giấy phép mới được cấp cho Thánh Thất đến Hội Đồng Chưởng Quản để xin kinh phí.

– Ba nói sao?

– Tao không đồng ý. Vì trình giấy phép để xin tiền là mình cúi đầu phục tùng họ rồi sao? Nếu không có tiền mình xây cất tạm hoặc sửa chửa ít lại. Ông Năm đáp.

Vinh Phú nói:

– Nếu không tùng Hội Đồng coi như mình lập riêng một chi phái nho nhỏ tại Chi Lăng vậy.

– Chi phái là Hội đồng mới tự lập ra. Mình giữ nguyên thủy sao gọi là chi phái? Ba cãi lại.

– Vinh Phú tức giận, ra về. Ông Năm nói tiếp.

– Giờ ba tính sao? Bác Ân hỏi.

Ông Năm ngẫm một hồi lâu, lên tiếng:

– Giấy phép xin rất khó. Tất cả nhờ công của thằng Tuấn Lê.

Tuấn Lê là con rể của Bác Ân, làm việc ở phòng địa chính thị xã nên rất rành việc.

– Nay có được giấy phép mà không thi công xây dựng tạo tác thật uổng phí. Ông Năm lên tiếng như than cho chính mình.

Ông nhìn bác Ân một chút rồi lên tiếng:

– Mấy tính lẽ nào giúp ba. Không có mày chắc ba không làm được. Ánh mắt ông Năm có vẻ khẩn khoản với rất ít hy vọng. Vì biết bác Ân không thể bỏ công việc đi dạy học hiện tại. Đó là thời điểm năm 2000.

***

Chi Lăng là địa danh một thị trấn của huyện Tịnh Biên. Vốn trước kia nó mang tên xã Tú Tề. Tên Chi lăng được biết nhiều hơn vì ngày ấy chánh quyền sài-gòn có thành lập một trung tâm huấn luyện quân sự cấp quốc gia lấy tên Chi Lăng lịch sử đặt tại đây để huấn luyện tân binh vùng bốn chiến thuật của Việt Nam Cộng Hòa.

Khi định lại biên giới Việt Trung sau chiến tranh Trung Việt 1979, Ải Chi Lăng không còn là của Việt Nam. Người ta thường nói vui với nhau Ải Chi Lăng hiện được dời về vùng Bảy Núi An Giang chứ không có mất.

Các tân binh quân dịch ngày xưa ở các tỉnh miền tây tức là vùng bốn chiến-thuật đều học quân sự tại đây.

Vùng đất này khô cằn thiếu nước do nằm trên

triển núi Cấm. Người dân rất nghèo và sống cơ cực. Đất rẫy ngày càng bạc màu trồng trọt chỉ nhờ nước trời trong mùa mưa.

Để về Chi Lăng, du khách có hai lối đi được. Một từ ngõ Long Xuyên lên theo ngã ba lộ tẻ Tri tôn. Lộ trình đi mạn nam vùng đồng bằng tứ giác long-Xuyên. Một từ Châu Đốc vô theo ngã ba Núi Sam và Nhà Bàng đều được đi theo quốc lộ 91 cặp bờ kinh Vĩnh Tế. Lộ trình này đi theo mạn bắc vùng đồng bằng tứ giác long- xuyên.

***

Thánh Thất Chi Lăng bằng khung sắt tiền chế.

Thánh thất Chi Lăng được đặt tên theo địa danh thị trấn Chi Lăng một thời sung túc thịnh vượng. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, các đạo hữu nơi khác lần lượt trở về nguyên quán. Các đạo hữu tu sĩ trẻ ngày nào miệt mài tu học nay cũng hoàn tục ra khỏi khuôn viên Thánh Thất. Trong các tu sĩ trẻ chỉ có duy nhất bác Ân là người không tu học ở đó theo dạng được hoãn dịch tu sĩ. Bác đi dạy học. Sau năm 1975, bác về làm công quả tại Thánh Thất giúp quý Chức Việc trong vấn đề hồ sơ sổ sách. Ngày đó Thánh Thất bắt đầu buồn bã quạnh hiu!

***

Ánh nắng vàng đã xuống đằng tây, hàng cây sao trong sân Thánh Thất đã che khuất bóng mặt trời. Dù chỉ mới hơn 4 giờ chiều nhưng bóng nắng chênh chếch về hướng tây giống như trời sụp tối vì mặt trời sắp khuất sau ngọn núi Cấm có tên là Thiên Cấm Sơn. Thánh Thất vốn đã vắng vẻ lại càng thêm vắng. Tuy ánh nắng vàng còn sáng chói chút ít lẫn khuất trong hàng cây trong sân, không mấy chốc sẽ đìu hiu rơi vào bóng tối. Đàn chim tìm mồi vội vã kéo nhau về sân Thánh Thất trú ngụ tiếng kêu chí chóe thật vui tai. Đất lành chim đậu mà.

Bà con nông dân đi làm rẫy hối hả lần lượt về nhà. Ai cũng vội vàng mong cho mau đến nhà để lo cơm chiều cho gia đình. Mỗi ngày vào giờ này, Ông Năm Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo đều ra đứng trong sân Thánh Thất nhìn ra đường. Thỉnh thoảng một vài người cưỡi xe đạp chạy ngang lên tiếng chào Bác Năm! Ông Năm!.. đó là những đạo hữu trong Hương. Họ chào rồi cúi đầu đi vội không nói gì thêm. Ông Năm thấy

thương họ quá đỗi. Họ đã chịu khổ cực để tìm miếng sanh nhai. Không phải họ vô tình. Họ đi vội về lo ít việc nhà để quay lại cúng kịp dậu thời nơi Thánh Thất.

Thánh Thất Chi Lăng nằm ở địa phương thị trấn Chi Lăng thuộc huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang. Nơi đây cách biên giới Cam-bốt không tới mười ngàn mét theo đường chim bay nên cũng chịu nhiều ảnh hưởng của chiến tranh qua các thời kỳ. Năm 1978, Pôn-Pốt khơ-me đỏ đã bắn pháo trực tiếp qua thị trấn Chi Lăng từ đất Cam-Bốt.

***

Mới ngày nào không lâu, trong khuôn viên Thánh Thất còn đầy ắp tu sĩ tu học. Đó là những tu sĩ nhập tu nơi Thánh Thất. Với khuôn viên không được một ngàn mét vuông đã có năm bảy mươi người trú ngụ.

Họ cúng tứ thời và liên tục tụng Kinh Di Lặc cầu cho thế giới được hòa bình, chiến tranh chấm dứt. Tụng luân phiên, lúc nào cũng nghe tiếng chuông mõ và tiếng tụng kinh. Thánh Thất không có bếp ăn. Thức ăn hằng ngày cho các tu sĩ do gia đình mang đến. Ngày đó chánh quyền Sài-gòn rất tôn trọng cơ sở thờ tự. Mọi thanh niên trong tuổi quân dịch, dù chưa nhận được giấy chứng nhận hoãn dịch, khi vào được Thánh Thất thì kể như đã được bảo vệ an toàn.

Chánh quyền, quân cảnh hay cảnh sát muốn vào trong vòng rào Thánh Thất hay các chùa nhà thờ đều phải được sự đồng ý trước của vị trụ trì.

Bên ngoài, cuộc chiến tranh tương tàn giữa những người Việt đang đánh nhau ác liệt. Hàng ngày nhìn cảnh người của hai bên chết vì đánh trận không ai

mà không đau thảm. Các lãnh đạo tinh thần của Cao Đài cố gắng tạo một nơi an toàn để bảo vệ con cái của Chí Tôn. Bên trong Thánh Thất không khí đạo đức tu hành vẫn luôn được bình yên. Các tu sĩ ở đó được hưởng chế độ hoản dịch (*lùi ngày nhập ngũ*) theo luật. Chế độ hoãn dịch cho phép thanh niên được lùi ngày nhập ngũ phục vụ quân đội có thời hạn một năm gọi là quân dịch được áp dụng cho nhiều đối tượng trong đó có đối tượng là tu sĩ đang tu học hằng năm.

Một số thanh niên mặc dù chưa được cấp giấy hoãn dịch vì lý do tu sĩ, nhưng khi ở trong khuôn viên Thánh Thất đều an toàn. Cảnh sát và quân cảnh không được quyền bước vào bên trong vòng rào.

Vị tu sĩ Lê Phú Thậm một trường hợp thật đặc biệt. Em là con của anh năm Đức làm nghề thợ mộc để kiếm cơm sống qua ngày. Hai cha con anh năm Đức quê quán ở Thới Sơn đến đây. Thới Sơn là một xã sau này được phong anh hùng. Nơi đó ban ngày thì Quốc gia còn ban đêm thì Việt cộng kiểm soát. Ở đó hai bên đánh nhau hầu như ngày nào cũng có. Anh năm Đức đưa con đi khỏi xã để tránh cuộc chiến. Đến Chi Lăng xin tạm cất một mái che trong phần đất trống của một người tốt bụng phía sau dãy nhà mặt tiền cũng gần Thánh Thất. Anh năm Đức và con ở đấy làm nghề thợ mộc đóng bàn ghế sửa chữa các dụng cụ gia đình cho hàng xóm. Đi ngoài đường nhìn vào ít ai biết phía sau đó có một gia đình đang sống. Đường đi vào chỉ là một khoảng cách hẹp của hai ngôi nhà vừa đủ cho người đi bộ chen mình đi mà thôi. Đi xe đạp cũng không thể vào được.

Đêm đó cảnh sát và quân cảnh bố ráp bắt quân

dịch. Em Thậm bị bắt. Ông năm Đức quê quán nơi khác rất sợ con bị đưa đi lính chết nên mới xuống Chi Lăng để tá túc nhưng cũng không tránh khỏi. Con bị bắt lính, ông hoảng hốt lo sợ nhưng không biết cầu cứu ai, hay xoay xở bằng cách nào. Cuối cùng ông mới chạy đi tìm ông Vinh Phú nhờ giúp. Ông Vinh lúc ấy là Chánh Tri Sự Đầu Hương Đạo sở tại.

Sau khi nghe trình bày mọi điều ông năm Đức kể lại việc con ông bị bắt đi quân dịch: Tôi không muốn con tôi phải đi lính mong anh ba Vinh giúp giùm, ông nói:

– Tôi biết chuyện này rất khó, tôi không còn cách nào khác nên mới đến anh. Chỉ có anh mới giúp được.

Ông Vinh Phú trầm ngâm một phút rồi hứa giúp lãnh cháu ra khỏi trại tập trung chuẩn bị chuyển đi lính. Giúp cho một em thanh niên con nhà Đạo thì không gì khó. Em Thậm là một thanh niên chưa nhập môn thì giúp đỡ thật khó khăn.

Ông Vinh Phú nói:

– Tôi chưa dám chắc là kết quả ra sao nhưng tôi sẽ hết mình lo cho cháu. Có một điều này nếu anh không đồng ý thì tôi cũng thúc thủ không có cách nào khác.

Ông năm Đức nóng ruột muốn cứu con mình, liền nói:

– Ý gì xin anh ba cứ nói, tôi hứa chấp nhận tất cả.

– "Không gì khó, với trách nhiệm Đầu Hương Đạo như tôi, tôi chỉ có thể lo bảo vệ được cho các em đạo hữu trẻ trong Đạo được hoãn dịch khỏi đi lính vì lý do tu sĩ mà thôi. Cách của tôi chỉ có thể tạo một hồ sơ xin hoãn dịch cho vị Đạo hữu Lê Phú Thậm. Nghĩa là em

ấy đã phải là một tín đồ Cao Đài đang ở tu học trong Thánh Thất. Nói như vậy chắc anh cũng hiểu ý tôi?

Tôi đã làm một việc sai luật pháp của Đại Đạo. Vì cháu Thậm chưa nhập môn làm một tín hữu của Đạo.

Khi tôi bảo lãnh đưa được em Thậm ra ngoài thành công thì em Thậm phải chánh thức nhập môn bổ sung vào làm môn đệ Đạo Cao Đài. Em Thậm phải vô ở luôn trong Thánh Thất như bao anh em thanh niên đạo hữu khác.

Nếu anh thấy bất tiện không đồng ý, tôi sẽ bị tội nặng với thiêng liêng về tội giả mạo hồ sơ."

Ông năm Đức hồi hộp ngồi nghe, cuối cùng ông quá mừng đồng ý liền sau khi nghe ông Vinh Phú nói dứt.

***

Tiếp theo, ông Vinh Phú tiến hành làm hồ sơ xin hoãn dịch cho em Thậm với đầy đủ các giấy tờ cần thiết của Bộ Quốc phòng quy định: giấy quan trọng duy nhất là Sớ Cầu Đạo Thiệt Thọ chứng nhận đạo hữu chánh thức ít nhất được ba năm, và một tờ Hiến Thân trọn đời cho Đạo.

Em Thậm, là một thanh niên ngoại Đạo làm sao có được Sớ Cầu Đạo và Tờ Hiến Thân này?

Ông Vinh Phú đã nghĩ đến việc ngụy tạo các thứ ấy rồi mang đầy đủ hồ sơ ấy đến gặp Ngài đầu Tộc Đạo trình bày tất cả sự thật. Ngài Đầu Tộc Đạo sau một phút suy nghĩ đã đồng ý chứng nhận. Em Lê Phú Thậm là một đạo hữu ngoan hiền siêng năng đạo đức do lời hứa sẽ nhập môn cầu đạo tu hành của thân phụ em. Ngài Đầu Tộc Đạo chứng thật chuyển lên Khâm Châu Đạo

Châu Đốc để trình lên hồ sơ xin hoãn dịch. Mọi sự thật đều được Vinh Phú trình bày đầy đủ. Cuối cùng hồ sơ của em Thậm cũng hoàn thành.

Ông Vinh Phú mang cả hồ sơ ấy đến gặp Chi Khu Trưởng Quận Tri Tôn trình lên để xin lãnh em đạo hữu Lê Phú Thậm.

Chi khu trưởng xem hồ sơ xong đồng ý chuyển lên quận trưởng với ý kiến chấp thuận. Ông Quận trưởng ký tên phê duyệt và đóng dấu.

Em Thậm được ra khỏi trại tập trung nhập ngũ ra về với ông Ba Vinh Phú Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo trước sự vui mừng khôn xiết của gia đình. Anh năm Đức đem chút quà cảm ơn, nhưng Vinh Phú một mực từ chối.

Sau khi ra về, em Thậm ra trước điện tiền Thánh Thất quỳ minh thệ xin nhập môn cầu Đạo đúng như lời hứa của cha mình. Em đã siêng năng ở hẳn tại Thánh Thất luôn lo học giáo lý, học luật Đạo, tích cực tu hành cho theo kịp các bạn đạo đi trước. Em vốn có đi học chữ nghĩa cũng vẹn toàn được anh ba Vinh cử lên làm thơ ký kiêm Hộ Vụ Thánh Thất.

Em hành đạo như vậy được gần bốn năm. Cho đến ngày 30 tháng tư 1975. Các bạn Đạo lần lược hồi gia lo sản xuất và lập gia đình. Riêng em Thậm vẫn tiếp tục hành đạo thêm hai năm nữa. Cuối cùng cũng xin hồi tục.

Các thanh niên người Khơ me nhập môn làm tu sĩ Cao Đài rất đông. Như đã biết, người Khơ me có truyền thống tín ngưỡng Phật giáo. Người con trai Khơ me nào khi lớn lên cũng đều phải vào chùa Phật Nam

tông tu ba năm để trả hiếu cho cha mẹ. Sau khi xuất tu mới được lập gia đình.

Nhưng thời thế đã không cho phép thanh niên Khơ me làm vậy nữa. Các em cháu đã nhập môn làm tu sĩ Cao Đài không dưới năm mươi người. Đạo Cao Đài đã giúp các em khỏi đi quân dịch ít nhất cũng một năm.

Tương tự như em Lê Phú Thậm cũng có một số các thanh niên khác xin nhập môn cầu Đạo để tránh bị quân cảnh và cảnh sát bắt quân dịch như Trần Bảo Sơn, Trịnh Văn Dữ, Nguyễn Tấn Thập, Chau Kim Tông, Trịnh Kim Mến…

Các em này Trần Bảo Sơn, Trịnh Văn Dữ, Nguyễn Tấn Thập, Chau Kim Tông là con của các cán bộ Việt cộng vào núp bóng Đạo để được xin hoãn dịch. Nhưng với lòng từ bi của Hội Thánh không phân biệt nguồn gốc và lai lịch chánh trị, ông ba Vinh Phú đã chấp nhận cho nhập môn tất cả.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Các em được tự do về nhà sau đó tham gia cách mạng có người lãnh chức vụ lớn nữa. Một số biết ơn Đạo Cao Đài đã che chở như em Dữ, em Mến.. một số không nhớ đến ơn nghĩa đùm bọc của Đạo như Bảo Sơn. Một số quay lại làm khó Đạo như Tấn Thập và Chau Kim Tông.

Nguyễn Tấn Thập sau ngày 30–4–75 ra khỏi Thánh Thất về tham gia chánh quyền địa phương với chức vụ phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong cuộc chiến tranh Tây Nam 1978, thị trấn Chi lăng và một số xã cặp biên giới đã bị quân Khmer đỏ của Pôn-Pốt tàn sát không gớm tay, nặng nhất xảy ra ở xã Ba-chúc. Quân đội Việt Nam trận đó chết rất

nhiều. Ủy ban nhân dân Xã Tú Tề mời ông Năm Nghị là Phó Tri Sự thay mặt ông ba Vinh Phú Chánh Trị Sự đã về quê ở Lấp Vò Sa Đéc đến ủy ban để hỏi mượn Thánh Thất Chi Lăng dùng làm nơi tập kết quan tài. Khi có liệt sĩ tử trận, xác liệt sĩ được đem về đó để tẩn liệm và mai táng.

Ông năm biết không thể từ chối, nên đã hứa cho mượn Tây-lang dùng vào việc mai táng.

Các xe chở xác bộ đội từ mặt trận ở biên giới về, có các đội mai táng trực sẵn luân phiên nhau tẩn liệm và chôn các liệt sĩ. Xe chạy ra vào sân Thánh Thất rất thường xuyên đã húc phải trụ cổng bị ngã đổ tấm bảng Thánh Thất Chi Lăng rơi xuống không còn.

Sau cuộc chiến tranh kết thúc, ủy ban địa phương không hề lo sửa lại cho Thánh Thất. Người đạo thấy vậy tự bỏ tiền sửa chữa. Xây xong trụ cổng gát tấm bảng lên. Lúc đó chính Nguyễn Tấn Thập một tu sĩ được Thánh Thất che chở trước đây đến bảo phải gỡ xuống. Ông năm Nghị đến gặp chủ tịch ủy ban là Ba Thiện xin được treo bảng. Chủ tịch Thiện nói:

– Bảng của Thánh Thất mấy ông, mấy ông cứ treo đi.

Có lịnh của chủ tịch, đồng Đạo về treo bảng. Được hai ngày, Nguyễn Tấn Thập đến nói phải gỡ xuống vì lịnh trên không cho. Ông năm Nghị và Đồng Đạo vì được lịnh cho treo nên chần chừ không chịu gỡ xuống. Hai ngày qua Tấn Thập lại đến thúc giục phải gỡ….. Đồng đạo đành phải nghe lịnh.

CÂU CHUYỆN VỀ CHỮ ĐẠI

Đạo Cao Đài là tên gọi tắt của nền Đạo có tên đầy

đủ: **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.**

Khoảng năm 1976, ông chủ tịch ủy ban nhân dân cách mạng xã Tú Tề tên là Bùi văn Thiện đã mời ông ba Vinh Phú Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo đến làm việc.

Ông ba Thiện nói:

Chữ Đại ở khắp nơi được mặc định chỉ dùng cho Bác Hồ vĩ đại mà thôi, ngoài ra không ai được phép dùng.. Tôi thấy bảng hiệu Thánh Thất Chi Lăng ghi ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ như vậy là không được, ông về xem xét lại coi đúng không? Nên xóa chữ ĐẠI bỏ đi.

Ông ba Vinh Phú cố gắng dùng lời lẽ ôn tồn thuyết phục năn nỉ nhưng không có kết quả.. Ông biết không thể nào làm ngược lại được với chánh quyền cách mạng mà cũng không thể nghe theo lịnh để xóa chữ Đại trong cụm từ ĐẠI ĐẠO được.

Ông nhớ lại, sau 30 tháng 4 ít bữa, trong kỳ cúng thường lệ tại Thánh Thất. Ông ba Vinh Phú và các Chức Việc nam phái bị công an địa phương đến bắt đi. Tên trưởng công an là ba Chiếu bảo ông Vinh cởi áo đạo ra.. Ông ba Vinh Phú phản đối, không chịu cởi, nói:

– Chúng tôi đang cúng Chí Tôn chứ không làm gì sai. Ba Chiếu lúng túng không biết tính lẽ nào quay ra ngoài đường hỏi ông 6 Chí huyện ủy:

– Nó không chịu cởi áo Đạo ra, ta không thể bắt được người đang mặc đồ Đạo.

Sáu Chí chỉ thị:

– Nó không cởi thì mình lột áo giùm cho nó.

Ba Chiếu trở vào cùng hai tên du kích nhỏ giữ tay và ba Chiếu thì đích thân cởi Đạo phục của ba Vinh Phú.

Họ áp giải Vinh Phú (*3 Vinh*) ra xe đậu sẵn để đưa về huyện Tri Tôn. Tối lại công an đến tận nhà bắt luôn ông Nghị Bùi (*5 Nghị*), ông Xuân Ngọc (*hai Be*), ông Nghĩa Huỳnh (*năm Nghĩa*), ông Lượng Phan (*năm Lượng*) là những Chức Việc Phó và Thông sự về huyện luôn nhốt gần một tháng mới cho về.

Nhớ lại cảnh không thể làm khác được. Trưa hôm đó, ông Vinh Phú nhờ một người bạn thân ngoại đạo, người ta gọi anh là Bạn Trẻ đến giúp. Bạn Trẻ là tên một tiệm may, tên thật của ông là gì cũng ít ai biết.

Buổi Trưa hôm đó, Vinh Phú và Bạn Trẻ đến Thánh Thất. Giờ ngọ ở đó không có ai, Vinh Phú vô chánh điện Thánh Thất cầu nguyện. Tiếp theo nhờ Bạn Trẻ bắc thang leo lên cổng Thánh Thất dùng sơn đen quét chồng lên chữ Đại trên tấm bảng. Bảng Đạo lúc bấy giờ chỉ còn năm chữ ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ mà thôi.

– Mọi việc xong xuôi, Vinh Phú đến nhà ông Năm Nghị là phó tri sự kể mọi việc. Cuối cùng nói:

– Tôi đã nhờ Bạn Trẻ xóa chữ Đại rồi.

Ông Năm Nghị sửng sốt một phút sau chưa nói được lời nào.

– Vậy Thánh Thất mình có còn là Đạo của Chí Tôn không?

– Tại sao lại nhờ Bạn Trẻ mà không tự mình làm?

– Tại sao không cho anh em hay trước để tìm cách?

Vinh Phú lắp bắp một hồi mới nói nên lời:

– Dù các anh em Chức Việc có biết cũng không làm gì khác được. Anh em mình đã từng bị bắt giam một tháng ở Huyện về tội tập trung cúng tại Thánh Thất mà.

– Việc nhờ Bạn Trẻ là vì anh ấy người ngoại đạo. Tôi không thể tự làm vì sẽ bị trừng phạt vì tội xóa danh Đạo là phản Đạo.

Ông Năm Nghị nói:

– Chú (*chú em vì ba Vinh Phú kém tuổi hơn*) né tránh được tội phản Đạo lại đẩy tội ấy sang anh Bạn Trẻ gánh sao?

Vinh Phú thẫn thờ một chút, xong thở dài:

– Tôi lại sơ ý không nghĩ đến chuyện này! Tôi đã làm một chuyện bất nghĩa với bằng hữu rồi. Nhưng chuyện đã lỡ rồi biết làm sao! Tôi chỉ còn cách Sám Hối mà thôi.

***

Hôm nay miền nam được quân cách mạng tiếp quản, các tu sĩ không còn sợ đi quân dịch như lúc còn chiến tranh nên đã phá rào hoàn tục.

Đa số các tu sĩ này sau khi ra khỏi Thánh Thất họ về nhà tiếp tục cuộc sống bình thường. Một số không ít đi tham gia cách mạng, họ là những người có lý lịch một là thế hệ con cháu của cán bộ; hai là những người còn trắng không có thân nhân tham gia chế độ cũ.

Nhớ hôm các Chức Việc nam bị bắt sau lần tập trung cúng tại Thánh Thất, có hai gia đình trước đây gởi con vào tu học trong Thánh Thất là Đắng Nguyễn (*Nguyễn Văn Đắng*) và Thế Đặng (*Đặng văn Thế*) làm đơn thưa lên huyện Tri Tôn nói trước đây có gởi tiền lệ phí cho Vinh Phú đi lo hồ sơ hoãn dịch. Nay làm chưa xong đã hết chiến tranh nên đòi lại. Lúc đó Ông Vinh Phú bị biệt giam phòng tối còn các Chức Việc

nam còn lại thì giam chung với các tù nhân khác. Các Chức Việc nữ nghe tin này, ở nhà cùng nhau gom góp tiền trả lại cho gia đình em Đắng và em Thế.

Thánh Thất Chi lăng nói riêng cũng như Đạo Cao Đài thời gian trước 1975 nhờ vào chế độ miễn hoãn dịch của chánh quyền Sài-gòn đã bảo vệ được một số đông thanh niên có Đạo tránh khỏi lằn tên mũi đạn do phải đi lính, cũng đồng nghĩa giữ được cho thế hệ thanh niên trong sạch chánh quyền cách mạng sau 1975 bổ sung được rất nhiều cán bộ.

MUA ĐẠI THẦN CHUNG

Khi Pôn-Pốt tấn công qua biên giới tây nam, tàn sát dân thường ở Ba Chúc gần thị trấn Chi Lăng. Người chết đủ các tuổi già trẻ bé con lên đến ngót năm ngàn người. Sau khi trận chiến gọi là biên giới tây-nam kết thúc, người dân Ba Chúc về nhặt hài cốt gom lại xây một nhà mồ dạng tháp nổi. Những người chết nếu có thân nhân nhận diện được thì đem về nhà an táng riêng.

Dân thị trấn Chi Lăng đã phải sơ tán tránh pháo kích của Khơ-me đỏ tức là Khơ-me cộng sản. Khơ-me này là bạn cùng chiến tuyến với Việt Nam lúc chiến tranh chống Mỹ. Sau khi chiến tranh kết thúc không bao lâu họ quay lại trở mặt đem quân tấn công Việt Nam giết chết thường dân vô số kể.

Ông Chánh Trị Sự Nguyễn Phú Vinh cùng với dòng người sơ tán đã chuyển toàn bộ tài sản của gia đình về quê hương Lấp Vò, Sa Đéc. Thánh Thất thì đang bị chánh quyền cách mạng trưng dụng làm nhà tập trung xác liệt sĩ chết vì chiến đấu với quân Khơ-me đỏ. Khơ

mẹ đỏ pháo kích dữ dội, các đội mai táng của xã cũng lo sơ tán bảo vệ an toàn cho gia đình nên không còn trực.

Thi hài liệt sĩ đem về đó nằm đầy tây-lang. Hôm đến Thánh Thất thu dọn đồ quý giá vô bao đem đi gởi nơi an toàn, bác Ân và ông năm Nghĩa Huỳnh tận mắt chứng kiến xác lính bộ đội nằm trên băng ca trương sình lên, ruồi bu dẫy đầy mà không thấy đội mai táng trực đem chôn. Thật đau lòng. Ông Năm Nghị tân Chánh Trị Sự gom hết các món đồ thờ bằng thau đi gởi chỗ an toàn vì lúc đó đồng thau rất quý. Kẻ trộm đã từng bẻ khóa Thánh Thất vào lấy mấy mấy lần..

***

Sau ngày bình yên, ông Năm Nghị tân Chánh Trị Sự đem các món đồ đã gởi về lại Thánh Thất. Rồi ông phải bỏ nhà đến ngủ tại Thánh Thất. Trước ở đó để cúng tứ thời, sau gìn giữ các món đồ thờ cúng bằng đồng thau được an toàn.

Tại các Thánh Thất trước mỗi giờ cúng tứ thời, vị Lễ vụ đều lên ba tiếng Đại Thần Chung kệ chuông nhất: "*Văng chung khấu hướng huệ chưởng càn khôn…*".

Thánh Thất Chi Lăng còn quá nghèo chưa thể sắm nổi cái đại Thần Chung để dùng vào việc cúng Lễ. Ông năm ước ao trong nhiệm kỳ Chánh Trị Sự của mình phải sắm cho được. Vào thời điểm ấy sau năm 1975 không nhớ năm nào, một chiếc Đại Thần Chung có giá khoảng một triệu tám trăm ngàn. Đồng đạo ai cũng nghèo không thể gom góp số tiền ít ỏi ấy. Ông Năm quyết định bàn với bà năm.

– Bà ơi! sao mà trong lòng tôi muốn nghe tiếng đại

Thần Chúng trong mỗi giờ cúng Thầy quá. Cả đời mình làm ăn cũng không giàu được. Nay tuổi đã gần tàn không còn sống bao lâu hay mình hiến một đại Thần Chung cho Thánh Thất nghen bà.

Bà Năm nghe cách nói của ông năm cũng thấy cảm động và thương lắm. Bà nói:

– Nhưng giá cao tới một triệu tám trăm nghìn lận. Giá lúa mười ngàn đồng một giạ lúc đó phải tương đương với một trăm tám mươi giạ lúa thì không thể lo nỗi. Hay ông bàn với các con của mình thử coi.

Các chú bác con của ông Năm nghe nói vậy đóng góp được năm trăm ngàn. Bà năm gom góp được một triệu. Vậy còn thiếu ba trăm. Sau đàn cúng ra trước chánh điện ông năm bày tỏ nguyện vọng muốn sắm một chuông lớn cho Thánh Thất nhưng còn thiếu ba trăm ngàn… ai có hảo tâm kẻ ít người nhiều để tay vào:

Muốn sao đồng cả để tay
Mỗi con một ít cho Thầy điểm công.

Trong kỳ đàn cúng hôm ấy có anh Trương Hữu Thành một Chức Việc ở Long-xuyên về thăm quê Chi Lăng có tham dự. Anh Thành sau khi hỏi han các thứ anh tình nguyện mua cho Thánh Thất Chi Lăng một đại Thần Chung với giá một triệu rưỡi. Nghĩa là số tiền còn thiếu anh sẽ dùng uy tín quen biết cá nhân với các nhà buôn lúa gạo ở Bình Thủy và Bình Mỹ Châu Phú và một số nơi khác. Anh vận động các nơi khác được đủ mua chiếc đại Thần Chung cở trung…

Sau ít tháng, Anh Thành cho hay Đại Thần chung đã được mua xong và đem về Thánh Thất Long Xuyên báo cho ông Năm cử người đến nhận.

XÂY DỰNG THÁNH THẤT

Sau ngày ông Cựu Chánh Trị Sự Vinh Phú đến Thánh Thất đề nghị Ông Năm trình giấy phép đến Hội Đồng để xin tiền. Ông Năm đã từ chối và tâm sự với bác Ân làm thế nào giúp cho ông Năm tạo tác ngôi Thánh Thất.

Bác Ân suy nghĩ lung lắm.

– Thánh Thất Chi Lăng đã được đặt viên gạch đầu tiên năm 1973, xây được phần trụ kế đến 1975 Chánh quyền cách mạng làm chủ cả đất nước. Việc tạo tác phải ngưng đến gần 30 năm. Nay lại xin được giấy phép. Nếu không tiến hành xây dựng thì uống phí tiền của nhơn sanh. Còn tiến hành khởi công thì tiền không có. Nếu cúi đầu phục tùng Hội Đồng Chưởng Quản xin tiền thì mang đại tội.

Sau mấy đêm không ngủ được bác Ân đưa ra quyết định: Bác xin nghỉ đi dạy. Chỉ có vậy bác mới có đủ thời gian và tâm huyết để lo cho việc xây dựng.

Bác Ân trình bày ý định của mình cho ông Năm nghe. Ông Năm cũng lấy làm băn khoăn tiếc cho bác Ân mất việc.

Bác Ân trấn an với ông Năm rằng:

– Không sao đâu ba! Con lo cho Chí Tôn, Chí Tôn sẽ lo lại cho con mà.!

Thánh Thất Chi Lăng như đã nói được khởi công xây-dựng – danh từ chuyên môn trong đạo gọi là tạo-tác – từ năm 1973 Đến năm 1975 nhà cầm quyền cách mạng chiến thắng trong cuộc chiến 20 năm đã tiếp thu trọn vẹn lãnh thổ miền nam Việt Nam. Đó là một

biến cố lớn xảy đến với cả chánh quyền và nhân dân Miền Nam. Đạo Cao Đài cả nước nói chung và ở Chi Lăng nói riêng đều bị thay đổi nghiêm trọng. Việc xây dựng Thánh Thất bị ngưng lại hoàn toàn. Công việc chỉ tiến hành xây móng có ngậm đế sắt râu các trụ cột theo bản vẽ của Hội Thánh chưa kịp đổ đà kiềng.

Việc cúng kiến lễ bái cũng còn gặp khó khăn thay, huống hồ chi là xây dựng hay tạo tác mới.

Ngôi thờ Chí Tôn ban đầu được an vị bên Đông-lang. Do diện tích bên ấy quá hẹp, Bàn Tri Sự quyết định dời qua Tây Lang diện tích rộng hơn gấp đôi. Tây lang trước 1975 là hai phòng học của trường **sơ-cấp đạo-đức Cao Đài t**heo mô hình của đạo đức học đường Tòa Thánh.

Tây-lang rộng ra được do các bàn ghế của hai lớp học bị Đoàn-thanh-niên cộng sản huyện Tịnh Biên đến mượn chở đi tất cả nhưng không trả. Đồng Đạo ai cũng thấy rằng khó đòi lại được do người đến mượn không chịu làm biên nhận. Những lãnh đạo đoàn kế tiếp không ai có căn cứ gì để giải quyết.

Sau khi sửa sang sơ bộ, làm cửa lại kín đáo, Tây-Lang có thể an vị được ngôi thờ tương đối rộng rãi cho đồng Đạo chầu lễ để chờ ngày tiếp tục tạo tác Thánh Thất chánh.

Thời gian chờ đợi như vậy ngót một phần tư thế kỷ gần hai mươi lăm năm. Thời gian đó, Ông năm Nghị Chánh trị sự đầu Hương Đạo có nhiều lần làm đơn xin tiếp tục xây dựng Thánh Thất. Đơn không được trả lời. Năm 1998, sau khi nhà nước cấp pháp nhân cho Hội Đồng Chưởng Quản, mặt trận tổ quốc đến gặp ông

năm Nghị trả lời vụ các đơn xin xây dựng. Giai đoạn đó chủ tịch mặt trận là Ngô Văn Tho. Ông Độ lên thay chủ tịch mặt trận khi ông Tho bệnh chết.

Ông Độ đồng ý cho Thánh Thất Chi Lăng tiếp tục xây cất.

Thủ tục xây dựng lúc đó rất khó khăn, nhứt là xây dựng cơ sở thờ tự. Hồ sơ bắt buộc phải có là:

– Giấy đỏ công nhận chủ quyền diện tích đất xây dựng.

– Người đứng đơn xin phải có giấy bổ nhiệm của Hội đồng Chưởng Quản.

– Phải có bản vẽ của sở xây dựng tỉnh.

Tất cả ba thứ đó Thánh Thất Chi Lăng không có một thứ nào. Như vậy ý muốn xây dựng Thánh Thất coi như không thể thực hiện.

Một hôm vào thăm, con rể của bác Ân là anh Lê Tuấn nghe vậy cũng muốn làm ít việc gì đó giúp ông Nội vợ là ông Năm Nghị. Tuấn là nhân viên Sở địa chính, anh có quen và biết cách để xin quyền sử dụng đất dễ dàng nhất.

Tuấn đã đích thân, lo hồ sơ này thay cho ông Nội. Căng nhất là khâu xác nhận nguồn gốc đất. Lúc đặt viên gạch đầu tiên năm 1973, ông ba Vinh đã chưa làm xong vụ này. Thời đó thủ tục xây dựng khá dễ dàng, chủ đất chỉ hứa miệng cho đất là được.

Tuấn đã cất công tìm kiếm chủ sở hữu miếng đất nay đã chết. Anh phải đi làm giấy thừa kế cho họ, để cho họ ký tên tặng đất cho Thánh Thất vv, vv. Cuối cùng, mọi việc cũng thành công. Ủy Ban nhân Tỉnh An giang

đã cấp quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn Nghị đứng tên. Quyết định giao đất này được đánh số 01 tức là số đầu tiên trong tỉnh An Giang. Tỉnh An Giang chưa có cơ sở thờ tự nào được cấp trước đó.

Riêng giấy bổ nhiệm của Hội Đồng Chưởng Quản coi như bế tắc không thể có được, trừ khi Thánh Thất Chi lăng xin hợp thức hóa gia nhập vào phái Cao Đài Tây Ninh mới lập. Điều này đồng Đạo nơi Chi lăng đã kiên định không đồng ý. Thà cúng chỗ còn nghèo nàn mà giữ được chơn truyền hơn là cúi đầu với Hội Đồng để được cấp phép xây mới.

Chi phí bản vẽ lúc đó chỉ bảy triệu đồng cũng là một vấn đề nhức nhối. Đa số đạo hữu đều nghèo, nhưng mỗi người đóng góp một ít cũng đủ.

Bỗng một hôm, khi soạn lại hồ sơ hành chánh, bác Ân phát hiện một văn bản của Ông Hồ Bảo Đạo và Ngọc Đầu Sư nhân danh Hội Đồng Chưởng Quản khóa 1 năm 1979 ký tên chuyển nhiệm các Bàn Trị Sự ở Hương Đạo sang làm Cai Quản Thánh Thất Chi Lăng.

Lúc đó ông năm Nghị chức vụ Chánh Trị Sự làm Cai Quản Thánh Thất Chi Lăng.

Ông Năm quyết định lấy Huấn Lịnh chuyển nhiệm này nạp vô hồ sơ xin xây dựng. Hồ sơ này anh Tuấn cháu rể đem đích thân đến sở xây dựng xem xét đủ điều kiện và chuyển sang Ủy Ban Tỉnh cấp giấy phép.

Do lúc đầu còn quá mới, Sở xây Dựng thấy giấy bổ nhiệm của Hội đồng mà không phân biệt hội đồng 1980 với hội đồng 1997… Nhờ sự sơ ý này và cũng nhờ sự tham mưu của anh Tuấn sở địa chính, nên sở xây dựng dễ dàng thông qua. Cái hên này có lẽ do Trời

phù hộ mà thôi.

Có thể nói Thánh Thất Chi Lăng tại An Giang là một Thánh Thất có một không hai trong cả nước Việt Nam không tùng Hội đồng chưởng quản lại được giấy phép xây dựng. Cũng có thể nói không có anh Tuấn hồ sơ và giấy phép xây dựng mới cũng không thể có.

CUỘC ĐỐI THOẠI GIỮA BA VINH VÀ NĂM NGHỊ

Nhắc lại câu chuyện đối thoại giữa ông Phú Vinh cựu Chánh Trị Sự và Ông Năm Nghị đương kim Chánh Trị Sự mà ông năm đã kể với bác Ân ở trên.

Ba Vinh lúc ấy là Chánh trị sự, cựu Đầu Hương Đạo đang sống ở Lấp Vò Đồng Tháp đã 20 năm sau trận chiến tranh tây nam với Pôn Pốt. Nghe tin Thánh Thất Chi Lăng xin được giấy phép xây dựng lật đật về Chi Lăng tham mưu rằng:

– Mình nên làm đơn xin Hội đồng Chưởng Quản để xin tiền và vận động tiền. Tôi có thằng con đang ở nước ngoài có thể vận động được. Ông nói.

Ông năm Nghị trả lời:

– Nếu xin Hội Đồng thì mình phải trực thuộc họ sao?

– Nếu không trực thuộc Hội Đồng thì ở Chi Lăng mình giống như thành lập một Chi Phái nhỏ nhỏ rồi. Ba Vinh nói.

– Không phải như vậy! Đạo nghị định thứ tám nói rằng, chi phái nào do bởi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ làm gốc lập thành không do mạng lịnh của Hội Thánh cả chúng sanh chẳng đặng nhìn nhận là của Thầy, mà phải định quyết là bàng môn tả đạo. Ông năm nói tiếp. Hội đồng Chưởng quản không có trong Pháp Chánh

Truyền, như vậy chi phái là họ chứ sao lại là ta?

Ông ba Vinh Phú đuối lời không nói thêm gì, ra về luôn. Hai mươi mấy năm sau không trở lại lần nào. Ông về Thánh Thất Châu Đốc hợp tác với Ban cai quản họ đạo Châu Đốc trực thuộc Hội Đồng.

THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Bác Ân được đồng Đạo tín nhiệm công cử lên Chánh Trị Sự ngày 15 tháng 7 năm 2000 thay cho Chánh Trị Sự tiền nhiệm xin nghỉ. Buổi công cử được tiến hành đúng theo pháp luật Đạo. Có mời vị Chánh trị sự lân cận là Chánh trị sự Huỳnh Văn Chiếu đầu Hương Đạo Thới Sơn đến giám sát.

Có giấy phép rồi, việc thi công chưa thể bắt đầu vì Đạo không có tiền. Ủy ban thị trấn Chi lăng từ khi thấy Đạo Cao Đài Chi Lăng không tùng Hội đồng, đã bắt đầu làm khó đủ các thứ.

Bác Ân bị mời lên làm cam kết không được vận động tiền.

Như vậy việc tạo tác có thuận lợi về việc xin phép xây dựng, nhưng lại khó khăn và tài chánh.

Bác Ân nằm suy nghĩ nhiều đêm nhưng không tìm được giải đáp. Bỗng nhiên trong đầu bác chợt lóe sáng với một ý nghĩ vừa hiện lên. Bác nằm yên, hít sâu vài hơi cho bình tĩnh sợ bị phai nhòa ý nghĩ mới có.

Tiền bạc của nhơn sanh đã đóng góp để có giấy phép rồi, nếu mình không khởi động thi công thì bỏ phí sẽ có tội. Còn thi công thì phải có vật tư. Vật tư phải mua bằng tiền….

Bác vừa chợt nghĩ sáng mai sẽ đến đại lý vật tư vật

liệu xây dựng của anh Thế Lộc để thương lượng.

THƯƠNG LƯỢNG VỚI THẾ LỘC ÂN NHÂN

– Anh Lộc ơi! Tôi đang gặp một số khó khăn mong được sự giúp đỡ của anh. Bác Ân nói:

Sau khi nghe bác Ân trình bày nguyện vọng cất mới Thánh Thất Cao Đài Chi Lăng. Đã có giấy phép xây dựng nhưng không tiền lại còn cam kết với chánh quyền không được vận động. Anh Lộc hỏi:

– Anh muốn giúp bằng cách nào?

– Anh sẽ bán thiếu vật tư cho Thánh Thất. Tôi chịu trách nhiệm trả chậm cho anh khi vận động được tiền. Để bảo đảm cho lời hứa thanh toán, tôi sẽ giao quyền sử dụng đất cá nhân của tôi cho anh giữ làm tin.

– Anh Lộc suy nghĩ một lúc sau đáp:

– Được anh Ba! (*bác Ân thứ ba*). Nghe anh nói tôi rất thương. Xem như tôi đóng góp một chút công cho việc xây dựng chùa Cao Đài. Việc giữ giấy đỏ quyền sử dụng đất như anh nói không cần thiết đâu. Anh đã hứa như vậy thì tôi tin tưởng rồi.

– Bác Ân rất mừng cảm ơn Anh Lộc rồi bắt tay ra về.

Anh Lộc đã chuyển chuyến hàng đầu tiên giao cho Thánh Thất theo yêu cầu của Bác Ân gồm gạch sắt và xi măng. Phần đá bê tông, cát xây tô và cát nâng nền được một vị khác là cô Tư Nhuộm hứa bán thiếu như anh Lộc.

Việc lo vật tư để khởi công cũng được thuận lợi như dự định. Đồng đạo vô cùng mừng rỡ và rất thương bác Ân. Đến ngày giờ được chọn, đồng Đạo đến hiến

công quả rất đông.

Lễ khởi công tạo tác Thánh Thất được nhiều thuận lợi. Không bao lâu vật tư lấy về đợt đầu cũng sắp hết. tuy ông chủ Thế Lộc thương và tạo điều kiện dễ dàng, nhưng bác Ân không dám khinh suất. Chỉ lấy thêm một đợt nữa rồi tạm ngưng vì chưa thấy có nguồn tiền nào để thanh toán.

Tuy không vận động công khai bằng thơ ngỏ gởi khắp nơi. Bác Ân cũng có vận động ngầm. Nhờ uy tín của các Chức Sắc Chức Việc quen biết ở các địa phương. Các nơi cũng nhiệt tình đóng góp.

Thanh toán được nợ vật tư đợt đầu. Bác Ân liền suy nghĩ với một ý nghĩ táo bạo. Trong buổi hội nhóm bàn về việc kiếm tiền mua vật tư, bác tuyên bố.

– Với quy cách trong bản vẽ. Thánh Thất được xây dựng bằng vật liệu bê tông với ba mái đúc đắp ngói. Thợ chuyên môn phỏng tính giá thành ngôi Thánh Thất cũng phải đến 750 triệu vào thời điểm năm 2000. Số tiền này không biết 10 năm hay 15 năm chúng ta có đủ để hoàn thành không. Vì vậy, tôi quyết định:

– Chúng ta thay đổi vật liệu từ bê tông sang làm bằng khung thép tiền chế. Bác nói tiếp. Vẫn giữ y kích thước như bản vẽ. Ý kiến của bác Ân mọi người đồng ý, cũng có một vài ý nói một lần xây một lần khó đề nghị giữ nguyên cấu trúc vật liệu bê tông. Đến khi lấy biểu quyết thì đa số đồng ý chuyển sang cấu trúc sắt tiền chế giá thành chỉ khoảng 250 triệu chỉ còn bằng một phần ba giá bê tông. Bác nhấn mạnh, tiền của nhơn sanh rất quý và cũng rất khó. Nên bác cam kết:

– Nếu sau này Bàn Tri Sự theo thời gian có thay đổi

ý kiến để hợp thức hóa với Hội đồng Chưởng quản, hoặc thay đổi nghi thờ theo Hội Đồng ai cũng có quyền đòi tiền lại. Chức việc lúc đó phải trả tiền lại cho người cúng công quả cả vốn lẫn lãi.

Câu cam kết đanh thép giữ chơn truyền này được ghi vào Vi bằng. Mọi người yên tâm đóng góp công quả.

Với cách vận động không chánh thức này khó mà đạt được kết quả. Bác Ân soạn một thơ ngỏ đánh vi tính kèm theo giấy phép và bản vẽ của Thánh Thất kèm luôn một bản phô tô Vi bằng khởi công đóng chung một tập để trong phong bì, đem về Thánh Địa Tây Ninh gởi cho quý Chức sắc, Chức Việc có lập trường gìn luật pháp chơn truyền nhờ chuyển tiếp những nơi còn gìn giữ.

Vấn đề vật tư, theo vi bằng bác Ân đã chuyển sang xài khung tiền chế cũng giữ đủ ba mái theo mô hình nhưng lợp tôn.

Đến ông Thế Lộc trình bày nguyên do thay đổi, ông Lộc đồng ý bán vật liệu sắt hộp trả chậm.

Cuối cùng, bác Ân mở buổi hội nhóm. Sau khi họp bàn đủ cách mà không tìm ra được phương hướng thực hiện, cuối cùng bác Ân lên tiếng:

– Chúng ta mướn thợ công nhựt tuy có giảm chi phí rất nhiều nhưng cũng thấy bất tiện và còn khó khăn quá. Vật tư chúng ta không chủ động, nên thợ không thể chờ chúng ta. Khi có vật tư không có thợ, khi có thợ thì không có vật tư. Nên tôi đề nghị mua một bộ dụng cụ đồ nghề cần thiết cho xưởng đồ sắt. Chúng ta có vật tư đến đâu thi công đến đó không bị động cũng không bất cập.

Theo đề nghị của Bác Ân, đồng Đạo quyết định mua bộ đồ nghề chuyên dùng làm sắt gồm có tăng phô hàn, bàn khoan, bàn cắt, khoan tay, máy mài tay và những vật dụng khác tổng chi phí cũng trên năm triệu đồng. Với số dụng cụ đó rước thợ sắt chánh làm công quả. Sau khi hoàn thành xong công trình. Thánh Thất sẽ tặng luôn cho vị đạo hữu công quả ấy bộ đồ nghề đó. Mọi người có mặt trong buổi hội nhóm đồng ý cách này. Số tiền ban đầu phải trả cho việc mua sắm dụng cụ này Thánh Thất lại không có. Sau giây phút căng thẳng tìm cách. Bác Ân nảy ý kiến hỏi mượn tiền một số vị đạo hữu gia đình khá giả số tiền đó, sau này vận động có tiền sẽ trả lại sau. Thời gian lâu mau không hẹn trước được. Với cách đó có mấy vị cho mượn. Các con bác Ân lúc đó cũng tích cực đóng góp nhưng không phải cho mượn mà hiến luôn. Cùng sự đóng góp khác cũng đủ tiền để mua dụng cụ. Cách thức mua thì không ai chuyên môn nên không rành. Bác Ân hỏi thăm và được một đứa em bà con có tâm đạo người Phật Giáo Hoà Hảo tên là Huỳnh Công Nghiệp chỉ dẫn tận tình kinh nghiệm mua.

Chú Nghiệp còn giới thiệu cửa hàng mà chú quen lớn để mua cho đúng giá và đồ tốt. Cửa hàng dụng cụ cơ khí Vĩnh Tường Châu đốc do sự giới thiệu của hai Nghiệp. Chủ cửa hàng biết ý định làm chùa liền vui vẻ bán thiếu cho vật liệu khi vận động được thì trả chậm sau. Nhờ vậy Thánh Thất tiếp tục khởi công được.

Riêng thợ sắt thì tìm chưa có ai giúp công quả. Bác Ân tạm thời mướn thợ biết hàn về làm tính trả công theo công nhựt. Việc mướn thợ đó cũng trở ngại vì phải trả tiền hằng ngày. Nhứt là phải có đủ sắt cho

người ta làm liên tục mà mình thì không có tiền. Cửa hàng tuy chịu bán thiếu cũng không thể để lâu được. Muốn lấy thêm phải trả đợt trước.

Sau mấy ngày mướn thợ hàn, Bác Ân đích thân làm phụ sắt. Vừa làm vừa quan sát học hỏi. Thấy không khó bác Ân quyết định tập hàn thử. Hai Nghiệp chỉ dẫn thêm Bác Ân hàn được nhưng đường hàn rất thô kệch. Nhờ máy mài cầm tay cũng trơn láng tạm xài được.

Từ đó về sau không mướn thợ nữa. Bác Ân gồng mình làm thợ chánh luôn. Việc cắt sắt ra đúng kích cỡ thành phẩm bác Ân phải tính toán và nhờ các cháu thanh niên công quả phụ việc.

Việc vận động lạc quyên cất Thánh Thất bị cấm và phải làm tờ cam kết không được đi xin tiền. Vì mình không trực thuộc Hội Đồng Chưởng Quản nên bị làm khó mọi mặt. Bác Ân không thể gởi thơ ngỏ xin tiền như mọi nơi được. Về Thánh Địa gặp Sĩ Tải Hà Ngọc Voi người Hiệp Thiên Đài. Anh là người bảo thủ chơn truyền không khuất phục Hội Đồng Chưởng Quản. Anh giới thiệu khắp nơi. Và nhờ vậy Đồng Đạo khắp nơi thương tình âm thầm đem tiền đến giúp.

Trong công việc của thợ sắt, bác Ân cũng nhờ người con trai thứ tư của bác tên Khanh Thiện phụ giúp. Các công việc thi công trên cao hay nóc tất cả đều do Khanh Thiện thực hiện.

Kích thước quy cách tất cả đều thực hiện tại mặt đất đem lên nóc ráp. Có chỗ ráp bằng bù lon. Có chỗ hàn trực tiếp.

Chuyện khó nhất là việc dựng sau trụ giữa của cung Cửu Trùng Đài. Ống sắt dài sáu mét, đường kính

hai tấc (*200 m/m*) là chuyện không hề dễ. ngoài sức tưởng tượng và tính toán của bác Ân. Một buổi hội nhóm chớp nhoáng để lấy ý kiến chung. Không ai tìm ra cách. Ai cũng nói việc này chỉ có cần cẩu nhấc đứng lên mới được. Thuê cần cẩu cũng không ai nhận. Có một chủ cần cẩu hứa giúp nhưng xe cẩu vô không đến nơi. Nó nằm trong lòng Thánh Thất.

Bác Ân ra quán cà phê ngồi suy nghĩ. Có một điều lạ với cá tính của bác Ân, khi gặp chuyện phức tạp bác thường ra quán cà phê ngồi một mình. Lúc đó có rất nhiều sáng kiến và phương án bày ra trước mắt, bác chỉ cần sắp xếp và chọn cách phù hợp nhứt. Lần này cũng vậy, ra quán cà phê suy nghĩ. Bỗng bác thấy đoàn xe thi công trồng trụ điện chạy qua. Bác liền nắm bắt thời cơ suy nghĩ.

– Trụ điện bê tông nặng hơn tuýp sắt phi 200 rất nhiều lại thi công giữa đồng không thể có phương tiện cơ giới hổ trợ vậy họ dựng cột trụ bê tông bằng cách nào?

Bác liền trả tiền cà phê cưỡi xe chạy theo tham quan. Đoàn xe đến Vĩnh Trung thì rẽ bên trái vào cánh đồng An Cư nơi người dân tộc Khơ me đang sống. Đến nơi bác thấy đội thi công trụ điện cũng bắt đầu công việc. Bác ngồi xem:

Đầu tiên, đội dựng lên một giàn giáo ba chân, trên ngọn ba trụ ấy chụm lại hình nón. Tại tâm điểm hình nón, đội treo một bá-Lan. Các trụ điện bỏ rải rác được chuyển đến bằng phương tiện thủ công. Trụ điện được nâng lên một đầu bằng đòn bẩy. Vừa đủ độ cao, họ đưa một trục ngang có gắng hai bánh xe. Trục bánh xe này đưa đến khoảng giữa trụ điện. Lúc ấy trụ điện

nằm yên vị trên tục bánh xe. Hai đầu cân đối nhau nên không còn chạm mặt đất. Chỉ cần vài người có thể di chuyển đến trụ bá-lan. Trụ bá-lan được quay cuộn lên với một lực rất nhẹ cũng làm cho ngọn trụ điện được nâng lên từ từ. Khi đến đủ độ cao chân trụ điện được định vị tại miệng hố đào sẵn. Cuối cùng trụ điện theo bá-lan được nâng lên càng cao và trụ điện thẳng đứng tuột xuống hố chân trụ đào sẳn. Công đoạn còn lại, các các thợ chỉ còn điều chỉnh và chằng dây định vị.

Bác Ân thở phào nhẹ nhõm. Thì ra dựng trụ điện không có gì ghê gớm. Bác ra về học cách dựng trụ điện áp dụng thực tế vào việc dựng trụ cột Thánh Thất. Hôm dựng trụ bác nhờ rất đông thanh niên đến giúp. Sau hai ngày thực hiện, tám trụ sắt phi 200 được dựng lên đầy đủ… Chi tiết kỹ thuật không nói nơi này.

Sau khi có trụ đứng rồi, việc bắt kết các vì xuyên ngang là chuyện không khó. Cuối cùng phần Cửu Trùng Đài của Thánh Thất được lên khung xong, chỉ chờ lợp tôn là hoàn chỉnh.

Riêng phần Bát Quái Đài. Đây là công đoạn khó nhất. Khó hơn cả dựng trụ cửu trùng đài. Bát Quái Đài phải làm bằng hình nón nóc bánh ít có tám cạnh đều nhau. Phía dưới lại không có trụ đỡ nên vô cùng phức tạp.

Sau khi biết nguyên tắc dựng trụ theo mô hình dựng trụ điện, Bác Ân đã tự nghĩ ra cách dựng nóc Bát Quái Đài.

Cuối cùng mọi việc hoàn thành như ý muốn. Phần sau cùng là lợp tôn với nóc. Ba mái. Phần này phải thi công trực tiếp trên cao. Bác Ân lớn tuổi lại bị cao

huyết áp không thể trèo lên giàn giáo. Toàn bộ đều có tư Khanh Thiện thực hiện. Tuy không phải chuyên môn thợ nghề sắt, Khanh Thiện cũng làm được kín nóc Thánh Thất kể cả nóc bánh ít của Bát Quái Đài. Các phần còn lại, xây bàn thờ hình bát quái có ba cấp, xây bàn Hộ Pháp với tượng thờ chữ Khí.. Không có phần nào dễ, xin miễn tả chi tiết.

AN VỊ THÁNH THẤT

Xây dựng Thánh Thất đã khó. Việc an vị Thánh Tượng cho Thánh Thất mới lại càng khó hơn. Chúng tôi không được cấp phép tập trung đông người. Lễ an vị không thể không mời đồng Đạo, ít nhất là những mạnh thường quân đã giúp đỡ trước đây. Nhưng cuối cùng Thánh Thất Chi Lăng vẫn được an vị long trọng trong sự bất ngờ hoàn toàn của chánh quyền địa phương.

Tất cả sự thành công đó, nhờ sự hy sinh của chư đồng Đạo khắp nơi. Biết Đạo Chi lăng không thể nấu nướng đãi tiệc chay dù thật đơn giản, các phái đoàn đã tự túc bữa cơm trưa. Chư đồng Đạo về dự đã có chuẩn bị sẵn thức ăn theo xe.

Đó là ngày Rằm tháng bảy Trung ngươn năm 2004. Đến 10 giờ sáng, Thánh Thất vẫn yên lặng. Không trang trí, không bàn ghế không nấu nướng. Các Chức Việc cùng nhau di dời Khuông Thánh Tượng từ nơi thờ cũ bên Tây lang qua ngôi thờ mới bên Thánh Thất. Đến 11 giờ có một vài xe ghé Thánh Thất. Dịch vụ cho thuê bàn ghế chở vài bộ đến Thánh Thất. 11 giờ 30 có rất nhiều xe lớn đến. Dich vụ bàn ghế chở thêm, chở thêm rất nhiều đợt theo các cuộc gọi điện thoại của bác Ân. Khách đến đông đầy sân Thánh Thất. Chánh

quyền sửng sốt đến bao vây giống như giữ trật tự vậy.

Sau khi cúng xong, nghĩa là Lễ An Vị thành công viên mãn. Khách đến dự các nơi lần lượt ra về. Nhà cầm quyền địa phương mời bác Ân đến để chất vấn:

– Tại sao ông mời Đạo đông đảo như vậy mà không xin phép giấy phép?

Bác Ân đáp:

– Chúng tôi không mời. Ông Độ lớn tiếng:

– Không mời sao người cúng đông đến như vậy?

– Vì hôm nay ngày rằm lớn (*rằm tháng 7*). Các ông biết rằng các kỳ rằm ngươn, du khách khắp nơi đi hành hương núi Cấm, đó là chuyện bình thường. Bác Ân vui vẻ đáp.

– Gặp chùa nào họ cũng vô cúng bái. v.v.

Ông Độ thấy cũng hữu lý, nhưng vẫn nói tiếp:

– Tôi không tin như vậy. Bác Ân vẫn bình tĩnh đáp:

– Tin hay không là quyền của các ông. Chúng tôi chỉ báo cáo sự thật. Bằng chứng là chúng tôi không có một dấu hiệu nào của sự chuẩn bị hết. Ngay cả bàn ghế ngồi tôi cũng không có sẵn, khách đến bao nhiêu tôi gọi dịch vụ đem bàn ghế bấy nhiêu.

Ông Độ không còn gì để buộc thêm:

– Thôi ông về đi, chúng tôi sẽ trình lên cấp trên xin ý kiến xử lý.

Bác Ân chào ra về. Trên đường về nhà, bác thầm cảm ơn các Đấng đã hộ trì, cảm ơn chư đồng Đạo khắp nơi đã hy sinh để bụng đói uống nước lã cầu nguyện cho Thánh Thất. Cuối cùng cũng an vị được ngôi thờ

Đức Chí Tôn qua mắt được Nhà cầm quyền.

Chỉ tội nghiệp Đồng Đạo ở xa đến cúng bái cầu nguyện mà không được dùng một bữa cơm nào. Thật cảm ơn những người tốt bụng. Nếu hôm ấy, Thánh Thất có một tí chuẩn bị như che rạp, hoặc thuê bàn ghế sẵn, hoặc nấu ăn… Bác Ân sẽ không trả lời suôn sẻ với nhà cầm quyền.

Hôm đó các ban bộ Tộc Đạo Tân Châu đã sẵn sàng lễ nhạc để cúng đại lễ. Nhưng bác Ân yêu cầu chỉ cúng trơn mà thôi. Các anh em có vẻ thất vọng lắm.

***

Thánh Thất Chi Lăng là Thánh Thất cấp Hương Đạo, nên rất thiếu nhân sự. Nhứt là các ban bộ trong cơ quan tang tế sự hoàn toàn không có. Đồng Đạo nơi Hương Đạo Chi Lăng giữ được ngôi thờ Chí Tôn không lọt vào tay Hội Đồng Chưởng Quản. Đây là một kỳ tích có một không hai. Ở Miền Nam tính từ Châu Thành Thánh Địa về Miền Tây chỉ còn duy nhứt một ngôi thờ còn nguyên vẹn. Mọi chuyện gây khó khăn các nơi đều do người của Hội Đồng chủ động, gặp sự kháng cự của Đạo tại địa phương thì nhờ Chánh quyền ra tay giúp. Nhưng ở Chi Lăng thì ngược lại, Chức Sắc của Hội Đồng đã ký cam kết không trở lại Chi Lăng và phúc sự lên Hội Đồng đừng bổ nhiệm người đến đây nữa. Họ đã trúng kế phải chịu nhưng rất tức giận luôn tìm cách phá. Người chủ động trực tiếp làm khó cho Đạo Cao Đài ở Chi Lăng là Chánh Quyền. Nhưng chánh quyền thì rất dễ đối phó vì dùng luật pháp của chính nhà nước để che chở. Yêu cầu mình không làm gì bạo động là được.

Từ đó, đạo sự Chi Lăng tạm yên bên ngoài. Nhưng khó khăn bên trong vô cùng phức tạp. Do vậy danh tiếng của Thánh Thất Chi Lăng bay đi rất xa. Cả tộc Đạo An Phú và gồm nhiều hương ở Tộc Đạo Châu Đốc các Chức Việc tổ nghi lễ đều làm tờ trả chức lại cho Hội Đồng. Sau đó họ được nhơn sanh bầu lại Chức Việc mới theo đúng Pháp Chánh Truyền. Các tân Chức Việc này đều qua Thánh Thất Chi Lăng lập Minh Thệ Chức Việc. Chỉ có Thánh Thất mới có Bàn Hộ Pháp để Chức Việc Thông và Chánh Trị Sự lập thệ. Số người lập thệ Chức Việc tại Chi Lăng có được khoảng trên 40 người. Người duy nhứt có đủ tư cách hiện tại để làm chứng sự lập thệ của quý Chức Việc ấy là đương kim Chánh Trị Sự Bùi Tứ Ân Đầu Hương Đạo sở tại.

Nhờ sự hỗ trợ của ban bộ cơ quan tang tế sự tộc Đạo Tân Châu, các đám tang tế sự khắp nơi cho chư đạo hữu đều được đầy đủ và long trọng như còn thời Hội Thánh cầm quyền Đạo. Tạm gọi là thời kỳ bình an.

CHƯƠNG II: NGOẠI KHẢO

Với chủ trương cải tạo tôn giáo Cao Đài không cho lớn mạnh. nhà nước cách mạng đã âm thầm cho một số Chức Sắc ham quyền ham chức lập một Hội Thánh Cao Đài mới đảo chánh Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Chí Tôn. Hội Thánh mới này chỉ có tên chứ không có thực đã cử ra một cơ quan thường trực có tên Hội Đồng Chưởng Quản. Hội Đồng Chưởng Quản đã công khai hủy bỏ Pháp Chánh Truyền, thay đổi toàn diện cơ cấu Hành Chánh Đạo, nghi lễ thờ cúng của Đạo, thay đổi luôn Kinh Sách của Đạo. Khiến nhơn tâm bất mãn không phục.

Hội Đồng Chưởng Quản ra lịnh đổi cả Sớ Cầu Đạo Thiệt Thọ do Hội Thánh lưỡng-đài cấp lấy Sớ cầu đạo mới gọi là hợp thức hóa (*xin gia nhập*). Sớ này không có ghi tên cha mẹ người đạo hữu.

Những nơi nào đổi sớ Cầu Đạo loại mới thì được sự dễ dãi trong việc hành đạo, những nơi nào không đổi mới Sớ Cầu Đạo thì họ ghép cho cái tên gọi là đạo chống.

Thánh Thất Chi lăng thấy việc Đạo thay đổi quá lạ nên không chịu đi hợp thức hóa với Cao Đài mới. Sau chiến tranh chấm dứt đồng Đạo về quê phần lớn. người còn lại rất ít nên chánh quyền cũng không để ý cho lắm.

Từ đó Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh bị chia làm hai khuynh hướng rõ rệt. Một nhóm đã hợp thức hóa với Hội đồng Chưởng quản, hành đạo dưới sự chỉ huy của Hội đồng chưởng quản. Nhóm còn lại kiên

quyết gìn giữ lời Minh Thệ và Luật Thệ Chơn Truyền của Chí Tôn ban cho.

Lúc đó, những tín đồ Cao Đài trước đây vốn con một cha tay bắt mặt mừng khi gặp nhau dù chưa biết nhau. Nay lại nghịch lẫn nhau, họ gặp nhau rất thận trọng và dè dặt lời nói và ứng xử. Hỏi nhau cho biết người mình đối thoại là nhóm nào rồi mới dám tin tưởng hay thân cận.

Tuy không hợp thức hóa với Hội đồng Chưởng Quản, nhưng Thánh Thất Chi Lăng Hội Đồng vẫn bổ nhiệm một vị lễ-sanh về Cai quản. Vị lễ sanh này do Hội đồng mới phong chức phẩm năm 1999 theo cách bắt banh định màu áo. Ấy là ông Đỗ Thành Côn được phong lễ sanh Ngọc Côn Thanh.

CUỘC GẶP KỲ THÚ

Ông năm Nghị đương kim Chánh Trị Sự sau hơn hai mươi năm ở Thánh Thất, đến nay sức khỏe cũng yếu không thể tiếp tục công việc của Thánh Thất được. Ông Năm làm đơn trình cho đồng Đạo xin nghỉ. Theo luật Đạo, nhiệm kỳ Chánh trị sự chỉ năm (5) năm là đi cầu phong thăng phẩm. Ông Năm đã lãnh nhiệm vụ ở đây trên bốn nhiệm kỳ không đủ sức khoẻ hành đạo tiếp tục.

Đồng đạo công cử bác ba Ân là con trai của ông Năm lãnh nhiệm vụ tân Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo Chi Lăng nhiệm kỳ kế tiếp ông Năm.

Hôm ấy ngày mùng 1 Âm lịch khoảng năm 2001, như mọi khi, Thánh Thất Chi Lăng đang nhộn nhịp chuẩn bị cho buổi cúng ngọ thời kỳ đàn Sóc Nhựt. Mọi

người ai cũng tham gia vào công việc cho buổi cúng thường lệ này. Người thì lau chùi tất cả các vật dụng ở trên chính Thiên Bàn, từ Thánh Tượng Thiên Nhãn đến các Long vị của Tam giáo, Tam trấn cùng Ngũ chi, các ly tách bình bông, đĩa quả và bề mặt của bàn Nghi thờ. Người thì quét dọn bên ngoài trong sân Thánh Thất, người thì lau dọn các Bàn ghế ngồi ở Đông Lang và Tây Lang.

Một chiếc xe honda đầu người bình dân thường gọi là xe honda ôm dừng trước cổng Thánh Thất. Một người khách bước xuống móc trả tiền cho bác tài xế xe ôm và chuẩn bị bước vào cổng Thánh Thất.

Người khách này trông rất lạ ai cũng đều không quen biết. Mọi người đang làm công việc bình thường bỗng đồng loạt dừng tay nhìn về phía người khách với ý nghĩ người khách này là ai đến đây để làm gì và không ai trả lời cho ai mỗi người tiếp tục làm việc nhưng mắt vẫn để ý người khách ấy.

Với bộ đạo phục màu trắng khăn đóng đen tay xách một cặp da nhỏ chậm chạp bước vào sân Thánh Thất. Chậm chạp không phải già yếu mà do còn ngờ ngợ trước khung cảnh lạ chưa vội mạnh dạn bước vào. Có lẽ trái ngược với ý nghĩ trong đầu của ông ấy đã nghĩ, với bộ đạo phục Chức Sắc này đến đâu là mọi người sẽ niềm nở long trọng đón chào.

Không một người nào ra chào đón khách. Thật sự ra Thánh Thất là ngôi nhà chung thì ai cũng có thể đến. Trong trường hợp này thì ai cũng là khách và cũng là chủ nhà của Thánh Thất cả cho nên chỉ để ý biết xem họ ở đâu là ai mà thôi rồi mọi người tiếp tục làm công

việc chuẩn bị cho buổi cúng Sóc Nhựt.

Trong số những người nhìn tò mò người khách lạ ấy chỉ có thể bác Ân Chánh Trị Sự là người quan sát kỹ nhất với chiếc khuê bài màu đỏ đeo trước ngực bên trái. Bác Ân đã hiểu một phần người ấy là ai.

Chiết khuê bài này chỉ có những Chức Sắc của Đạo Cao Đài mới được phép mang. Khuê bài Chức Sắc của Đạo có ba loại màu vàng, xanh, và đỏ.

Chiếc khuê bài của Đạo đã vắng bóng rất lâu trong cửa Đạo từ sau năm 1975. Nên đa số những tín hữu trẻ và những tín hữu ít tiếp cận với Đạo không thấy cũng là điều hiển nhiên.

Chiếc khuê bài này đã vắng bóng suốt một phần tư thế kỷ đến nay lần đầu tiên xuất hiện trong Thánh Thất là điều đặc biệt, mọi người đều im lặng ngấm ngầm để ý tìm hiểu. Nói thêm về chiếc khuê bài. Ba màu của khuê bài là tượng trưng cho ba phái của Đạo là Thái, Thượng và Ngọc. Ba phái Đạo này là của Chức Sắc Cửu Trùng Đài trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Chiếc khuê bài này không phải ai muốn cũng có hay ai muốn màu nào cũng được mà phải do Thiêng Liêng trên cõi Vô Vi ban thưởng. Phần này chúng tôi sẽ nói rõ hơn trong chương về cầu Phong Cầu Thăng phẩm tước của Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

Mọi người vốn đã ngạc nhiên về sự xuất hiện của một người khách lạ đến Thánh Thất, lại càng ngạc nhiên hơn khi thấy cách bác Ân là người ra chào hỏi và đối thoại với người khách lúc còn ở trong sân.

Bác Ân chấp hai tay lại vái chào theo phép chào thông thường của người tín hữu Cao Đài, lên tiếng.

– Kính chào hiền huynh! hiền huynh đến Thánh Thất tìm ai hay có việc gì hay không?

Người khách đáp:

– Tôi cần tìm ông Cai quản Thánh Thất.

– Dạ kính thưa, ông cai quản thì ở đây không có chỉ có hiền huynh Đầu Hương Đạo mà thôi, Bác Ân đáp.

– Cho tôi gặp ông ấy cũng được.

– Hiền huynh Đầu Hương Đạo mới có công việc ra ngoài. Mời hiền huynh ngồi uống nước và chờ ạ., bác Ân nói.

– Tôi xin chờ vậy, người khách trả lời.

Mọi người lại tiếp tục công việc chuẩn bị của mình, trong lòng ai cũng đều có chung một câu hỏi tại sao bác Ân lại mời người khách lạ ấy vào phòng khách mà không trao đổi câu chuyện nhưng cũng không ai hỏi ai.

Đến 11:00 trưa các chị các cô ở nhà bếp dọn cơm lên cho mọi người cùng dùng trước khi cúng ngọ. Bác Ân đến mời vị khách cùng dùng bữa để chờ hiền huynh Đầu Hương Đạo. Người khách từ chối dùng cơm chỉ xin ngồi chờ và dùng trà mà thôi.

Gần đến giờ cúng, người khách này rất sốt ruột vì không thấy hiền huynh Đầu Hương Đạo đến mới hỏi bác Ân chừng nào ông ấy mới đến? Bác Ân thong thả trả lời:

– À tôi mới vừa nhận điện thoại của ông ấy là ông đang có chút việc nên không thể về kịp. Vậy hiền huynh cần gặp ông ấy có việc gì hoặc là có thể để lại nội dung cần gặp chúng tôi sẽ trình lại cho hiền huynh Đầu Hương Đạo.

Người khách lạ nói ngắn gọn:

– Tôi là người được Hội Đồng Chưởng Quản bổ nhiệm đến đây để thành lập Họ Đạo tại Chi Lăng.

Bác Ân ghi chép những lời nhắn của vị khách lạ vào quyển sổ trên bàn hứa sẽ trình lại và tiễn vị khách thấy ra về.

Khi vị khách ra khỏi cổng Thánh Thất mọi người mới tìm đến bác Ân để hỏi công việc.

– Tại sao anh, chú lại không tiếp chuyện ông ấy với tư cách là Đầu Hương Đạo mà lại nói rằng ông Đầu Hương Đạo vừa đi khỏi?

Thì ra, xin nói thêm bác Ân là Chánh Tri Sự đứng đầu Hương Đạo nên mới có danh xưng Đầu Hương Đạo của Thánh Thất Chi Lăng người mà vị khách muốn gặp để trao đổi.

Bác Ân thong thả trả lời cho các huynh tỷ:

– Vì chúng ta chưa biết mục đích đến của vị khách lạ ấy là gì. Nên chúng ta phải thăm dò. Vì thế chúng ta không vội xuất hiện. Khi biết được mục đích của ông ấy để chúng ta có phương cách xử sự cho hợp lễ độ mà một người tín hữu Cao Đài cần phải có.

Mọi người thở phào nhẹ nhõm khi đã hiểu được cách ứng xử lịch sự và dè dặt của bác Ân.

Thời gian sau đó nửa tháng đến ngày đàn cúng Vọng Nhật. Vị khách ấy cũng đến và bác Ân cũng chưa công khai tiếp chuyện với tư cách là vị Đầu Hương Đạo. Người khách lại thất vọng trở về. Ông cũng nhắn lại với bác Ân là cần gặp bác ấy để trình Huấn lịnh bổ nhiệm của Hội Đồng Chưởng Quản.

Buổi trưa một tuần sau đó ở tại nhà. Bác Ân đang trên gác xép nhìn xuống sân và ngay cổng nhà thấy vị khách áo dài khăn đống xách cặp hôm trước. Lần này bác biết không thể tránh mặt được nữa nên nhờ bác gái ra tận cổng rào chào và hỏi khách cần gì.

Trao đổi với khách vài câu bác gái đã nói theo căn dặn của Bác Ân rằng:

– Mời anh ngày kế kỳ đàn tới tức 16 tháng này chúng tôi sẽ có đầy đủ để đón anh. Đây là mấy hàng mà nhà tôi dặn khi có ai đó đến tìm. Người khách lạ nhận mảnh giấy hẹn và tạm biệt ra đi.

Hôm nay là mùng năm. Còn chỉ mười ngày nữa phải trực tiếp đối diện với một sự thật.

Nửa tháng qua, sau hai lần từ chối gặp mặt vị khách, bác Ân suy nghĩ và toan tính đủ điều nhưng chưa tìm ra một kế sách.

Mọi người không biết, nhưng bác Ân biết rõ vị khách ấy là ai. Với cái mặt còn non, chiếc áo dài còn mới và nhất là tấm khuê bài trên ngực đã giới thiệu chi tiết người khách này cho bác. Mọi người ai cũng thấy chuyện bất thường này. Đó là một Chức Sắc của Hội Đồng Chưởng Quản mới phong bằng phương thức gọi chung là ngoài Pháp Chánh Truyền. Dĩ nhiên, khi Chức Sắc này về đứng đầu một Tộc-Đạo sẽ dẫn dắt nhơn sanh tu hành ngoài giáo pháp mà không ai hay biết. Vì vậy, bác Ân muốn bảo vệ đồng Đạo trong hương khỏi phạm Thiên Điều nên quyết định không chấp nhận vị này.

Mấy tuần qua, bác đã suy nghĩ lung lắm. Những góp ý của các huynh đệ liên Hương bác thấy khó khả

thi và không có vẻ đạo đức. Điển hình là hiền huynh Chánh Trị Sự Vĩnh Hòa gợi ý khi vị này đến trình Huấn lịnh bổ nhiệm ta lấy huấn lịnh ấy đốt ngay hay xé bỏ trước mặt họ cho họ mắc cỡ mà không đến. Bác đã thu thập ý kiến của mọi người để tìm một phương cách riêng cho mình không ngược lại với luật thương yêu và quyền công chánh.

Bác Ân chợt thấy có một tia sáng hiền hòa lóe lên trong đầu có lẽ do Ơn Trên mách bảo… Bác lấy bút giấy ra để thảo chương trình tiếp khách một cách chi tiết.

Ngày hẹn đã đến. Hôm ấy sau kỳ đàn cúng Vọng Nhựt. Bác Ân mời mọi người đến để dự buổi họp tiếp khách ngày mai.

Sáng hôm ấy, bác Ân đến Thánh Thất thật sớm. bác kiểm lại những sắp xếp đã được dự tính lại một lần nữa. Mọi việc đã được thực hiện như dự kiến. Đồng Đạo cũng lần lượt đến đông đủ. Đúng 8 giờ ba mươi. Vị khách của Thánh Thất đã đến. Không biết khách đã nghĩ gì mà hôm nay không mang khuê bài. Với bộ dạng của của hai lần gặp trước, có lẽ ông ấy nghi ngại lần này lại leo cây.

Thấy bóng dáng xuất hiện ngoài cổng Thánh Thất đi vào bác Ân ra tận giữa sân để chào theo phong cách Cao-Đài. Một giây hơi sửng sốt thấy rõ khi ông khách nhìn bác Ân. Có lẽ ông hơi bất ngờ chăng? Người đón mình lại là người mà hai lần trước đây ông đã gặp. Vị khách vái chào lại và bắt tay theo bác Ân vào phòng. Ông liếc nhanh vào phòng không thấy ai ngoài mấy vị đạo hữu phái nữ.

Sau khi rót nước trà mời bác Ân hỏi:

– Hiền huynh đến tìm chúng tôi có việc gì?

– Đến trình Huấn Lịnh của Hội Đồng Chưởng Quản. Vừa nói ông vừa đưa văn thư cho bác Ân. Bác Ân nhận, trong lúc ấy ông khách vội móc trong túi ra chiếc khuê-bài màu đỏ ghim lên ngực áo.

Bác Ân nhìn lướt qua văn bản. Chờ ông ấy ghim xong bác đặt văn bản xuống bàn trước mặt vị khách nửa như trả lại, nửa như đã nhận, lên tiếng:

– Kính mời chư đồng Đạo vào văn phòng.

Sau khi tự đưa tay lên trán cầu nguyện, bác nói:

– Hôm nay, Hội Đồng Chưởng Quản đã bổ một vị Lễ Sanh đến Thánh Thất chúng ta. Mời quý vị vào chỗ để chúng ta bắt đầu buổi việc.

Khi mọi người trả lại yên lặng, bác Ân quay sang vị khách nói:

– Kính hiền huynh, Trước khi vào buổi tiếp đón chánh thức, chúng tôi muốn trình bày một số điều về thủ tục. Hiền huynh nghĩ thế nào?

Ông Côn Đỗ Thành (*Lễ Sanh Ngọc Côn Thanh*):

– Đồng ý. Vì bổn phận của tôi hội đồng chưởng quản bổ nhiệm đến để giáo hóa và truyền đạo cho nhơn sanh. Vì vậy tại đây có điều gì không thông suốt tôi sẽ giải đáp.

Bác Ân nhờ một vị đạo hữu lập cho một tờ giao kèo nội dung chính ở câu:

"*Nếu trong ba câu hỏi của đồng Đạo Chi Lăng mà tôi không đáp được, tôi sẽ tự nguyện rút lui khỏi Thánh Thất chi lăng và phúc sự lên Hội đồng đừng bổ nhiệm ai đến nữa.*"

Tờ giao kèo này được làm hai bổn giống nhau. Hai bên: khách và chủ tức bác Ân và ông Côn cùng ký tên đóng dấu. Mỗi người giữ một bản.

Bắt đầu buổi hội nhóm, bác Ân mời mọi người đứng lên cầu nguyện Ơn trên phù hộ cho buổi hội nhóm được kết quả tốt đẹp. Sau khi an tọa, bác Ân lên tiếng:

– Kính hiền huynh ba câu hỏi của đồng Đạo tại Chi Lăng chúng tôi ghi sẵn trong tờ giấy cho huynh dễ nghiên cứu tránh bị hiểu nhầm. Nghiên cứu xong, hiền huynh ghi câu trả lời và ký tên giao lại cho đồng Đạo xem xét và thảo luận. Đây là câu số một:

"*Khi về cai quản Thánh Thất Chi Lăng, huynh có dời bình bông và đĩa quả (ngang đèn thái-cực) xuống ngang hàng với các ly nước không?*"

Ông Côn nghiên cứu xong lấy bút ghi câu giải đáp:

"*Có! Vì nghi tiết thực hành cúng lễ năm 1991 quy định phải đem xuống*".

Viết xong, ông ký tên kế bên rồi giao cho bác Ân. Bác Ân nhờ vị thơ ký đọc câu hỏi và câu trả lời cho toàn Đạo nghe.

Đọc xong, Đồng Đạo Chi Lăng phản ứng rất mạnh. Không được vì làm vậy là trái với nghi thức của Chí Tôn đã dạy hơn 70 năm qua.

Ông Côn thấy Đồng Đạo phản ứng mạnh quá xin trả lời lại:

Ông Côn viết:

– Tôi sẽ để nguyên y như cũ, không dời.

Sau câu đó. Đồng Đạo cũng phản ứng rất mạnh:

– Nếu như vậy thì ông là người không trung thành với lịnh của Hội đồng. Khi không có Hội đồng thì ông tự ý làm theo ý mình.

Ông Côn rối rắm giọng run lên nói:

– Tôi dời xuống đồng Đạo không chịu. Tôi để nguyên, đồng Đạo cũng phản đối, tôi biết làm sao?

Lúc này bác Ân mới lên tiếng:

– Làm thế nào là chuyện của hiền huynh. Nhưng theo giao kèo lúc đầu, hiền huynh không đáp được câu hỏi thứ nhứt phải không?

Ông Côn không thể đáp khác hơn:

– Phải!

Bác Ân nói thơ ký lập vi bằng ghi vô: Câu hỏi số một ông Lễ Sanh Côn không trả lời cho Đạo hài lòng.

– Bây giờ đến câu hỏi số hai, bác Ân nói xong lấy phong bì ghi sẵn câu hỏi đưa cho ông Côn.

Ông Côn nghiên cứu lâu lắm rồi viết câu trả lời, xong đưa cho bác Ân. Bác cũng nhờ thơ ký đọc câu hỏi và câu trả lời cho đồng Đạo nghe để có ý kiến. Vị thơ ký đọc:

Câu hỏi số hai:

– "*Khi về cai quản Thánh Thất Chi Lăng, hai ngày lễ vía Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh hiền huynh có dâng sớ cúng không?*"

Câu trả lời của ông Côn:

– "*Tôi không cúng, Vì Tân Kinh Hội Đồng dạy hai ngày lễ vía này cúng chung với vía Đức Hộ Pháp mùng 10 tháng tư.*"

Đồng Đạo nghe xong phản ứng mãnh liệt còn hơn câu một.

– Nếu ông không cúng hai ngày lễ vía ấy thì ông phản Đạo. Vì ba vị Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh đứng đầu ba chi Pháp, Đạo, Thế của Hiệp Thiên Đài. Thiếu một Chi thì không có Hiệp Thiên Đài; không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo Cao Đài, chúng tôi không đồng ý.

Ông Côn lúng túng không biết làm sao. Không dám trả đòi trả lời lại vì biết Đạo cũng không đồng ý như câu một.

Bác Ân lên tiếng:

– Câu hai, hiền huynh thấy đó, đồng Đạo không đồng ý rồi. Huynh có định nói gì thêm không?

Ông Côn ỉu xìu đáp:

– Không có!

Như vậy câu số hai huynh không giải đáp được cho đồng Đạo phải không?

– Phải!

Vậy nhờ thơ ký ghi vi bằng câu hỏi số hai, hiền huynh Lễ Sanh không đáp được.

– Giờ là câu cuối cùng, Bác Ân giới thiệu.

Nói xong, bác Ân lấy phong bì có sẵn câu hỏi số ba giao cho Ông Côn. Ông nghiên cứu thật kỹ và thật lâu, cuối cùng đặt bút viết câu trả lời. Bác Ân nhờ cô thơ ký đọc câu hỏi và câu trả lời như hai câu trước.

Cô thơ ký đọc:

– *Câu số ba hỏi: khi về cai quản Thánh Thất Chi*

Lăng hiền huynh sẽ điều hành Thánh Thất theo Pháp Chánh Truyền hay theo Hiến Chương? (*Hiến Chương 1997*).

Câu trả lời, ông Côn viết:

– Tôi sẽ điều hành Thánh Thất theo cả hai Hiến Chương và theo Pháp Chánh Truyền luôn.

Đồng Đạo phản ứng không ngờ được:

– Vậy là sao? Ông bắt cá hai tay hả? Pháp Chánh Truyền chia Hội Thánh thành hai đài hữu hình. Còn hiến chương thì nhập lại một Hội Thánh duy nhứt cho cả hai đài kể cả Phước thiện luôn. Ông giải thích đi?

Ông Côn nói;

– Tôi thật sự không thể giải thích. Vậy cô thơ ký ghi vào vi bằng rằng câu số ba tôi cũng không giải đáp được. Tất cả ba câu đều không giải đáp được câu nào. Tôi sẽ thực hiện cam kết ban đầu là tự nguyện rút lui khỏi thánh Thất Chi Lăng. Tôi sẽ phúc sự về Hội đồng đừng bổ nhiệm bất cứ vị nào đến nữa để cho đồng Đạo Chi Lăng được yên ổn tu hành theo Luật Pháp Chơn Truyền.

Buổi hội nhóm chuẩn bị cho lễ tiếp đón tân Lễ Sanh Cai Quản chấm dứt. Bác Ân mời ông Côn dùng cơm và trái cây.

Ông Côn đồng ý:

– Tôi biết Đồng Đạo Chi lăng có tinh thần giữ gìn luật Đạo rất tốt. Chắc chắn quý vị sẽ không đón nhận tôi. Dù nhận hay không thì chúng ta vẫn là bạn Đạo. Xin đồng Đạo ở Chi Lăng đừng gọi tôi là Lễ Sanh này, Lễ Sanh nọ. Ý nói là lễ sanh bốc banh phong phẩm.

Bác Ân vả lả nói:

– Tôi rất tôn trọng các anh. Các anh yên tâm.

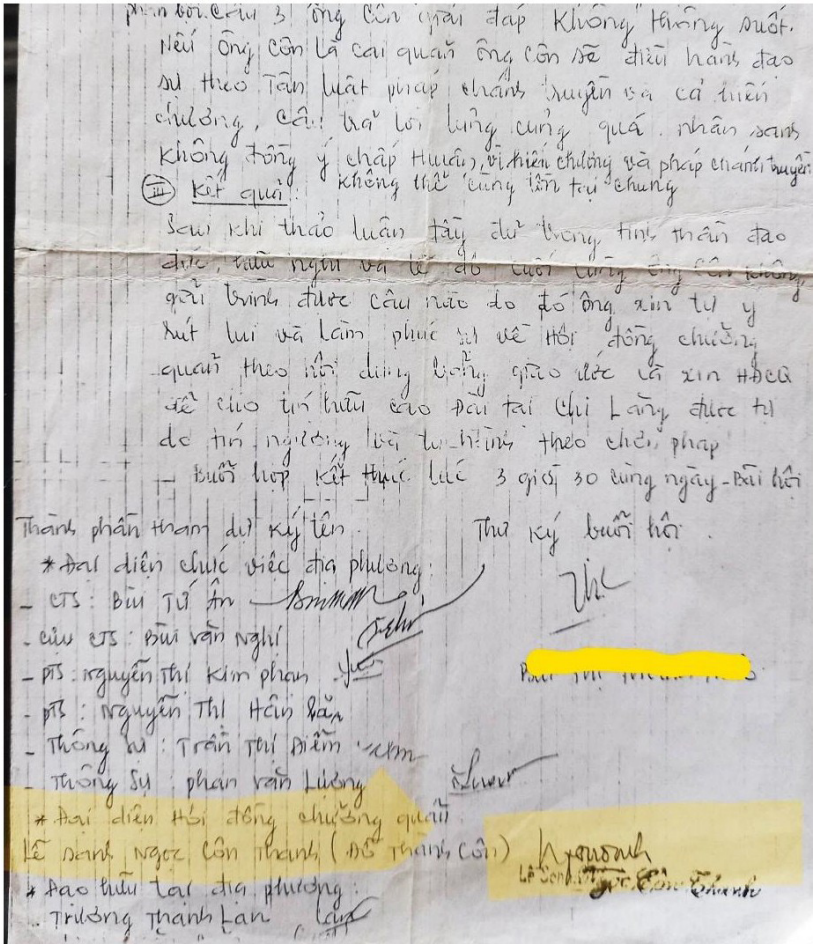

CẢ HỆ THỐNG BAN NGÀNH CÙNG THAM GIA

***

Những Buổi Làm Việc Căng Thẳng

Mặt trận Tổ quốc ở thị trấn Chi Lăng gửi cho bác

Ân một thơ mời hẹn 1:30 chiều nay tại văn phòng mặt trận.

Đây là thơ Mời không biết đến lần thứ mấy? Mỗi lá thư mời bác Ân đều kẹp giữ lại để làm tư liệu và lưu niệm.

Những cuộc hẹn trước đây của mặt trận tổ quốc với bác Ân chỉ xoay quanh vấn đề đoàn kết tôn giáo. Những vấn đề như vậy bác Ân đã nắm rất rõ trong lòng bàn tay.

Lần nào đi họp như vậy về phía mặt trận cũng không có cách gì để làm khó bác Ân và đồng Đạo ở Chi Lăng. Ngược lại từ các cuộc họp đó bác Ân đã khéo léo trói buộc lại những việc làm của cán bộ mặt trận mà họ không thể biện hộ cho nên cuối buổi hôm nào thì mặt trận cũng vỗ về động viên bác Ân trong tinh thần không có gì căng thẳng.

Buổi hẹn hôm nay bác Ân có một linh cảm có điều gì đó bất thường. Với một chút băn khoăn, bác Ân mặc đạo phục chỉnh tề đến Thiên bàn cầu nguyện Đức Chí Tôn phù hộ cho buổi làm việc với nhà cầm quyền cho được bình an thuận lợi. Xong rồi còn 5 phút nữa là đến giờ hẹn bác dắt xe ra chạy đến văn phòng mặt trận cách nhà cũng không xa. Bác đến nơi thì cũng vừa đúng 1 giờ 30 buổi chiều. Một nhân viên của Mặt trận Tổ quốc mời bác ngồi uống trà và sau đó hướng dẫn bác qua phòng họp của mặt trận có các cán bộ đang chờ ở đó.

Quả thật, mới bước vào phòng họp bầu không khí căng thẳng hiện lên trước mặt Bác.

Hôm nay cuộc hẹn không phải chỉ một mình ông

chủ tịch mặt trận. Trong phòng họp của mặt trận có thêm khoảng 5 hay 6 cán bộ nữa. Những cán bộ này bác Ân chưa từng gặp ở địa phương. Họ ăn mặc chỉnh tề tác phong chuyên nghiệp ngồi sẵn ở đó. Đây là điều bất thường mà bác Ân có linh cảm mà chưa nghĩ tới

Bác thầm nghĩ rằng:

– Với số cán bộ này cùng một lúc làm việc với bác dù cho có thông thạo uyên bác luật pháp đến đâu Bác cũng sẽ bị rối. Chắc chắn là sẽ đẻ nhiều chỗ hở làm cớ cho họ trói buộc.

Trong một tích tắc suy nghĩ nếu không khéo xử sự sẽ rơi vào tình huống khó. Bổng bác Ân lấy lại thăng bằng và bình tĩnh một cách lạ thường.

Bác chắp tay chào theo phong cách của người tín hữu Cao Đài khi vào một nơi công cộng. Xong bác đến trước ông chủ tịch mặt trận cầm thơ mời trên tay và nói tôi có cuộc hẹn trong thơ đến làm việc với ông theo lời ghi trong thơ. Thấy ở đây có rất nhiều người khách lạ vậy mong ông cho tôi biết là tôi sẽ được làm việc với ai?

Ông Phạm Ngọc Độ chủ tịch mặt trận nói rằng thì làm việc chung hết các anh em ở đây.

Bác Ân bình tĩnh hỏi lại:

– Như vậy chắc tôi không thể làm việc được, vì rất nhiều cán bộ sẽ có rất nhiều vấn đề riêng nhưng với một mình tôi thì không thể nhớ hết để đáp ứng các vấn đề của từng cán bộ được do đó cuộc họp của chúng ta sẽ không có kết quả. Bác nói:

– Vì vậy tôi đã đến theo thư mời nhưng tôi sẽ không trả lời bất cứ câu hỏi nào của quý ông.

– Ông độ nổi nóng nói:

Chúng tôi mời ông đến làm việc thì ông có bổn phận phải giải thích các vấn đề được hỏi.

Bác Ân đáp:

– Dĩ nhiên là tôi trả lời hết tất cả các câu hỏi. Nhưng với từng người chứ không thể trả lời chung được. Khi làm việc xong với vị này tôi sẽ tiếp tục với vị khác.

Ông Độ thấy cũng hữu lý, nhưng ra oai:

– Không được!

– Nếu không được thì quý ông cứ viết câu hỏi đưa cho tôi tôi sẽ tuần tự trả lời, bác Ân đề nghị.

Thủ tục làm việc kéo dài hơn nửa tiếng chưa xong. Các cán bộ lạ có vẻ nóng lòng vì chưa thể bắt đầu. Thời gian sẽ tối không thể về xa được. Cuối cùng mọi người đồng ý cách làm việc từng người. Khi ký biên bản xong mới đến người khác.

Thật sự, các cán bộ không thể nào thông thạo hết luật Đạo. Họ lấy số đông người để áp đảo tinh thần người được mời làm việc. Khi người này bí không trả lời được thì người khác đặt vấn đề về hướng khác giải bí cho cán bộ. Nhưng ngay lúc đầu bác Ân đã không chịu làm việc chung như vậy. Nên kế hoạch làm rối tinh thần của Mặt Trận bị hỏng. Cuối cùng kết thúc biên bản, đoàn cán bộ làm việc không cột buộc bác Ân điều gì. Trái lại còn bị bác Ân cột ngược trở lại:

– Các anh không thấy tôi phạm điều luật nào. Giờ đến tôi có ý kiến. Các Anh đã vi phạm điều 70 hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều…. Luật Tín Ngưỡng Tôn Giáo tôn trọng công dân

có quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng. Kính đề nghị ghi vào biên bản câu nói của tôi. Nếu không ghi thì tôi không ký tên.

Ông Độ nổi cáu lo tiếng vỗ bàn:

– Phạm cái gì?

– Chúng tôi không tín ngưỡng Hội Đồng Chưởng Quản, nhưng các anh đã buộc chúng tôi phải phục tùng họ, vậy không phải vi phạm hay sao?

Một cán bộ khác lên tiếng bênh vực cho Ông Độ, bác Ân đưa tay ngăn lại nói:

– Tôi sẽ trả lời câu hỏi của chú cán bộ này sau khi kết thúc biên bản với ông Độ.

Tên cán bộ này ấm ức, bước ra ngoài phòng làm việc.

Sau đó không có cán bộ nào có ý kiến gì thêm.

Buổi làm việc kết thúc. Ông Độ bảo:

– Xong rồi chú Ân về đi.

Bác Ân nói tôi còn chờ ký biên bản mà.

– Tôi sẽ đưa cho chú ký sau. Ông Độ đáp.

Nhưng sau đó, không có văn bản nào được đưa đến cho bác Ân để ký tên hết.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ THÁNH THẤT CHI LĂNG

Người của Hội đồng Chưởng quản không còn cách nào đến địa bàn Chi Lăng được nữa Vì vậy cách duy nhất để làm khó Đồng Đạo ở Chi Lăng là do chính quyền các ban ngành của ủy ban. Sau nhiều lần đưa người đến làm cai quản thành lập họ Đạo Chi Lăng

nhưng không thành công. Vị lễ-sanh rất nhiều lần bị bẽ mặt ra về với cam kết như trên, đành để cho cán bộ xã ở tại địa phương trực tiếp thi hành làm khó bác Ân.

*** Phòng giáo dục Ra Tay:**

Trưởng phòng giáo dục là tên là Chính Văn Trương. Trước kia Chính Văn là một giáo viên còn trẻ mới ra trường về tại trường cấp 2 thị trấn Chi Lăng.

Lúc đó bác Ân là Hiệu phó trường cấp 2 thị trấn Chi Lăng lãnh Quyền hiệu trưởng vì hiệu trưởng chính thức đã về quê chuyển công tác ra Bắc. Lẽ ra thì bác Ân lên thay thế chức hiệu trưởng nhưng không thể, do Bác Ân không phải là đảng viên thêm vào đó bác là người có tín ngưỡng Cao Đài.

Tuy nhiên phòng giáo dục vẫn giao ngôi trường cho bác Ân quản lý với trách nhiệm quyền hiệu trưởng. Bác Ân làm việc được rất nhiều giáo viên thương mến tuy nhiên cũng có một vài giáo viên cá biệt. Bác Ân mời đến động viên nhắc nhở để khắc phục. Trong số những giáo viên được mời góp ý có thầy giáo Chính Văn Trương.

Sau thời gian ba năm tập sự Chính Văn trở thành giáo viên chính thức. Văn được phòng giáo dục cất nhắc lên hiệu-trưởng lãnh đạo ngược lại Bác Ân.

Sự điều hành công việc rất khó với bác Ân lúc này. Mọi việc quyết định thực hiện kế hoạch nhà trường đều do Trương Chính Văn quyết định, nên bác Ân xin nghỉ chức vụ hiệu phó đi trở lại đứng lớp dạy chuyên môn. Sau một thời gian bác Ân lại được tín nhiệm được bầu làm chủ tịch công đoàn tìm phương tiện cải thiện đời sống cho giáo viên không còn trực tiếp làm

việc hành chính với Trương Chính Văn nữa.

Được vài năm Bác Ân xin nghỉ trước thời hạn hưu trí vì lý do sức khỏe, nhưng kỳ thực là việc Đạo đang cần bác.

Bác về Thánh Thất công quả với phẩm Phó Tri Sự mà bác đã lãnh 20 năm trước.

Năm 1997, Hội Đồng Chưởng Quản ban hành hiến chương Đinh Sửu để xin pháp nhân hoạt động. Thấy Hiến chương có nhiều vấn đề ngoài luật Đạo. Bác Ân mới chuyên sâu nghiên cứu về luật pháp Đạo. Đồng Đạo nơi hương-đạo Chi lăng quyết định hành đạo độc lập không trực thuộc Hội Đồng Chưởng Quản.

Trong thời gian đó ông Năm Nghị đương kim Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo Cao Đài tại Chi Lăng đã xin được giấy phép xây cất Thánh Thất mới thay thế cho Thánh Thất cũ đã xuống cấp quá nặng. Cũng có một điều hên vào buổi chuyển tiếp mà ông Năm xin được cấp quyền sử dụng đất Thánh Thất tức là cấp sổ đỏ và hồ sơ xây cất được phê duyệt. Ông Năm Nghị lại tuổi cao sức yếu đi đứng khó khăn nên quyết định xin nghỉ vì đã lãnh trách nhiệm Chánh Trị Sự trên 25 năm. Ông nhờ đồng Đạo cử một vị Chức Việc trẻ để đảm nhiệm trách nhiệm Chánh Tri Sự lo công việc tạo tác Thánh Thất.

Đó là năm 2000. Những vị Chức Việc khác đa phần đều không dám nhận nên xúm nhau cử công cử bác Ân là Phó Tri Sự lên lãnh trách nhiệm Chánh Trị Sự.

Sau ngày làm việc với ông Côn Đỗ Thành đến trình Huấn lịnh do Hội Đồng bổ nhiệm đến cai quản Thánh Thất Chi Lăng. Đồng đạo Chi lăng rất tin tưởng vào sự

sắp xếp của bác Ân lo cùng nhau xây dựng Thánh Thất mới. Không khí của Đạo bình yên, mọi người tích cực lo làm công quả.

Nhưng vào một góc độ khác Hội đồng chưởng quản rất tức giận mà không làm khó gì được.

Sau năm ngày làm việc với ông Côn. Ông ta chấp nhận thua cuộc mau lẹ để kết thúc buổi hội bàn chuyện tiếp rước. Ông cầm bộ hồ sơ đã ký kết giao kèo với Thánh Thất Chi lăng gồm một tờ giao ước và một vi bằng ra về. Tưởng đâu ông đã tâm phục khẩu phục vui vẻ thực hiện. Nào dè, ông về đưa toàn bộ hồ sơ đó cho công an tỉnh An Giang.

Công an tỉnh lúc đó là thiếu tá Nguyễn Thành T… lên thị trấn chi lăng. Tại thị trấn, ông T.. cho người mời bác Ân đến làm việc và còn dặn đem theo con dấu của Thánh Thất để kiểm tra. Bác Ân đã chuẩn bị tinh thần làm việc với công an. Rốt cuộc, không có gì quan trọng. Thiếu tá T.. lập biên bản tịch thu con dấu xài bất hợp pháp. Chỉ có vậy thôi.

Bác Ân không ký biên bản xài dấu bất hợp pháp. Vì con dấu không phải tôi tự ý làm. Con dấu này do Hội Đồng Chưởng Quản cho phép và làm gởi về Thánh Thất nào cũng có. Bác chuẩn bị sẵn các văn bản của Thánh Thất Châu đốc, Thánh Thất Tri tôn, Thánh Thất Thới sơn và Thánh Thất Tịnh biên có đóng dấu Cai Quản để trưng bày đối chiếu. Cuối cùng biên bản lập lại chỉ ghi tịch thu con dấu của Thánh Thất Chi lăng mà thôi. Thiếu tá T… Ra về.

Xin nói thêm về chữ Hội Đồng Chưởng Quản. Chữ này trước và sau năm 1997 có ý nghĩa hoàn toàn khác

nhau. Con dấu Thánh Thất Chi lăng bị tịch thu có trước năn 1997, tức lúc đó chưa có hiến chương phản Đạo.

Sau đó nhiều lần, mặt trận địa phương Chi Lăng mời bác Ân làm việc liên tục. Bác vừa lo kiếm tiền xây dựng Thánh Thất, vừa trực tiếp làm thợ sắt thi công công trình lại vừa phải đối phó làm việc với các ban ngành ở địa phương. Không làm gì được, cuối cùng ông Độ chủ tịch mặt trận bảo bác Ân làm một tờ tường trình lý do tại sao không chấp nhận Hội Đồng Chưởng Quản.

Bác Ân cũng chấp hành làm tờ tường trình như sau:

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

TỜ TƯỜNG TRÌNH

(*viết theo yêu cầu của Mặt Trận Tổ Quốc Chi lăng*).

Tiếp theo là nội dung bác trình bày chi tiết… trong đó có ý chánh Hội Đồng Chưởng Quản là một cơ quan không có trong Pháp Chánh Truyền hay bất cứ một luật nào của Đạo…

Tờ tường trình này đưa đến mặt trận, ông Độ không chịu nhận vì có ghi câu (*viết theo yêu cầu của Mặt Trận Tổ Quốc thị trấn Chi lăng*). Ông nói:

– Nếu ghi câu này làm sao tôi nạp lên trên được?

Ở trên tưởng tôi bảo chú (*bác Ân*) làm sao? Làm lại đi.

– Rõ ràng là anh bảo tôi làm tôi mới làm, tôi không rảnh rỗi tự nhiên đi tường trình gởi mặt trận được. Tôi sẽ không làm lại đâu, ông không nhận thì kết thúc yêu cầu của ông đi.

– Như vậy tôi sẽ bị khiển trách là đã làm khó Đồng Đạo địa phương. Ông Độ xuống giọng.

Cuối cùng ông Độ cũng phải nhận và còn ký nhận bản sao cho bác Ân lưu hồ sơ.

BÍ THƯ HUYỆN CHỈ ĐẠO TRƯỚC

Cuộc hội nghị tổng kết Mặt trận Tổ quốc huyện Tịnh Biên liên quan đến các tôn giáo năm ấy được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên.

Tất cả đại diện các cơ sở thờ tự chùa đình nhà thờ Thánh Thất và các chùa của người Khmer đều được mời dự trong buổi hội nghị này.

Thánh Thất Chi Lăng cũng có thơ mời dự hội nghị. Hôm ấy bác Ân thay mặt cho Thánh Thất đi dự vì bác là Đầu Hương Đạo nơi đó.

Ông sáu Nô (*Tạ Văn Nô*) chủ tịch mặt trận huyện chủ trì hội nghị này. Ông ra đón khách bắt tay chào mừng từng người và mời vào phòng khách uống nước trà trước khi qua hội trường. Việc làm của sáu Nô đúng phong cách của người làm công tác dân vận. Hội trường được trang trí rực rỡ và long trọng.

Khởi đầu buổi hội nghị, ông 6 Nô để lời kính chào tất cả quý quan khách và giới thiệu ông Bí thư Huyện ủy có đến dự buổi hôm nay. Bí thư Huyện ủy lúc đó là ông Nguyễn Văn Cỏn.

Ông sáu Nô giới thiệu chương trình buổi làm việc hôm nay gồm có:

- Giới thiệu đại đại biểu
- Báo cáo tổng kết công tác tôn giáo trong huyện.

- Các đại biểu tham dự phát biểu ý kiến.
- Cuối cùng là phát biểu chỉ đạo của bí thư huyện ủy.

Nhưng có một sự đột xuất thay đổi lịch làm việc. Ông sáu Nô nói tiếp:

– Vì ông Bí thư huyện ủy phải đi chủ toạ một hội nghị khác nên xin phát biểu chỉ đạo trước thay vì đến cuối buổi mới phát biểu như thường lệ. Mục số 2 được thay bằng mục số 4.

Như vậy sau mục số 1 giới thiệu đại biểu xong chúng ta sẽ nghe ý kiến chỉ đạo của huyện ủy.

Ông bí thư huyện Nguyễn Văn Cỏn lên bục phát biểu, nói:

– Kính thưa hội nghị, Tôi vì bận đi chủ tọa một hội nghị khác nên không thể ngồi đến cuối cùng được. Mong quý vị thông cảm. Mọi người vỗ tay thay cho lời nói đồng ý thông cảm cho Ông bí thư chỉ đạo trước.

– Kính thưa quý hội nghị, lời đầu tiên tôi kính chúc mừng toàn thể quý vị đại biểu các cơ sở thờ tự về dự đông đủ các tự viện, đình, chùa, Thánh Thất. Nhìn chung, tình hình tôn giáo trong huyện chúng ta rất tốt. Chúng ta hãy cố gắng cảnh giác đề cao những bọn phản động lợi dụng tôn giáo kích động chống phá nhà nước ta.

Cụ thể bên Đạo Cao Đài có Thánh Thất Chi Lăng do tên Bùi Tứ Ân làm đầu xách động chống Hội đồng Chưởng Quản gây bất an nơi địa phương… Ông Cỏn phát biểu chỉ đạo thêm một số vấn đề khác..v.v.

Ông Cỏn phát biểu chỉ đạo xong cuối cùng chúc hội nghị thành công tốt đẹp. Ông chào tạm biệt và bước

ra ngoài.

Ông sáu Nô tiếp tục chương trình.

Mục 2. Báo cáo tổng kết công tác tôn giáo trong huyện.

Tiếp theo mục 3: Các đại biểu tham dự phát biểu ý kiến.

Bác Ân đã chuẩn bị đề cương phát biểu đột xuất do chương trình bị đảo lộn. Bài phát biểu chuẩn bị sẵn không còn hữu dụng vì tình thế đổi thay.

Sau vài giây xem tình hình có ai xin phát biểu hay không sau khi sáu Nô mời đăng ký phát biểu, bác Ân đưa tay đăng ký xin phát biểu. Sáu Nô mời bác Ân lên trước. Bác cầm xấp giấy ghi các đề mục cần phát biểu lên bục nói.

Bác đi chẩm rải lên bục nói chắp tay chào hội trường theo phong cách Cao Đài.

– Kính thưa ban tổ chức hội nghị tổng kết.

– Kính thưa lãnh đạo huyện ủy và mặt trận tổ quốc huyện Tịnh Biên.

– Kính thưa quý chư cao tăng đại đức thay mặt các cơ sở thờ tự đình chùa tự viện và Thánh Thất hiện diện trong buổi hội nghị hôm nay.

Tôi là Chánh Trị Sự đầu Hương Đạo tại Thánh Thất Chi Lăng.

Vừa qua, trong phần phát biểu chỉ đạo hội nghị, chúng ta đã nghe ông bí thư huyện ủy đã có nhắc đến một trường hợp rối loạn tại Thánh Thất Chi lăng do tên Bùi Tứ Ân cầm đầu xúi giục.

Kính thưa quý vị,

Bùi Tứ Ân ông bí thư nhắc đến đó là tôi đây. Tôi đang bằng xương bằng thịt đứng trước mặt quý vị. Sau đây tôi xin phát biểu ba ý:

– Chi lăng có rối loạn an ninh trật tự hay không? Xin thưa rằng không có. Nếu Chi Lăng có rối loạn như ông bí thư đã nói thì chắc chắn ông chủ tịch mặt trận huyện tịnh biên không mời tôi đến dự hội nghị.

– Người đạo Cao Đài ở Chi Lăng chúng tôi đã học hỏi được lời dạy của Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Phải biết thương yêu nhau như con một cha theo tôn chỉ Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh. Đang bình yên thì có một vị tên gọi là Lễ Sanh Ngọc Côn Thanh đến tự xưng là người của Hội đồng Chưởng Quản phân công đến. Chúng tôi đã sắp đặt cuộc lễ rước tuy đơn giản nhưng ôn hòa trong tinh thần kính trọng.

Trước khi vào cuộc tiếp rước chánh thức, chúng tôi và ông Ngọc Côn Thanh có thỏa thuận với nhau. Đồng Đạo sẽ thỉnh giáo ông ba vấn đề nếu ông không giải đáp được hoặc giải đáp không đúng giáo pháp thì chúng tôi sẽ không tiếp rước. Nếu không trả lời được cho đạo thỏa mãn thì mong ông thông cảm và tự động ra về chứ không phải chúng tôi đuổi xô gì ông. Ông Côn đã đồng ý và có ký tờ giao ước.

Tiến hành vào mục chánh. Ba câu hỏi của Đồng Đạo ông Côn không đáp được một vấn đề nào. Đây là vi bằng đã lập có chữ ký của ông Côn. Bác Ân lấy trong xấp giấy ra một tờ giao ước và một vi bằng đã ký với ông Côn trình cho hội trường cùng xem.

Kính thưa quý vị,

Hội đồng Chưởng Quản đã bổ nhiệm một vị Chức Sắc bất tài không hiểu đạo lý đến để làm gì? Với một người bất tài như vậy được đưa đến để dạy Đạo, chắc chắn quý vị cũng sẽ không hoan nghênh đón nhận?

May mắn cho Thánh Thất Chi lăng chúng tôi và bản thân tôi do một sự hiểu lầm nào đó mà ông bí thư huyện đã đề cập tên tôi với hội nghị. Có lẽ quý vị đã hiểu nhầm rằng tên Bùi Tứ Ân nào đó ở Chi Lăng chắc là ghê gớm lắm? Giờ quý vị đã biết rồi, tôi chỉ là một người tu hành thuần túy.

Cái may mắn tôi vừa nói ở trên là Ông bí thư bận chủ tọa một hội nghị khác nên phát biểu chỉ Đạo trước. Nhờ vậy nên tôi mới có dịp phát biểu giải trình như đã phát biểu. Nếu ông bí thư là người phát biểu sau cùng, có nghĩa là sau khi chấm dứt thì hội nghị bế mạc làm gì tôi có cơ hội đứng lên thanh minh như đã trình bày. Lúc ấy nỗi oan của tôi và Thánh Thất Chi Lăng dù cho thiết diện vô tư như Bao Công có tái thế cũng không giải oan được.

Xin cảm ơn quý lãnh đạo hội nghị, cảm ơn tất cả quý đại biểu tôn giáo trong huyện đã cho tôi cơ hội trình bày giải tỏa nỗi oan. Kính xin ông bí thư huyện ủy dù không có mặt tại đây cũng nghe được lời trình bày giải oan của tôi mà thông cảm cho sự oan ức của chúng tôi. Cuối cùng kính chúc sức khỏe quý vị và kính chúc Hội Nghị Thành công tốt đẹp.

Xin kính chào.

Mọi người vỗ tay hoan hô! Bác Ân bước về nơi hàng ghế dành sẵn.

Sau đó không có ai xin phát biểu gì thêm. Ông

sáu Nô nhiều lần mời nhưng cũng không có ai đăng ký phát biểu.

Cuối cùng tuyên bố bế mạc. Mời quý đại biểu dùng bữa cơm chay thân mật.

Bác Ân chào tạm biệt ông sáu Nô không dự tiệc.

Sáu Nô nói:

– Anh đã phát biểu thấu tình đạt lý hết rồi còn gì mà giận.

– Tôi đâu dám giận chỉ vì bị hiểu lầm mà lòng buồn không ăn được.

Sáu Nô kiên quyết lấy nón bảo hiểm của bác Ân cất để bác không thể về…

ĐUỔI VIỆC GIÁO VIÊN CON BÁC ÂN

Bác Ân có tất cả năm người con. Ba đứa nối tiếp sự nghiệp của bác đi dạy học. Một đứa đi làm nhân viên ngân hàng, một đứa làm nghề tự do.

Trong ba đứa đi dạy học thì phòng Giáo Dục ghim hai đứa là Chị Thảo và Anh Thuấn, còn anh Tân thì phòng giáo dục không nói tới.

Thảo và Thuấn là hai đạo hữu siêng năng. Sau giờ đi dạy, giờ rảnh anh và chị đều giúp công quả cho Thánh Thất.

Chị Thảo là giáo viên tiểu học. Anh Thuấn là giáo viên trung học chuyên Anh Văn. Một bữa nọ, bà sáu Long là một nữ tín đồ Cao Đài gia đình khá giả trong thị trấn kêu hai Chị Thảo và Anh Thuấn nói:

– Tao nghe người ta nói rằng: tụi bây (*tức Thảo và Thuấn*) nói với ổng (*tức bác Ân*) làm vừa vừa, làm

quá ở trên cho tụi bay nghỉ việc (*nghỉ đi dạy*).

– Người ta là ai vậy bà sáu? Chị Thảo hỏi.

– Tao thương tụi bay nên nói cho tụi bây hay để liệu lựa lời khuyên ba bay đừng có chống Hội đồng Chưởng quản nữa. Tao không thể nói là ai nói được, bà sáu Long trả lời.

– Chuyện Đạo đâu dính líu gì đến chuyện giáo dục? Ba con làm đúng theo luật Đạo là việc của của ổng, con ủng hộ Ba con. Tụi con không thể khuyên ba con trái đạo được. Thuấn nói.

Tưởng như vậy êm xuôi. Thảo và Thuấn vẫn lên lớp và đi dạy bình thường. Đến ngày vía Đức Khổng Thánh 27 tháng Tám âm lịch. Phòng Giáo Dục gửi giấy mời chị Thảo và Anh Thuấn lên Phòng giáo-dục làm việc, hẹn lúc 10g45.

Thảo và Thuấn đặt câu hỏi chính mình không hiểu tại sao Phòng giáo-dục lại mời làm việc vào giờ này (*10g45*)? Tuy nhiên, hai chị em vẫn đến phòng giáo-dục theo thơ mời. Đến nơi đúng giờ hẹn, mọi người làm việc đã lần lược chuẩn bị về vì hết giờ hành chánh. Thảo thấy cô thư ký phòng giáo-dục còn đang ngồi tại bàn làm việc hỏi:

– Cô ơi! Tôi có thơ mời của Trưởng phòng đến làm việc. Cho tôi gặp Thầy trưởng phòng. Cô thư ký bảo:

– Cô ngồi chờ tí để cô gọi cho trưởng phòng. Nói đoạn cô gọi một cú điện thoại bàn, nói:

Thầy ơi, có cô Thảo và Thầy Thuấn đến làm việc theo thơ mời hẹn. Đằng kia đầu dây nói gì đó. Cô thư ký vâng vâng rồi cúp máy, nói:

– Hai thầy và cô ngồi chờ một tí Thầy trưởng phòng sẽ về ngay. Nói xong, cô thư ký xách cặp đội nón ra về.

Thảo vào Thuấn ngồi chờ thêm. Đến 11 giờ mà không thấy ai đến làm việc. Hai chị em quyết định đội nón ra về, chiều trở lại làm việc. Nếu cứ tiếp tục ngồi chờ sẽ về trễ buổi cúng vía. Ra đến sân, thầy Lộc cán bộ tổ chức phòng giáo dục từ phòng trong bước ra, gọi:

– Cô Thảo Thầy Thuấn chưa làm việc xong sao lại về?

– Vì không thấy ai làm việc và mọi người đều ra về. Thảo đáp.

– Mời hai thầy cô vào đây. Thầy Lộc nói.

Thảo và Thuấn quay trở vô để xem phòng giáo dục nói gì.

Ông Lộc nói:

– Theo kế hoạch luân chuyển nội bộ Phòng Giáo dục cho đạt kết quả tốt. Nhận thấy Thầy Thuấn và Cô Thảo là người có tinh thần vì sự nghiệp giáo dục lại năng nổ công tác, tay nghề sư phạm lại có nhiều kinh nghiệm. Hôm nay phòng Giáo dục quyết định điều hai thầy cô về trường tiểu học A An Hảo để làm nòng cốt giật dậy phong trào.

Thảo sửng sốt nói:

– Thầy ơi, Thầy coi nghĩ lại. Em có con nhỏ neo đơn, một mình tự chăm sóc lại phải đi xa nhà thật có khó khăn và bất tiện.

– Cô đã suy nghĩ kỹ chưa mà nói vậy? Ông Lộc nói.

– Thảo và Thuấn đồng nhìn nhau tỏ ý không hiểu ông Lộc nói gì.

– Thầy nói gì em không hiểu ý? Suy nghĩ kỹ là sao ạ?

Ông Lộc nói:

– Suy nghĩ kỹ chưa mà từ chối không nhận thuyên chuyển?

Thảo và Thuấn thấy có vấn đề trong câu chuyện. Thảo nói:

– Thưa thầy, em đâu có từ chối! Em chỉ xin thầy xét lại cho hoàn cảnh khó khăn của em mà thay đổi.

Thuấn im lặng suy nghĩ cách đối thoại. Nhưng chưa tìm được gì thì ông Lộc đưa ra hai quyết định thuyên chuyển giáo viên cho Thảo và Thuấn. Quyết định thuyên chuyển này do Thầy Trương Chính Văn là bạn thân của bác Ân ký tên với chức vụ Trưởng phòng giáo dục.

Thuấn nói:

Thầy ơi, tôi là nam độc thân có thể đi đâu cũng không sao. Nhưng mong thầy xét lại trường hợp của chị Thảo đang gặp khó khăn gia đình làm mẹ đơn thân nuôi con nhỏ.

Ông Lộc lắc đầu, đáp:

– Không được! quyết định đã ký xong rồi không thể thay đổi. Nói xong Lộc cũng đội nón bảo hiểm ra xe bỏ lại Thảo và Thuấn trong phòng trống không có ai.

Thảo và Thuấn đành phải cầm quyết định ra về.

Giờ này cũng 11g30 rồi.

– Tranh thủ về để cúng kẻo trễ. Thuấn nói:

Lúc 11 giờ. Bác Ân ở Thánh Thất làm các công việc chuẩn bị để kịp lên cúng ngày đại lễ vía đức Khổng

Thánh. Vừa làm công việc vừa xem chừng ngoài đường. Bác có ý trông. Sao càng trưa mà không thấy hai đứa con lên phòng giáo-dục chưa về? Linh tính báo cho bác chắc có chuyện chẳng lành.

Lúc đó, Ông Độ chủ tịch mặt-trận tổ-quốc kéo người đến Thánh Thất rất đông. Các ban ngành đoàn thể trực thuộc mặt trận như hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh đều có mặt tham gia bao vây Thánh Thất…

Tháp tùng ông Độ, có ông Lễ Sanh Ngọc Côn Thanh lúc trước có đến một lần nhưng không giải đáp được các câu hỏi của đồng Đạo thỉnh giáo nên cam kết ra về để cho tín hữu Chi Lăng yên ổn tu hành.

Sự xuất hiện của đoàn cán bộ thị trấn đến lại có thêm ông lễ sanh dốt nát này. Bác Ân cũng đoán được phần nào ý định của mặt trận. Không lịch sự ngồi tiếp khách như mọi khi, Bác vội mặc áo đại phục lên Thánh Thất lên đại- thần-chung cúng sớm hơn thường lệ. Bỏ khách ngồi ở lại phòng khách. Ông độ sai một cán bộ nhỏ tuổi lên Thánh Thất mời bác Ân xuống phòng khách bàn công chuyện. Bác Ân nói với tay ấy, tí nữa cúng xong sẽ bàn. Giờ đã đến giờ chúng tôi không thể trì hưỡn.

Mọi người hiểu ý nên cũng im lặng trật tự lên Thánh Thất nhập đàn cúng ngọ thời.

Hôm đó, quỳ cúng mà lòng không thanh tịnh được. Bác nghĩ:

– Không biết Phòng giáo-dục mời hai đứa nhỏ làm việc gì mà gần 12 giờ chưa về?

– Không biết hôm nay mặt-trận giở trò gì mà dắt

tên lễ sanh kia đến?

Cúng xong thời cúng, đã gần một giờ chiều; ông Độ và các cán vẫn bộ còn ngồi chờ ở phòng khách. Bác Ân ra dấu bảo đồng nhi nhập đàn tụng Kinh Di Lặc và cứu khổ.

Tụng xong thời Di Lặc Chơn Kinh và ba biến Kinh Cứu Khổ. Bãi đàn xong bước ra thì không còn ai ở Thánh Thất. Họ đã ra về.

Bác Ân thấy Thảo ngồi đó mà không thấy Thuấn.

Bác hỏi nhanh:

– Mọi việc có ổn không con?

– Cũng ổn! chỉ hơi trục trặc một tí về công an giao thông. Thuấn đi đóng tiền phạt sẽ về sau. Thảo nói.

Mọi người đi cúng nghe không có việc gì nên cũng lần lượt ra về.

Lúc không còn ai, Thảo mới nói:

– Y như con dự đoán. Phòng giáo dục mời con và Thuấn làm việc lúc 10 giờ 30 là có ý đồ. Phòng giáo dục cố ý kéo dài thời gian đặng con và Thuấn không về kịp cúng. Lúc ở phòng giáo dục tụi con rất lo cho ở nhà nơi Thánh Thất chắc có chuyện xảy ra.

Thảo kể chuyện làm việc tại phòng giáo dục xong, nói tiếp:

– Khi con và Thuấn chạy xe về đến dốc nghĩa trang quân đội núi Bà Đắc, Thuấn nghe có tiếng xe phân khối lớn chạy phía sau. Qua kính chiếu hậu, Thuấn thấy có công an giao thông đuổi theo. Thuấn dặn con đừng nhìn ra phía sau rồi nó tăng tốc độ lên một chút. Xe công an qua mặt, cầm gậy giao thông chặn lại, nói:

– Dừng lại để kiểm soát! Không còn cách nào Thuấn đành phải dừng xe lại.

Tay công an đón đường hỏi:

– Anh và chị không đội nón bảo hiểm.

Thời gian ấy lịnh đội nón bảo hiểm mới ban hành, người ta rất ít chấp hành đội. Thuấn và Thảo cũng không đội.

Thuấn không nói gì. Mắt nhìn tên công an từ đầu đến chân rồi từ chân lên đầu, mắt nhìn thẳng vào mặt tên công an vì chính nó cũng không có nón bảo hiểm, nói:

– Vậy hả anh?

Tên công an thấy cũng hơi sượng sùng. Tuy Thuấn không nói gì nhưng nó cũng hiểu cái nhìn của Thuấn như ngầm nói: Anh cũng không đội nón bảo hiểm như tôi vậy. Tên công an khác cứu bồ tên nói vụ nón bảo hiểm, nói, xe của anh dán tem giả. Xe hàn quốc mà dán tem xe nhật.

– Vâng! Vậy anh lập biên bản tôi chấp hành đóng phạt.

Hai tên công an ngó nhau ra dấu, nói:

– Không được! vụ này phải đưa xe về Phòng cảnh sát giao thông giải quyết.

Thuấn biết không thể năn nĩ gì được. Cả bọn chúng nó cố tình cầm chân không cho về kịp cúng thời ngọ tại Thánh Thất, nên đồng ý đi theo công an về phòng. Vì chìa khóa công an đã giữ không thể làm khác. Thuấn quay lại bảo chị Thảo:

– Chị đón xe về Thánh Thất trước đi. Em đi đóng

phạt rồi về sau.

Từ thị trấn Nhà Bàng trung tâm huyện về Chi Lăng khoảng mười cây số chứ không xa, xe gắn máy chạy không bao lâu. Cả Thuấn và Thảo đều hiểu giống nhau tuy không có dịp nói ý này khi đang ở trước mặt công an:

– Phòng giáo-dục, công an giao thông, mặt trận tổ quốc thị trấn Chi Lăng đã phối hợp với nhau cản chân Thảo và Thuấn không có mặt ở Thánh Thất để giúp đưa tên lễ-sanh Côn về Thánh Thất Chi lăng chiếm Thánh Thất sau lần nhục nhã tự rút lui…

– Bác Ân tuy lo lắng nhưng cũng bình tỉnh lái công việc ra khỏi ý đồ của bọn họ. Bằng cách cúng sớm hơn thường lệ.

Kế hoạch của họ coi như được Ơn Trên bẻ gãy. Họ đành ra về mà không làm gì được.

NHỮNG KHÓ KHĂN Ở TRƯỜNG MỚI.

Thuấn và Thảo chấp hành sự điều động của tổ chức phòng giáo dục, cầm quyết định đến trình diện trường mới. Thảo về trường A An Hảo, Thuấn về trường B An Hảo để làm giáo viên nòng cốt có năng lực giật dậy phong trào ở xã An Hảo nơi cách xa Chi Lăng gần chục cây số mà dân số gồm người dân tộc Khơ-me nhiều hơn người Việt theo lời tâng bốc dối trá của tay Lộc cán bộ tổ chức phòng giáo-dục.

Trường tiểu học A An Hảo nằm tại trung tâm chợ xã An Hảo. Trường có hai điểm phụ là điểm Kinh Trà Sư, và điểm sóc An Lợi. Trường do tên Phan Châu Hậu làm hiệu Trưởng.

Điểm kinh Trà Sư là một điểm thuộc khu kinh tế mới, dân dãn từ trong xã ra đó sống không nhiều. Nơi đó chỉ có nắng trọi vào mùa hè và nước nổi vào mùa mưa. Đường từ điểm chánh ra đó khoảng 10 cây số. Muốn ra tới đó phải qua một chuyến đò ngang rồi tiếp chạy thêm. Qua mùa mưa nước nổi, đường bị hư ngập nước không chạy xe được phải đi đò dọc. Thảo rất buồn nhưng cũng vui vì biết mình là nạn nhân của việc giữ gìn Chơn Truyền của Đạo không chịu chạy theo nhóm tế bào ung thư của Đạo là hội-đồng chưởng-quản.

Sáng hôm sau ngày lễ vía Đức Khổng Thánh, tức là ngày phòng giáo dục phối hợp đánh Thánh Thất Chi Lăng, Thảo chưa đi trình diện trường mới vì còn thời hạn. Thảo thu dọn tất cả các thứ để gửi con cho bà ngoại giữ giúp. Thảo đem tất cả áo dài đã mặc lên lớp ra giặt sạch để xếp cất. Vừa giặt mà vừa hát một bài gì đó gượng làm vui.

Bác Ân thấy thương con quá mà không biết giúp được gì cho nó. Bác tìm gặp thầy giáo Bé cựu hiệu trưởng An Hảo là bạn thân nay cũng về hưu như bác Ân. Tiếng nói của Thầy Bé rất có trọng lượng được địa phương kính trọng. Bác Ân nhờ thầy giáo Bé giúp nói giùm với tay Hậu tân Hiệu Trưởng phân cho Thảo dạy ở điểm đất liền khỏi qua đò.

Hậu đã trả lời với thầy Bé rằng:

– Không được anh sáu ơi! Đây là chỉ thị của phòng giáo-dục buộc em phải làm vậy. Nghe nói phòng giáo dục cũng đã nhận lịnh từ cấp ủy chứ phòng giáo dục không giải quyết được.

THUẤN VÀ TRƯỜNG B AN HẢO

Thuấn đến trường B An Hảo trình diện. Hiệu trưởng là Tuấn Nguyễn. Trường B An Hảo nằm trong sóc người Khơ-me, ở phía đông chân núi Cấm. Trường có một điểm phụ ở ấp Tà-Lọt phía tây chân núi Cấm.

Muốn qua đến điểm Tà-lọt phải chạy vòng nửa chu vi núi Cấm theo ngã xã An Cư. Ấp Tà lọt cũng là một điểm kinh tế mới của người dân tộc Khơ-me. Tay hiệu trưởng Tuấn phân cho Thuấn về điểm Tà Lọt này dạy ba tiết Tiếng Anh. Và dạy ba tiết ở điểm chánh. Hai điểm cách nhau trên 15 cây số. Thuấn cũng vui vẻ chấp hành. Đi dạy, Thuấn phải bỏ theo trong cặp vài gói mì ăn liền. Vì bên đó không có ai bán buôn gì ăn phụ.

Nghe nói có thầy dạy tiếng Anh về phụ huynh và học sinh ai cũng quý trọng. Người nhổ ít buội khoai mì đem cho, người cho một buội măng… được khoảng một tháng, phòng giáo dục coi bộ hả dạ lắm vì hạ được mấy tay giáo viên cứng đầu này. Thuấn chịu khó hao xăng chạy đi chạy lại cả tuần dạy có 6 tiết chuyên môn và không phải làm công tác chủ nhiệm. Phòng giáo dục phát hiện rằng, tính hại cho nó khổ, nào dè nó sung sướng quá. Mỗi tuần chỉ 6 tiết chỉ hai ngày là xong.

Tay hiệu trưởng B An Hảo nhận được lịnh phân thêm tiết cho Thuấn ở trên đỉnh núi Cấm gọi là điểm Chùa Phật Lớn.

Điểm này cũng chỉ vài tiết vì điểm phụ lớp ít. Khoảng cách về điểm chính cũng gần chỉ trên một cây số. Đặc điểm của điểm trường này là trên núi, không thể chạy xe đến đó được. Giáo viên phải ở hẳn tại trường. Khi đến trường phải đi bộ leo núi. Nếu nhận

một lớp thì Thuấn cũng chấp hành vì lên đó ở luôn cuối tuần về nhà. Ngặt nỗi Thuấn dạy tiếng Anh mỗi lớp một tiết, lớp nào cũng có. Nên phải di chuyển giữa các điểm trường.

Cái khó chạy vòng núi vào điểm Tà-lọt tuy xa mà Thuấn khắc phục được bằng phương tiện xe gắn máy. Cái khó leo núi điểm chùa Phật-Lớn dạy vài tiết rồi xuống núi dạy vài tiết mà không thể đi xe máy được Thuấn không thể khắc phục…

Thuấn suy nghĩ: phụ huynh và học sinh đang cần mình mang cái chữ, mang văn hóa đến cho họ. Nhưng phòng Giáo dục không cần. Họ bạc đãi mình cho đến nông nổi. Năm ấy cũng đủ ba năm về dạy tại huyện nhà. Lúc đi học sư phạm Thuấn được uỷ ban huyện cấp học bổng. Đã dạy được ba năm có nghĩa là đã trả xong nợ học bổng đã nhận.

Thuấn quyết định làm đơn xin nghỉ vì lý do gia đình khó khăn. Đơn xin nghỉ của Thuấn được giải quyết theo nguyện vọng. Thuấn chánh thức rời ngành giáo dục năm 2004 sau ba năm công tác. Với khả năng tiếng Anh tốt, rất nhiều công ty nước ngoài sẵn sàng nhận Thuấn.

Hồ sơ xin việc phải có một bản khai lý lịch có địa phương xác nhận. Lý lịch của Thuấn được tay Trương Hữu Tiền là chủ tịch thị trấn Chi lăng xác nhận như sau:

"*Nội dung khai đúng sự thật. Đương sự có cha là Bùi Tứ Ân không tùng Hội đồng Chưởng quản đã bị trục xuất khỏi Đạo*".

Thuấn nhìn lời phê của chủ tịch Tiền mà lòng ngán ngẩm than rằng, có lẽ tương lai của mình sẽ bị địa

phương Chi lăng khống chế vĩnh viễn chăng? Nhưng Thuấn cũng vẫn nộp hồ sơ cho công ty. Lãnh đạo công ty nhìn lời phê rồi cười:

– Tay chủ tịch này quá dốt. Tùng hay không tùng Hội đồng chưởng quản của một tôn giáo không ảnh hưởng gì đến việc kinh doanh của công ty cả.

Giám đốc công ty sau khi phỏng vấn đã nhận Thuấn vào làm việc đến nay gần hai mươi năm rồi. Công ty đã đề bạt Thuấn lên nhiều vị trí lãnh đạo do khả năng và cách làm việc tốt.

Lương của công ty hiện nay của Thuấn cao gấp nhiều lần so với lương của các bạn giáo viên còn trong nghề dạy học. Trời không phụ lòng người.

MẶT TRẬN TỔ QUỐC KIỂM TRA

Vào một kỳ đàn cúng thường lệ diễn ra tại Thánh Thất Chi Lăng. Biết thế nào các cán bộ địa phương thị trấn cũng đến để làm náo động buổi cúng như nhiều kỳ cúng trước, bác Ân đã nhờ một cháu Đồng nhi. Bác nói với cô giáo Minh:

– Hôm nay cháu chuẩn bị làm giúp cho bác một vi bằng (*đời gọi là biên bản*) đột xuất.

Cháu đồng nhi Minh ấy hỏi:

– Có cuộc họp đột xuất hả bác? Bác Ân trả lời:

– Không phải cuộc hội nhóm đột xuất của Thánh Thất. Mà có một sự kiện xảy ra tại Thánh Thất.

Cháu đồng nhi hỏi:

– Vậy nội dung tóm lược là gì để con chuẩn bị?

Bác Ân đáp:

– Không cần phải chuẩn bị đâu. Con chỉ cần lo có giấy bút sẵn là được rồi. Đến lúc đó con nghe thấy điều gì con ghi điều đó vào vi bằng rồi đưa cho mọi người ký tên là đủ. Đây là bác thử tài ứng phó trước tình huống bất ngờ của con thôi.

Quả thật, đến 11 giờ trưa có rất nhiều cán bộ gồm có chủ tịch mặt trận, trưởng ban công an thị trấn, Trưởng ban ấp, hội thanh niên và hội phụ nữ thị trấn đều có mặt kéo đến vào Thánh Thất.

Đồng đạo đến cúng thấy vậy cũng xôn xao lo lắng không biết chuyện gì xảy ra mà kỳ nào tới đàn cúng cũng có mấy ông bà cán bộ này đến?

Hôm nay bác Ân đã chuẩn bị một đối sách để tiếp đón mấy cán bộ này. Việc bác Ân nhờ đồng nhi Minh lập vi-bằng hay biên bản cũng nhằm vào buổi làm việc đột xuất này.

Bắt đầu câu chuyện bác Ân đứng trước phòng khách ở Đông Lang chắp tay chào khách và mời vô ngồi. Bác nhờ một số em chăm bình trà mới rồi rót nước mời từ quý vị.

Xong hết, bác Ân đứng dậy lên tiếng:

– Kính thưa ông chủ tịch mặt trận, hôm nay các anh chánh quyền địa phương đến Thánh Thất chúng tôi có công việc gì không?

Ông Độ chủ tịch mặt trận nói:

– Chúng tôi đến kiểm tra Thánh Thất.

Bác Ân nói:

– Vậy à? Xin các anh cho xem lệnh kiểm tra.

Ông Độ trả lời:

– Chúng tôi ở địa phương đến kiểm tra chứ không phải lính ở trên mà quý ông đòi xem lịnh?

Bác Ân đáp:

– Dầu ở địa phương cũng phải có người ra lệnh chứ! Không lẽ quý ông tự động rủ nhau đến mà không có lệnh của ai?

Ông Độ đáp rằng:

– Tôi là chủ tịch mặt trận, lệnh kiểm tra là do tôi đưa ra chứ ai mà đòi.

Bác Ân đáp:

– Ông đưa lệnh đó cho ai, cho chúng tôi xem?

Ông Độ đáp:

– Đó là lệnh miệng chứ không có văn bản.

Bác Ân nói:

– Như vậy là các ông tự ý kéo đến chứ không có lệnh nào cả phải không?

Ông Độ đáp:

– Đúng vậy.

Bác Ân nói:

– Sự có mặt của các anh hôm nay tại Thánh Thất này khiến cho đồng Đạo bất an, lo lắng không thể yên tâm cúng lễ được.

Bác An quay sang cháu đồng nhi Minh bác nhờ lập Vi bằng đã nói ở đoạn trên:

– Cháu Minh, cháu lấy giấy bút lập giùm Thánh Thất một biên bản. Cháu ghi tóm lược như vầy: *Hôm nay là ngày đàn cúng thường lệ tại Thánh Thất Chi Lăng ông*

Phạm Ngọc Độ, Ông Lâm Văn Phó và một số vị trưởng ban đầu ngành khác của thị trấn đến Thánh Thất một cách tự ý để làm cho nhân sanh lo sợ mà không có lệnh của của cấp nào cả.

Làm xong rồi cháu đọc cho mọi người cùng nghe và đưa mọi người ký tên vào.

Ông Độ sừng xỏ lớn tiếng nói:

– Hồi xưa đến giờ chính quyền lập biên bản dân, chứ không có trường hợp dân làm biên bản chính quyền.

Bác Ân nói nhỏ nhẹ:

– Thưa ông Độ chủ tịch mặt trận, biên bản là để ghi lại những sự việc đã xảy ra. Đó là một bằng chứng mà thôi. Trong này không có nói điều nào đúng sai gì cả. Chuyện quyết định đúng sai sẽ do cấp có thẩm quyền giải quyết. Lúc đó, cấp thẩm quyền căn cứ theo biên bản này để quyết định đúng sai. Biên bản này được lập ra có mọi người đồng ký tên là để khi đối chiếu làm việc với Thượng cấp, chúng ta không có chối cãi việc đã làm vậy.

Quay sang cháu Minh bác nói:

– Cháu đồng nhi cứ tiếp tục lập biên bản dùm bác.

Từ đầu đến giờ, Ông Lâm Văn Phó trưởng ban công an thị trấn im lặng. Giờ mới lên tiếng với bác Ân:

– Thôi anh Ba ơi! Chúng tôi đến thăm chơi chứ có gì mà phải lập biên bản nói đúng sai! Thôi đi! Miễn biên bản đi.

Bác Ân mới nói:

– Chú phó ơi! Bởi vì chú nhìn thấy đồng Đạo của

chúng tôi khi gặp chính quyền đến họ rất sợ. Chú thấy đấy bà con kéo ra ngoài gốc cây ngồi tất cả. Tôi không muốn cho bà con đi cúng mà tâm không yên bởi vậy chúng tôi lập biên bản để nhờ cấp trên có sự chỉ đạo cụ thể chứ không phải lập biên bản để làm khó một ai!

– Chúng tôi là người dân tu hiền lấy quyền gì mà làm khó. Bác Ân nhấn mạnh.

Câu chuyện đến đó, thấy một số ban ngành đoàn thể đứng dậy từ từ rút lui trước ra ngoài cổng, ông Phó trưởng công an cũng lẳng lặng bỏ đi ra sân. Cháu đồng nhi Minh ra mời quý chú bác đứng lại ký tên rồi hả về.

Ông Độ, ông Phó cũng tìm cách ra khỏi sân Thánh Thất một cách lầm lũi. Không một vị nào đứng lại ký biên bản cả.

Đó là lần sau cùng cán bộ địa phương mượn cớ đến kiểm tra Thánh Thất để làm cho tinh thần của Đồng Đạo bị hoang mang. Sau khi các cán bộ ra về đồng Đạo mới yên tâm và chuẩn bị vào cúng ngọ thời.

Một thời gian sau không lâu, người ta đồn rằng ông Độ chủ tịch mặt trận tổ quốc thị trấn Chi lăng bị bệnh nặng phải về Bắc trị bênh và thăm quê hương lần cuối. Khi trở vào nam tiếp tục điều trị, Bàn Tri Sự Hương Đạo Chi Lăng có đến thăm và tặng quà kèm một bao thơ. Sau đó một thời gian, ông ấy qua đời.

HỘI TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH NHẬP MÔN

Sau một thời gian bình yên. Thánh Thất trở lại không khí như xưa. Mọi người đều vui mừng vì trút được gánh nặng chánh quyền gây khó khăn trong lúc hành đạo.

Một hôm anh Tám lò rèn, mọi người đều kêu như vậy vì anh này có một cái lò rèn. Anh là một cựu chiến binh hình như là sĩ quan không rõ cấp bậc. Mỗi lần địa phương có lễ lộc gì, bác Ân thấy ông ấy mặc quân phục với các huân huy chương đeo đầy ngực. Người ta giới thiệu ông ấy là Lê Văn Tám chủ tịch hội cựu chiến binh thị trấn. Tên thường gọi của anh kèm với biệt danh Tám lò-rèn.

Hôm đó ông Tám lò rèn tìm đến tư gia bác Ân nói:

– Chú Ân! Tôi có nguyện vọng muốn nhập môn vào Đạo Cao Đài.

Ông nói thêm- cha mẹ tôi hồi đó đều có Đạo Cao Đài. Tôi là người đạo gốc!

Bác Ân thoáng một chút suy nghĩ về việc bất thường này nói:

– Anh là một cán bộ lại là đảng viên, anh nhập môn vào đạo Cao Đài như vậy có được không? Anh có tham khảo ý kiến của Đảng ủy không? Coi chừng anh bị khiển trách đó.

Tám lò rèn nói:

– Nhập môn vào Đạo là quyền tự do của tôi. Luật pháp chấp nhận quyền tự do tín ngưỡng mà.

Bác An đáp:

– Anh đã nói vậy thì tốt rồi. Hôm nay là mùng mười, bữa Rằm anh đến Thánh Thất nhé. Sau đàn cúng tôi sẽ hướng dẫn anh lập Minh Thệ.

Ngày Rằm như đã hẹn, Tám lò rèn đến Thánh Thất rất sớm. Bác Ân đã có sẵn nơi ấy. Ngồi nói chuyện

với bác Ân mà mắt của Tám lò rèn liếc ngang, liếc dọc như để quan sát hay tìm kiếm điều gì.

Lát sau có đồng Đạo đến cũng đông, bác Ân gợi ý kín đáo với Bàn Tri Sự nữ để ý hành động khả nghi của Tám. Bác nói với Tám:

– Anh ngồi uống nước, tôi phải đi chuẩn bị nghi lễ trên Thánh Thất để chút nữa mới cúng được.

Đạo đến đông quá rồi, Tám lò rèn không thể làm gì mờ ám khác được đành ngồi uống trà chờ vô cúng. Bác Ân đưa cho Tám lò rèn hai tờ giấy tự nguyện nhập môn giống nhau:

Đó là tờ giấy bác đã soạn sẵn chỉ điền tên và ký tên là xong. Nói thêm:

– Tờ giấy này là quy định của Hội Thánh, ai nhập môn cũng đều làm vậy.

Thật ra, Hội Thánh không có ban hành. Bác Ân soạn ra để đối phó với những kẻ lật lọng cho rằng tôi bị ép buộc vào Đạo.

Trong đó ghi:

Tôi tên là: ……, …… tuổi ngụ tại ……

Hôm nay xin nhập môn cầu Đạo tu học theo giáo lý Đạo Cao Đài. Cầu nguyện Ơn Trên Chí Tôn Phật Mẫu và Tam Giáo, Tam Trấn chấp nhận tôi được làm môn đệ Cao Đài.

Tôi xin thề rằng:

Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài như sau có lòng hai thì Thiên Tru Địa lục.

Bác An nói:

– Anh điền vào hai tờ giấy này đủ các chi tiết rồi ký tên, xong đưa lại cho tôi. Anh nhớ đọc thật kỹ để hiểu rõ nội dung và anh ký tên tự nguyện nhập môn chớ không ai ép buộc.

Lúc này, Tám lò rèn rất bối rối. Tay cầm tờ giấy mà run run thấy rõ. Tám không định ghi vì đâu ngờ nhập môn vào Cao Đài phải Minh Thệ như vậy.

Bác Ân hiểu được suy nghĩ của Tám, nói:

– Nếu anh chưa sẵn sàng thì về suy nghĩ để nghiên cứu thêm. Kỳ tới nhập môn cũng được.

Sau mấy giây đắn đo giống như là nhiệm vụ phải làm được bằng mọi giá, nhưng việc Minh Thệ thì rất bất ngờ và cũng không có ai để hỏi ý kiến. Vì không thể bàn thảo với ai nên anh ấy bối rối.

Cuối cùng Tám cũng đã chịu ghi chi tiết và ký tên xong đưa lại cho bác Ân (*xem hình*). Lúc ấy chuông nhất đã vang lên mọi người lên chánh điện.

Bác Ân nói với Tám:

– Chúng ta cũng lên chứ vì đến giờ cúng rồi.

Hôm đó, Tám cũng bận quần áo bộ đội, đội nón cối không có ngôi sao. Anh lên Thánh Thất dự lễ cúng… sau khi bãi đàn bác Ân mời ông Tám ra chánh điện để hướng dẫn theo thông lệ.

Sau khi lập minh thệ xong, bác Ân dặn dò:

Hiện giờ anh đã là môn đệ Cao đài rồi. Anh phải ráng tập tành ăn chay. Đi cúng thường để học hỏi giáo lý và không được phạm luật Đạo. Nói xong bác Ân giao cho Tám lò rèn một bản minh thệ nhập môn do đương

sự tự viết và ký tên, bên cạnh là lời chứng thật của Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo. Còn lại một bản thư ký lưu giữ hồ sơ tại Thánh Thất.

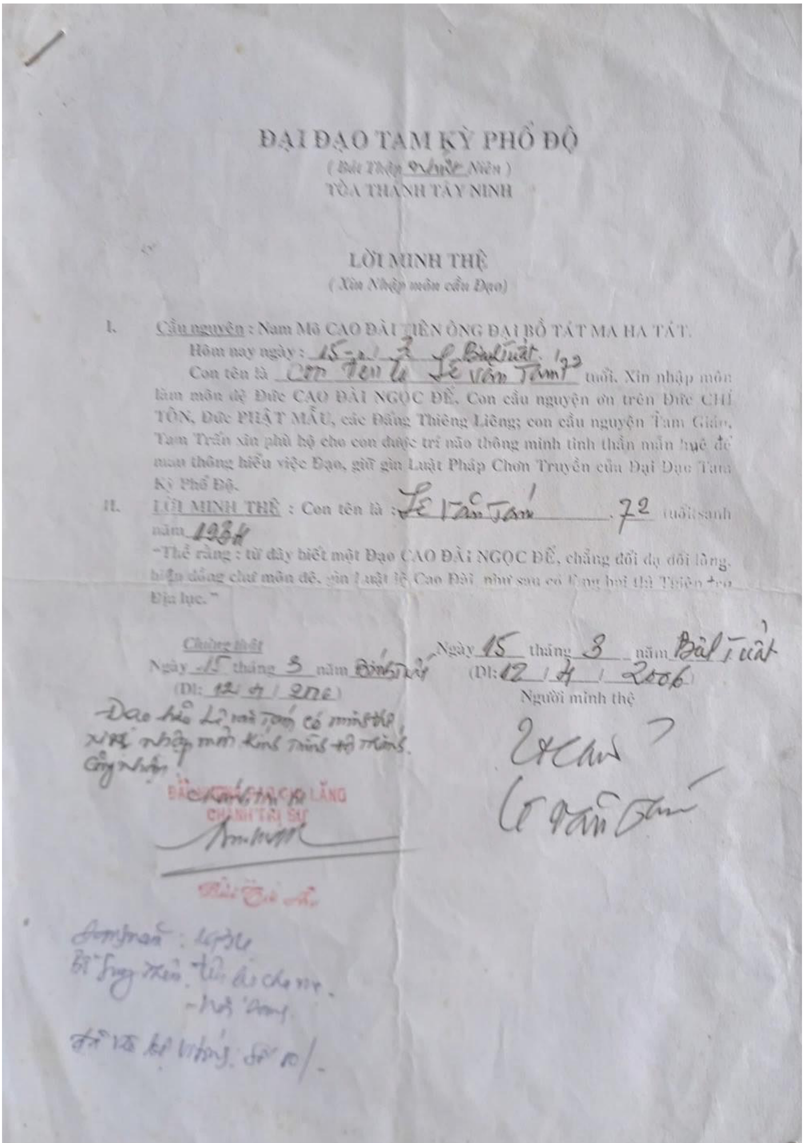

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát Thập Nhất Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

LỜI MINH THỆ

(Xin Nhập môn cầu Đạo)

I. Cầu nguyện : Nam Mô CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.

Hôm nay ngày : 15 - 3 Bính Tuất

Con tên là Con tên là Lê Văn Tám 72 tuổi. Xin nhập môn làm môn đệ Đức CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ. Con cầu nguyện ơn trên Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU, các Đấng Thiêng Liêng; con cầu nguyện Tam Giáo, Tam Trấn xin phù hộ cho con được trí não thông minh tinh thần mẫn huệ để mau thông hiểu việc Đạo, giữ gìn Luật Pháp Chơn Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

II. LỜI MINH THỆ : Con tên là : Lê Văn Tám 72 tuổi sanh năm 1934

"Thề rằng : từ đây biết một Đạo CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có [illegible] thì Thiên tru Địa lục."

Chứng thật

Ngày 15 tháng 3 năm Bính Tuất

(Dl: 12 / 4 / 2006)

Ngày 15 tháng 3 năm Bính Tuất

(Dl: 12 / 4 / 2006)

Người minh thệ

CHÁNH TRỊ SỰ

Khi bãi đàn xong, ra bên ngoài Thánh Thất, các anh em đều nói lời chúc mừng Tám. Có người nói:

– Anh phải may một bộ đạo phục tức áo dài khăn đóng đen như chúng tôi vầy nè.

Tám lò rèn lại một lần nữa lúng túng, vội nói:

– Tôi không có tiền.

Anh ba Thọ ở Châu Phú B nghe vậy, nói:

Tôi có quen một người chuyên may đạo phục.

Vậy để tôi xin cho anh một bộ…

Mọi người ra về trong vui vẻ. Riêng Tám lò rèn ra về trong băn khoăn lo âu. Tám nghĩ rằng:

– Mình được đảng ủy phân công đến đây giả vờ nhập Đạo Cao Đài để có cớ ngồi tại Thánh Thất theo dõi mọi hoạt động của Thánh Thất nào dè thủ tục nhập môn ràng buộc như vậy thật khó xử. Giờ phải mặc đạo phục nữa thật là rắc rối. Tám bước ra khỏi cổng mà trong lòng đầy lo lắng hơn là mừng rỡ khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Kỳ đàn Sóc nhựt kế tiếp, Tám có mặt rất sớm. Nhưng không sớm hơn bác Ân. Bác biết ý đồ của Tám không phải thật tâm nhập môn học đạo, chủ yếu là được vào ngồi tại Thánh Thất kiểm tra như các kỳ trước đây, ông Độ chủ tịch mặt trận vào kiểm tra bị cô giáo đồng nhi lập biên bản tự ý đem người đến Thánh Thất khủng bố tinh thần.

Anh ba Thọ y hứa cũng vô sớm đem cho Tám một bộ đạo phục mới xin được. Tám tưởng ba Thọ nói chơi cho vui. Nào dè anh xin được bộ đạo phục thiệt như đã hứa.

Tám lộ vẻ mặt lo âu thấy rõ, không chịu nhận. Ba Thọ nói:

– Vào cúng Chí Tôn và chư Thần Thánh Tiên Phật anh phải mặc đạo phục chứ không được mặc đồ thường. Đằng này anh lại mặc đồ lính nữa sao được.

Bất đắc dĩ Tám phải mặc đạo phục. Mặc chầu lễ xong hắn cởi bỏ ra tại đó. Ba Thọ nói:

– Anh phải đem về nhà giặt sạch sẽ để kỳ tới có đồ sạch đi cúng.

Tám lò rèn bất đắc dĩ phải xách bộ quần áo đạo về.

Tám lò-rèn rất siêng năng đi cúng và đi rất sớm. Ông ta thưa kiện đủ thứ chuyện lặt vặt với bác Ân về các việc người khác sầm sì nói về mình. Từ ngày có mặt Tám, Thánh Thất tuy không bị khủng bố tinh thần như trước. Nhưng mọi người đều không có yên tâm chầu lễ. Bác Ân đã nhiều lần hội nhóm hòa giải phân tích điều hơn lẽ thiệt theo luật đạo. Lần nào cũng có lập vi bằng để lưu chiếu. Vi bằng ấy lúc nào cũng lập hai bản có ký tên đầy đủ, một bản giao cho Tám về nhà nghiên cứu thêm.

Sau vài lần mặc đạo phục Tám không mặc nữa, nói:

– Tôi bị trộm lấy mất đồ đạo rồi. Khi có người hỏi sao anh không mặc?

Sự thật Tám không bị trộm lấy mất đồ, chính anh ấy đã ném bỏ bọc đồ anh ba Thọ đã cho. Xui xẻo cho anh ấy, lúc dừng xe ném bộ đồ vào lề đường có một chị gần đó thấy. Chị ấy lượm xem thấy đồ Đạo đã xách đến đưa bác Ân, nói:

– Tôi thấy anh Tám lò rèn ném bỏ bộ đạo phục

Cao Đài này tội quá nên lượm đem đến đưa cho anh.

– Sau kỳ đó, Tám không đến Thánh Thất luôn. Vị đạo hứa tặng cho Tám bộ đồ đã có sẵn nhưng không có Tám đành gởi tại Thánh Thất.

– Nghỉ đến Thánh Thất ít lâu, Tám bị đột quỵ chết.

CÔ GIÁO MINH NGUYỄN

Trường trung học cơ sở Cao Bá Quát và Thánh Thất Chi Lăng:

Năm 2001. Giáo sinh sư phạm tại trường Đại Học An Giang là cô Nguyễn Thị Minh và một số giáo sinh khác về thực tập năm cuối tại Trường phổ thông cấp hai ở Chi lăng là Trường Cao Bá Quát.

Cô Minh là con cháu nhà đạo Cao Đài gốc Long-Xuyên. Nay về trường Cao Bá Quát thực tập lại gần Thánh Thất Chi Lăng nên cũng thường xuyên đến cúng đàn tại Thánh Thất. Ở đây cháu quen được với ông năm Nghị Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo. Thấy con nhà Đạo lại có tâm đạo nên cô bác Chức Việc và đồng Đạo ai cũng thương.

Thời gian sau khi ra trường chánh thức, cô xin được phân công về dạy tại trường Cao Bá Quát nơi cô đã thực tập.

Lúc này cô giáo Minh mới hiểu được chân lý của Đạo rõ ràng hơn. Nghe bác Ân thuyết Đạo sau mỗi đàn cúng, cô thấy mở mang và hiểu chân lý của Đạo rất tốt. Cô Minh lại có dịp làm quen thêm các vị đạo hữu trẻ trong đó có cô Thảo và Thuấn là con của bác Ân. Hai anh chị này cũng là giáo viên trong ngành giáo dục của huyện.

Chứng kiến những lần chánh quyền địa phương đến Thánh Thất làm khó Đồng Đạo nhất là gia đình bác Ân. Cô Minh thấy anh Thuấn và chị Thảo bị phòng Giáo Dục gây khó khăn nhưng đã vượt qua thử thách. Cô Minh rất ngưỡng mộ. Cô thầm ước rằng phải chi mình cũng gặp phải cơn thử thách ấy để coi bản thân đã trưởng thành hay chưa và tâm đạo đến đâu..?

Ước mơ của cô Minh thành sự thật. Việc đi cúng thường xuyên ở Thánh Thất Chi Lăng đó lại bị lọt vào tầm ngắm của Đảng bộ thị trấn Chi Lăng.

Hiệu trưởng trường cơ sở Cao Bá Quát thời điểm đó là thầy Văng Công Hiển.

Không biết diễn biến thế nào mà một hôm thầy Văng Công Hiển báo với cô Minh rằng:

– Ngày mai cô được phép nghỉ một ngày để lên làm việc với cán bộ chức năng của thị trấn Chi Lăng. Cô Minh ngạc nhiên hỏi:

– Tôi là giáo viên thì làm việc chuyên môn với ngành giáo dục tại sao lại phải làm việc với các ban ngành của ủy ban Đảng ủy? thầy Hiển trả lời:

– Tôi không biết, tôi chỉ thừa hành lịnh của trên đưa cô đến đó.

Trong buổi làm việc với ông Trương hữu Tiền lúc đó là chủ tịch ủy ban nhân dân Chi Lăng.

Ông Tiền nói:

Tại sao cô đến Thánh Thất Chi Lăng?

– Đến để cúng. Theo quy định của luật Đạo mỗi năm người tín hữu Cao-Đài phải đến Thánh Thất chầu lễ hai mươi bốn kỳ đàn.

– Đi cúng cô nghe ông Ân tuyên truyền những gì?

– Bác Ân chỉ giải thích giáo lý và luật pháp Đại Đạo, giải thích lời Minh thệ, nhất là khuyên mọi người luật pháp của Đại Đạo mình phải giữ.

– Cô có biết ông Ân đã cấu kết phản động chống nhà nước không?

Không biết! Tôi chỉ nghe bác ấy khuyên phải sống tốt đời đẹp Đạo, không có gì gọi là chống phá nhà nước.

Ông Ân đang chống Hội Đồng Chưởng Quản.

Chống Hội Đồng là chống nhà nước đó cô biết không?

Tại sao chống Hội Đồng là chống nhà nước? Có phải Hội Đồng Chưởng Quản là cơ quan của nhà nước không?

Ông Tiền không trả lời câu này. Ông nói với giọng đe dọa:

– Ông Ân đang bị công an theo dõi. Cô có chịu hợp tác với chúng tôi để lấy bằng chứng phạm tội của ông Ân không?

Hợp tác là sao?

– Bằng cách theo dõi ông Ân nhứt cử nhứt động rồi báo cáo cho chúng tôi biết. Ông Tiền nói:

– Quý ông nói nghe sao lạ quá?

– Sao gọi là lạ? Ông Tiền hỏi.

– Các ông có biết đó là hành động bội sư phản bạn không? Chúng tôi có lập Minh Thệ khi nhập môn rằng nếu ngày sau tôi có bội sư phản thì bị tận đọa tam đồ bất năng thoát tục. Lời minh thệ đó nặng lắm tôi rất sợ. Cô Minh đáp

– Nếu cô không hợp tác thì chúng tôi sẽ đuổi không cho cô đi dạy. Cô suy nghĩ kỹ đi rồi trả lời.Ông Tiền nói xong ông Tiền ra ngoài 30 phút trở vào, nói:

– Cô đã suy nghĩ xong chưa?

– Xong rồi.

– Giờ hợp tác hay không?

– Không.

– Chúng tôi sẽ đề nghị Phòng Giáo Dục đuổi việc cô.

– Nếu đuổi thì phải nói rõ lý do theo cách mà ông vừa nói: do không hợp tác theo dõi ông Ân nên không cho cô đi dạy.

– Vậy cô ký biên bản làm việc. Ông Tiền nói và đưa biên bản cho cô Minh.

Cô Minh trả lời:

– Xin Ông chủ tịch viết biên bản ra làm hai bản rồi tôi ký sau.

– Ông Tiền nói: Biên bản làm việc cô không được quyền giữ.

– Nếu không được quyền giữ thì tôi không ký.

Lúc ấy đã hết giờ làm việc hành chánh buổi sáng.

Gần 13 giờ rồi mà chưa kết thúc.

Cuối cùng ông Tiền đành bỏ qua yêu cầu cô Minh ký biên bản nói:

– Cô về ăn cơm trưa đi. Chúng tôi sẽ gửi biên bản xuống trường cho cô ký sau.

Cô Minh ra về. Hồi hộp chờ, nhưng thời gian trôi qua khá lâu không có biên bản nào đến trường cho

cô ký hết. Sau đó cô Minh gặp nhiều khó khăn với hiệu trưởng Văng Công Hiển. Một thời gian sau cô cảm thấy họ đối xử phân biệt lại còn cố ý bạc đãi thậm tệ nên xin nghỉ. Cô về xin việc bên công ty du lịch làm đến nay.

BIÊN BẢN SỐ BA HUYỆN TỊNH BIÊN

Biện pháp sau cùng của ngoại khảo giáng vào bác Ân: UBND huyện Tịnh Biên nơi thị trấn Chi Lăng trực thuộc đã họp các ban ngành cấp huyện đưa đến nghị quyết gọi là Biên Bản số 03: Nội dung: "*Đề Nghị Hội Đồng Chưởng Quản trục xuất tên Bùi Tứ Ân ra khỏi hệ phái Cao Đài Tây Ninh*".

Biên bản số 03 này được ông Lê Minh Khuyên phó Chưởng Quản đặc trách Pháp Luật của Hội Đồng phê duyệt tuân hành. Hội Đồng đã căn cứ lời phê phê duyệt của ông Khuyên ra Huấn Lịnh 092 thu hồi tất cả phẩm tước của bác Ân và trục xuất ra khỏi hệ phái Cao Đài Tây Ninh.

Có một điều rất ngộ nghĩnh, Huấn Lịnh 092 này Hội Đồng không tống đạt đến bác Ân, bác Ân không hay biết. Nhưng cả hệ thống loa phường trong huyện của ngành phát thanh đọc vang lên suốt cả mấy tuần lễ.

Trong toàn huyện Tịnh Biên ai cũng sửng sốt khi nghe bản tin phát thanh này. Tên bác Ân rất quen thuộc cả huyện Tịnh Biên ai cũng biết. Người ta bắt đầu lo sợ và xa lánh bác Ân…

Bác Ân không phàn nàn không khiếu nại. Trái lại bác còn làm tờ Cảm ơn Hội Đồng Chưởng Quản đã chứng nhận bằng văn bản tên Bùi Tứ Ân không trực

thuộc Hội Đồng Chưởng Quản.

Từ đó bác Ân không còn bị quấy rầy nữa.

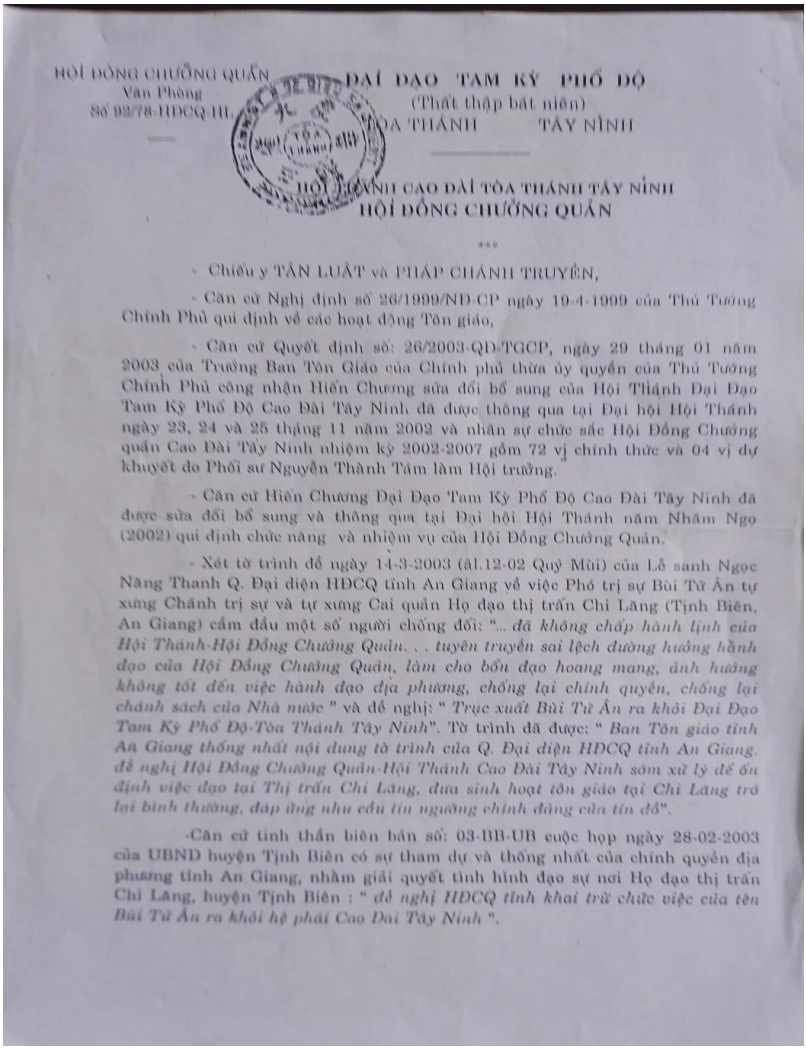

HỘI ĐỒNG CHƯỞNG QUẢN
Văn Phòng
Số 92/78-HDCQ-HT

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Thất thập bát niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH
HỘI ĐỒNG CHƯỞNG QUẢN

***

- Chiếu y TÂN LUẬT và PHÁP CHÁNH TRUYỀN,

- Căn cứ Nghị định số 26/1999/NĐ-CP ngày 19-4-1999 của Thủ Tướng Chính Phủ qui định về các hoạt động Tôn giáo,

- Căn cứ Quyết định số: 26/2003-QĐ-TGCP, ngày 29 tháng 01 năm 2003 của Trưởng Ban Tôn Giáo của Chính phủ thừa ủy quyền của Thủ Tướng Chính Phủ công nhận Hiến Chương sửa đổi bổ sung của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh đã được thông qua tại Đại hội Hội Thánh ngày 23, 24 và 25 tháng 11 năm 2002 và nhân sự chức sắc Hội Đồng Chưởng quản Cao Đài Tây Ninh nhiệm kỳ 2002-2007 gồm 72 vị chính thức và 04 vị dự khuyết do Phối sư Nguyễn Thành Tâm làm Hội trưởng.

- Căn cứ Hiến Chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh đã được sửa đổi bổ sung và thông qua tại Đại hội Hội Thánh năm Nhâm Ngọ (2002) qui định chức năng và nhiệm vụ của Hội Đồng Chưởng Quản.

- Xét tờ trình đề ngày 14-3-2003 (âl.12-02 Quý Mùi) của Lễ sanh Ngọc Năng Thanh Q. Đại diện HĐCQ tỉnh An Giang về việc Phó trị sự Bùi Tử Ân tự xưng Chánh trị sự và tự xưng Cai quản Họ đạo thị trấn Chi Lăng (Tịnh Biên, An Giang) cầm đầu một số người chống đối: "*... đã không chấp hành lịnh của Hội Thánh-Hội Đồng Chưởng Quản. . . tuyên truyền sai lệch đường hướng hành đạo của Hội Đồng Chưởng Quản, làm cho bổn đạo hoang mang, ảnh hưởng không tốt đến việc hành đạo địa phương, chống lại chính quyền, chống lại chánh sách của Nhà nước* " và đề nghị: " *Trục xuất Bùi Tử Ân ra khỏi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh*". Tờ trình đã được: " *Ban Tôn giáo tỉnh An Giang thống nhất nội dung tờ trình của Q. Đại diện HĐCQ tỉnh An Giang. đề nghị Hội Đồng Chưởng Quản-Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh sớm xử lý để ổn định việc đạo tại Thị trấn Chi Lăng, đưa sinh hoạt tôn giáo tại Chi Lăng trở lại bình thường, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng chính đáng của tín đồ*".

-Căn cứ tinh thần biên bản số: 03-BB-UB cuộc họp ngày 28-02-2003 của UBND huyện Tịnh Biên có sự tham dự và thống nhất của chính quyền địa phương tỉnh An Giang, nhằm giải quyết tình hình đạo sự nơi Họ đạo thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên : " *đề nghị HĐCQ tỉnh khai trừ chức việc của tên Bùi Tử Ân ra khỏi hệ phái Cao Đài Tây Ninh* ".

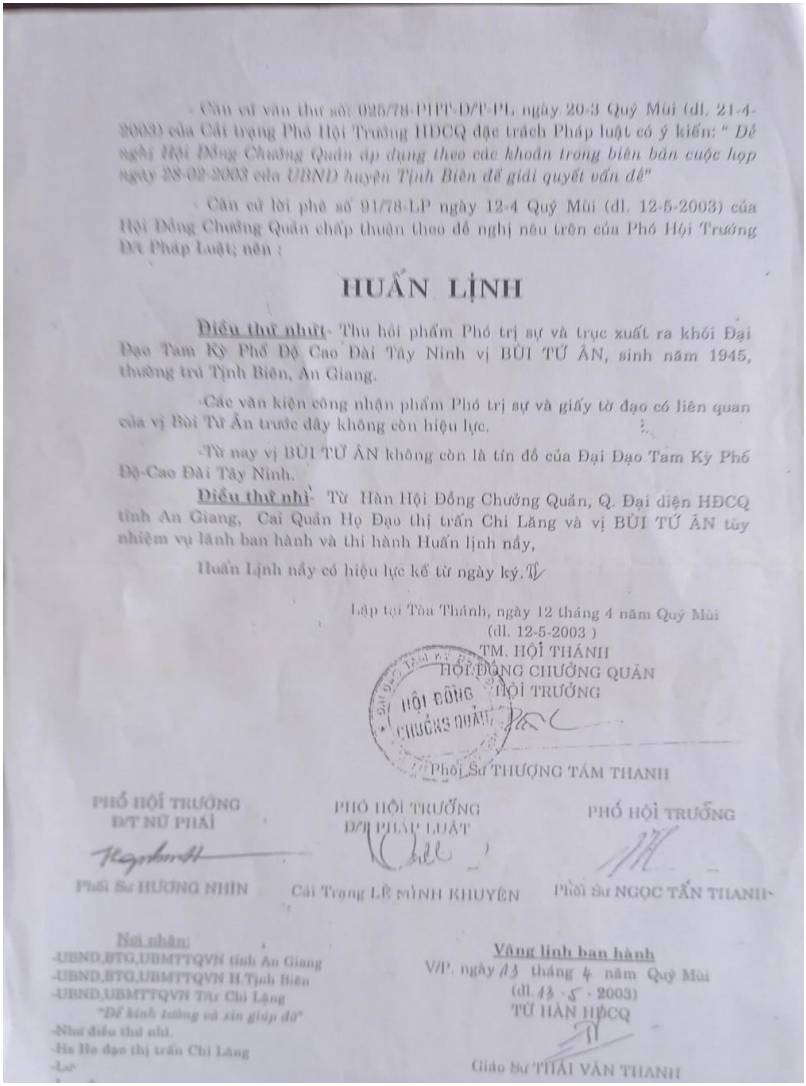

- Căn cứ văn thư số: 925/78-PHPT-ĐT-PL ngày 20-3 Quý Mùi (dl. 21-4-2003) của Cải trạng Phó Hội Trưởng HĐCQ đặc trách Pháp luật có ý kiến: " *Đề nghị Hội Đồng Chưởng Quản áp dụng theo các khoản trong biên bản cuộc họp ngày 28-02-2003 của UBND huyện Tịnh Biên để giải quyết vấn đề*"

- Căn cứ lời phê số 91/78-LP ngày 12-4 Quý Mùi (dl. 12-5-2003) của Hội Đồng Chưởng Quản chấp thuận theo đề nghị nêu trên của Phó Hội Trưởng Đt Pháp Luật; nên :

HUẤN LỆNH

Điều thứ nhứt- Thu hồi phẩm Phó trị sự và trục xuất ra khỏi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh vị BÙI TỪ ÂN, sinh năm 1945, thường trú Tịnh Biên, An Giang.

-Các văn kiện công nhận phẩm Phó trị sự và giấy tờ đạo có liên quan của vị Bùi Từ Ân trước đây không còn hiệu lực.

-Từ nay vị BÙI TỪ ÂN không còn là tín đồ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Cao Đài Tây Ninh.

Điều thứ nhì- Từ Hàn Hội Đồng Chưởng Quản, Q. Đại diện HĐCQ tỉnh An Giang, Cai Quản Họ Đạo thị trấn Chi Lăng và vị BÙI TỪ ÂN tùy nhiệm vụ lãnh ban hành và thi hành Huấn lịnh nầy,

Huấn Lịnh nầy có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 12 tháng 4 năm Quý Mùi
(dl. 12-5-2003)
TM. HỘI THÁNH
HỘI ĐỒNG CHƯỞNG QUẢN
HỘI TRƯỞNG

Phối Sư THƯỢNG TÁM THANH

PHÓ HỘI TRƯỞNG ĐT NỮ PHÁI — Phối Sư HƯƠNG NHIÊN
PHÓ HỘI TRƯỞNG ĐT PHÁP LUẬT — Cải Trạng LÊ MINH KHUYÊN
PHÓ HỘI TRƯỞNG — Phối Sư NGỌC TẤN THANH

Nơi nhận:
-UBND,BTG,UBMTTQVN tỉnh An Giang
-UBND,BTG,UBMTTQVN H.Tịnh Biên
-UBND,UBMTTQVN Thị Chi Lăng
"Để kính tường và xin giúp đỡ"
-Như điều thứ nhì.
-Hs Họ đạo thị trấn Chi Lăng
-Lưu

Vâng lịnh ban hành
V/P. ngày 13 tháng 4 năm Quý Mùi
(dl. 13 - 5 - 2003)
TỪ HÀN HĐCQ

Giáo Sư THÁI VĂN THANH

VÕ VĂN GIA LÀM ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI

Anh Võ Văn Gia là một đạo hữu ít siêng năng hành Đạo. Mặt trận tổ quốc thị trấn Chi Lăng âm thầm cử và ban quyết định cho anh Gia làm đại diện Đạo Cao Đài Chi Lăng Đồng Đạo không ai hay biết.

Hôm quốc khánh 2 tháng 9, đồng Đạo thấy anh Gia mặc Đạo phục đeo thẻ đại biểu trước ngực lên ngồi ghế danh dự trong hội trường cùng với nhiều đại biểu các tôn giáo khác trong Thị Trấn.

Bác Ân nhờ bà Hân Nguyễn nữ Chánh Trị Sự sống gần nhà đến hỏi thăm anh Gia:

– Hôm qua thấy cậu (*Gia*) đi đâu mà đeo thẻ đại biểu oai vệ quá vậy?

Anh Gia đáp:

– Đi dự lễ quốc khánh trong Hội Trường đại diện cho Cao Đài Chi Lăng.

– Ai cử cậu làm đại diện? Bà Hân Nguyễn hỏi.

– Ông Độ Mặt Trận. Anh Gia đáp.

– Cậu đi như vậy có cho cậu ba Ân hay không?

Bà Hân Nguyễn hỏi.

– Không! Ông Độ dặn tôi đừng nói gì với ai hết. Để ổng sắp xếp xong sẽ đưa tôi lên Chánh Trị Sự thay cho anh ba Ân. Anh Gia đáp.

– Cậu có biết việc làm đó gọi là bội sư phản bạn không? Bà Hân Nguyễn hỏi.

– Tôi không biết. Anh Gia đáp.

– Tội bội sư phản bạn nặng lắm đó. Bà Hân nói tiếp.

Nói đến đây, anh Gia làm thinh không nói gì thêm.

Bà Hân Nguyễn ra về.

Một thời gian sau đó, anh gia bị nhồi máu cơ tim đột quỵ chết. Ông Độ lại lần tìm đến bà Ánh Nguyễn (*bà sáu Long*) để cử thay đại diện. Nghe nói bà Ánh Nguyễn không chịu nhận.

NGUYỄN HÒA BÌNH VÀ LÊ TÀI NĂNG

Nguyễn Hòa Bình là phó ban tôn giáo tỉnh An Giang. Lê Tài Năng là đại diện hội đồng chưởng quản tại tỉnh An Giang.

Sau nhiều lần, mời lên làm việc, địa phương Chi Lăng cuối cùng mới thay đổi kế hoạch đối phó với Thánh thất Chi lăng. Ông bí thư thị trấn Chi Lăng tên Bùi Thiện Tâm là con của ông Bùi Văn Thiện chủ tịch xã Tú Tề trước đây đã từng buộc ông Vinh Phú chánh-trị sự không được dùng chữ Đại trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã nói ở phần trước.

Ông Thiện Tâm trước đây là học sinh của bác Ân ở trường Cơ Sở 9 năm Tú Tề.

Một hôm, ông Tâm đến nhà thăm bác Ân. Nói chuyện rất ôn tồn và gọi bằng Thầy.

– Vấn đề Thánh Thất Chi lăng, em (*Thiện Tâm*) đã biết là lập trường của Đồng Đạo chi lăng muốn được yên ổn tu hành. Ý muốn này là chính đáng.

Ban tôn giáo tỉnh cũng muốn về thăm đồng Đạo tại Thánh Thất để triển khai về chính sách tôn giáo của nhà nước. Vậy nhờ thầy mời giùm tất cả Đồng Đạo đến Thánh Thất để nghe ban tôn giáo nói chuyện.

Bác Ân nhận lời. Bác gởi thơ mời đồng Đạo đưa tận tay đến từng người.

Trong thơ bác Ân hẹn giờ ngày giờ cụ thể cho mọi người không quên. Bác còn ghi chú: Khi đi họp phải mang theo thơ này.

Buổi làm việc hôm ấy diễn ra tại Đông lang Thánh Thất Chi lăng. Thánh Thất nghèo, bác cố sắp xếp kê các

bàn học sinh còn sót lại thành một bàn dài giống như bàn ăn của phòng ăn tập thể. Trên bàn cố gắng mượn các tấm cao su trải mặt bàn. Mượn ly uống trà để dọc hai bên. Bác chọn ba cái ghế tốt nhất có lưng dựa để cho lãnh đạo tỉnh và bí thư ngồi. Còn lại đồng Đạo đều ngồi bàn dài học trò dọc hai bên bàn.

Bác Ân có linh cảm công việc hôm nay không suôn sẻ như bí thư nói nên đã chuẩn bị một kế hoạch đối phó. Bác đã dặn các em trong ban trật tự công việc phải làm.

Bác nhờ hai em tu sĩ một nam, một nữ tay đeo ba-xa tam thanh để giữ trật tự.

Đến 2 giờ chiều (*giờ hẹn*), đồng Đạo đến đầy đủ. Cán bộ địa phương thị trấn cũng đến rất đông. Nhưng ông phó ban tôn giáo chưa đến.

Mãi đến 2 giờ 45 chiếc xe con chở ông cán bộ tôn giáo mới đến nơi. Bác Ân đã hiểu vì sao, nhưng không tiện nói ra.

Trên xe bước xuống một cán bộ mặc thường phục gọn ghẽ tay xách cặp trông chuyên nghiệp đó là ông Hòa Bình Nguyễn phó ban tôn giáo tỉnh, tiếp theo là một người nữa trẻ hơn cũng mặc thường phục. Cuối cùng là một vị mặc áo đạo mang khuê bài đỏ tương tự như ông Côn đã đến trước đây trình huấn lịnh. Người này bác Ân chưa từng gặp, nhưng cũng đoán biết được là ai.

Khi bước vào trong phòng đã chuẩn bị tạm gọi là phòng hội nhóm. Bác Ân lên tiếng:

– Trước khi vào làm việc chánh thức, nhờ hai cháu trật tự xin Đồng Đạo đưa lại thơ mời của Thánh Thất đã gởi.

Mọi người đều có thơ mời, chỉ trừ một vị duy nhứt là người đi chung xe với ông phó ban tôn giáo mang khuê bài đỏ lúc nãy không có.

Một cháu nói:

– Bá ba ơi! Vị này không có thơ mời.

– Vậy cháu mời người ấy ra ngoài phòng khách uống trà. Không có thơ mời là không phải đạo hữu của Chi lăng. Hôm nay là buổi hội của đồng Đạo Chi Lăng. Người ngoài không được tham dự.

Vì được sinh hoạt trước, hai cháu mang ba-xa trật tự nói lễ độ với người ấy:

– Kính mời ông ra phong khách uống nước!

Người ấy do dự, không chịu đi. Hai cháu ấy cứ tiếp tục nói:

– Xin mời!. Xin mời!

Người ấy sượng sùng không biết phản ứng ra sao. Được biết đây là Lễ Sanh Ngọc Năng Thanh đại điện Hội-đồng Chưởng quản ở An Giang.

Hai cháu tiếp tục:

– Xin mời! Xin mời!

Buổi hội nghị không thể bắt đầu, mọi người có vẻ rất sốt ruột. Người sốt ruột nhứt là ông Hòa Bình Nguyễn. Cuối cùng trước tình huống bất ngờ này, ông Hòa Bình lên tiếng:

– Đây là bạn tôi mời đi theo. Tôi xin Đồng Đạo nễ tình cho ông ấy được ngồi lại, ngồi phòng khách một mình buồn lắm.

Lúc ấy bác Ân mới đáp:

– Vậy thể theo lời yêu cầu của ông phó ban tôn giáo tôi cho phép ông ấy ngồi lại. Nhưng với điều kiện chỉ ngồi nghe mà không được nói hay có ý kiến gì.

Bác Ân đứng dậy nói:

– Kính bạch Hội Thánh,

Kính quý quan khách cấp tỉnh và huyện,

Kính quý đảng ủy và các ban ngành địa phương,

Kính chư Chức Việc và Đồng Đạo Chi lăng,

Theo sự chỉ đạo của bí thư đảng ủy thị trấn Chi Lăng,

Mọi việc kiểm tra tư cách người dự hội đã xong.

Giờ bắt đầu cuộc hội nghị.

Ông Hòa Bình Nguyễn đứng dậy giới thiệu:

Tôi là Nguyễn Hòa Bình phó ban tôn-giáo tỉnh An Giang,

Người này - ông chỉ vào người trẻ mặc thường phục đi chung - là trợ lý của tôi. Đó là ông lễ sanh Ngọc Năng Thanh đại điện cao đài tại tinh An Giang..

Giờ mời ông đại diện Lễ Sanh Ngọc Năng Thanh triển khai Hiến Chương Cao Đài Tây Ninh 1997.

Ông Năng đứng dậy, bác Ân đưa tay khoác một cái nói:

– Không được. Hồi nãy do nể tình ông cán bộ xin cho ổng ngồi và đồng ý không được nói.

Giờ ông cán bộ lại mời ông Năng nói là sao, chúng tôi không chịu.

Đồng Đạo đồng hô lên:

– Mời ông ngồi xuống! Ngồi xuống!

Sự ồn ào của đồng Đạo át tiếng, ông Năng không nói được, cũng không thể ngồi xuống.

Ông Hòa Bình Nguyễn nổi nóng la lớn tiếng: mấy ông bà làm loạn hả!

Đồng Đạo lại ho lên:

– Ông thất hứa thì có. Hồi nãy ông Năng này bị mời ra ngoài mà… chính ông xin cho ngồi lại nhưng không nói, ông quên rồi sao?

Ông cán bộ tôn giáo không thể lấy oai không chế đồng Đạo được quay sang ông bí thư Tâm nói nhỏ gì đó.

Ông Bí thư Tâm đứng dậy nói:

– Xin bà con cho tôi nói vài lời. Đồng đạo dịu xuống trả lại yên lặng:

Ông Hòa Bình đến mục đích để triển khai Hiến Chương Cao Đài Tây Ninh cho Đồng Đạo biết. Nhưng ông không nắm rõ nên ông nhờ Ông Năng giúp.

Đồng đạo nghe xong phản ứng liền.

– Không chịu! Không chịu!

Cuối cùng ông bí thư Tâm nói với bác Ân:

– Nhờ Thầy lên tiếng cho Đồng Đạo im lặng giùm thầy ơi!

Bác Ân thấy tình hình cũng khá căng thẳng nên lên tiếng:

– Kính chưa quý ông cán bộ! Đồng đạo chúng tôi làm đúng không có gì sai. Nhưng nễ lời ông bí thư xin quý vị im lặng nghe tôi nói:

– Kính thưa ông Nguyễn phó ban tôn giáo. Quyển Hiến Chương 1997 chúng tôi có rồi! Đã biết hết rồi! Khỏi

triển khai. Bác rút trong sơ mi ra một quyển Hiến Chương y như của Lê Tài Năng.

– Ông khỏi triển khai thưa ông cán bộ tôn giáo. Yêu cầu ông giải đáp câu hỏi của chúng tôi cho thông suốt là được.

– Xin ông cho biết Đạo Cao Đài theo Hiến Chương 1997 này và Đạo Cao Đài đã có từ trước là hai đạo riêng hay chung một Đạo?

Ông Hòa Bình Nguyễn ngẫn ngơ nói:

– Là một chứ sao là khác nhau được.

– Bác Ân nói liền: Nếu giống nhau thì cần gì phải triển khai hiến chương và phải hợp thức hóa với Hội Đồng? Cứ đó mà tu.

Ông Hòa Bình Nguyễn vốn đã không chuẩn bị ý này nên nín luôn quay qua nói nhỏ như cầu cứu với Lê Tài Năng. Ông Năng đứng dậy trả lời thay. Đồng đạo một phen nữa phản đối.

Bác Ân đã thấy ông Năng đang mất bình tỉnh, tay run lên lên, nói:

– Đồng Đạo cho ông ấy nói giúp ông cán bộ ban tôn giáo một lần đi.

Đồng đạo nghe vậy trả lại im lặng: Ông Năng cũng nói:

– Đạo xưa nay có một chứ làm gì có hai.

Bác Ân xua tay cắt lời.

– Ông nói sai rồi. Ngày xưa tên Đạo là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Ngày nay các ông lập một mối Đạo mới gọi là: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao

Đài Tây Ninh. Ông thấy không?

Chính ông Năng cũng không chuẩn bị chỗ này nên cũng lúng túng không biết ý này. Tay run run giở từng trang, từng trang theo yêu cầu của bác Ân.

Bác Ân thấy tội nghiệp cho ông vớt một chút thể diện, nói:

– Ông khỏi kiếm! Để tôi chỉ cho: Ông dở ngay trang số 6 nơi điều một nói tên Đạo thì rõ.

Ông Năng giở ngay trang do bác Ân chỉ. Khi gặp xong, run quá không đọc được. Bác Ân nói, thấy ông run quá để tôi đọc giùm ông.

Điều một: ***danh hiệu ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ CAO ĐÀI TÂY NINH gọi tắt là Đạo Cao Đài Tây ninh (xem hình)***

Cuối cùng ông Lê Tài Năng không nói được gì. Nhưng cũng không thể kết thúc buổi hội nghị được. Đến gần 7 giờ tối mà phái đoàn chưa thể tổng kết để ra về. Lúc ấy thị trấn chi lăng chưa có hòa lưới điện quốc gia, nên trong phòng hội tối om. Mấy vị đạo hữu nữ phải lấy đèn cầy đốt lên.

Cuối cùng ông bí thư Tâm gút lại câu chuyện:

– Tôi xin có hai ý tổng kết sau đây. Một là thấy Thánh Thất Chi lăng xây dựng lâu quá chưa xong. Chúng tôi sẽ giúp cho Thánh Thất một số tài chánh để sớm hoàn thành xây dựng. Hai là các thắc mắc và các câu hỏi của bà con chúng tôi ghi nhận sẽ gởi lời giải đáp đến bà con sau. Giờ cũng quá tối để cho các cán bộ về đến tỉnh cũng gần 100 cây số.

Bác Ân thay mặt toàn Đạo đứng lên phát biểu:

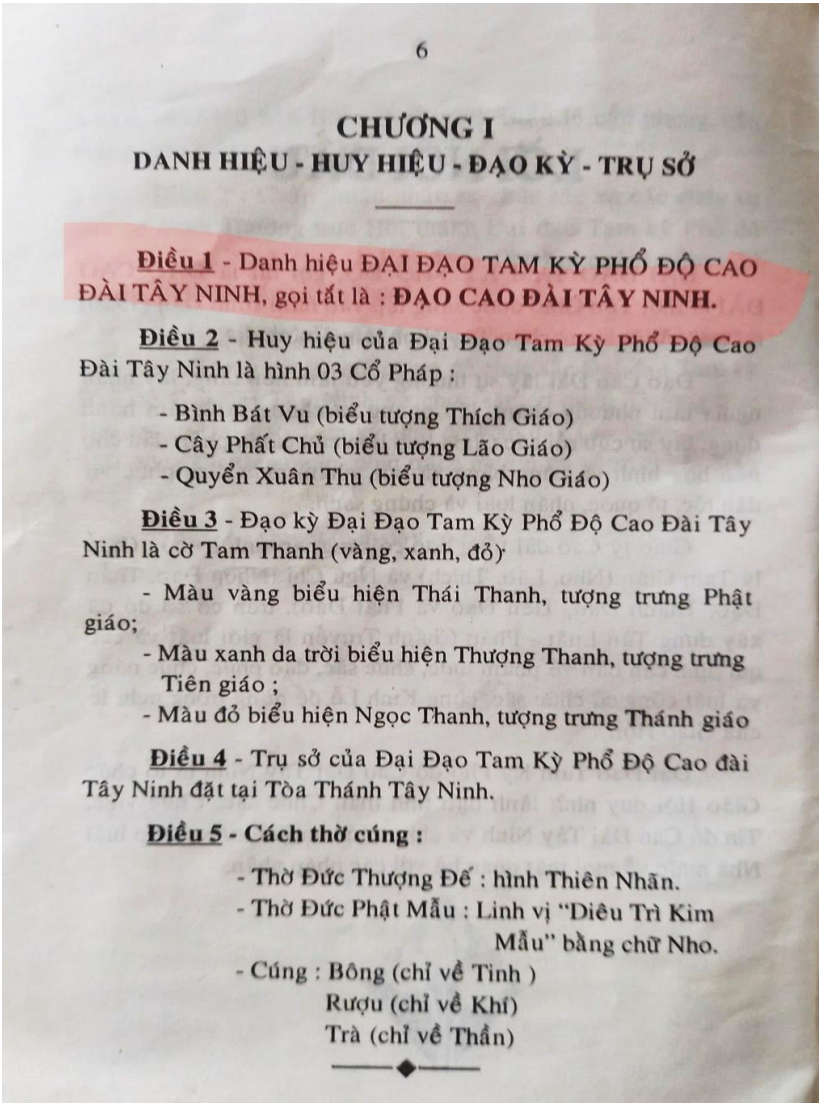

6

CHƯƠNG I
DANH HIỆU - HUY HIỆU - ĐẠO KỲ - TRỤ SỞ

Điều 1 - Danh hiệu ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ CAO ĐÀI TÂY NINH, gọi tắt là : **ĐẠO CAO ĐÀI TÂY NINH.**

Điều 2 - Huy hiệu của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh là hình 03 Cổ Pháp :

- Bình Bát Vu (biểu tượng Thích Giáo)
- Cây Phất Chủ (biểu tượng Lão Giáo)
- Quyển Xuân Thu (biểu tượng Nho Giáo)

Điều 3 - Đạo kỳ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh là cờ Tam Thanh (vàng, xanh, đỏ)

- Màu vàng biểu hiện Thái Thanh, tượng trưng Phật giáo;
- Màu xanh da trời biểu hiện Thượng Thanh, tượng trưng Tiên giáo ;
- Màu đỏ biểu hiện Ngọc Thanh, tượng trưng Thánh giáo

Điều 4 - Trụ sở của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao đài Tây Ninh đặt tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Điều 5 - Cách thờ cúng :

- Thờ Đức Thượng Đế : hình Thiên Nhãn.
- Thờ Đức Phật Mẫu : Linh vị "Diêu Trì Kim Mẫu" bằng chữ Nho.
- Cúng : Bông (chỉ về Tinh)
  Rượu (chỉ về Khí)
  Trà (chỉ về Thần)

– Theo lời phát biểu của ông bí thư: ý thứ nhứt có nhã ý giúp tài chánh cho chúng tôi sớm hoàn thành công trình. Chúng tôi xin cảm ơn sự chiếu cố của Đảng ủy nhưng xin cho hỏi địa phương có đặt điều kiện

gì không? Nếu có đặt điều kiện phải tùng Hội Đồng Chưởng Quản đi kèm thì dù số tiền giúp có đầy một thúng chúng tôi cũng không nhận. Nếu sự giúp đở vô tư không kèm điều kiện thì dù một đồng một xu chúng tôi cũng rất trân trọng. Chúng tôi mong có sự giải đáp các thắc mắc từ đảng ủy sớm nhất như ông Bí thư đã hứa.

Cuối cùng kính chúc quý cán bộ tỉnh, huyện và địa phương luôn dồi dào sức khỏe, thượng lộ bình an.

Mọi người ra về lúc 19 giờ 15 phút.

CHƯƠNG III: NỘI KHẢO

Những vấn đề ngang trái xảy ra đó đều do một tay CTS Phạm Ngọc Thuấn (*Tự là Tư Nghiêu*) ở Hương Đạo Vĩnh Hòa chủ xướng bằng cách ủng hộ phó tri sự Trần Văn Tươi của Chi Lăng làm loạn bằng cách đem ban bộ làm món hàng gây áp lực với Thánh Thất Chi Lăng. Có thể khẳng định, nếu Chánh Trị Sự Vĩnh Hòa không xúi giục, Chi Lăng không có nội khảo.

CTS Chi Lăng trong thế bí lại phải nhờ ban bộ của Phận Đạo Nhị Thập (*Ninh Sơn*) đến giúp. Không bắt bí được CTS Chi Lăng về yêu sách ban bộ. Các Chức việc Tân Châu đâm ra mâu thuẫn với ban bộ và Chức Việc Ninh Sơn vốn trước đây là anh em. Nên bác Ân không còn có thể giúp phụ việc cho Ông tân CTS mới công cử thay cho bác mà lúc đắc cử ông kèo nài bác phải giúp ông mới nhận. Bác Ân hứa, và đã giúp ông được hai năm. Thấy tình hình quá căng thẳng ông muốn bảo vệ cho bác Ân nên nói với bác về nhà đi. Vì tuy nghỉ Chánh Trị Sự nhưng bác Ân vẫn ở Thánh Thất để phụ việc với ông kể cả việc cúng tứ thời.

Tờ Cảm ơn của Bác Ân, Hội Đồng không hồi đáp. Địa phương Chi Lăng và Tịnh Biên bị sốc nhưng không làm gì được hơn. Từ đó Thánh Thất Chi Lăng dần dần bị bỏ quên lãng. Trong danh sách các Thánh Thất địa phương của Hội Đồng ở tỉnh An Giang không có tên Chi Lăng.

Đó là điểm son cho Đồng Đạo ở Chi Lăng. Tuy nhiên lại gặp khó khăn mới Đồng Đạo ở ngoài địa

phận Chi Lăng không được đến cúng tại Thánh Thất Chi Lăng.

Bác Ân một lần nữa đối phó. Bác viết một Thông Báo: "*Chiếu theo lệnh của Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ Quốc thị trấn Chi Lăng không cho người ngoài địa phận Chi Lăng đến Thánh Thất Chi Lăng cúng*" ép nhựa gắn ngoài cổng Thánh Thất.

Đồng Đạo ở xa đến chẳng những không sợ mà còn đến thật đông. Người ta chụp hình kỷ niệm bảng Thông báo đó.

Hôm sau ông Độ mặt trận đến nói với bác Ân rằng:

– Chú gỡ bảng đó đi, bảng này mà thấu lên trên chúng tôi bị khiển trách.

Bác Ân đáp:

– Tôi chỉ làm theo lệnh của các anh. Nếu không làm các anh buộc tội sao?

– Thôi gỡ xuống đi! Không làm khó đâu. Chỉ mong Thánh Thất Chi Lăng gìn giữ an ninh trật tự tránh kẻ xấu lợi dụng trà trộn thôi.

Từ đó về sau, Thánh Thất Chi Lăng được tự do cúng không còn gặp cảnh làm khó.

Khi sóng ngoài yên, sóng ngầm bên trong bắt đầu nổi dậy. Bác Ân gọi là nội khảo.

CHUNG CỬU BÀ NĂM THÂN MẪU BÁC ÂN

1.1 Chung Cửu bà năm thân mẫu bác Ân.

Bà Năm tên Trần Thị Điểm bạn đời của ông năm Nghị là Chánh trị sự cựu Đầu Hương Đạo Chi Lăng.

Bà là Thông Sự phái nữ lâu đời nhất trong Hương. Bà

về ngụ tại Thánh Thất Chi Lăng để hỗ trợ cho ông Năm gìn giữ đồ đạc vật dụng bằng đồng thau của Thánh Thất. Bà Năm và ông Năm đã cất tạm một mái che bằng cây lá trong khuôn viên Thánh Thất làm nơi ngủ và nấu ăn, với tiền riêng của mình tự chi xuất.

Ông bà tuyệt đối không dùng cái chi của đạo. Phải nói người có công lớn nhất trong việc gìn giữ Thánh Thất là Ông và Bà năm. Trên 30 năm ở Thánh Thất thành biệt danh ai cũng biết Ông năm chùa bà năm chùa (*Cao Đài*).

Bà quy vị ở tuổi 87. Đám tang của bà được hành lễ tại Thánh Thất theo nguyện vọng của bà. Dù nhà riêng khang trang đầy đủ tiện nghi.

Các tuần cửu được làm tại Thánh Thất theo lễ Đạo. Mỗi kỳ chín ngày đồng Đạo nhớ ngày tự đến. Riêng các Chức Việc thì buộc phải nhớ. Đôi khi có gia đình bận lo làm ăn tìm kiếm miếng sanh nhai mà quên ngày tuần cửu của người thân. Trường hợp này Chức Việc phải để lời nhắc nhở tang quyến. Tuy nhiên, trường hợp của Bà Năm, gia đình chu đáo lo hậu sự cho bà không để bê trễ. Trước mỗi tuần cửu một ngày các con cháu bà đều đến cho Chức Việc hay trước, đồng thời mời đồng Đạo đến tụng kinh tuần cửu cho Bà Năm.

Như thường lệ, tuần chung cửu cho Bà Năm, con dâu của bà là bác ba gái đến cho các Chức Việc nữ hay.

Bà Chánh Trị Sự nữ phái là bà hai Hân Nguyễn nói:

– Gia đình mời trễ quá, tôi đã nhận lời mời của đám an vị Thánh tượng liên hương phó tri sự Nhàn ở Châu đốc.

Châu đốc cách xa Chi Lăng trên 30 cây số.

– Cũng như thường lệ mà, ngày mai mới tới tuần cửu, hôm nay tôi đến cho hay cũng như tám kỳ trước vậy. Bác ba gái nói.

– Ba Thọ Chánh trị sự Châu phú B đã mời hai ngày trước đây rồi. Bà hai Hân nói.

Bác ba gái thất vọng chào ra về. Bác đến tư gia các Chức Việc nữ còn lại để cho hay chứ không phải mời. Tất cả đều được trả lời y như bà nữ Chánh Trị Sự hai Hân.

Các Chức Việc nam cũng tương tự như vậy.

Quả thật hôm đó, tuần chung cửu của Bà Năm chỉ còn một vị Chức Việc nam duy nhứt là Phó tri sự Tươi còn lại đứng sớ chứng đàn. Đồng nhi đọc kinh cúng và khai cửu hay tụng Di Lặc Chơn Kinh cũng không có ai luôn.

Bác Ân buồn lắm bác có làm một bài thơ kỷ niệm sự kiện này. May mắn là các con cháu nhà bác Ân tức cháu nội của bà năm đều đọc kinh được. Đám tuần cửu hôm ấy do tang chủ tự đọc kinh.

Cười Rơi Lệ

Tháng hai, hai tám chẳng quên đời,
Chung cửu mẹ hiền nước mắt rơi.
Chức việc đương quyền đều bỏ mặc,
Liên hương bằng hữu cũng buông lơi.
Nghĩa tình vun vén bao năm, bạc!
Nhân ái độ đời mãi mãi, trôi!
Thương mẹ tảo tần gìn ngôi Đạo,
Giờ đây chịu cảnh bội tình đời!

Bùi Tứ Ân

(*Kỹ niệm ngày chung cửu thân mẫu, vị Chánh Trị Sự Châu Phú B tổ chức an vị tư gia PTS Nhàn để lôi kéo tất cả liên hương đến dự. Chức việc nữ Chi lăng cũng đi dự bỏ đám chung cửu tại Hương Đạo nhà.*)

Câu chuyện này nếu không nói thêm chi tiết sẽ không hiểu rõ được.

Thánh Thất Chi Lăng thật nghèo, không có nguồn thu nhập gì ngoài tiền Đồng Đạo hành hương. Đồng đạo nơi đây đa số từ các nơi khác đến. Họ là quân nhân có đạo, phục vụ trong trung tâm huấn luyện quốc gia Chi Lăng. Các tu sĩ cũng phần lớn là con của các gia đình quân nhân có Đạo đó.

Sau ngày 30 tháng tư 1975, các gia đình lần lượt về quê sinh sống. Số đạo hữu còn lại rất ít.

Trước 30–4–1975, Ông ba Vinh Phú Chánh Trị Sự có xin phép tạo tác một ngôi Thánh Thất mẫu số 4. Nhờ đồng Đạo quân nhân cũng đông nên việc khởi công thuận lợi. Công trình làm xong phần móng chuẩn bị đổ đà kiềng thì biến cố 30 tháng 4 xảy ra. Mọi việc tạo tác đành phải dừng. Ba Vinh Phú Chánh Trị Sự cũng không phải dân gốc Chi Lăng, sau trận thảm sát Ba Chúc và pháo kích của khmer đỏ, ông cũng chuyển gia đình hồi hương Lấp-vò Sa đéc.

Ông và bà năm Nghị dân gốc Chi Lăng nên vẫn tiếp tục ở lại gìn giữ ngôi thờ Chí Tôn và cúng tứ thời Thánh Thất.

Thời gian đầu, ông Bà Năm ngủ ở nhà đến Thánh Thất cúng xong rồi về. Ban đêm khóa cửa bỏ đó.

Một hôm, sáng đến cúng mẹo thời, ông Năm phát hiện cửa Thánh Thất bị phá, bước vào ông thấy các bộ

đồ thờ gồm chân đèn, lư hương và chuông bằng đồng đều bị lấy trộm.

Ông vận động gia đình và số đồng Đạo còn ít ỏi mua lại các thứ khác. Lần này, ông năm quyết định phải ngủ lại tại Thánh Thất để trông chừng. Chỉ khóa cửa về nhà vào hai bữa ăn cơm. Ăn xong trở lại Thánh Thất liền. Từ nhà đến Thánh Thất cũng cả cây số, ông năm đi bộ như vậy thời gian cũng lâu. Nên Bà Năm quyết định đến Thánh Thất nấu cơm cho Ông Năm ăn tại chỗ. Bà cùng ông năm ở luôn đó. Thánh Thất quá nghèo, chỉ có chỗ thờ Chí Tôn, ngoài ra không có công trình phụ để ở. Ông bà quyết định trình bày cho đồng Đạo việc che tạm một mái lá để làm chỗ nghỉ ngơi và nấu ăn. Đó là vào năm 1978.

Hai ông bà sống như vậy đến năm 2008 thì bà qua đời như trên đã nói. Tổng cộng 30 năm.

Nhờ sự khéo léo của bác Ân con trai ông năm sau khi đắc cử Chánh Trị Sự năm 2000, ngôi Thánh Thất còn giữ được chủ quyền không bị Hội đồng Chưởng Quản chiếm.

Cùng thời gian ấy, bên Tộc đạo Tân Châu cách Chi lăng trên 50 cây số, Đồng Đạo đông đảo nhưng không giữ được Thánh Thất. Châu vi đạo ở Tân châu có rất nhiều Hương Đạo. Chức việc và Đồng Đạo đa số về tư gia hành Đạo. Đạo sự chủ yếu là tang tế sự và tuần cửu cho người chết.

Thời gian sau, khi biết Chi lăng tuy giữ được Thánh Thất, đồng Đạo ít lại nghèo. Ngược lại, Tân châu đạo đông đúc, kinh tế khá hơn nhưng lại không có Thánh Thất.

Các anh em không có nơi cúng đàn sóc vọng và lễ vía, phải đi qua Chi Lăng. Khứ hồi trên 100 cây số. Với tấm lòng lo lắng cho Đạo, các anh em không ngại đường xa. Tộc đạo An Phú cũng tương tự như Tân Châu, không giữ được Thánh Thất. Chư huynh tỷ An Phú cũng phải vượt đường xa trên 40 cây số, cả đi lẫn về cũng gần 70 cây số. Tiếp sau đó, các Hương ở Tộc đạo Châu Phú cũng vậy đi về trên 60 cây số.

Mỗi kỳ đàn cúng như vậy, khắp nơi về cúng trên dưới 100 người. Sở tại Chi Lăng lo phần nhà bếp đi chợ nấu cơm trong các ngày đàn cúng. Anh em các nơi về cúng có cơm sẵn để ăn…

Đạo Tân Châu rất đông, lại có đủ tất cả các ban bộ. Nhạc, Lễ, Đồng nhi và Ban Thuyền. Khi Chi Lăng có đám xác các ban bộ ấy chạy qua giúp.

Vì có ban bộ đầy đủ như vậy nên cũng sanh ra ngạo mạn và kiêu hãnh.

Sự rạn nứt cũng từ đó phát sinh.

Các nơi, đã toa rập tổ chức buổi an vị Thánh tượng tại nhà vị Phó Tri Sự Phạm Thanh Nhàn ở Châu đốc để thu hút tất cả mọi người không đi cúng cửu cho Bà Năm. Cái đáng buồn nhất là Chức Việc sở tại bỏ đám tuần cửu trong Hương nhà đi dự nơi khác.

Bác Ân suy nghĩ với những người có lòng dạ bội phản vô trách nhiệm như thế dù có đến cầu nguyện chắc cũng không hiệu quả gì.

Thời gian sau ít lâu, Ba Thọ người tổ chức lễ an vị tư gia phó tri sự Nhàn để gây khó cho đám chung cửu bà Năm bị bệnh nặng phải qua đời tuổi không quá già chỉ trên dưới 70. Nhiệm vụ Chánh Trị Sự Châu Phú bị

khuyết, phó tri sự Nhàn lên thay được một thời gian Chánh Trị Sự Nhàn cũng bệnh nặng qua đời ở tuổi 38.

ÚT HẠNH VĨNH TRUNG TRẢ SỚ CẦU ĐẠO.

Sau sự kiện các Bàn tri sự liên hương cố tình tổ chức buổi an vị Thánh tượng cho tư gia Phó tri sự Phạm Thanh Nhàn ở Hương Đạo Châu Phú B dưới quyền của Chánh Trị Sự Bùi Văn Thọ trùng với ngày chung cửu của bà Năm để có cớ không dự ở Chi Lăng là một sự kiện khác lại chạy đến trong nội bộ của Hương Đạo Chi Lăng.

Trước khi nói thêm chi tiết này xin nói thêm việc an vị Thánh tượng cho vị phó trị sự Nhàn ở Châu Phú B là lần thứ ba, có nghĩa là Thiên Bàn thờ Thầy tại tư gia vị Chức Việc này đã ổn định từ trước chứ không phải trùng hợp một cách ngẫu nhiên. Mà chính là sự trùng hợp một cách cố ý.

Sự kiện tiếp theo xảy ra trong Đạo ở Hương Đạo Chi Lăng là ngày lễ Đại tường cho vị Đạo hữu Nguyễn Thị Hai, thân mẫu của vị đạo hữu Bùi Thị Hạnh ở xã Vĩnh Trung lân cận.

Cô Bùi Thị Hạnh đến gặp bác Ân đương kim Chánh trị sự Hương Đạo Chi Lăng để báo lễ Đại tường cho thân mẫu là vị đạo hữu Nguyễn Thị Hai.

Bác Ân ghi nhớ ngày giờ vào sổ tay rồi dặn dò thêm một số công việc cần làm với cô Hạnh.

Cô Hạnh kèo nài trong buổi lễ Đại tường của mẹ cô phải có lễ nhạc đăng điện. Như đã nói ở phần trên các ban bộ trong cơ quan tang tế sự Chi Lăng không có. Tất cả đều nhờ nhân sự của tộc đạo Tân Châu

giúp. Bác Ân tuy là Chánh trị sự đầu Hương Đạo Chi Lăng nhưng không thể điều hành hay yêu cầu ban bộ bất cứ điều gì. Chính việc tang của gia đình bác cũng bị Đồng Đạo gây khó khăn. Vì vậy mà xảy ra việc bất đồng ý kiến đưa đến mâu thuẫn. Các Chức Việc liên hương Tân Châu, An Phú, Châu Đốc đồng tâm hiệp lực tổ chức một buổi an vị Thánh tượng thật sự không cần thiết để tẩy chay tuần- cửu bà Năm là thân mẫu bác Ân. Họ có thể dời một ngày khác cũng được, nhưng các vị ấy đã cố tình chọn ngày 28 tháng 2 âm lịch cùng ngày với tuần chung cửu của bà Năm. Việc này đã làm cho mâu thuẫn đào sâu thêm hố ngăn cách giữa bàn tri sự Hương Đạo Chi Lăng và các ban bộ Tân Châu.

Theo yêu cầu của cô út Hạnh đòi có đăng điện cho mẹ, bác Ân cũng hứa sẽ mời ban bộ đăng điện. Điều này gây chưng hửng cho các Chức Việc và ban bộ Tân Châu.

Có lẽ cô út Hạnh đã thông tin lại cho ban bộ Tân Châu rằng bác Ân đã nhận mời ban bộ đăng điện? Về phía ban bộ Tân Châu thì không thấy bác Ân liên lạc để mời.

Họ bứt rứt như thế nào mà điều động cô út Hạnh trở lại gặp bác Ân để hỏi sao đến hôm nay mà chưa thấy mời ban bộ Tân Châu? Bác Ân vui vẻ trả lời:

– Sao cô biết tôi chưa mời?

Út Hạnh trả lời nói:

– Bên đó tức là Tân Châu chưa có nhận được lời yêu cầu.

Bác Ân nói tôi đã mời rồi.

Út Hạnh mới hỏi:

– Mời ở đâu với ai?

Bác Ân cũng không giấu diếm:

– Tôi đã mời ban bộ ở Long Xuyên xong, và họ đã nhận lời.

Cô út Hạnh ra về. Ngay tối hôm đó cô trở lại gặp bác Ân lần nữa nói:

– Mời ban bộ Long Xuyên tôi không chịu. Tôi muốn ban bộ Tân Châu.

Bác Ân từ tốn giải thích:

– Ban bộ Tân Châu đã cắt đứt với Chi Lăng rồi cô không thấy sao? Hôm đám chung cửu của bà Năm người ta bỏ sạch sẽ cô không thấy sao.

Út Hạnh mới la lớn:

– Điều đó tôi không biết. Tôi muốn có ban bộ Tân Châu để đăng điện.

Bác Ân đáp:

– Ban bộ thì tôi có nhưng mà ban bộ Tân Châu thì tôi không thể mời được.

Vậy là út Hạnh lấy Sớ Cầu Đạo Thiệt Thọ ra trả lại cho bác Ân nói:

– Tôi không cần nó nữa. Từ nay tôi không phải là Đạo của Chi Lăng nữa.

Nói xong rồi ra về. Bác Ân nói:

– Bàn trị sự không đòi nhưng mà cô trả như thế đó thì cũng nên nói rõ lý do tại sao rồi tôi sẽ lưu vào hồ sơ để sau này quên nhớ không tường trình được cho Hội Thánh.

Út Hạnh Trả lời nếu không mời được ban bộ Tân Châu thì thôi. Tôi không cần anh ba tức là bác Ân hành đám nữa. Tôi trả lời tôi không còn trực thuộc Hương Đạo Chi Lăng nữa. Thế là xong.

Bác Ân gọi điện hỏi ban bộ Long Xuyên, nói.

– Gia đình có một chút thay đổi, Do đó việc Chi Lăng mời ban bộ Long Xuyên tạm đình lại. Nếu có gì mới hoặc thay đổi chúng tôi cho hay sau.

Đến ngày lễ Đại tường cũng không thấy gia đình út Hạnh đến nói gì và buổi lễ Đại tường vẫn tiến hành làm tại tư gia của út Hạnh tại Vĩnh Trung.

Vị chứng đàn hôm ấy là phó trị sự Trần Văn Tươi, tên thường gọi là hai Rong đứng chủ đám. Từ đó về sau gia đình út Hạnh cắt lìa với bàn tri Sự Hương Đạo Chi Lăng.

Nhưng vẫn có một vị phó tri sự nam là Trần Văn Tươi và quý Chức Việc nữ ủng hộ cho việc tách rời này.

Nếu không có sự mớm lời mớm ý của các Chức Việc Liên Hương Tân Châu thì Hương Đạo Chi Lăng sẽ ấm êm không chia đàn xẻ nghé như hiện tại.

ĐẠI TƯỜNG CHO BÀ ĐỖ THỊ CHÍNH

Bà Đỗ Thị Chính là một đạo hữu rất siêng năng hiền hậu và tâm đạo rất tốt. Bà có một con trai là Chức Việc phó-tri-sự và hai con gái là Chức Việc nữ. Bà là người đạo đức, nhưng các con của bà thì vô cùng hung dữ và quá khích hỗn ẩu.

Ngày Đại Tường của bà Chính trùng với ngày vía của Đức Hộ Pháp mùng 10 tháng 04.

Hôm đó Thánh Thất Chi Lăng chuẩn bị cúng vía Đức Hộ Pháp, tang chủ có bưng khay bài vị của bà Chính đến Thánh Thất.

Nhà của bà Chính ở kế vách của Phó trị sự Trần Văn Tươi. Hôm ấy phó trị sự Trần Văn tươi tiếp khách rất đông. Các Chức Việc và ban bộ của Tân Châu qua tụ hội tại nhà PTS Tươi ăn cơm đó nhưng không đến Thánh Thất.

Thời gian này bác Ân đã bàn giao nhiệm vụ Chánh Trị Sự lại cho tân Chánh Trị Sự là cụ Phan Văn Lượng. Ông đã trên 80 tuổi. Cụ Phan Văn Lượng tuổi cao sức yếu lại là gốc Chức Việc phẩm Thông-sự nên về Hành Chánh Đạo rất yếu. Cụ từ chối nhận Chánh Trị sự.

Còn một Chức Việc trẻ khác là phó tri sự Trần Văn Tươi. PTS Tươi không chịu nhận đổ thừa gia đình khó khăn.

Trong tình thế bất đắc dĩ không có người nhận lãnh trách nhiệm Chánh tri sự đầu Hương Đạo. Một vị trẻ là phó tri sự Trần Văn Tươi thì từ chối với lý do gia đình khó khăn, còn cụ thông sự Phan Văn Lượng thì lớn tuổi lại là gốc Chức Việc thông sự nên Hành Chánh Đạo không thông thạo. Bác Ân thì đủ hai nhiệm kỳ Chánh Trị Sự dù rằng sức khỏe và khả năng có thể làm thêm được nhưng mà luật đạo không cho tái cử lần thứ ba.

Cuối cùng cụ thông-sự Phan Văn Lượng cũng chấp nhận lãnh Chánh tri sự Đầu Hương Đạo với điều kiện là bác Ân phải hứa hỗ trợ tất cả các thứ công việc của Chánh Trị Sự thì ông mới nhận.

Làm công việc cho Đạo, bác Ân sẵn sàng giúp Cụ ông Phan Văn Lượng. Bác hứa trợ giúp hai năm. Cụ

Phan Văn Lượng nói hai năm đó có thể tôi chưa nắm vững công việc. Ông phải hứa giúp cho đến khi nào tôi rành việc mới thôi. Bác Ân đồng ý và thủ tục công cử diễn ra đúng theo quy định của Hội-thánh và Pháp Chánh Truyền có hai vị Chức Việc Hương Đạo lân cận là Chánh Trị Sự Phạm Hữu Hạnh đầu Hương Đạo An Phong và Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Lẹm đầu Hương Đạo Phú Thành A tận Đồng Tháp qua làm giám thị.

Trở lại việc tuần Đại tường của bà Đỗ Thị Chính. Đây là trách nhiệm trong nhiệm kỳ của Tân Chánh Tri Sự Phan Văn Lượng. Bác Ân chỉ hỗ trợ phần viết sớ đọc sớ và Cúng tứ-thời tại Thánh Thất.

Muốn viết được sớ Tuần Cửu, người viết phải nắm được ngày giờ quy vị ngày nhập môn của người quá cố.

Bác Ân nói với bác Trương Thanh Hiền con trai bà Đỗ Thị Chính đến để hỏi các chi tiết cho bác Ân điền vào sớ Tuần Cửu. Thay vì bác Hiền đến ghi thì không có chuyện gì xảy ra. Nhưng bác Hiền không đến lại lớn tiếng các ông là Chức Việc tại sao không nhớ ngày chết của mẹ tôi? Mấy ông ở đây làm cái gì? Kế đến hai cô em gái của bác Hiền là Tuyết Hoa và Thanh Lan lớn tiếng thóa mạ ông đương kim Chánh Trị Sự Phan Văn Lượng không tiếc lời. Họ nói ông ở Thánh Thất làm bù nhìn ăn bám của Thánh Thất.

Ông năm Lượng rất nóng nảy bực tức. Nhưng bác Ân cầm tay và khuyên nhũ kiềm chế không lên tiếng. Gần đến giờ lên cúng tại Thánh Thất nhưng chưa có sớ Tuần Cửu. Gia đình không cung cấp thì không còn cách nào khác. Các chuyện cãi lẫy mất trật tự hỗn hào các thứ không đáng có, đều có đủ xảy ra trong khuôn

viên Thánh Thất.

Lúc đó Phó tri sự Trần Văn Tươi từ nãy giờ làm thinh. Thấy đã đến lúc hứa hẹn như thế nào đó nên mới rút điện thoại ra gọi cho ai đó nói ngắn một câu:

– Xong rồi! Đằng đó điền dùm cái sớ!

Kế đó hai Rong (*Tươi*) tắt máy điện thoại ra về. Tất cả kéo theo về tại tư gia Phó tri sự Trương Thanh Hiền để hành lễ. Ở đấy đã có sẵn Chức Việc liên hương và ban bộ đầy đủ. Ai cũng nghĩ rằng: Việc không nói chi tiết để thư ký bác Ân ghi lòng sớ tuần-cửu là một đoạn trong kế hoạch của nhóm người gây loạn này. Giả sử, nếu sớ tuần cửu mà có điền được đầy đủ thì họ cũng có lý do khác để không thượng sớ tại Thánh Thất. Nếu thượng sớ được tại Thánh Thất, ban bộ và liên hương có sẵn sẽ bị lộ mặt thật giục loạn chúng sanh.

Chức việc đã có mặt sẵn tại đó. Như vậy là cuộc hành lễ đại-tường tại tư gia theo cách này là nằm trong kế hoạch tổ chức giao cho gia đình không cung cấp ngày tháng quy vị ghi trên bài vị. Gia đình phải làm cho được mới có cớ tẩy chay Thánh Thất để đem bài vị về tư gia hành lễ.

Có một điều không ai nghĩ đến. Với cách thức tạo loạn tại Thánh Thất, việc thượng sớ tại tự gia do một vị phó tri sự đảm nhiệm tự ý như vậy các Đấng Thiêng Liêng có chấp nhận việc loạn Pháp Chánh Truyền này hay không? Chắc chắn là không. Cuối cùng hành động gây náo loạn này gia đình có biết mình nghe lời xúi giục hồ đồ đã làm thiệt thòi cho chơn linh của mẹ mình là bà Đỗ Thị Chính không?

Nếu không có ban bộ sẵn ở đó Chức Việc liên

hương sẵn ở đó và Phó Tri Sự Trần Văn tươi đồng ý làm nhiệm vụ thì không có việc bỏ Thánh Thất về tư gia để làm được đại tường trong hành vi nghịch luật pháp.

TÌM NHẦM NGƯỜI Ở VĨNH TRƯỜNG.

Hôm ấy, Hương Đạo Vĩnh Trường thuộc Tộc Đạo An Phú có thiết lễ thượng Thánh Tượng cho tư gia một vị đạo hữu. Vị này là cháu của chị 9 Sáng nhũ danh Nguyễn Thị Mơn. Chị là nữ Chánh Trị Sự Hương Đạo An Phú lân cận với Hương Đạo Vĩnh Trường.

Chánh trị sự Vĩnh Trường có mời liên hương đến dự.

Bác Ân cũng được mời, bác cùng đi với một người bạn đạo. Trên đường đi, chưa đến nơi có mấy cuốc điện thoại gọi cho bác. Thúc bác đi nhanh đến nơi, ở đó người ta đang bao vây ông chánh trị sở tại - bác tư Thẳng- quá chừng thấy ông đuối lý muốn đầu hàng. Bác Ân đến nơi, quả đang có một cuộc đối thoại giữa chánh quyền và bác tư Thẳng. Qua kinh nghiệm làm việc đối phó với chánh quyền Chi Lăng, bác Ân ngồi bên ngoài bắt đầu thu thập nội dung câu chuyện. Buổi làm việc vừa có tính cách mạn đàm vừa có tính cách chất vấn, nhưng bác tư Thẳng không nắm bắt được ý nghĩa nên rung lắm lập cà lập cập không đáp ứng những vấn đề của chánh quyền đặt ra. Bác Ân là người ngoài Hương Đạo Vĩnh Trường nên không thể thay thế bác tư Thẳng. Bác giữ lễ ngồi bên ngoài buổi mạn đàm. Hôm ấy trời vào Đông thời tiết khá lạnh. Bác tư Thẳng mời bác Ân xuống uống trà cho ấm.

Bác Ân đáp:

– Các anh đang bàn công việc với địa phương, tôi chỉ là khách được mời đến cầu nguyện cho gia đình nên không thể vào đó làm gián đoạn câu chuyện của các anh.

Một cán bộ nghe nói vậy, lên tiếng:

– Mời bác xuống uống trà cho ấm, cũng không có gì quan trọng. Chỉ là chúng tôi đến gia đình nhắc nhở về việc giữ gìn an ninh trật tự khi có cúng kiến tại gia trong nhà mà thôi.

Bác Ân chỉ chờ câu nói đó của một cán bộ. Bác cảm ơn và bước vào chiếu trà đang uống.

– Nếu các anh cán bộ địa phương cho phép thì tôi xin được dùng trà chung và nghe chuyện. Bác Ân vừa nói vừa bước vào chiếu trà.

Xã Vĩnh Trường là một xã đầu nguồn huyện An Phú giáp ranh giới với Cam-Bốt. Vùng này mùa nước nổi ngập sâu. Đa số người dân đều cất nhà sàn né lũ. Vì là nhà sàn nên trên nhà không trang bị bàn ghế gì nhiều. Đa số đều áp dụng lau sạch sàn nhà bằng gỗ trải chiếu để đãi khách nên gọi là chiếu trà.

Theo câu chuyện bác Ân nghe được trước khi vào uống trà chung. Chánh quyền không làm khó gì, nhưng buộc gia đình phải xin phép chánh quyền khi gia đình có lễ cúng. Câu nhắc nhở này nghe qua rất dễ, ẩn ý bên trong thì rất khó. Khi gia đình đến xin phép, chánh quyền địa phương sẽ hỏi:

Cúng lễ gì? Ai chủ trì?

Bao nhiêu người tham dự?...

Khi người dân đáp được thì sẽ đẻ ra các câu hỏi

khác rắc rối hơn. v.v.

Sở dĩ có kiểu cách làm khó gián tiếp này do báo cáo của các Cai quản họ đạo của Hội đồng bổ đến: Hiện có một nhóm Đạo bên ngoài chống phá việc hành đạo của Hội đồng nhờ chánh quyền can thiệp.. Dưới góc nhìn của địa phương, những người giữ gìn chơn truyền luật pháp là thành phần bất hảo tập trung gây rối trật tự, vì họ chỉ nghe một phía..

Bác Ân xin phép có một ý kiến:

– Tôi là người ngoài địa phương Vĩnh Trường được gia đình mời đến để cầu nguyện bình an cho gia đình, nếu không có gì quan trọng tôi xin được trình bày một ý:

– Có lẽ chánh quyền địa phương chưa nghe hết tâm tư nguyện vọng của anh tư Thẳng Chánh Trị Sự và Đồng Đạo nên có thành kiến với các anh chị ấy ở đây chăng? Vốn là tôn giáo Cao Đài của chúng tôi đã ôn hòa thuần túy tu hành từ lúc đầu Khai Đạo đến giờ không đổi.

Bác Ân nhìn thấy các cán bộ lắng nghe chăm chú, bác nói tiếp.

– Từ khi Khai Đạo năm 1926 đến nay, Đạo lúc nào cũng bị nhà cầm quyền đương thời hiểu nhầm nên đối xử có phần hơi quá. Thời pháp thuộc, Đạo Cao Đài bị nghi làm quốc sự nên đã bắt Đức Hộ Pháp đày sang châu phi làm cho Đạo điêu đứng khổ sở. Đến thời Ngô Đình Diệm nắm quyền lại làm khó đạo Cao Đài nên Đức Hộ Pháp phải tự mình lưu vong qua đất Cam-Bốt. đến thời Nguyễn văn Thiệu cũng nghi ngờ Đạo Cao Đài. Đến thời chánh quyền cách mạng chắc cũng có chuyện hiểu lầm nên chưa thông cảm với nhau…

Đang khi nói chuyện với các cán bộ địa phương xã Vĩnh Trường và anh tư Thẳng Chánh Trị Sự đầu Hương Đạo Cao Đài Vĩnh Trường trong tinh thần cởi mở và hiểu biết. Bổng điện thoại trong túi rung, bác Ân xem thấy người bạn đi chung với bác Ân nhắn một tin với bác Ân rằng:

– Có một tên lạ mặt có vẻ côn đồ đã hỏi chị Chín Sáng rằng:

– Ông Bùi Tứ Ân đã đến chưa?

Chị chín Sáng là người nhanh hiểu biết. Nghĩ rằng chính anh ba Ân đang ngồi nói chuyện với các cán bộ trong mâm trà mà tay này không biết còn hỏi đến chưa chứng tỏ rằng nó không biết mặt bác Ân. Chị Chín Sáng trả lời rằng:

– Chưa đến.

Tên này lẩm bẩm với giọng điệu cằn nhằn, Hắn chửi thề nói:

– Đ.M tới giờ này gần 12 giờ rồi mà chưa tới!

Rồi hắn bỏ đi.

Đang ngồi nói chuyện bác Ân nghe điện thoại rung bác mở ra xem thấy tin nhắn như thế, bác nghĩ có vấn đề nên tiếp tục ngồi luôn tại mâm trà nói chuyện vui vẻ với cán bộ cho đến đúng 12 giờ cán bộ ra về. Mọi người bắt đầu nhập đàn để cúng thời ngọ.

Bác Ân vẫn ở luôn trong đó không ra ngoài.

Đến 12 giờ mọi người vào cúng mà không thấy ai đến nữa. Như vậy tên lạ mặt này nghĩ rằng bác Ân hôm nay không đến nên hắn bỏ đi luôn. Việc cúng kiến diễn ra êm đẹp suôn sẻ.

Cúng xong mọi người ra về. Chị tư Hiểu là Chức Việc ở Đa Phước lân cận Vĩnh Trường nhanh trí nói với bác Ân:

– Thôi anh đừng chạy xe của anh nữa. Anh chạy xe tôi và chở tôi luôn. Tôi sẽ bảo vệ anh qua khỏi bến đò Vĩnh Trường. Xe của anh nhờ một người khác chạy dùm.

Đến chiều khi về đến nhà. Bác Ân nhận được cú điện thoại của chị Chín Sáng tóm lược rằng:

– Tay côn đồ đó không phải tìm anh Ba mà tìm hai người hôm trước cũng tại xã Vĩnh Trường này trong đám xác đời gọi đám tang của thân mẫu vị đạo hữu Huỳnh Minh Xá.

Trong đám xác này chính quyền cũng đến giống như hôm nay tại nhà cháu tôi. Hai vị này đã nói những câu rất nặng nề khó nghe với cán bộ;

Anh Tư nghiêu nói với chính quyền rằng:

– Tôi nói tiếng Việt chứ không phải nói tiếng Chà-Và mà các anh nghe không hiểu!

Xin nói thêm Chà Và là người dân tộc Java đạo Hồi sinh sống tại xã Vĩnh Trường rất đông. Với câu nói tôi nói tiếng Việt chứ không phải nói tiếng Java này làm xúc phạm đến cán bộ địa phương.

Anh sáu Sỹ nói gián tiếp với cán bộ một câu khác bằng cách nói trực tiếp với gia đình rằng:

– Sao các anh tin chính quyền quá vậy? Các anh xin phép phải ghi số người tham dự. Ví dụ anh xin phép ghi 100 người chẳng hạn. Nếu người đến 120 người hay 80 chục người các anh đều kẹt hết..Câu nói này anh sáu

Sỹ cố ý nói xấu cán bộ địa phương hay lật lọng…. Khi cán bộ động viên gia đình phải xin phép hành đám gia đình nghe cũng có lý nên dự định đi xin phép thì anh Sáu Sỹ nói câu trên sao các anh tin chính quyền quá vậy là để cản gia đình không đi xin phép.

Các cán bộ địa phương lưu ý hai câu nói này của hai người này ở ngoài địa phương Vĩnh Trường nhưng lại không biết tên hai người này, trong khi bác Ân là người ôn hòa nói chuyện lễ độ nhưng gút mọi việc bằng pháp luật. Cả Tỉnh đều biết tên Bác Ân nhưng không biết mặt Bác.

Các cán bộ địa phương cứ tưởng rằng một trong hai người phát biểu tại đám xác của mẹ Huỳnh Minh Xá là tên Bùi Tứ Ân.

Công an xã Vĩnh Trường đã thuê những tên côn đồ để tìm hai người đó (*Tư Nghiêu, sáu Sỹ*) nhưng lại nói nhầm tìm tên Bùi Tứ Ân. Vì vậy hôm lễ Thượng Thánh Tượng tại nhà cháu của chị Chín Sáng bác Ân ngồi đó, nhưng nó không biết mặt.

Cũng may cho sự nhanh trí của chị chín Sáng mà bác Ân thoát nạn bị côn đồ hành hung.

HAI RONG THƯA VỚI MẶT TRẬN.

Trong việc tạo tác Thánh Thất Chi Lăng, khi biết đồng Đạo Chi lăng không tùng Hội-đồng chưởng-quản, chánh quyền thị trấn mời bác Ân lên buộc phải cam kết không vận động tiền. Ai cúng thì được nhận..

Theo thông lệ, một công trình lớn như Thánh Thất trị giá trên 500 triệu (*thời điểm năm 2000*) không một Hương Đạo nào có đủ sức với số tiền ấy. Nếu không có

sự góp công của đồng Đạo khắp nơi. Muốn mọi người đều biết, Thánh Thất phải làm một thơ-ngõ.

Khi chính quyền buộc cam kết không vận động thì một lá thư ngỏ gửi đồng Đạo là vi phạm lịnh của địa phương.

Tuy nhiên, Bác Ân đã có sáng kiến hợp đồng với đại lý vật liệu xây dựng mua thiếu vật tư, sẽ trả sau nếu có tiền đồng Đạo đóng góp.

Ông Lộc chủ cơ sở vật liệu xây dựng Thế Lộc đã đồng ý. Bác Ân nhận vật tư về để thi công.

Trong phần thi công công trình ở trên (***), có nhắc qua về cách thức vận động vật tư xây dựng khi trong tay không có tiền. Đó là những ân nhân đóng góp tích cực cho việc khởi đầu Thánh Thất.

Việc thành công cũng nhờ Ơn Trên và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho Bác Ân có tiếng nói thuyết phục khiến các nhà buôn chấp nhận bán thiếu dễ dàng.

Công trình được đồng Đạo thống nhất xây dựng bằng khung sắt tiền chế đã giảm giá thành trên 70%. Dĩ nhiên việc thi công không thể tính toán trước được số vật liệu sắt các loại là bao nhiêu vì mọi người đều không phải chuyên viên có kỹ thuật. Chỉ phỏng chừng báo các kích cở sắt cho đại lý giao hàng. Trong quá trình thi công mới biết được quy cách nào xài nhiều hay ít. Quy cách nào thiếu thì báo với đại lý vật tư lấy thêm. Quy cách nào ít xài thì tạm thời còn dư trong số đó để sau cùng tổng kết hoàn lại số quy cách sắt chưa xài còn dư cho đại lý.

Số sắt còn tồn lâu như vậy cũng ít nhiều bị rỉ sét. Nếu không bảo quản bằng cách sơn chống sét thì sẽ

mau hư. Khi đã sơn chống sét rồi không trả lại cho đại lý được.

Bác Ân nóng lòng bàn với đồng Đạo:

– Có ai xài cái gì thì giúp đem về gia đình chế biến rồi sau này sẽ thanh toán cho đại lý.

Trong khi đó bác gái (*bạn đời của bác Ân*) mới nghĩ đến việc làm một cái mái cháy che mưa chống nắng cho gia đình. Bác gái lên tiếng được Đồng Đạo vui vẻ khuyến khích giúp cho sắt khỏi xuống cấp.

Bác gái mượn một số sắt hộp và sắt phi đủ thực hiện một mái cháy khoảng 10 mét vuông cặp hông cho gia đình. Vi bằng mượn được bàn giao cụ thể cho bác gái. Vị phó tri sự Trần Văn Tươi thay mặt cho Bàn Tri Sự là người phê duyệt vào tờ cho mượn sắt có sự chứng kiến ký tên của ông quản gia (*một chức vụ coi như thủ kho*). Bác Ân là người đứng đầu Hương Đạo nhưng không thể ký vào tờ cho mượn với người thân của bác được.

Sau một thời gian anh em bất hòa. Hai Rong (*phó tri sự Tươi*) được sự yểm trợ của các Chức Việc Tân Châu để gây chia rẻ nội bộ đạo ở Chi Lăng đã đến gặp chủ tịch mặt trận tổ quốc lúc này do ông Trương Công Bằng phụ trách (*thay cho ông Độ đã chết*) thưa rằng bác Ân là người tham lam lấy sắt chùa về nhà xài việc riêng.

Đồng Đạo được sự xúi giục của hai Rong ủng hộ một buổi hội nhóm đột xuất để giải quyết một số vấn đề nhưng không nói rõ vấn đề gì.

Bác Ân phải triệu tập một buổi hội nhóm theo yêu cầu của đồng Đạo.

Đến ngày giờ dự định hội nhóm, đồng Đạo đến

đông đủ. Phiên hội nhóm sắp bắt đầu, thì ông Trương Công Bằng cũng đến. Ông Bằng đi vào sân Thánh Thất. Bác Ân bước ra chào và mời ông Bằng vô cùng tham dự.

Ông Bằng từ chối:

– Chuyện Đạo của mấy ông tôi không biết gì nên không tham dự. Tôi chỉ đến thăm ông Năm Nghị mà thôi. Tôi đi tham quan thấy có cây gậy đẹp bằng gổ núi miền trung, nên mua về tặng ông Năm. Ông Bằng đi thẳng qua chỗ nghỉ của ông Năm ngồi nói chuyện.

Bác Ân thấy ông Bằng từ chối nên cho khai mạc buổi hội nhóm.

– Kính thưa quý đồng Đạo, theo yêu cầu của quý vị chúng tôi có mời đầy đủ Đạo đến để giải quyết một vấn đề mà tôi chưa được biết vấn đề gì. Vậy xin quý vị trình bày để cả hội cùng giải quyết.

Ông hai Rong Trần Văn Tươi nói:

– Vừa qua trong công cuộc xây dựng Thánh Thất, nhận thấy trong kho còn một mớ sắt hộp. Nay trong kho không còn. Nghe người ta nói ông Ba Ân Chánh Trị Sự đem về nhà xài việc riêng. Vậy nay lập biên bản việc tham lạm này của ông Ân để xử lý.

Mọi người chưng hửng về phát biểu của của hai Rong (*Tươi*). Có một vài ý kiến đứng lên phát biểu:

– Cái này ông phó tri sự Tươi nói không đúng. Cách đây gần hai năm, chúng ta có một buổi hội nhóm bàn cách giải quyết số sắt còn dư cho khỏi hư. Chị ba Ân có hỏi mượn một số theo vi bằng.

Hai Rong (*Tươi*) cãi lại nói:

– Không có vụ mượn. Mượn sao tôi không biết.?

Mọi người rộ lên! Nếu mượn thì có biên nhận được phê duyệt của bàn tri sự. Chị ba có không?

Bác gái đáp:

– Có! Hôm đó do chú hai Rong ký xác nhận cho tui mượn có ông năm quản gia cùng ký.

Mọi người nói:

– Nếu có thì trình ra cho mọi người xem.

– Tôi cất tại nhà, vì không biết hội nhóm bàn việc này nên tôi không đem theo. Bác gái nói. Cho tôi mười phút về nhà lấy.

Mọi người đồng ý. Bác gái phải mượn một cháu đồng nhi chay xe chở về nhà lấy giùm. Vì bác Ân đang chủ tọa buổi hội nhóm nên không thể bỏ đi được. Bác gái lấy xong biên nhận và tờ cho mượn do đích thân hai Rong viết ghé tiệm phô tô cả chục bản đem đến giao cho bác Ân.

Bác Ân trình bày:

– Kính thưa đồng Đạo. Bà phó tri sự Trần Thị Sữa có mượn một số sắt về xài ở tư gia là có thật. Việc mượn này cách đây cũng khá lâu có lẽ ông phó tri sự Tươi quên cuộc hội nhóm hồi năm ngoái cách đây hơn một năm vì số sắt ngoài quy cách còn dư chưa thể đổi trả liền đã bị han rĩ nên tôi đề nghị nếu ai có xài thì giúp giùm. Bà phó tri sự Sữa có mượn với thủ tục đầy đủ. Đây là giấy biên nhận cho mượn của bà do chính phó tri sự Trần Văn Tươi viết và ký tên cùng với ông quản gia. Mời quý vị xem thử.

Nói xong bác Ân đưa cho mỗi người dự hội nhóm kể cả hai Rong (*Tươi*) một bản phô tô vi bằng mượn sắt.

Mọi người vở lẽ ra mọi việc không có gì đáng để giải quyết.

Riêng hai Rong thì giảy nảy lên nói:

– Tôi bị ép ký tên đó! Tôi bị ép đó! Mọi người nói:

– Ép đâu mà ép! Trong cửa đạo làm gì có chuyện đó!

Hai Rong tiếp tục cải:

– Tôi bị ép đó!

Bà phó tri sự Sữa nói:

– Với số sắt ít ỏi đó tôi có thể mua ở đại lý về nhà xài được. Thấy sắt của Đạo sắp bị hư nên tôi xài giúp lại bị tiếng oan. Nay tuy Đạo chưa xài tới, nhưng tôi vẫn trả lại liền.

Ông Trương Công Bằng chủ tịch mặt trận tổ quốc từ sáng giờ ngồi uống trà nói chuyện với ông Năm Nghị giờ mới bước ra vỗ vai hai Rong:

– Thôi đi! Ông thua người ta rồi còn nói gì nữa! Nếu không muốn mất mặt thêm thì ra về đi! Nói xong Ông Bằng ra về luôn, không tư giả một ai.

Hai Rong cũng ra về. Thế mới biết tại sao có buổi hội nhóm hôm nay! Tại sao có ông Bằng chủ tịch đến thăm ông Năm hôm nay! Đây không phải ngẫu nhiên trùng hợp. Nên ai cũng nghĩ ông Rong đã dựng chuyện tham lạm tài sản Đạo của Bác Ân để trục xuất ra khỏi Thánh Thất.

Ngày hôm sau, bác Ân đến đại lý sắt đặt hàng đủ số sắt đã ghi trong giấy cho mượn trả lại cho Thánh Thất. Số sắt đó đến nay bác Ân đi rồi không có ai xài gì nghe đâu đã hư gần hết!

Năm Ông Lượng Phan lên lãnh Chánh Trị Sự không có người Chức Việc nam nào giữ chức Hộ Vụ. Mọi người bất đắc dĩ phải công cử một vị Chức Việc phái nữ đảm nhận. Vị Thông Sự nữ Ánh Nguyệt được mọi người tín nhiệm.

Về phía vị Ánh Nguyệt thì từ chối vì không có khả năng tính toán và làm sổ sách. Không có người khác thế vào. Mọi người đề nghị nên cử thêm một vị thơ ký hộ vụ để giúp phần sổ sách. Vị đồng nhi Minh Nguyễn được để cử vào chức vụ này vì cô là giáo viên có trình độ phù hợp cho việc sổ sách. Thấy cũng phù hợp, lại có cơ hội làm thêm công quả, vị đồng nhi này nhận lãnh.

Từ ngày, có Hộ vụ và thơ ký hộ vụ mới đảm nhận, công việc tài chánh của Thánh Thất rất êm xuôi và tốt đẹp. Không được bao lâu, hai Rong lại kiếm chuyện quậy.

Tóm lược nội dung quậy phá của hai Rong liên quan đến cô Minh hai vụ như sau:

1.- Bà ngoại của cô Minh ở Long Xuyên quy vị. Gia đình muốn được an tang tại đất nghĩa trang của Đạo tại Hương Đạo Chi Lăng. Lúc ấy Bác Ân còn trách nhiệm Chánh trị sự đầu Hương Đạo. Bác nhân danh đầu Hương Đạo giải quyết một huyệt mộ cho bà cụ vì là chỗ thâm tình với Hương Đạo Chi Lăng lại là gia đình gìn giữ luật pháp chơn truyền của Đạo.

An táng xong chưa tới nhứt cửu, nhân ngày Rằm tháng 10, Bác Ân có mời ban bộ và đồng Đạo ở Phận Đạo Nhị Thập đến Thánh Thất cúng Đại lễ.

Hôm đó, người dẫn đường cho đồng Đạo Nhị Thập đến Chi Lăng là anh Chánh Trị Sự Mấn Huỳnh.

Hai Rong đến Thánh Thất làm ầm lên nói:

– Không cho ban bộ Nhị Thập đến hành lễ. Không cho ủng hộ bác Ân.

Đồng thời lúc đó nói luôn:

– Tôi thấy có ngôi mộ lạ mới chôn trong đất Đạo mà không có sự cho phép của tôi. Phải đào mồ cuốc mã ngôi mộ này lên.

Ý nói là mộ của bà ngoại cháu Minh ở Long Xuyên kể trên. Mọi người nghe vụ này thật bất nhẫn mà không thể lên tiếng. Sự việc này, đồng Đạo ở Nhị Thập ai cũng thấy chỉ biết lắc đầu.

2.- Hàng tháng sổ sách của Hộ vụ, được thống kê tổng kết đầy đủ rành mạch và gọn gàng. Cô Minh làm xong cô Ánh Nguyệt ký tên rồi đem lại cho ông Lượng Phan phê duyệt xác nhận với tư cách là Chánh trị sự đầu Hương Đạo.

Hôm đó, có mặt hai Rong do tình cờ đứng ngoài cổng Thánh Thất chận đường lại xét giấy tờ cô Minh. Cô Minh đáp tôi đem hồ sơ hộ vụ đến cho ông Năm Chánh Trị Sự ký tên. Cô không đưa mà chạy xe vào luôn sân Thánh Thất đưa cho ông Lượng Phan.

Hai Rong, ngoài này kéo đóng cổng Thánh Thất khóa lại, cô Minh không thể về được. Ông năm Lượng không thể giải quyết, các đồng Đạo khác có mặt nói gì hai Rong cũng không chịu mở cổng. Trời lại sắp tối. Cô Minh gọi điện thoại báo tin cho bác Ân nói con đang bị hai Rong hành hung nhờ cứu giúp.

Bác Ân là người từng bị hai Rong vu khống khi trước về vụ mượn sắt, nên không thể làm gì được. Bác Ân

gọi báo cho cô Ánh Nguyệt hay vì cô Minh đang giúp cô làm sổ sách. Cô Ánh Nguyệt đến cũng không can thiệp được. Cô gọi báo cho công an xã đến giúp.

Công an viên đến giải cứu cho cô Minh ra về. Vì trời tối, công an viên mời cả cô Minh, hai Rong và cô Ánh Nguyệt đến phòng công an làm việc sáng mai.

Sáng hôm sau, cô Ánh Nguyệt và cô Minh đến lấy lời khai theo lời mời. Xong ra về. Hai Rong không đến.

Thấy chuyện này, nếu làm lớn chuyện thì bất lợi cho Thánh Thất, có thể bị đóng cửa vì lý do an ninh không bảo đảm. Bác Ân dặn cô Minh nên tường trình nội vụ theo yêu cầu nhưng không nên khiếu nại hay truy cứu. Cô Minh làm theo lời dặn của bác Ân.

Từ đó về sau, cô Minh rất sợ đến Thánh Thất vì tên hai Rong này. Được biết thêm, hai Rong là sui gia với em ruột của Tư Nghiêu Tân Châu, người đã từng ủng hộ hai Rong gây rối trong bàn tri sự Chi Lăng như đã nói ở trên.

ÚT THUẦN ĐỜI TIỀN ĐÃ CÚNG:

Út Thuần là tên thường gọi của Chánh Trị Sự Phạm Công Thuần đầu hương-đạo Long Thuận ở Tộc đạo Hồng Ngự, Châu đạo Sa-Đéc.

Trong đại nạn Hội Thánh không đài đảo chánh Hội Thánh Lưỡng Đài. Chánh trị sự Thuần không giữ được Thánh Thất. Ông trở về tư gia giữ Đạo. Nơi nào có đám xác của đồng Đạo do các Chức Việc tại gia hành lễ thì ông đến dự như hầu hết khắp nơi trên toàn quốc. Nơi nào còn giữ được Thánh Thất thì các anh em đến chầu lễ tuy gặp không ít khó khăn.

Theo chân các Chức Việc và Đồng Đạo Tộc đạo Tân Châu, Ông Thuần cũng vượt đường xa từ Đồng Tháp qua Thánh Thất Chi Lăng chầu lễ.

Thánh Thất Chi lăng rất nghèo nên cơ sở thờ tự còn rất thiếu thốn. Nhờ khắp nơi ủng hộ giúp nên cũng tạo được một Thánh Thất khang trang đúng mẫu nhưng chỉ thực hiện được bằng khung sắt tiền chế.

Trong một lần đi đám xác tại Tân Châu, út Thuần gởi cho bác Ân số tiền mười triệu (*10*) để tiếp phần tạo tác Thánh Thất. Út Thuần dặn dò rằng tôi cúng vô vi nên đừng làm Tờ Cảm Tạ.

Bác Ân nhận về vào sổ tạo tác và vẫn làm một tờ cảm tạ đưa qua đưa út Thuần.

Út Thuần nói: Tôi dặn rồi đừng làm tờ cảm tạ. Út Thuần kiên quyết không nhận tờ cảm tạ ấy.

Thời gian sau khi các ban bộ ở Tân Châu mâu thuẫn với Thánh Thất Chi Lăng (2). Út Thuần gọi điện thoại cho bác Ân đòi lại số tiền mười triệu đã cúng với lý do cúng tiền mà không thấy làm gì nên lấy về giúp việc từ thiện khác. Bác Ân trả lời:

Anh định chừng nào qua nhận? Út Thuần nói rằng:

– Tôi sẽ cho anh hay sau. Bác Ân đồng ý và nói thêm:

– Khi qua nhận tiền anh làm sẵn cho tôi một bảng đề nghị nhé.

Út Thuần không nói gì thêm chỉ ậm à rồi tắt máy.

Hôm ấy, bác Ân mời buổi hội nhóm đột xuất để lập vi bằng về việc Út Thuần đòi nhận lại tiền đã cúng tạo tác Thánh Thất. Mọi người đều đồng ý trả lại cho người hiến cúng nhưng phải có tờ đề nghị nhận lại

tiền để lưu hồ sơ. Mọi người đều đồng ý chỉ một PTS Trần Văn Tươi không chịu. Mọi người hỏi ông Tươi nếu không đề nghị thì mình lấy lý do gì trả tiền cho người đã hiến cúng? Ông Tươi không đáp được.

Út Thuần nhân kỳ đàn qua cúng, bác Ân đưa cho Út Thuần vi bằng cuộc hội nhóm của Thánh Thất Chi Lăng đồng ý giao hoàn số tiền đã cúng nhưng phải có tờ đề nghị.

Út Thuần không chịu làm tờ này vì trong Đạo sử Chi Lăng có một tờ giấy lưu hồ sơ bất lợi cho cá nhân mình, nói:

– Tôi không làm, vì lúc đó tôi đưa tiền Anh, giờ lấy lại.

Bác Ân trả lời.

– Anh gởi cho tôi thì tôi đã ghi vào sổ thu rồi.

Giờ muốn lấy phải ghi vào sổ xuất chứ. Ghi lý do gì?

Từ đó Út Thuần không đòi tiền nữa. Sau này mới hiểu thâm ý của Út Thuần do một người bạn tốt bụng nghe và kể lại:

– Út Thuần tưởng rằng gởi tiền cho Anh (*bác Ân*) anh sẽ không ghi vào sổ thu, nay đòi lại cho anh mất mặt vì tiền bạc không phân minh. Út Thuần không ngờ sau buổi hội nhóm có Vi bằng buộc phải đề nghị nhận lại mới chi được, Út Thuần biết mình đã hớ. Sau đó mọi việc chấm dứt, Út Thuần không đòi nữa, nhưng vẫn mang tiếng là cúng chùa còn đòi tiền lại…

TƯ NGANG QUẬY THÁNH THẤT TRONG ĐÊM.

Hắn tên Ngang Nguyễn con trai của nữ phó-tri-sự

Thường. Ngày trước 1975 hắn được ông Vinh Phú cho đi học đàn nhạc Đạo tại Tây ninh.

Sau ngày 30 táng 4 năm1975, hắn không còn hành đạo tại Chi Lăng, xuất tu cưới vợ đi làm làm ăn xa nghe nói tận đâu Sóc Trăng. Phó tri sự Thường đã cắt bộ Đạo chuyển về Châu Đốc sống với con gái lớn. Nơi đây bà hành đạo với họ Đạo Châu-Đốc của hội đồng chưởng quản.

Sau này, làm ăn thất bại, bà Thường về sống với một đứa con gái khác tên Phụng ở An Hảo cách Chi-Lăng một xã nữa. Ngang Nguyễn cũng về đó để sống. Gia đình không tới lui với Thánh Thất Chi Lăng.

Ngang Nguyễn đã lên án phê phán Thánh Thất Chi Lăng không theo hội đồng thì chỉ theo ngụy quân chứ theo ai.

Hôm bà Thường qua đời, Ngang Nguyễn về Thánh Thất Chi Lăng cho ông Chánh Trị Sự Lượng Phan hay để làm đám tang. Ông Lượng Phan nói đã theo Hội đồng rồi nên ông không nhận.

Đám xác này, phó-tri-sự Tươi tự hai Rong nhận hành lễ với sự ủng hộ của ban bộ và Chức Việc Tân Châu.

Đám tang an táng xong, Ngang Nguyễn đến quậy tại Thánh Thất Chi lăng nhiều lần. Lúc ấy, bác Ân đã nghỉ hết hai nhiệm kỳ Chánh Trị Sự nhưng còn ngụ tại Thánh Thất hổ trợ cho tân Chánh Trị Sự Lượng Phan về cúng tứ thời tại Thánh Thất như đã hứa. Khoảng 9 giờ tối ngày mùng 8 tháng Giêng năm 2012, một đoàn xe honda chừng 5 chiếc chạy ào ào phóng vào sân Thánh Thất. Họ đông cả chục tên trong mình có rượu, qua

Đông-lang nơi bác Ân ngủ đập cửa và kêu tên bác Ân chửi tục tỉu thậm tệ. Đại khái tên Ngang Nguyễn nói là do bác Ân tham mưu nên ông Lượng Phan không nhận làm đám xác cho bà Thường mẹ hắn.

Ông Lượng Phan ngủ bên Tây lang, nghe hết sự việc cũng im lăng.

Nửa tiếng đồng hồ sau không ai nói gì, đám xe honda ra về, Ngang Nguyễn nói:

– Thôi về! một chút trở lại đánh thấy mẹ hết. Họ nói vậy nhưng không có trở lại.

Sáng hôm sau ngày đại lễ Vía mồng chín tháng Giêng, ông Lượng Phan thức sớm kêu bác Ân dậy uống nước trà, ông nói với bác:

– Đêm hôm tụi nó làm dữ quá. Tui sợ nó vô đánh chú mày (*bác Ân*). Thấy nó chửi quá chừng làm tui nóng ruột mà không dám ra bênh vực được. Hai năm qua chú mày đã giúp tui, nay cũng cứng cáp rồi, thôi chú mày về nhà đi cho an toàn. Kẽo nó dở thói du côn khó lường. Cảm ơn chú mày đã giúp đở.

Bác Ân thấy cảm động cho sự lo lắng của ông Chánh Trị Sự. Nhưng ngẫm cũng có lý. Kẻ vô tình bị người cố ý gây sự chắc không giữ an toàn được lâu dài. Bác lên Thánh Thất cầu nguyện Chí Tôn Phật Mẫu và các Đấng che chở phù hộ cho tân Chánh Trị Sự. Bác ôm ông một cái thắm thiết và tạm biệt dọn đồ về nhà.

Ngày vía Đức Chí Tôn năm đó bác không dự cúng luôn.

PHẦN BA VỀ THÁNH ĐỊA

CHƯƠNG 1: ĐƯỜNG VỀ THÁNH ĐỊA

Thuấn sau khi nghỉ việc tại phòng giáo dục Tịnh Biên đã về Thánh Địa Tây Ninh trước bác Ân, anh đã lập gia đình và tạo cơ ngơi vững vàng sau ngày bị ngành giáo dục huyện Tịnh Biên gián tiếp ép nghỉ việc. Con của Thuấn đã lớn. Năm nay cháu đầu đã học lớp cuối cấp trung học phổ thông chuyên Hoàng Lê Kha Tây ninh.

Nhờ ổn định chỗ ở như vậy nên anh đã giúp cho bác Ân và bác gái mọi thứ khó khăn khi mới chân ướt chân ráo về Thánh Địa. Tuy không ở chung, nhưng anh đã chu đáo thăm nom và lo lắng mọi việc kể cả lúc bệnh đi nhập viện. Thời gian như vậy được mười năm.

Một ngày cuối đông cận Tết Nguyên Đán Tân Sửu, mọi người tất bật lo ăn Tết. Nhưng anh Thuấn lại không lo được gì. Anh mắc bận lo cho bác gái đang nằm viện.

Tiếng điện thoại reo bất thường vào buổi sáng sớm, Thuấn có linh cảm chuyện chẳng lành. Chạy vội lại cầm máy xem thấy số điện thoại bàn của bệnh viện. Thuấn hồi hộp bấm nghe:

Alô!

Tiếng nói đầu dây bên kia nói:

– Anh Thuấn ơi! Bệnh viện đa khoa Tây Ninh báo tin: Mẹ anh bà Trần Thị… đã mất lúc 8 giờ… bệnh viện xin chia buồn cùng anh và gia đình. Sau đó dặn dò liên lạc làm thủ tục.

– Thuấn không còn nghe thêm được gì. Anh nghẹn lòng, tim như bóp chặt không thở được.

Thuấn hít sâu một hơi dài để trấn tỉnh. Biết mình là trụ cột, mọi người đều dựa vào sự nhạy bén của mình. Anh phải bình tỉnh không thể gục ngã mọi người sẽ hết chỗ dựa.

Thuấn rung rung bấm máy gọi cho chị Lan ở quê nhà Châu Đốc báo tin. Chị em bàn bạc xong mới gọi cho mọi người trong nhóm gia đình trên Zalo. Thuấn sợ nhất là ba đang bệnh mãn tính sức khỏe yếu sẽ bị sốc…

Thuấn gọi cho trưởng ban mai táng bệnh viện xin lên nhận thi hài mẹ về nhà lo tang sự. Trưởng ban mai táng trả lời không được. Theo lệnh trên mọi người qua đời tại bệnh viện đều phải đưa xuống đài hóa thân thiêu xác. Ông chấp nhận lời yêu cầu của Thuấn chờ đem áo quần cá nhân đến mới tẩn liệm.

Thuấn dặn chị Thảo soạn đồ cá nhân của mẹ rồi cùng anh Khanh vào bệnh viện.

Thuấn không thể chịu nổi ý nghĩ là cơ thể ấy sẽ bị đốt thành tro bụi. Giá như tôi có thể làm việc này, việc kia, rồi việc kia nữa cho mẹ. Những ý nghĩ kiểu đó cứ lần lượt xuất hiện rồi tan biến như mưa tuyết.

Thuấn đã kịp thắp hương và lạy mẹ một lần trước khi đưa vào lò hỏa táng. Trong lúc thi thể mẹ bị thiêu đốt, Thuấn thử một mình vòng ra phía sau tòa nhà. Ngay mép tường là bãi trống. Những thảm cỏ úa vàng dạo mùa đông giờ đang hồi sinh. Tro đen bị vứt lung tung ở một nơi giống như bãi rác. Xung quanh im lặng, không có tiếng người hay chim chóc. Dỏng tai lên, tôi có thể nghe thấy tiếng nồi hơi đang thiêu đốt mẹ mơ hồ vọng tới. Thuấn giật mình nhìn lên không trung.

Trên đó có một ống khói xây bằng gạch đỏ và khói đang phả ra từ cái miệng hình vuông đầy bồ hóng.

Cảm giác thật kỳ quặc khi ngắm nhìn làn khói bốc lên từ ngọn lửa thiêu đốt người mẹ yêu quý nhất đời đang lặng lẽ tỏa vào bầu trời mùa đông. Thuấn đứng đấy một lúc lâu, dõi theo đám khói, lúc đen, lúc trắng. Khi những làn khói cuối cùng lẫn vào trong hư ảo!

Sau ngày an táng bác gái theo nghi thức của Đạo Cao Đài xong, bác Ân tinh thần suy sụp và bệnh luôn! Không phải bác buồn cô đơn vì người bạn đời trăm năm đã khuất không ai lo cho bác. Bác buồn vì đôi bạn già đã rời bỏ quê nhà yêu dấu về tới Thánh Địa Tây Ninh như mong ước nhưng lại không cùng nhau học đạo, Bác buồn vì đưa bạn đời xa quê hương đến đây mà không bảo vệ được bạn đời.

Bác cầu nguyện với các Đấng Thiêng Liêng tình nguyện dâng phần nửa âm chất và công quả đã đạt được của mình cho hiền thê quá cố để hóa giải các tiền khiên nghiệp chướng nếu có gây nên trong các tiền kiếp.

Các con của bác tích cực cúng hiến từ thiện hữu hình để hồi hướng âm chất về cho mẹ chúng như đã hứa: " *Chờ con lập đức giúp hườn ngôi xưa….*"

Bác Ân còn lại một mình. Còn mang xác phàm nên bác còn cơ hội lập công. Bác quyết chí lập công thêm mãi cho đến khi sức khỏe không cho phép.

Bác Ân và bác gái đã về Thánh Địa được mười năm. Thời gian này không phải ngắn, nhưng không đủ dài để hai bác thành người dân gốc Tây Ninh thực thụ.

***

VỀ THÁNH ĐỊA

Sau khi về tới Thánh Địa Tây Ninh bác Ân mới biết được thêm nhiều điều:

Dường như tiếng gọi tình yêu giữa lòng thế gian này không hề có cảm giác bị lệch múi giờ. Bất cứ nơi nào, bất cứ giờ nào giây phút nào ta cũng có thể nghĩ đến nhau và nhớ đến nhau.

Sau bữa tối, bác Ân nằm vật vờ trên giường trong phòng, thẫn thờ nhìn lên trần nhà. Nhìn di ảnh khói hương nghi ngút, nhìn những mảnh tàn y của bác gái để lại bác phải tự nhắc bản thân rằng hiền thê không còn nữa. Bác đang bước một mình.

Một tuần trước đây, bác và hiền thê bạn đời từng đến cà phê nơi này. Cà phê Hè Phố ngồi bình yên thưởng thức. Có nhờ nhỏ cháu gái phục vụ bấm máy ghi lại vài kiểu hình. Bác đã từng nghĩ nơi này mới đẹp làm sao. Nhìn thứ gì tôi cũng cảm thấy hết sức độc đáo và hạnh phúc. Đó là vì những thứ đó, tôi đã cùng ngắm nhìn với hiền thê, thay cho hiền thê. Còn giờ đây, dẫu có nhìn gì tôi cũng không còn cảm xúc. Rốt cuộc, tôi nên ngắm nhìn cái gì ở nơi đây nữa chứ.

Phải rồi, đó là bởi hiền thê người bạn đời không còn nữa. Đó là bởi bác đã vĩnh viễn mất bạn đời. Bác Ân chẳng còn gì để ngắm nhìn nữa. Tây Ninh, Chi Lăng, Sài Gòn hay Hà Nội; Úc hay Alaska, Địa Trung Hải hay Nam Cực, đến bất kỳ nơi nào trên thế giới cũng đều vậy cả thôi. Quang cảnh hùng vĩ hay hoa lệ tới đâu cũng chẳng thể làm trái tim bác rung động, cảnh sắc tươi đẹp thế nào cũng chẳng thể khiến bác vui lên. Bởi người đã truyền cho bác khát vọng sống, truyền cho

bác động lực để cảm nhận, để ngắm nhìn và thấu hiểu... đâu còn nữa. "*Em mãi mãi không còn bên tôi*".

Chỉ không đầy một tháng thôi, chuyện xảy ra chỉ trong khoảng thời gian chuyển mùa ngắn ngủi. Một người thân mến yêu thương đã biến mất khỏi thế gian này, nhanh đến độ sửng sốt. So với tám tỷ người trên trái đất, hiển nhiên việc đó chẳng thấm vào đâu. Thế nhưng, Bác không ở cùng một chỗ với tám tỷ người ấy. Bác không ở đó. Nơi bác đang ở là miền đất mà cái chết của chỉ một người cũng đủ cuốn trôi mọi cảm xúc. "*Đó mới là nơi chốn của tôi*". Không nhìn, không nghe, không cảm nhận được bất cứ điều gì. Thế nhưng có đúng là tôi đang ở đó hay không? Nếu không thì tôi đang ở nơi đâu? Bác thầm tự hỏi.

Bác đang một mình trên con đường thân quen cũ.

Khi tiếp xúc với các Đồng Đạo trẻ, Bác Ân nhận ra các bạn đang bị khủng hoảng niềm tin khủng hoảng các giá trị tín ngưỡng, khủng hoảng về phương pháp gìn giữ Luật pháp Đạo, nên chúng tôi muốn chia sẻ trải nghiệm và cách nhìn của mình một cách cởi mở và thành thật, không định kiến, không áp đặt. Chúng tôi trò chuyện rất nhiều mỗi ngày, khi ăn, khi đi trên đường khi đi cầu siêu... trao đổi từng đề tài riêng lẻ đến cách viết, chia sẻ từng kinh nghiệm riêng, tranh luận và phản biện... Cuối cùng, khi ý tưởng đã chín, thì tôi ghi lại lên đây.

Bác Ân đã chịu nhiều thử thách tại quê nhà. Dù rằng đã cố gắng lập dày công cho Đạo, bao nhiêu chông gai bác đã vượt qua tất cả. Ngoại khảo bác đã thắng, nội khảo không làm cho bác gục ngã. Vạch cuối cùng là

Đạo hiếu bác phải đắn đo suy nghĩ không thể để thất phận. Bác phải cảm ơn tất cả các con đã ủng hộ bác. Bạn đời của bác, (*bác ba gái*) đã tận tụy lo tròn bổn phận con dâu. Đó là chỗ dựa cho bác khi Đạo trường đã gây cho bác không biết bao nhiêu là mệt mỏi tinh thần lẫn thể xác.

***

Đám tang của ông năm Nghị Chánh Trị Sự cựu Đầu Hương Đạo thân phụ của bác nếu không có vợ và các con của bác ủng hộ chắc bác phải thất Đạo làm con dù rằng việc ấy do đồng Đạo gây nên trong cơn nội khảo:

Sau khi hành xong tuần chung cửu cho thân phụ, bác Ân mới nói với bác gái rằng:

– Cảm ơn em và các con đã ủng hộ anh. Trong chín tuần cửu đã qua, em thấy: ngoài trừ ông Chánh Trị Sự Phan Văn Lượng, không có một ai tham dự.

Ông Chánh Trị Sự Lượng là một người bạn lâu năm với thân phụ, ông đã lớn tuổi lại là một Chức Việc gốc Thông Sự nên việc hành chánh của đạo có phần yếu kém. Bác Ân đã hứa ủng hộ ông Chánh Trị Sự Lượng mọi việc ông ấy cần.

Bác Ân nói với bác gái:

– Hôm nay đã xong cửu Cửu của ba, còn hai tuần tang nữa là xong. Chắc anh phải đi một thời gian để tìm phương cứu vãn tình hình cho lễ Tang của ba được trọn. Em ở nhà giúp anh thắp hương khói cho ba, cúng cơm hằng bữa và tụng Kinh Di Lặc cho ba nếu có thời gian. Anh biết rằng, làm như vậy sẽ không công bằng với em. Anh đã giao một gánh quá nặng cho em.

Bác ba gái trả lời:

– Anh yên tâm. Những chuyện đó em làm được tất cả. Nếu anh không tìm phương cứu vãn có lẽ đến lễ Tiểu-tường và Đại Tường cho ba cũng sẽ giống như các tuần cửu vừa qua. Chỉ con cháu ở nhà đọc kinh mà thôi. Điều này làm em đau lòng cho thế thái nhân tình. Anh yên tâm đi tìm đường cứu vãn.

Bác Ân cảm tạ bác gái rồi lên đường về Thánh Địa.

– Anh có suy nghĩ chắc phải làm một sự thay đổi lớn cho gia đình mình. Nên anh muốn đi đâu đó một thời gian cho khuây lãng chuyện đau buồn. Nhưng nghĩ lại, khi anh đi rồi thì nhà chỉ còn lại một mình em, anh không yên tâm mà cất bước.

Bác gái nói:

– Anh cứ yên tâm mà đi. Ở nhà em sẽ lo được và sẽ không sao đâu. Anh có gì căn dặn em thêm không.

– Không có gì đâu em, Chỉ là anh sợ em buồn một mình ở nhà mà thôi. Em đã nói vậy thì anh cũng rất yên tâm. Thời gian qua trong kỳ Tuần Cửu Anh đã cố gắng trong 81 ngày đầu tức là chín cửu, anh đã tụng kinh Di Lặc Chơn Kinh cầu siêu cho ba mỗi đêm nay đã qua 81 ngày, tức là đã qua chung Cửu rồi thì chúng ta không cần phải tụng kinh thêm nữa hàng ngày. Chúng ta chỉ cần thắp hương khói đầy đủ. Biết đâu trong lần đi này anh sẽ tìm được một sự thay đổi mới cho gia đình mình, nhất là đến ngày Tiểu Tường của ba chúng ta sẽ tổ chức đầy đủ chu đáo theo lễ Đạo là được.

Sau đó sắp xếp các công việc đã xong Bác An đặt vé xe về Tây Ninh nơi thằng con út của bác đang sinh sống.

Đất Tây-ninh thật rộng. Người cũng rất đông. Dân bản địa nguyên quán Tây Ninh thì ít hơn là những người khắp các nơi về định cư cho gần gốc Đạo.

Lịch sử khai Đạo và tạo tác ngôi tổ đình Tòa Thánh tôi xin không kể nơi đây vì đã có rất nhiều tiền bối viết về vấn đề này chỉ cần đọc Đạo Sử là rõ. Tôi chỉ xin nói sơ lược về các địa phương lân cận trong Thánh Địa. Hội Thánh đã chia các vùng lân cận trung ương Tòa Thánh làm thành 20 khu vực chủ yếu, mỗi khu vực được đặt tên là một Phận Đạo. Các Phận Đạo được đánh số từ 1 đến 20.

Tên gọi thực tế là Phận Đạo đệ nhất, Phận Đạo đệ nhị, và cuối cùng là Phận Đạo Đệ Nhị Thập. Người Đạo thường gọi tắt Phận Đạo Nhị thập hoặc gọn hơn Nhị Thập thì ai cũng hiểu.

Phận Đạo đệ Nhị Thập được thành lập sau cùng. Nơi đây định cư những người tín hữu Cao Đài gốc miền Trung tìm về Thánh Địa. So về khoảng cách tính từ trung tâm Tòa-Thánh thì Phận Đạo nhị thập có khoảng cách xa hơn các Phận Đạo lập trước.

Thằng con út của bác Ân trước kia là một giáo viên dạy ngoại ngữ ở địa phương An Giang sau này hết ngày tập sự do những sự cố chủ quan phải nghỉ việc coi như trả trong nợ học bổng do địa phương huyện tài trợ theo cam kết.

Anh Thuấn con trai út bác Ân sau khi nghỉ việc về định cư kết hôn với một người vốn là giáo viên. Các anh chị ấy thông cảm hiểu nhau và có cảm tình với nhau nên nhờ người lớn lo tổ chức hôn lễ.

Bác Ân có mua một ngôi nhà cấp 4 tại địa phương

Phận Đạo Đệ-Lục để làm hôn lễ cho anh Thuấn vì anh có nguyện vọng định cư tại vùng Thánh Địa lâu dài.

NHỊ THẬP TÂM ĐẠO THÉP

Trước tiên chúng tôi xin thuyết minh thêm để tránh hiểu nhầm.

Bác Ân đã có cảm tình rất sâu đậm với đồng Đạo ở Phận Đạo Nhị Thập. Phận Đạo có mười sáu hương-đạo, chỉ ba hương không giữ được quyền hành chánh. Còn lại mười ba hương rất vững lập trường, dù gặp bao gian nguy vẫn giữ vững tâm đạo. Hai mươi Phận Đạo tại Thánh Địa chỉ duy có Phận Đạo Nhị Thập vững bền tâm đạo. Tâm Đạo Thép do ý nghĩa này.

Sự hiên ngang gìn giữ được Hương Đạo và Thánh Thất nơi quê nhà của Bác Ân các huynh tỷ đệ muội nơi đây cũng vô cùng mến phục. Bác Ân có làm mấy bài thi với tựa đề Mừng Nhị Thập để kỹ niệm buổi họp mặt.

Các chữ in đậm trong bài thi là tên của các Hương Đạo còn giữ được quyền hành chánh Đạo.

MỪNG NHỊ THẬP

Bình sơn *hiệp sức gắng công trèo,*
Bình định *an thân hết nạn eo.*
Bình thạnh *thanh* **bình khương** *trọn vẹn,*
Bình nam *chinh phục vượt muôn đèo.*
Bình châu *ngọc bích trau thêm sáng,*
Bình thuận, Bình long *vững máy chèo.*
Bình thới, Bình tây *đầy sức sống,*
Bình minh *ló dạng hết lo nghèo. (*)*

(*)Ý nói nghèo đạo tâm chứ không phải nghèo tiền

Hai từ tâm thép chúng tôi dùng ở đây ý muốn nói về tinh thần tùng pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ một cách triệt để. Những khó khăn vật chất dù khắc nghiệt đến đâu con người có thể vượt qua. Nếu không vượt qua được thì cũng chấp nhận chứ không vì chuyện khó khăn vật chất mà thay đổi sự trung kiên với Đạo pháp.

Phận Đạo Nhị thập được tách ra từ Phận Đạo Thập tam.

Vào khoảng thập niên 60 và 70 của thế kỷ trước những tín hữu Cao đài Miền Trung gồm ở các tỉnh Nam Ngãi Bình Phú tức là Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình định, và Phú Yên tìm về Thánh Địa Tây Ninh hàng loạt con số rất đông vì lý do bảo tồn chánh pháp của Đại Đạo. Để tránh việc nguy hiểm cho bản thân nên tìm về Thánh Địa núp bóng từ bi được Hội Thánh che chở.

Hội Thánh đã phải thành lập Ban Tiếp nhận định cư cho đồng bào miền Trung. Đồng Đạo mới vào Thánh Địa gặp nhiều khó khăn được Ban Tiếp nhận định cư bố trí cho tạm trú tại văn phòng Trung Tông Đạo.

Sau này với con số Đạo đông đảo đến nỗi văn phòng khu vực Trung Tông Đạo không thể đảm đương nên Hội Thánh phải thương lượng với các chủ đất rẫy mua lại đất rẫy của họ ở khu vực Ninh Sơn hiện tại để chia lô phân phát thổ cư cho Đồng Đạo sinh sống tạm. Khởi đầu chỉ một Hương Đạo Bình Thuận trực thuộc Phận Đạo Thập Tam. Sau đó số Đồng Đạo ngày càng đông thêm, một Hương Đạo không thể đảm đương hết đạo sự. Hội Thánh đã phải lập thêm nhiều Hương Đạo mới khác. Khi các Hương Đạo mới lập đạt đến một

con số quá đông, Hội Thánh ban Huấn lịnh thành lập một Phận Đạo mới được định danh là Nhị Thập tách ra ngoài địa phận của Phận Đạo Thập tam.

Phận Đạo Nhị Thập có tất cả 16 Hương Đạo tọa lạc trên địa phận xã Ninh Sơn.

==========

Bác Ân đã chạy nước rút. Chỉ trong vòng trong 200 ngày về Thánh Địa, bác đã dò tìm và mua một miếng đất thổ cư và xây xong một căn nhà cấp bốn. Toàn bộ số tiền này, nhờ chị Lan con gái lớn của bác tạm ứng. Bác đã chọn một phần đất thổ cư giá rẻ nhất để mua. Nó yên tỉnh vì nằm gần bìa làng Ninh Sơn cạnh bờ suối vườn điều. Nơi này cách trục lộ chánh đường Bời Lời trên 1200m.

Phần tiền ít, phần bác cũng quá ngán ngẫm sự đời, không muốn bon chen với ai. Bác đã vào tận cùng bờ suối để định cư gửi gắm phần cuối đời theo gương Lã Vọng.

Bác Ân từ Tây ninh gọi điện về quê nhà Chi Lăng cho bác gái hay:

– Nhà mới xây sắp xong rồi em. Anh sẽ về chuyển đồ đạc lên. Vậy ở nhà, em một mình chuẩn bị tất cả các thứ được không?

Bác gái đáp nhanh:

– Được ạ.

Bác Ân nói cảm ơn bác gái dù rằng nghe nó rất khách sáo nhưng không thể không nói. Bác nói thêm:

– Anh không thể về chuẩn bị được vì không thể ở lâu. Công trình đang xây dựng không thể không có mặt

anh. Anh chỉ về một ngày hợp đồng xe tải sau đó đem đồ đạc lên xe là lên đường. Cái nào đem đi, cái nào bỏ lại anh giao cho em quyết định tất cả.

Tội nghiệp bác gái một mình đảm nhận lo lắng mọi thứ. Bác không cầm được nước mắt khi chuẩn bị đồ. Bác nghĩ rằng:

– Rồi mai đây mình sẽ rời bỏ thật sự tổ ấm đã gắn liền gần trọn cuộc đời tại đây. Đây là lần thứ hai, rời bỏ tổ ấm. Lần trước lúc mới cưới nhau được gần một năm. Do chiến tranh tàn phá dữ dội nên cả nhà phải di tản khỏi lằn đạn tại mặt trận của hai bên Việt cộng và Quốc gia bắn nhau hằng ngày. Đó là xứ Hồ Đá ấp Thới Thuận xã Thới Sơn. Ban ngày Quốc gia quản lý, ban đêm Việt cộng quản lý. Cả nhà đành phải sơ tán vào vùng an toàn tại xã Tú Tề, gần trung tâm huấn luyện Chi Lăng bây giờ.

Bác gái ngẫm nghĩ trong nước mắt:

– Một khi đã lên xe có nghĩa là không có dịp về thăm lại và cũng không thể lấy gì thêm. Nên bác đã vô bao tất cả cả thứ cần thiết. Khó khăn nhứt là tủ sách quý báu của bác Ân. Cả một đời tích lũy sách vở và tư liệu đủ thứ, Bác gái cho vào bao tất cả.

Hôm về nhà chuyển đồ, chú Lâm người hàng xóm đối diện mới hay kế hoạch chuyển nhà của bác Ân, chú hỏi:

– Anh Ba làm gì mà chuẩn bị đồ đạc lỉnh kỉnh vậy?

– Chuyển nhà về Tây Ninh.

– Căn nhà đang ở đây anh làm gì?

– Đóng cửa để chờ bán.

– Anh định bán thiệt sao?

– Thiệt.

– Anh không trở về sao?

– Không chú ơi! Đã đi rồi còn quay về mà làm gì nữa.

– Nếu anh quyết định bán, thì anh em mình bàn chuyện chi tiết. Em sẽ mua lại vì nó ngang cửa nhà em.

– Nếu chú định mua mình sẽ bàn chi tiết giá cả.

– Anh định bán bao nhiêu?

– Với số đất hai lô thổ cư và nhà mới xây. Tôi bán chẵn một tỷ (*thời điểm 2012*). Nhưng tôi giao trước một điều là tôi sẽ ký tên tại phòng công chứng xong là lên đường. Phần còn lại chú phải lo.

Chú Lâm suy nghĩ rồi nói tiếp:

– Khả năng em chỉ có thể mua 800 triệu thôi.

Bác Ân do dự một lát rồi đồng ý luôn. Anh em qua phòng công chứng ký tên giao cho chú Lâm. Chuyện mua bán một căn nhà như vậy xảy ra trong chóng vánh không đầy ba mươi phút.

Khuya hôm ấy bác Ân và bác gái lên xe thẳng về Tây Ninh. Bác gái đã khóc suốt trên chuyến hành trình 300 cây số. Mấy năm sau, mỗi khi nhắc đến Chi Lăng bác cũng đều không cầm được nước mắt.

Có một số anh em quen đến giúp xuống hàng đem vô nhà. Nhà đang xây tuy cơ bản xong nhưng chưa hoàn thiện. Thợ phải ngưng vài bữa để bác Ân sắp xếp đồ đạc vào nhà đó là ngày 12 tháng hai. Bác mời Bàn Tri Sự đến an vị Thánh Tượng Thiên Nhãn ngày rằm

tháng hai Vía Đức Thái Thượng cho kịp ngày 19 tháng 2 làm lễ Tiểu Tường cho ông năm Nghị là thân phụ cũng là ngày Vía Đức Quan Âm. Lễ Tiểu Tường được thực hiện đầy đủ nghi tiết cúng tế cả phần Thiên Đạo và Thế Đạo theo lễ Đạo. Nguyện vọng của bác Ân đã hoàn thành lo tròn lễ tang cho cha mình.

Sau đó thợ xây dựng tiếp tục hoàn thiện căn nhà.

Sau khi về tới Thánh Địa Tây Ninh, dần giao lưu với xóm giềng đa số là Đồng Đạo. Hai bác được Đồng Đạo thương mến như ruột thịt, bù lại những ngày đau khổ tinh thần lúc Đồng Đạo ở Chi Lăng đối xử thậm tệ.

Cơn bạo bệnh trong mùa đại dịch bác gái qua đời, sau 10 năm sống tại Tây Ninh. Bác Ân đau khổ vô cùng. Bác và bác gái đã lên kế hoạch hẹn nhau gửi xe gắn máy tại bãi giữ xe Bệnh viện Đa khoa rồi đón xe buýt đi tận cùng bến cuối ở Katum uống cà phê một lần. Vì đường xa gần trăm cây số lưu thông nhiều bác Ân lượng sức không thể tự lái xe gắn máy, nên quyết định mượn phương tiện đi xe buýt cho thong thả ngắm cảnh vật. Hôm nay bác gái đã quy Thiên không còn bên cạnh, bác Ân sẽ không còn muốn đi đâu nữa.

Hôm nay có người rủ bác đi cùng, nhưng bác quyết định ở lại nhà một mình. Bác chẳng có lòng dạ nào đi đâu mà không có hiền thê.

Bác tự nghĩ:

– "*Giờ đây, những gì bác thấy, hiền thê đã không thể nhìn thấy nữa rồi. Trong quá khứ, em chưa từng thấy chúng, và trong tương lai cũng chẳng bao giờ thấy. Chốn này là đâu, tôi tự hỏi. Lẽ dĩ nhiên, ta có thể chỉ ra được kinh độ và vĩ độ hay danh xưng địa lý của vùng đất này.*

Nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì, bởi dù nơi đây có là đâu đi nữa, nó cũng chẳng là đâu cả."

Với bác, tất cả trông đều chẳng khác gì sa mạc - dù có là những cánh đồng xanh ngát và bạt ngàn núi non hay biển khơi lấp lánh, đường phố tấp nập người qua kẻ lại cũng thế thôi. Lẽ ra, bác chẳng cần cất công tới tận nơi này. Bác gái chết rồi, và cả thế giới đã biến thành hoang mạc. Em đã trốn chạy, trốn chạy đến nơi tận cùng thế giới, tận cùng của tận cùng. Khi đuổi theo em, gió và cát xóa nhòa dấu chân tôi. (*phỏng ý nhà văn Katayama Kyoichi*)

Các dự định trước đây bác đều dừng lại tất cả. Chuyện duy nhất hiện tại bác có thể làm là đi cầu siêu cho bằng hữu Đồng Đạo khi có người qua đời để đáp đền công ơn những người đã đi cầu siêu cho bác gái.

Đi cầu siêu cho một người, người ấy có hết tội tức được siêu thăng không? Điều đó không biết, nhưng bác Ân nói chắc chắn là không. Vì nếu hết làm hết tội cho một việc ác đã làm hóa ra luật Nhơn Quả không còn hay sao?

Nhưng có một điều mà bác chắc chắn là có kết quả khi đi cầu siêu. Lúc ấy bác sẽ xóa hết nợ nần cho người ấy nếu có thiếu nhau trong kiếp sanh hiện tại hay trong tiền kiếp. Hoặc ngược lại bác xin người ấy xóa nợ cho mình để linh hồn được nhẹ nhàng khỏi phải đầu kiếp xuống cõi trần chờ nhận nợ trả.

Bác Ân có những suy nghĩ đột phá trong tìm hiểu học Đạo. Bác đã có cách đối nhân xử thế khác hơn mọi người ở đây.

Như thế, nên bác và bạn đời rất siêng đi cầu siêu

và phúng điếu.

Nhơn giao lưu với Chức Việc và Chức Sắc Thánh Địa bác An mới biết thêm nhiều điều.

HỘI THÁNH LƯỠNG ĐÀI VÀ HỘI THÁNH KHÔNG ĐÀI.

Với cái tít này có lẽ sẽ làm mọi người tranh cãi tại sao có vấn đề ngược đời vậy? Tuy nhiên đó là một sự thực tế.

Sau khi ổn định gia cư. Bác Ân bắt đầu tham gia đạo sự địa phương mới. Đồng thời bác cũng bắt đầu tìm hiểu Đạo sự của nền Đại Đạo qua quý Chức Sắc và bằng hữu.

Mỗi lần gặp nhau trong các đám cầu siêu các huynh đệ thường tranh thủ thời gian bàn về các vấn nạn mà Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh đang gặp.

Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế nhen nhúm lập nên.

Cái khác biệt giữa Cao Đài và các tôn giáo khác ở chỗ đạo Cao Đài không phải do các các vị cao tăng tu đắc đạo lập thành như các tôn giáo ngày xưa: Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử Hay Jesus Christ. Đạo Cao Đài do một Đấng Thiêng Liêng vô hình là Đức Chí Tôn giáng linh hung đúc gom góp các bậc trí thức lập nên.

Tất nhiên mọi việc tổ chức, điều hành, giáo hóa, phổ độ đều do Đấng Thượng Đế vô hình điều khiển. Chính vì vậy Đức Thượng Đế phải lập Hội Thánh gồm những Chức Sắc có phẩm trật tôn ti trật tự thay cho hình thể của mình đặng thực hiện các lời dạy bảo của Đức Ngài. Đó là Hội Thánh Lưỡng Đài. Hội Thánh lưỡng Đài có mặt hữu hình ở thế gian gây dựng cơ Đạo theo ý muốn

của Chí Tôn. Nên mọi việc chi chi dù lớn hay nhỏ phải có văn bản ban hành đúng quy định của Pháp Chánh Truyền mới được thi hành.

Sau năm mươi ba năm, Đạo Cao Đài đã gây dựng được một nền tảng Đại Đạo vững chắc đủ sức phổ độ cho chúng sanh cả thế giới. Nhờ Pháp Chánh Truyền, Đạo đã hình thành một nền hành chánh Đạo đầy đủ tam quyền phân lập.

Đến năm đạo thứ 53 tức năm Kỷ Mùi 1979 sau ngày chánh quyền cộng sản chiếm trọn miền nam Việt Nam 4 năm, đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh bị bước sang một khúc quanh mới. xin tóm lược:

1/- Toàn thể Chức Sắc, Chức Việc Thánh Địa Tây Ninh phải tập trung học tập bàn luận xấp tài liệu do mặt trận tổ quốc tỉnh Tây Ninh làm sẵn đặt tên là Bản Án Cao Đài. Nói là bản án, nhưng kỳ thực là một bản dự thảo của mặt trận tổ quốc tỉnh Tây Ninh. Ai học không thông, hoặc có ý kiến phát biểu phản biện với đề cương đều bị tập trung đi học tiếp khóa hai, khóa ba… có vị phải tập trung học như vậy đến chín, mười năm vẫn chưa xong.

2/- Các Bàn Tri Sự các Hương Đạo trong Thánh Địa theo lịnh các địa phương đến Tòa Thánh dâng bản kiến nghị đòi Hội Thánh phải chấn chỉnh nền Đạo.

3/- Đầu năm 1979, một số Chức Sắc đương quyền Hành Chánh Đạo tự lập một Thông Tri lên án và kết tội các đại Thiên Phong tiền khai Đại Đạo trong đó có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. Thông Tri này mang số một (*001*) vì là thông tri đầu tiên của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh. Thông tri đã quyết định giải thể tất cả Đạo

Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Thông Tri cũng đã dựng nên một Hội Đồng Chưởng Quản chỉ có 12 (*mười hai*) người quản lý tài sản của Đạo không bị thất thoát để bàn giao theo lịnh tịch thu của chính quyền tỉnh Tây Ninh. Không đầy một tháng sau, có một Đạo Lịnh cũng mang số 01 ra đời nhắc lại việc giải thể Hành Chánh Đạo. Sau Đạo lịnh 01, không còn một cơ quan nào của Đạo còn hiện hữu. Đạo Lịnh này do ba ông cựu Chức Sắc cao cấp đứng đầu Hội Thánh ký tên. Gọi là cựu vì ba ông đã bị Thông Tri 001 đình chỉ quyền hành rồi.

4/- Mười tám năm sau (*18 năm từ 1979 đến 1997*). Tuy giải thể tất cả cơ quan Hội Thánh nhưng đạo sự như tang tế sự, tuần cửu… vẫn còn trong tín đồ các địa phương. Dù trong hoàn cảnh khó khăn các Chức Việc vẫn phải lo cho Đồng Đạo.

Thấy không thể dập tắt hẳn được nền Đại Đạo. Nên nhà cầm quyền Tây Ninh đã cho phép Hội-đồng chưởng-quản lập một hiến chương trình lên nhà cầm quyền để được cấp pháp nhân hành đạo. Đó là hiến chương Đinh Sửu 1997. Hiến Chương này lập một hội Thánh duy nhứt cho tất cả Chức Sắc ba cơ quan Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Phước Thiện. Đó là Hội Thánh không có Đài nào.

Từ đây, Hội Thánh Không có Đài nào ra đời. Đến nay sau nhiều lần thay đổi bổ sung nhưng vẫn giữ lại cơ cấu Hội Thánh duy nhứt không có đài nào.

Trong những lần gặp nhau, các vị Chức Sắc không tham gia Hội Đồng Chưởng Quản về nhà giúp đạo sự cho nhơn sanh.

Một vị trong số ấy nói:

– Hội Thánh hiện tại không có đài nào là trái với Pháp Chánh Truyền của Chí Tôn. Chí Tôn đã lập pháp quy định Hội Thánh phải có hai đài hữu hình. Không có đài nào là trái lịnh Đức Chí Tôn.

Một vị khác nói tiếp:

– Đạo té chỗ nào phải đứng dậy từ chỗ đó.

Với những ý gợi lên như vậy bác Ân bắt đầu suy nghĩ:

– Đạo Cao Đài bị giải thể từ Thông Tri 001 và Đạo Lịnh 01, cho nên mọi người phải bắt đầu từ Thông tri 001 và Đạo lịnh 01.

Sau các cuộc tiếp xúc với Đồng Đạo, với Chức Việc các Hương Đạo và các Chức Sắc bác Ân học hỏi được nhiều thứ. Bác bắt đầu tạo một môi trường suy nghĩ cho riêng mình. Bác tự đặt các câu hỏi rồi tự mình tìm câu giải đáp. Bác cũng không hài lòng với câu giải đáp của chính mình. Bác lại trả lời bằng câu trả lời khác cho đến khi nào tự thấy hài lòng mới thôi.

Vì mới về Thánh Địa thời gian sau này rất muộn, nên các sách vở của Đạo bác không có nhiều. Một người bạn giới thiệu ra hiệu photocopy Hồng Hoa có thể tìm được những quyển sách của Hội Thánh xuất bản dĩ nhiên là những quyển sách phô tô. Hiệu Hồng Hoa photo cũng rất cẩn thận với những khách hàng đến hỏi sách. Công an đã cấm phô tô các sách của Đạo trước đây. Tuy nhiên, cũng có một vài thân chủ tín cẩn giới thiệu nên cũng mua được.

Bác có hỏi mua một bộ Thông Tri 001 và Đạo Lịnh 01 liên quan đến việc giải thể Hành Chánh Đạo năm xưa. Hồng hoa phô tô cũng thành thật trả lời là không có.

Trong các cuộc cà phê chung với bạn thân thiết, bác Ân có kể chuyện muốn tìm hai văn bản then chốt này để nghiên cứu mà không nơi nào có.

Chú ba Phê một trong mười ba vị Chánh Trị Sự còn lại của Phận Đạo nói:

– Tôi có.

– Chú có ngại cho tôi xin một bản phô tô không?

– Có gì phải ngại.

– Vậy chú cho tôi gởi tiền phô tô giúp một bộ nhé.

Ba Phê không nhận tiền nói:

– Có tốn hao bao nhiêu đâu. Để tôi biếu cho anh.

Bác Ân rất mừng.

Hôm sau ba Phê mang đến nhà cho bác Ân. Bác mừng lắm.

Kể từ hôm đó bác bắt đầu tập trung đọc.

MẬT MÃ CỦA ĐẠO LỊNH 01 ĐÃ TÌM THẤY

Với năm (5) trang của Thông Tri 001 và mười một (11) trang của Đạo Lịnh 01 tổng cộng 16 trang A4, bác Ân đã đọc không dưới 10 lần để tìm những gì sơ xuất có lợi cho Đạo trong đó.

Càng đọc bác Ân càng không thể kìm được nước mắt. Nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn ban cho cả nhân loại lại bị một số người nhân danh nắm quyền hành chánh của Đạo dám cả gan phũ phàng xóa bỏ. Bác suy nghĩ:

– Không lẽ với những vị đã dày công tu học cống hiến cho Đạo biết bao công quả tại sao quý Ngài ấy không

nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình là để gìn giữ và bảo tồn nền Đại Đạo trong giai đoạn mình được giao trách nhiệm? Chắc có lẽ có ẩn tình và ẩn ý chi đây chăng?

Bác tự nghĩ rằng:

– Mình không có quyền và cũng không được giao quyền phán xét đúng sai của một ai. Nhiệm vụ đó, Đức Chí Tôn giao cho Tòa Đạo. Trước khi xét xử Tòa Đạo cũng phải minh tra đủ lẽ cho đúng với quyền công chánh và luật thương yêu.

Mỗi lần đọc, là mỗi lần bác Ân đã khóc cho sự nghiệp của Đạo. Bác quyết định:

– Mình sẽ không đọc một mạch từ đầu đến cuối văn bản. Với số trang quá nhiều như vậy, mình khó tập trung phân tích một cách hoàn hảo được.

Bác Ân đọc mỗi ngày một trang thôi. Bổng bác mắt sáng lên nhìn vào điều khoản thi hành nơi trang cuối (*trang 11*) của đạo lịnh. Bác thoáng thấy một điều gì đó lóe sáng. Bác đọc lại điều thứ tám:

"***Đạo Lịnh này có hiệu lực kể từ ngày ký tên ban hành; các Đạo Lịnh trước đây khác với tinh thần nội dung Đạo Lịnh này đều không còn hiệu lực.***"

Bác Ân không tin vào mắt mình đã đọc kỹ. Bác đọc lại lần nữa rồi đọc lại. Bác mừng vô cùng. Bác Ân lẩm bẩm:

– Con cúc cung cảm ơn các Đấng Thiêng Liêng đã phù hộ. Cảm ơn quý Ngài Bảo Đạo và hai Ngài Đầu Sư đã khai khiếu và trao chìa khóa mà quý Ngài đã dấu công khai trong văn bản Đạo Lịnh nay cho con mở

được mật mã của Đạo Lịnh 01. Con cảm tạ.

Bác Ân đã xếp văn bản lại ôm vào lòng và khóc thật nhiều. Nước mắt tuôn chảy không ngăn được. Lần này không phải khóc vì đau buồn mà khóc vì vui sướng hơn cả bắt được báu vật.

Để cho chính xác, bác Ân quay lại đọc kỹ điều thứ nhứt của Đạo Lịnh để củng cố suy nghĩ của mình.

Nơi trang 1 (*một*) của Đạo Lịnh dòng thứ (*28*) và trang 2 (*hai*) Đạo Lịnh, dòng thứ 21 và 22 gộp lại như sau:

Điều thứ nhứt: kể từ ngày ký tên Đạo Lịnh này, Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ quyết định giải thể toàn bộ các cơ cấu tổ chức Chánh Trị Đạo, từ trung ương đến địa phương, danh mục kể ra sau đây:

– .....

– .....

– Cửu Trùng Đài:

– .....

– Cửu Viện hành chánh nam Nữ và các cơ sở trực thuộc.

– ....

– Khâm Thành Thánh Địa. – Khâm Trấn Đạo.- Khâm Châu Đạo. – Đầu Tộc Đạo. – Đầu Phận Đạo. – Bàn Tri Sự Nam Nữ....”

Đem kết hợp lại điều 1 và điều 8 Đạo Lịnh 01, ta sẽ được một kết quả triệt tiêu điều thứ nhứt của Đạo Lịnh.

“Điều thứ nhứt: Chư vị Qu. Thái Thượng Ngọc chánh Phối Sư, Qu. Chưởng Quản Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài và Chưởng Quản Phước Thiện tùy nhiệm

vụ thi hành và ban hành Đạo Lịnh này./.”

Sau khi đọc thật kỹ các điều trên, Bác Ân đã mừng không kể xiết. Bác nói với chính mình:

– Tôi đã tìm được chìa khóa rồi. (*Eureka! Eureka*) Khi ba Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, Đầu Sư Thượng Sáng Thanh, Đầu Sư Ngọc Nhượn Thanh sau khi ký Đạo Lịnh xong ngày 01–03–1979, các vị trong điều thứ nhứt nhắc đến đã bị giải thể tất cả. Vậy ai là người ban hành Đạo Lịnh này đến tận cấp Hành Chánh Đạo các địa phương? Chính các vị Chức Sắc địa phương cũng bị giải thể không còn khâm châu, đầu tộc hay Chức Việc… đây không phải Đạo Lịnh 01 đã dự trù một phương thức phủ định các chức vụ từ trung ương đến các địa phương nên chỉ còn nằm ở bàn giấy của ba Ngài Bảo Đạo, Thượng và Ngọc Đầu Sự hay sao.

Đây là giá trị Pháp Lý của Đạo Lịnh 01 bị triệt tiêu. Không thể thi hành và ban hành như điều 9 đã nói… “*Phủ định của Phủ định*” là đây!

HAI HỘI THÁNH CÙNG HIỆN HỮU

Tại Thánh Địa, đã gần 50 năm qua, hầu như mọi nhân sĩ trí thức Đại Đạo ai cũng nghĩ theo khuông sáo Hội Thánh Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ không còn nữa. Ý này đã hầu như ăn sâu vào tiềm thức của Đồng Đạo làm tê liệt ý chí phấn đấu đòi lại Đạo Quyền.

Bác Ân đã tuyên bố Hội Thánh Lưỡng Đài của Chí Tôn lập vẫn còn nguyên vẹn. Mọi người đều ngơ ngác đến nỗi không thể nhịn cãi lộn với bác Ân, họ đòi bác:

– Anh nói như vậy phải dẫn chứng rõ ràng chứ chúng tôi mới tin được.

– Dĩ nhiên tôi có đủ bằng chứng không thể tranh cãi hay đảo ngược.

– Bằng chứng nào?

– Đó chính là Hiến Chương năm 1965 của Đại Đạo, Đạo Lịnh 01 và Thông Tri 001. Bác Ân nói.

– Hiến chương 1965 là của chánh quyền Sài gòn.

Chánh quyền cách mạng không công nhận.

– Không công nhận nhưng không hủy bỏ. Không hủy bỏ thì vẫn còn, bác Ân đáp.

– Việc không công nhận là một điều vô lý. Nhà nước không lập Hiến Chương cho Đạo bao giờ. Đạo tự lập Hiến Chương kể về nội dung nền Đạo trình nhà nước biết. Việc công nhận hay không là một khía cạnh khác chứ không phải do của chánh quyền Sài Gòn lập. Bác Ân nói tiếp.

Mọi người nghe bác Ân nói xong có vẻ bớt sốc, nhưng vẫn chưa thể tin tưởng. Một người nói tiếp.

– Anh phải dẫn chứng cho rõ ràng cho mọi người tâm phục khẩu phục.

– Dĩ nhiên tôi sẽ chứng minh cho mấy anh thấy. bác Ân nói.

– Hiến Chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ năm 1965 do Hội Thánh Lưỡng Đài lập. Nội dung có 27 điều. Bác Ân hồ hởi nói tiếp:

– Điều thứ 26 Hiến Chương nói: Hiến Chương này (*1965*) có thể thay đổi với tỷ số ⅔ (*hai phần ba*) Chức Sắc lập Hiến Chương này đồng ý sau khi được Chí Tôn phê chuẩn.

Như vậy thì các Anh thấy rằng Hiến chương 1965 đã trở thành một Hiến Chương cương tính không thua gì bộ Pháp Chánh Truyền.

– Xin anh nói tiếp. Một người lên tiếng.

Bác ân thong thả tiếp tục cho mọi người nghe dễ hiểu điều quan trọng này. Bác nói:

– Chí Tôn dạy Hội Thánh đã ngưng cơ bút. Chánh quyền cách mạng đã cấm cơ bút ai cũng biết. Như thế làm sao ta cầu cơ xin Chí Tôn phê chuẩn thay đổi Hiến Chương? Các anh chắc rõ những điều tôi sắp nói rồi phải không?

Mọi người đồng thanh "Ồ!" một lược!

– Công nhận anh ba Ân nói thật chính xác. Điều này đa số anh em không phát hiện.

– Như vậy các anh có đồng ý rằng Hiến Chương 1965 không thể thay đổi, nên nó vẫn còn nguyên giá trị phải không? Hiến chương quy định quyền của Hội Thánh mà còn nguyên giá trị các anh nghĩ Hội Thánh Lưỡng Đài có còn không?

– Còn! Vẫn còn! Mọi người xôn xao bàn luận. Đợi mọi người bớt ồn ào, bác Ân nói tiếp:

– Điều này chắc hẳn ông Thừa Sử Trương Ngọc Anh biết hơn ai hết, nhưng tại sao lại cố vấn cho chánh quyền lập Đạo Lịnh 01 mà không nói gì đến hủy bỏ Hiến Chương? Một là ông ấy bị Thiêng Liêng ám nhãn làm cho mù quáng không thấy. Hai là ông ấy thấy nhưng bỏ lơ. Ông áp dụng kết hợp với dùng sức mạnh bỏ tù bắt bớ những người phản kháng.

Tôi thấy khả năng thứ hai đúng hơn.

2. Gìn giữ Chơn Truyền nhưng không thi hành lịnh của Hội Thánh.

Các Chức Việc Hội Thánh giờ đây chỉ co cụm lại làm mỗi một công việc là hành lễ Tang Tế Sự. Trong tang tế sự Hội Thánh đã ban hành đầy đủ các bước phải làm cho từng phẩm cấp Đạo. Các Chức Việc lại không thống nhứt trong cách thực hiện nên đã có nhiều tranh luận gây mâu thuẫn nhau.

Bác Ân là người mới định cư, mọi người tỏ ý xem thường. Tiếng nói của bác dù đúng nhưng cũng không ai ủng hộ. Bác quyết định dùng phương tiện mạng xã hội để tìm hiểu và luận đàm đạo sự.

Chi tiết sẽ nói trong tác phẩm sẽ xuất bản: VƯỢT CHÔNG GI GÌN ĐẠO PHÁP

SỐ ÍT DẦU ĐÚNG CŨNG SAI

Câu này, không ai tin là có người dám nói, kể cả những chi phái phản Đạo. Râm rang đâu đó có một số người nhắc đến câu này (*còn nêu rõ tên Ông Đ. pháp chánh nói*) để bảo vệ một việc làm ngoài luật Đạo nhưng được nhiều người nhắm mắt đồng tình.

Hôm đám xác bác sáu Vinh, bác Ân có đến dự lễ cầu siêu.

Bác Ân và bác ba gái rất thường đi cầu siêu. Nghe tin có đám tang là hai bác chở nhau đi, dù không biết người chết là ai? lạ hay quen?

Hàng xóm láng giềng nhìn vào rất ngưỡng mộ. Ai cũng khen hai ông bà rất hạnh phúc và đồng tâm lo lập công bồi đức.

Từ ngày bác gái mất, bác Ân lủi thủi đi một mình.

Nhưng vẫn không vơi tấm lòng nhiệt tình lo Đạo.

Bác quan niệm:

Gia đình có người qua đời là một sự đau đớn mất mát lớn lao. Có khi gia đình lo chạy chữa cho người bệnh đã hết tiền. Ngày tang lễ nhà không còn gạo nấu…

Đến cầu siêu cho một người quá cố, chúng ta làm được những việc có ý nghĩa.

Một là giúp cho người còn sống một sự an ủi một sự chia sẻ đau đớn mất mát.

Hai là chúng ta và người quá cố có thể trong cuộc sống của một kiếp sống nào đó, đã vay nợ lẫn nhau. Có khi mình vay người ấy, cũng có khi người ấy vay mình.

Theo luật nhân quả, một người tạo nhân phải trả quả tương ứng. Một người thiếu nợ phải trả nợ, không bao giờ tránh khỏi. Không ai buộc mình phải làm chuyện vay trả ấy. Chính lương tâm mình thôi thúc mình phải làm. Vì vậy khi đến cầu siêu cho người quá cố, trước ta để lời cầu nguyện cho người ấy được nhẹ nhàng siêu thoát và đồng thời nguyện với người ấy rằng hôm nay anh chị được về Cõi Thiêng Liêng, tôi đến cầu nguyện cho anh chị. Anh chị hãy yên nghỉ nơi Cõi Thiêng Liêng.

Những nợ nần ân oán giữa chúng ta, chúng ta hãy xóa cho nhau. Nếu anh thiếu tôi, tôi sẽ xóa giấy nợ cho anh khỏi phải lo trả. Ngược lại tôi thiếu anh chị, thì tôi đến cầu nguyện Ơn Trên hộ trì cho anh chị. Anh chị cũng nên quên đi. Hãy hướng về nơi Cõi Thiêng Liêng thanh nhàn hạnh phước. Như vậy chúng ta đã làm một cuộc giao dịch xóa nợ lẫn nhau. Người quá cố khỏi phải quay lại thế gian để trả nợ cho chúng ta hoặc là chờ ta trả nợ.

Chỉ vì một số nợ không đáng bao nhiêu mà ta không thể thanh thản buông bỏ, phải trở lại đầu một kiếp làm người thật là uổng một kiếp sanh nặng nề về vật chất. Biết đâu trong kiếp trở lại ta không may duyên làm con nhà có đạo thì càng nguy hiểm hơn nữa!!!

Chính vì vậy, bác Ân và bác gái luôn chủ trương đi cầu siêu và phúng điếu cho người chết dù rằng không quen không biết nhau.

Hôm nay ngày tang lễ của bác sáu Vinh. Bác Ân một mình cũng đến dự cầu siêu vì bác gái đã quá cố.

Trong lúc chờ gia đình cúng tế vong linh, những người đến dự ngồi uống trà đàm đạo lẫn nhau. Chờ cuối cùng cúng tế xong mọi người đến nguyện hương. Đi cầu siêu mà không nguyện hương cho người chết coi như chưa giải quyết nợ nần mà chúng ta đã gây cho nhau.

Hôm nay bác Ân gặp được một người Đồng Đạo do tình cờ ngồi chung một bàn. Người ấy nói:

– Ở đây (1) người ta ghét tôi. Nếu ai chơi chung với tôi cũng sẽ bị ghét lây. Do đó ai gặp tôi cũng đều xa lánh.

Nghe người bằng hữu mới quen nói vậy, bác Ân thấy bồi hồi thương cảm. Nghe sao nó giống hoàn cảnh của mình khi còn ở quê nhà. Bác lên tiếng:

– Nghe Hiền Huynh nói như thế, tôi cảm thấy rất thương, có một chút gì đó xốn xang trong lòng. Tôi xin được bắt tay hiền huynh để làm bạn, và cũng để xem người ta ghét lây như thế nào?

Sau khi hai bên giới thiệu tên và trao đổi số điện thoại coi như bác Ân và người ấy đã sơ kết bằng hữu.

Người đó là bác năm Hạnh ở Bình Sơn (*Nhị Thập*).

Ít lâu sau, Chú hai Phước một người bạn chung của cả bác Ân và năm Hạnh gọi điện cho bác Ân nói:

– Anh có rảnh không? Năm Hạnh mời anh qua nhà chơi cho biết nhà.

– Có rảnh! Nhưng tôi chưa biết nhà anh ấy.

– Đi với tôi! Tôi sẽ dẫn đường.

– Anh chờ tí! Tôi thay đồ xong sẽ đến nhà anh nhé.

– Vâng.

Bác Ân cảm thấy vui vui trong lòng cùng hai Phước đi qua nhà năm Hạnh.

***

NHỮNG CUỘC HÒA GIẢI KHÔNG THÀNH

Trong Tứ Đại Điều Qui có đoạn: "*Thấy Đồng Đạo đua tranh, ngồi mà xem không để lời hòa giải.*" là có tội.

Thắm nhuần điều này mỗi khi thấy anh em có chuyện bất đồng, bác Ân đều lên tiếng hòa giải. Bác đã tự mình tổ chức bốn cuộc hòa giải trong Đạo, ba lần cho người khác và một lần cho chính mình. Một lần dự một cuộc hòa giải của liên hương. Tất cả bốn lần đều thất bại.

Lần thứ nhứt: Có việc bất đồng giữa các Chức Việc và ban bộ Tộc Đạo Tân Châu với Chức Việc các Hương Đạo Châu Phú A, Tộc Đạo Châu Phú. Nội dung dài dòng nhưng chuyện không lớn. Anh em không đến với nhau nữa. Lúc ấy nếu có bất đồng xa nhau thì người ta có khuynh hướng tham gia với Hội Đồng. Có nghĩa là tham gia với Đạo Ngoài Pháp Chánh Truyền. Như

vậy Hội Thánh sẽ mất thêm một số Hương Đạo. Lỗi này với Thiêng Liêng rất nặng. Ban bộ thì không biết rõ, nhưng Chức Việc Hội Thánh em phải biết. Tôi mượn tư gia một vị Đạo hữu ở giữa chừng (*nhà con gái và rễ tôi ở Núi Sam*) cho hai bên đến với nhau thuận lợi mà tránh tiếng bên này hạ mình để đến với bên kia. Nhưng do cái ta quá lớn không ai chịu nhường ai. Vì bên nào cũng có chút cứng rắn mà cuộc hòa giải không thành. Từ đó về sau các Chức Việc và ban bộ Tộc Đạo Tân châu và Các Chức việc Châu Phú A cắt đứt liên lạc, không ai còn đến hợp tác với ai nữa. Người chịu trách nhiệm vụ này là Ông Phạm Ngọc thuấn CTS phía Tân Châu và cùng với Ông Út Mãnh (*Phổ Tế*), Ông Thái Lập Thân (*Thông Sự*) phía Châu Phú A.

Lần thứ hai, Tôi được mời tham dự cuộc họp hoà giải giữa các Chức Việc trong nội bộ Hương Đạo Phú Thành A thuộc Tộc Đạo Tam Nông châu Đạo Sa Đéc. Nội dung có một nhóm Chức Việc muốn lật đổ ông Chánh Trị Sự đương quyền là Ông Nguyễn Văn Lẹm. Ông Lẹm cũng đồng ý nghỉ vì hết nhiệm kỳ. Có một buổi hội tuyên bố nội vụ và sẽ công cử. Bên quá khích đề cử ông PTS Dương Ngọc Rễ ứng cử, bên kia cử một vị khác. Tất cả để chờ ngày ra họp công cử chánh thức. Mâu thuẫn càng ngày càng lớn, buổi họp công cử không thể tiến hành được. Ông Dương Ngọc Rễ đương nhiên mặc áo Chánh Trị Sự, trong khi ông Nguyễn Văn Lẹm chưa bàn giao vì chưa có buổi công cử tân Chánh Trị Sự đúng luật. Như vậy Hương Đạo Phú Thành A có một lúc hai vị Chánh Trị Sự. Buổi họp hoà giải có mời Chức Sắc Thánh Địa Tây ninh về. Bác Ân tư vấn tích cực mọi việc và kể cả soạn văn bản cho anh đương

kim Chánh Trị Sự Lẹm để cho buổi hội tốt đẹp và ông CTS Lẹm cũng đồng ý nghỉ hết nhiệm kỳ. Mọi việc bỏ qua không truy cứu xếp lại chờ Thiêng Liêng xét sau. Nhưng vào buổi hội nhóm phía ông Rễ không đồng ý như vậy và muốn mổ xẻ mọi chuyện cho sáng tỏ. Hai bên không thỏa thuận giải quyết được. Người tham dự cũng đành về, Chức Sắc Tây Ninh cũng về, vì trời đã tối. Còn lại nội bộ Phú Thành A. Ông Rễ chiếm Thánh Thất chứng đàn hành lễ với các Chức Việc ủng hộ ông một số ít. Ông Lẹm im lặng không đến Thánh Thất nhưng vẫn giữ trách nhiệm tiếp tục phận sự. Tài sản Đạo do ông đang nắm nên tiếp tục nắm luôn. Tang tế sự của Đạo hữu nếu ai ủng hộ bên nào thì mời bên đó hành đám. Ông Rể giữ Thánh Thất một thời gian rồi bàn giao Thánh Thất cho Hội Đồng Chưởng Quản luôn. Thánh Thất bị mất dưới tay ông Rễ. Tài sản vẫn còn. Ông Lẹm hành Đạo trong tình trạng không có Thánh Thất.

Vụ thứ ba: Liên quan giữa cá nhân Bác Ân và các anh Chánh Trị Sự liên hương ở Tân Châu và Chi Lăng. Sau hai nhiệm kỳ bác Ân nghỉ trách nhiệm CTS Đầu Hương Đạo việc. Bác tổ chức công cử và bàn giao tất cả cho CTS mới. Tân CTS Phan Văn Lượng yêu cầu bác Ân tiếp tục giúp và kèm cặp cho ông hai năm. Ông CTS mới nói với bác Ân:

– Chú mày nên về nhà đi. Vậy là tôi xong các thứ. Tôi không thể ở yên nên về Thánh Địa định cư. Tình nghĩa anh em khó hàn gắn. Tôi có viết một lá thơ gởi cho ông CTS sở tại Chi lăng và các anh Đầu Hương Đạo lân cận, bày tỏ mong muốn mọi việc được xếp lại, không truy cứu đúng sai phải quấy. Để mọi việc về

Thiêng Liêng quyết định. Trước mắt nên hàn gắn lại như xưa, tay bắt mặt mừng chấm dứt chiến tranh lạnh để lo cho sự nghiệp Đạo. (*xem hình*)

Ông Sĩ Tải Hà Ngọc Voi cũng biết được ý định nghị hoà của bác Ân có mời bác và anh CTS Phạm Ngọc Thuấn Đầu Hương Đạo Vĩnh Hoà Tân Châu đến nói đôi điều mong mỏi anh em hãy làm hòa trở lại như ý muốn và đề xuất của Cựu C.T.S Bùi Tứ Ân. Cho tôi mượn (*miệng nói tay kéo*) hai bàn tay của hai chú để bắt tay kết lại. Và tôi cùng bắt luôn tất cả ba bàn tay ba mặt một lời.

Ông Sĩ Tải Voi dứt lời, Anh Thuấn C.T.S Vĩnh Hoà nói liền sau vài giây im lặng: Em biết Anh 9 (*9 Voi*) muốn hai bên được hoà. Nhưng em thấy chưa thể hoà được trong một sớm một chiều được. Anh 9 Voi rút tay lại tỏ vẻ thất vọng. Từ đó đến nay 7–8 (*bảy-tám*) năm rồi mà chưa có ai làm cầu nối để cho anh em bắt tay nhau như anh 9 Voi làm hồi năm đó.

Nói thêm buổi gặp mặt giải hòa bắt tay đó xảy ra tại Hương Đạo Bảy Ngàn Huyện Vị Thanh tỉnh Hậu Giang (*tỉnh Chương thiện ngày xưa*) trong buổi lễ an vị Thánh Tượng do sở tại mời. Bác Ân từ Tây Ninh về khoảng trên 300 cây số và anh Thuấn từ Châu đốc xuống khoảng 150 cây số để gặp mặt theo dự định của anh 9 Voi.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát Thập thất niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

CHÂU ĐẠO AN GIANG-TỘC ĐẠO TỊNH BIÊN
HƯƠNG ĐẠO CHI LĂNG

TÂM THƠ
Xin hóa giải sự hiểu lầm nhau dẫn đến bất đồng ý kiến thời gian qua .

Kính gởi : Chức Việc Ban Tri Sự và Đạo Hữu nam, nữ Hương Đạo Chi Lăng
Đồng kính gởi : -Anh CTS Phạm Ngọc Thuấn cùng Chức Việc nam nữ Tân Châu.
-Chư Chức Việc nam nữ Liên Hương, Liên Tộc
Kính tường: - Quí Chức Sắc Hội Thánh

Tiểu đệ tên là **BÙI TỨ ÂN** sanh năm 1945 nguyên là Chánh Tri Sự Đầu Hương Đạo Chi Lăng, Tộc Đạo Tịnh Biên, Châu Đạo An Giang hai nhiệm kỳ (nhiệm kỳ một 2000-2005, nhiệm kỳ hai 2005-2010).

Sau hai năm làm xong và bàn giao phận sự Đầu Hương Đạo , tiểu đệ về an dưỡng tại gia để làm xã hội lập công bồi đức thêm.

Nhân lúc nhàn rỗi đọc lại Đạo Sử, trong Quyển Sách "CỬU TRÙNG ĐÀI – *LƯỢC SỬ BA CHÁNH PHỐI SƯ*", Tiểu đệ biết được rất nhiều cái đức từ bi bác ái của người xưa. Tiền bối để lại nhiều tấm gương hòa ái, hòa đồng lo cho Đạo Cho Thầy. Giai đoạn Đạo loạn năm 1932-1933, ba vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài phải qua năm quyền Chánh Phối Sư. Lúc ấy hai vị Qu. Đầu Sư giục loạn nhơn sanh vu cáo để truất phế Đức Quyền Giáo Tông. Phải nói là giai đoạn vô cùng ác liệt, nhưng nhờ lòng Từ Bi, Bác Ái của Đức Qu. Giáo Tông và Đức Hộ Pháp mà nền Đạo được hòa bình trong ấm ngoài êm.

Nên hôm nay Tiểu đệ mạnh dạn viết bức Thơ nầy tạm đặt tên là **Tâm Thơ** để gởi đến toàn thể Quí Chức Việc Ban Tri Sự và đồng Đạo nơi Hương Đạo Chi Lăng và các Hương Đạo Tộc Đạo được rõ thấu và ủng hộ, nguyện vọng của Tiểu Đệ như sau:

1-Sau Cơn ngoại khảo bị phàm giáo lấn quyền, đến cơn nội khảo huynh đệ bất đồng tâm lý, nên càng nghĩ đến những ngày huynh đệ còn hòa thuận cùng chia vui cộng khổ với nhau, vừa qua không lướt qua được cơn khảo đảo, gầm lại đau lòng. Nên tôi làm Tâm Thơ nầy mong hàn gắn lại như xưa.

2-Chúng ta là người học Đạo của Chí Tôn thì chúng ta tuyệt đối tùng theo Luật Pháp Chơn Truyền của Đại Đạo và Lời Minh Thệ cùng Đấng Chí Tôn mà hành Đạo, mọi sự đúng sai của ta thì tự ta hiểu nên xin miễn bình luận. Được thưởng hay phạt là do Các Đấng Thiêng Liêng định phận. Nên sẽ không nhắc đến cái đúng cái sai hay bất đồng nữa, mà để tâm vào chung lo cho Nhơn Sanh cho Đạo đúng theo lời Minh Thệ "Hiệp đồng chư môn đệ gìn Luật Lệ Cao Đài" bấy nhiêu đó thực hiện được thì mãn nguyện.

3- Chúng ta còn một điểm son chung rất tốt là: Hiếu hạnh với Chí Tôn Phật Mẫu và Trung thành với Hội Thánh thì dù có khó đến đâu chúng ta cũng vượt qua được, oan ức thế nào cũng hóa giải được. Điều cốt yếu là toàn đạo chúng ta không để cho tà quyền phàm giáo lấn quyền của Hội Thánh dẫn chúng ta đi ra ngoài Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo. Đối với huynh đệ chúng ta sẵn sàng tha thứ bỏ qua, nhưng với tà quyền phàm giáo chúng ta tuyệt đối: *"không để ai phạm quyền của mình vì phạm quyền mình là phạm quyền Thầy"* Đức Hộ Pháp đã dạy như vậy.

4-Chí Tôn, Hộ Pháp đã để lại cho chúng ta một kho tàng Kinh Sách và Pháp Luật quí giá cho chúng ta tu học. Có thể mọi người sẽ hiểu Kinh Luật theo một cách riêng nhưng không ra ngoài **"Luật Thương Yêu – Quyền Công Chánh"** là được.

Vì các lẽ trên, nên nay tiểu đệ muốn cùng Huynh, Tỷ, Đệ, Muội sở tại và các Hương, các Tộc đã hiểu lầm nhau hãy vì Đạo vì Thầy mà chung lưng hiệp sức lập công dâng lên Chí Tôn Phật Mẫu. Châu Đạo An Giang còn duy nhứt một Thánh Thất, đó là công lao gìn giữ chung của chư Đồng Đạo, chúng ta đừng xem đây là của riêng của Chi Lăng mà hãy xem là ngôi nhà chung của Đạo giao cho sở tại Chi Lăng gìn giữ theo đúng Pháp Luật Chơn Truyền mà thôi. Mong các huynh đệ ta đừng phân biệt Đạo nơi nầy, nơi nọ mà làm tủi thân Môn Đệ của Thầy. Trong lúc quyền Đạo đang gặp khó khăn mà họ vẫn một lòng Trung hiếu với Chí Tôn và Hội Thánh là một điều vô cùng quí giá.

Đây là tâm huyết của tiểu đệ, kính mong Quí Chức Việc và đồng Đạo sở tại và các hương các Tộc ủng hộ để Huynh Đệ hòa thuận cùng nhau lo cho Đại nghiệp Đạo.

Cuối thơ tiểu đệ kính chúc Quí Huynh, Tỷ, Đệ, Muội sở tại và Liên Hương, Liên Tộc được hưởng nhiều ân huệ của Chí Tôn Từ Phụ

Nay kính Thơ
Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 Nhâm Thìn.
(Dl 24/ 09 / 2012)
Người viết

BÙI TỬ ÂN.

Nơi nhận:
-CTS Lượng và ChưcViệc Chi Lăng
-CTS Thuấn và Chức ViệcVĩnh Hòa
-CTS Quấy " " Thường Thới
-CTS Giàu "" " Phú Vĩnh
-CTS Hổ "" Thường Phước H.N
-CTS Xão "" Thường Phước T.C
-CTS Sĩ "" " Hồng Ngự
-CTS Hưng "" " Đa Phước,
-CTS Nhàn "" " Châu Phú
-BTS "" " Vĩnh Trường
-Kính tường :Quí Chức Sắc HT.

Lần thứ tư: Các anh em Chức Việc các Hương Đạo trong Phận Đạo Nhị Thập châu thành Thánh Địa có chuyện bất hoà không nhìn mặt nhau. Nội vụ xảy ra giữa một bên là anh CTS Huỳnh Văn Mấn - Bình Tây một bên là các anh Huỳnh Ngọc Châu - Bình Châu, Nguyễn Thiên Linh - Bình Khương, Phan Quang Kiên - Bình Thới. Chuyện bất hoà xảy ra gần một năm… thấy nóng lòng không chịu được bác Ân mới nảy ra ý định năn nỉ giải hoà.

Ngày 24 tháng 10 Kỷ Hợi (*2019*) nhân ngày giỗ bà nội của bác Ân và bà bạn của bác. Bác nấu mâm cơm đạm bạc cúng. Mời tất cả 13 anh đầu Hương Đạo của 13 Hương Đạo còn lại trong Phận Đạo và Bàn Cai Quản Phước Thiện dùng bữa cơm thân mật.

Nhân dịp đó bác Ân lên tiếng năn nĩ các anh nên bỏ qua chuyện nhỏ bất đồng mà cùng bắt tay nhau vui vẻ như xưa để lo cho Đạo. Mong các anh cùng nâng với bác chung rượu đoàn viên quên chuyện củ. Các anh cũng có nâng ly. Người nhiệt tình ủng hộ, người miễn cưỡng nâng lên vì lịch sự. Anh em lên tiếng nói chung là phải mổ xẻ cho rạch ròi mới hòa được. Chứ cây gai đạp trong chân lo xức thuốc bên ngoài, bên trong vẫn còn đau. Lời phát biểu năn nĩ của bác Ân có ghi âm lại trong đoạn phim video kỷ niệm. Bác Ân chép lại đánh vi tính gởi cho tất cả các anh để kỷ niệm và hiểu thấu lòng bác. Tất cả các anh đều nhận, riêng anh CTS Bình Thới sở tại không nhận. Anh là một trong năm người không đến dự bữa cơm thân mật hoà giải của bác, anh ba Huỳnh Văn Mấn, Bình Tây cũng không đi. Sau khi nhận cái bản vi tính Nỗi Lòng của tôi. Anh có viết lại cho tôi một lá thơ cảm nhận lòng của tôi nhưng trả lời là không thể hoà được.Như vậy là một lần nữa

hoà giải thất bại. Nội dung bức thơ như sau:

NỖI LÒNG

(Thơ Kính Gởi)

Kính: quý Hiền Huynh Chức việc Hội Thánh Em các Hương tại Phận Đạo Nhị Thập.

Kính Bàn Cai Quản Phước Thiện Phận Đạo Nhị Thập.

Nhân ngày kỷ niệm Nội Tổ của tiểu đệ, quý huynh tỷ đã đến dự đầy đủ tiểu đệ vô cùng cảm kích. Lời đầu tiên tiểu đệ xin chân thành cảm ơn quý anh đã không ngại khó khăn vì tình nghĩa với đứa em út như tôi. Kính chúc quý hiền huynh luôn mạnh khỏe tinh thần tráng kiện để lo cho ĐẠI NGHIỆP ĐẠO.

Trước khi mời quý hiền huynh nhập tiệc, Tiểu đệ xin có đôi điều tâm sự.

Đệ trước đây nguyên quán miền Tây. Sau khi làm xong trách nhiệm của Đạo nơi đó, đệ quyết định về Thánh Địa định cư và quyết định về tại Phận Đạo Nhị Thập để nương tựa cuối đời vì Đệ và khắp nơi đã nhìn thấy quý anh là một ngọn hải đăng cho thuyền bè khỏi lạc lối, là những ngôi sao gương mẫu trong việc gìn giữ chơn truyền. Gặp được mấy anh đây gia đình đệ luôn nghĩ rằng mình đã có một diễm phúc rất lớn mới được thân cận với quý anh.

Thời gian sinh sống ở đây không lâu chỉ mới hơn sáu năm niềm vui chưa tròn đã cạn. Đệ mang nặng một điều băn khoăn lo âu. Niềm vui của đệ hiện nay nó không giống như niềm vui sáu năm về trước lúc đệ mới đặt chân lên đất Ninh-Sơn Nhị-Thập. Đệ không dám tìm nguyên nhân vì sao tình cảm phải đến nỗi

biến thiên mau chóng như vậy?

Nguyên là trước đây nhân dịp Tân Xuân Nguyên Đán hằng năm, Nhị Thập Chúng ta có chung một phái đoàn đi chúc Tết chức-sắc. Năm nay chúng ta không đi chúc Tết Chức Sắc cùng nhau, mà chúng ta chia ra làm nhiều phái đoàn nhỏ. Hằng ngày đi cúng gặp nhau không còn tay bắt mặt mừng như xưa.

Tiểu đệ đã khóc, khóc thật nhiều cho sự thay đổi này.

Hình như chúng ta đang chia bó đũa lớn ra nhiều bó đũa nhỏ. Điều đó ai cũng đau lòng. Nơi Cõi Thiêng-Liêng Chí Tôn, Phật Mẫu và Chư Thần Thánh Tiên Phật cũng đau lòng.

Tiểu đệ không dám tìm hiểu nguyên nhân, không dám phán xét hay nhận định đúng sai. Tiểu đệ luôn kính trọng quý anh. Trước mắt tiểu đệ tất cả quý anh đều làm đúng vì quý huynh không phải vì danh lợi quyền mà vì sự nghiệp bảo tồn Luật Pháp Chơn Truyền. Đệ nghĩ rằng quý huynh đều có trong tay văn bản của Hội Thánh ban hành vào những thời điểm khác nhau hoặc bắt chước theo cách làm của Chức Sắc được Hội Thánh bổ về. Lâu ngày thành ra chênh lệch mà sanh ra bất đồng.

Hôm nay Đệ có một ***THỈNH CẦU thiết*** *tha cúi đầu xin chư huynh tỷ nơi Phận Đạo Nhị Thập hãy vì đại nghiệp Đạo mà xếp lại* ***trang sử không vui*** *trong thời gian qua để phục hồi không khí thương yêu đùm bọc sống lại bầu không khí như của 5 năm trước đây. Xin các Anh hãy biến chuyện lớn thành nhỏ, rồi chuyện nhỏ biến thành không. Theo ý tiểu đệ đó là chuyện nhỏ. Nó không nằm trong Pháp Chánh Truyền và Đạo-Luật mà chỉ là những chuyện nghi tiết nội bộ địa Phương. Chúng ta hãy tôn trọng chuyện hành chánh và riêng tư của từng*

Hương Đạo ấy mà bắt tay nhau vì đại cuộc.

Tiểu đệ muốn bày tỏ một tấm lòng mong muốn thiết tha là xin chư huynh xếp lại không nhắc chuyện cũ bất đồng. Không bình luận, không phê phán đúng sai việc làm của cá nhân Chức Việc liên hương khác, vì đó là chuyện nội bộ của hương ấy. Chúng ta càng phân tích đúng sai càng làm khoảng cách yêu thương xa hơn. Sự tách biệt nhau chia xa nhau như vậy ai cũng buồn. nhưng có hai người rất mừng là trong ***Nội Ô Tòa-Thánh*** *và* ***cơ quan đầu tỉnh của đời****. Như vậy nếu chúng ta càng tách biệt, vô tình chúng ta lọt vào kế ly gián của những người này.*

Đệ biết chư huynh tỷ chưa thể một sớm một chiều mà nguội lại. Nên đệ nguyện làm chiếc cầu nối lót đường cho quý huynh bước lên sự thương yêu hòa ái. Đệ sẵn sàng làm nơi nhận chịu cho quý huynh trút giận nếu còn. Xin quý huynh để mọi việc làm của mỗi Hương tự chịu trách nhiệm trả lời khi về diện kiến Đức Đại Từ Phụ trên Cõi Thiêng-Liêng.

Hiện nay nhơn sanh khát khao đang cần chúng ta giúp đỡ và đem cho họ chữ thương yêu và đoàn kết trong sự công bằng. Đó là Công Bình và Bác Ái mà bà Bác Nương trong thánh giáo có dùng chữ rút gọn là CÔNG-ÁI. Chúng ta cố gắng đem CÔNG ÁI đến cho mọi người.

Kính xin quý huynh thương mến và nể tình tiểu đệ, một đứa em bơ vơ chân ướt chân ráo mới về đây mà chấp nhận lời thỉnh cầu này của tiểu đệ. Tiểu đệ xin muôn vàn cảm kích. Kính Chúc quý anh được dồi dào sức khỏe để lo phụng sự cho nhơn sanh.

Nay kính.

Bình Thới, ngày 24 tháng mười năm Kỷ Hợi

Bùi Tứ Ân

Lần thứ 5:

Sau khi làm quen được với các huynh đệ Chức Việc ở Hương Đạo Bình Sơn, bác Ân đã có nhiều lần gặp gỡ trao đổi giáo lý và Đạo sự.

Được các anh Bình Sơn kể lại, nội dung tóm lược như sau:

Bàn tri sự Hương Đạo Bình Sơn bị chia cắt thành hai nhóm:

- Nhóm một có đầy đủ chánh, phó, thông sự nam nữ và một số cựu Chức Việc.
- Nhóm hai chỉ có một Chức Việc nam và một Chức Việc nữ.

Cả hai nhóm đều có lập trường bảo thủ Luật Pháp Chơn Truyền không bên nào tùng Hội Đồng Chưởng Quản.

Như vậy đã là anh em một Cha, một Thầy rồi tại sao phải chia lìa thủ túc? Bác Ân đã dấn thân làm quen và thân cận để khuyên giải cả hai bên, mong rằng Ơn Trên hộ trì cho bác có được lời nói đủ thương yêu thuyết phục gắn kết lại cho khỏi nhằm vào kế ly gián của Kim Quang Sứ. Bước đầu tiếp xúc được một bên, bác Ân nhận được sự khẳng định:

Bên kia đã phế phận bỏ đi, nay muốn tiếp tục thì về hợp tác chứ không có gì bàn hết. Thấy bên này khẳng định như vậy nên bác Ân đành dừng lại vì không bên nào nhượng bộ. Lại thêm một lần nữa thất bại.

TÔI VỀ THÁNH ĐỊA

Do hoàn cảnh thật sự thúc bách và khó khăn bác Ân không thể trì hoãn được nữa. Thân phụ bác mất

trong cảnh đìu hiu bị Chức Việc và Đồng Đạo bỏ bê. Chỉ một mình Ông Chánh Trị Sự còn lo lắng vì ông là bạn thân và đồng thời với thân phụ bác. Các tuần cửu không có Chức Việc và đồng nhi đọc kinh, đọc sớ. Các lần ấy đều do con cháu trong nhà bác tức tang chủ vừa đội tang vừa đọc kinh cửu. Nên sau khi dứt tuần cửu bác vội về Thánh Địa Tây Ninh để nghiên cứu.

Bác đã ngậm ngùi đau đớn quyết định phải đi khỏi Chi Lăng nơi gắn bó của mình trên năm mươi năm. Tìm về Thánh Địa để lo cho thân phụ hai kỳ lễ còn lại là Tiểu và Đại tường cho chu đáo và long trọng như luật Đạo cho phép.

DÁM BỊ GHÉT

Từ rất lâu trong mỗi tế bào của thân thể bác Ân đều thấm nhuần bài học thương-yêu của Đức Chí-Tôn và Tam-giáo cùng Tam-Trấn đã dạy. Nếu thương không được thì để đó chứ đừng ghét. Lời Thánh Ngôn này không dễ thực hiện chút nào. Không ghét bên ngoài thì dễ, nhưng trong thâm tâm tự vấn thiệt khó vô cùng.

Tuy nhiên, dù đạt được một phần nào bài học không thương được thì để đó chứ không ghét suốt 10 năm qua về Thánh Địa, bác Ân đã cố gắng thật tối đa. Như vậy bác có thể tự hào rằng mình đã thực hiện được lời dạy thương yêu của Đức Chí-Tôn và Chư Thần Thánh Tiên Phật.

Ở một góc độ khác mình không ghét người nhưng người ghét mình. Trường hợp này chưa tìm thấy lời dạy nào để ứng xử. Bài học này thật là đắng cay.

Cũng chưa thấy hoặc là mình chưa đọc hết nên

không thấy lời dạy của các Đấng chỉ dẫn mình cách hành xử để đối phó như thế nào khi người ta ghét mình. Bác luôn mong có cao nhân nào biết được xin vài lời chỉ giúp!

Theo thói thường, khi người ta ghét mình, thì mình ghét lại là lẽ đương nhiên. Nhưng đối với con đường đạo học của môn đệ Cao Đài mình không được ghét lại. Vậy mình phải đối phó như thế nào đây là một vấn đề vô cùng phức tạp.

Xin nhắc lại bác Ân là cư dân miền Tây có tính ngưỡng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Do hoàn cảnh đẩy đưa đã bị ghét từ ở chốn quê nhà mới tìm đường về Thánh Địa để mong kiếm được một tập thể nhỏ nhoi có sự thương yêu mà hội nhập. Cũng ước mong có nơi gửi phần cuối cuộc đời nơi Thánh Địa.

Nhưng than ơi! Nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc, bác Ân cố gắng uốn mình để hội nhập với những người Đồng Đạo mới quen biết. Luôn thủ phận mình trước những khác biệt, trước những đối sách, trước những suy nghĩ, trước những xử sự của chư Đồng Đạo nơi Hương Đạo và Phận Đạo mình mà chọn định cư.

Nơi đây mình đã chọn về. Trước khi thật sự tìm chỗ cư định vị tại đây, mình tìm hiểu từ xa, thấy các tấm lòng Đồng Đạo nơi Phận Đạo này (*xin miễn nêu tên*). Lúc đó mình đã cảm nhận và ngưỡng mộ được tâm đạo của các anh em nơi Phận Đạo này là tâm đạo Thép, không thể lay chuyển.

Sau gần sau gần 10 năm sinh sống tại đây lần lượt mình mới phát hiện ra những cái điều mà trước kia mình nghĩ là thép.

Đúng là thép thật. Thép trong mọi lĩnh vực. Thép trong việc giữ Luật Pháp Chơn Truyền, thép trong việc đối phó với bàng-môn tả-đạo, nhưng cũng thép luôn với cách xử sự trong huynh đệ đồng môn chung hội chung thuyền. Chất thép này đã giúp cho anh em trụ vững nơi Thánh Địa, thì cũng đã giúp cho anh em chia rẽ trầm trọng. Thật là chuyện đau lòng với một sự kiện không đáng để chia rẽ.

Khi còn sinh tiền, ngài phối sư Thái Thế Thanh một trong những Chức Sắc cứng rắn hiểu biết và bản lãnh đã dạy cho chúng tôi: *Thời đạo bình thì nói* ***luật*** *thời Đạo loạn thì nói* ***pháp***. Sau một thời gian thật lâu chúng tôi mới thấm nhuần được lời dạy này và mình biết áp dụng Pháp với bàng môn tả đạo chứ không áp dụng pháp với huynh đệ tỷ muội.

Những sai biệt nhỏ nhặt về tập quán, chư Đồng Đạo ở Phận Đạo này đều xem là Pháp. Một sai lệch nhỏ không giống mình cũng đều bị lên án là bàng môn tả đạo. Rồi từ đó kéo nhau ghét bỏ cô lập người không giống mình, mặc dù họ không sai Luật.

Nếu có ai lên tiếng vì sự công bằng cũng sẽ bị ghép vào nhóm mà các anh em đặt tên là bàng môn tả đạo.

Mình cũng đã tạo ra một buổi cơm thân mật để hòa giải các bất đồng. Mình là người chân ướt chân ráo mới định cư ở địa phương này nên không dám nói tiếng hòa giải, chỉ dám nói năn nĩ xin Đồng Đạo xếp lại chuyện cũ để dở trang sử mới.

Vậy là từ đó bác Ân được đưa lên tầm ngắm của những người trong danh sách bị ghét. Đến 2 năm trước người bạn đời của bác lâm trọng bệnh qua đời tại bệnh

viện. Lúc ấy đang khó khăn về chăm sóc bệnh nhân mọi sự ẩm thực bệnh viện đều lo. Vào những ngày cuối cùng thì bệnh viện đã vô ý cho bà bạn đời của Bác ăn nhầm thức ăn mặn vi phạm một ngày trong thập trai. Tự xét mình không đầy đủ không được hưởng nghi thức làm Tuần-Cửu, Tiểu-Tường, Đại Tường theo Tân luật. Gia đình đã báo với Chức Việc sự thật để xin hành lễ Bạc Tiến cho người thân.

Nỗi buồn chồng lên nỗi buồn. Nỗi Buồn mất người thân thêm nỗi buồn bị bạn bè đồng môn ở đây ghét bỏ. Phân nửa những Chức Việc trong Phận Đạo đã nói những điều không có sự thương yêu đối với gia đình bác và đối với bà bạn quá cố của bác. Số Chức Việc này chẳng những không đến an ủi chia buồn mà còn nói những lời khó nghe và đến nay đã qua Đại Tường nhưng sự ghét của Đồng Đạo đối với cá nhân bác cũng không chấm dứt. Ngày Đại Tường bác Ân mời tất cả Đồng Đạo đến chung lời cầu nguyện cho bà bạn đời. Thì phân nửa số Chức Việc này đã không đi. Anh Chánh Trị Sự Bình Khương nói:

– Đạo hữu có thể tha, Chức Việc không thể tha.

Thôi đành chịu vậy! Không biết từ bao giờ họ được trao cái quyền kết tội mà dám nói không thể tha? Những người này có miễn cưỡng đến theo xã giao chăng nữa cũng không có lòng thành. Sự cầu nguyện của họ cũng chẳng cảm ứng, không có ý nghĩa gì. Do đó bác Ân chấp nhận chỉ còn phân nửa số Đồng Đạo còn lại nơi phận-đạo.

Chính vì sợ bị ghét mà bác Ân đã bỏ qua không dám góp ý những điều vi phạm luật pháp của chư bằng hữu. Tuy mềm dẽo như vậy nhưng các anh em cũng

vẫn chưa hài lòng. Hiện nay những người ghét bác vẫn còn đang tiếp tục.

Bác Ân đã thấm nhuần bài học tòng khổ, nên chấp nhận sự bị ghét, vì không còn cách nào để làm thay đổi ý kiến của người khác. Không biết nơi nào đó chư huynh tỷ đệ muội có sáng kiến giúp dùm phương thức để bác thực hiện.

Tuân tử nói: **Người chê ta mà chê phải là Thầy của ta, người khen ta mà khen phải là bạn của ta, những kẻ vuốt ve nịnh bợ ta là kẻ thù của ta**". Không thấy nói người ghét ta là gì?

Theo kinh nghiệm và thực tế gặp phải, ta hãy xem: người ghét ta là người đã giúp ta tự vượt khó để tự trưởng thành. Đó có thể được xem là người thầy khó tính của ta. Ta không nên ghét lại họ.

Bác Ân đang đọc quyển sách DÁM BỊ GHÉT (*xem hình*) của nhà văn Kishimi Ichiro và Koga Fumitake để tìm học và thay đổi góc nhìn và cách xử sự trên đường tu học.

CÓ THAY ĐỔI LẬP TRƯỜNG KHÔNG?

Trong câu chuyện thường ngày bên mâm trà, một người bạn thân đã hỏi bác Ân:

– Qua cách nói của anh hiện tại, chúng tôi có cảm giác thấy anh không giống như trước đây. Uy lực dũng mãnh không còn hùng mạnh như xưa? Có phải anh đã thay đổi lập trường?

Câu hỏi thú vị làm bác Ân giật mình. Bác thoáng nghĩ không lẽ mình đã thay đổi đến mọi người bên ngoài đều thấy?

Nâng tách trà hớp một ngụm thay cho một phút giây suy nghĩ, bác nói:

– Quý anh có nhận xét đúng. Tôi hiện tại và tôi 10 năm trước không còn giống nhau. Nhưng tôi đã không thay đổi lập trường. Trước đây phản ứng với sự việc bằng bản năng sinh tồn. Nếu sự dũng mãnh không đủ thắng thì ta phải chết. Nhiệm vụ của tôi là phải bảo vệ chính mình và các anh em mình phải thắng để còn được sống.

Bác nói tiếp:

– Hiện nay, đối tượng muốn hại cho mình chết ngày xưa không còn nguy hiểm. Họ đã không làm được gì. Hiện tại tôi không còn chiến đấu với họ. Nước sông không xâm phạm nước giếng. Cái tôi phải đấu tranh hiện nay không phải để có tính một mất một còn nữa, nó là cuộc đấu tranh để được kết quả **tất cả cùng còn**.

Một người hỏi:

– Mong anh nói rõ hơn được không? Chúng tôi chưa thể cảm nhận được.

Bác Ân vui vẻ nói ngay:

– Xưa kia tôi đấu tranh với người phá Pháp Chánh Truyền. Nếu không thắng chúng, thì ta phải làm nô lệ cho chúng. Nói rõ hơn là đấu tranh với chúa quỷ.

Ngày nay cuộc đấu tranh với các anh em cùng hội cùng thuyền cùng chung ý thức hệ, cùng chung hoài bảo tức là anh em con cùng một Cha. Nếu đem bài học đấu tranh với chúa quỷ áp dụng để đấu tranh với anh em thì nó hoàn toàn bất lợi cho bạn đồng môn. Người xưa có nói: "*không lẽ mỗi lần dẫm bùn mỗi lần*

chặt chân?" nếu áp dụng cách này thì chân ta còn để đi không? Vì thế mà tôi cố giúp anh em rửa chân chứ không chặt chân.

Sự thay đổi này do tùy theo đối tượng mà ta cần đấu tranh là ai?

CHỮ THƯƠNG YÊU CHƯA BẮT ĐẦU

Đôi điều về Phận Đạo Nhị Thập

Phận Đạo Nhị Thập là tên một Phận Đạo được Hội Thánh Đại Đạo thành lập sau cùng.

Phận Đạo này được tách ra từ Phận Đạo Thập Tam. Ninh Sơn là một xã có diện tích trong vùng đất rẫy của nông dân. Trong thời kỳ chiến tranh việt nam 1963– 1975 hai bên người Việt quốc gia và người Việt cộng sản đánh nhau người chết rất nhiều. Chiến sự có mặt đều khắp đất nước. Nhưng nặng nhất là miền Trung phần Việt Nam nơi tiếp giáp với sông Bến Hải miền Bắc, và có dãy Trường Sơn che chắn.

Người dân bốn tỉnh Quảng nam, Quảng ngãi, Bình định, Phú yên chịu chiến tranh và bảo lụt nặng nhất nên đã tìm cách vào Miền Nam để định cư. Người dân có Đạo Cao Đài lại về Thánh Địa Tây Ninh nhờ che chở và giúp đỡ.

Hội Thánh đã lập hẳn một ban tiếp nhận định cư để giúp đỡ Đồng Đạo miền Trung di tản vào. Ban đầu số người còn ít, Hội Thánh đã dùng khu đất trống trong Nội Ô Tòa Thánh dựng lều cho tạm cư. Thời gian sau chiến sự ngày càng leo thang, người chết ngày càng nhiều, điều kiện đất đai hạn hẹp miền Trung khiến người dân vô cùng khổ sở. Số người định cư đợt đầu

NỖI LÒNG

(Thơ Kính Gởi)

Kính: quý Hiền Huynh Chức việc Hội Thánh Em các Hương tại Phận Đạo Nhị Thập. Kính Bàn Cai Quản Phước Thiện Phận Đạo Nhị Thập

Nhân ngày kỷ niệm nội tổ của tiểu đệ, quý huynh tỷ đã đến dự đầy đủ tiểu đệ vô cùng cảm kích. Lời đầu tiên tiểu đệ xin chân thành cảm ơn quý anh đã không ngại khó khăn vì tình nghĩa với đứa em út như tôi. Kính chúc quý hiền huynh luôn mạnh khỏe tinh thần tráng kiện để lo cho ĐẠI NGHIỆP ĐẠO

Trước khi mời quý hiền huynh nhập tiệc, Tiểu đệ xin có đôi điều tâm sự.

Đệ trước đây nguyên quán miền tây. Sau khi làm xong trách nhiệm của Đạo nơi đó, đệ quyết định về Thánh Địa định cư và quyết định về tại Phận Đạo Nhị Thập để nương tựa cuối đời vì Đệ và khắp nơi đã nhìn thấy quý anh là một ngọn hải đăng cho thuyền bè khỏi lạc lối, là những ngôi sao gương mẫu trong việc gìn giữ chơn truyền. Gặp được mấy anh đây gia đình đệ luôn nghĩ rằng mình đã có một diễm phúc rất lớn mới được thân cận với quý anh

Thời gian sinh sống ở đây không lâu chỉ mới hơn sáu năm niềm vui chưa tròn đã cạn. Đệ mang nặng một điều băn khoăn lo âu. Niềm vui của đệ hiện nay nó không giống như niềm vui sáu năm về trước lúc đệ mới đặt chân lên đất Ninh-Sơn Nhị-Thập. Đệ không dám tìm nguyên nhân vì sao tình cảm phải đến nỗi biến thiên mau chóng như vậy?

Nguyên là trước đây nhân dịp Tân Xuân Nguyên Đán hằng năm, Nhị Thập Chúng ta có chung một phái đoàn đi chúc tết chức-sắc. Năm nay chúng ta không đi chúc tết chức sắc cùng nhau, mà chúng ta chia ra làm nhiều phái đoàn nhỏ. Hằng ngày đi cúng gặp nhau không còn tay bắt mặt mừng như xưa.

Tiểu đệ đã khóc, khóc thật nhiều cho sự thay đổi này.

Hình như chúng ta đang chia bó đũa lớn ra nhiều bó đủa nhỏ. Điều đó ai cũng đau lòng. Nơi cõi thiêng liêng Chí Tôn, Phật Mẫu và Chư Thần Thánh Tiên Phật cũng đau lòng.

Tiểu đệ không dám tìm hiểu nguyên nhân, không dám phán xét hay nhận định đúng sai. Tiểu đệ luôn kính trọng quý anh. Trước mắt tiểu đệ tất cả quý anh đều làm đúng vì quý huynh không phải vì danh lợi quyền mà vì sự nghiệp bảo tồn luật pháp chơn truyền. Đệ nghĩ rằng quý huynh đều có trong tay văn bản của Hội Thánh ban hành vào những

thời điểm khác nhau hoặc bắt chước theo cách làm của chức sắc được Hội Thánh bổ về. Lâu ngày thành ra chênh lệch mà sanh ra bất đồng.

Hôm nay Đệ có một **THỈNH CẦU** thiết tha cúi đầu xin chư huynh tỷ nơi Phận Đạo Nhị Thập hãy vì đại nghiệp Đạo mà xếp lại **trang sử không vui** trong thời gian qua để phục hồi không khí thương yêu dùm bọc sống lại bầu không khí như của 5 năm trước đây. Xin các Anh hãy biến chuyện lớn thành nhỏ, rồi chuyện nhỏ biến thành không. Theo ý tiểu đệ đó là chuyện nhỏ. Nó không nằm trong Pháp Chánh Truyền và Đạo-Luật mà chỉ là những chuyện nghi tiết nội bộ địa Phương. Chúng ta hãy tôn trọng chuyện hành chánh và riêng tư của từng Hương Đạo ấy mà bắt tay nhau vì đại cuộc.

Tiểu đệ muốn bày tỏ một tấm lòng mong muốn thiết tha là xin chư huynh xếp lại không nhắc chuyện củ bất đồng. Không bình luận, không phê phán đúng sai việc làm của cá nhân chức việc liên hương khác, vì đó là chuyện nội bộ của hương ấy. Chúng ta càng phân tích đúng sai càng làm khoảng cách yêu thương xa hơn. Sự tách biệt nhau chia xa nhau như vậy ai cũng buồn. nhưng có hai người rất mừng là trong **nội ô tòa thánh** và **cơ quan đầu tỉnh của đời**. Như vậy nếu chúng ta càng tách biệt, vô tình chúng ta lọt vào kế ly gián của những người này.

Đệ biết chư huynh tỷ chưa thể một sớm một chiều mà nguội lại. Nên đệ nguyện làm chiếc cầu nối lót đường cho quý huynh bước lên sự thương yêu hòa ái. Đệ sẵn sàng làm nơi nhận chịu cho quý huynh trút giận nếu còn. Xin quý huynh để mọi việc làm của mỗi Hương tự chịu trách nhiệm trả lời khi về diện kiến Đức Đại Từ Phụ trên cõi thiêng-liêng.

Hiện nay nhơn sanh khát khao đang cần chúng ta giúp đỡ và đem cho họ chữ thương yêu và đoàn kết trong sự công bằng. Đó là Công Bình và Bác Ái mà bà Bác Nương trong thánh giáo có dùng chữ rút gọn là CÔNG-ÁI. Chúng ta cố gắng đem CÔNG ÁI đến cho mọi người.

Kính xin quý huynh thương mến và nể tình tiểu đệ, một đứa em bơ vơ chân ướt chân ráo mới về đây mà chấp nhận lời thỉnh cầu này của tiểu đệ. Tiểu đệ xin muôn vàn cảm kích. Kính Chúc quý anh được dồi dào sức khỏe để lo phụng sự cho nhơn sanh.

Nay kính.

Bình Thới, ngày 24 tháng mười năm Kỷ Hợi

[redacted]

nhận thấy điều kiện sống yên ổn ít bị chiến tranh ảnh hưởng thông tin về cho bà con họ hàng biết. Về sau càng ngày càng đông. Nội ô Tòa thánh không thể chứa hết. Hội Thánh mới lên kế hoạch mua đất rẫy của nông dân tại xã Ninh Sơn phân lô cấp phát cho các hộ gia đình thật sự muốn định cư lâu dài.

Ban đo đạc lập đường chia lô đất thổ cư được Hội Thánh lập để thực hiện. Số người định cư thật sự tham gia bốc thăm chọn vị trí cho công bằng. Mỗi gia đình được một mảnh đất ở diện tích 750m2, trong đó có 56m2 nằm phía sau nhà không được sử dụng dùng để làm đường cứu hoả. Hai lô đất đâu hè với nhau mỗi bên chừa 2m tương đương 56m2 tổng cộng được 4m chiều rộng. Đó là chiều rộng con đường.

Dân Nam-Ngãi-Bình-Phú (*Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên*) định cư tại đây rất cần cù siêng năng nên tạo nhiều của cải tích lũy sung túc hơn lúc còn ở quê. Với số tín đồ lên đủ theo luật Đạo, Hội Thánh ban Huấn Lịnh thành lập một Phận Đạo mới mang số Nhị Thập phận.

Nhớ ơn Hội Thánh đã cưu mang, và cũng vì chiến tranh ác liệt ở quê nhà, tín hữu Nhị Thập phận tâm Đạo rất cao. Chúng tôi có giới thiệu trọng mục Nhị Thập phận tâm đạo thép.

CÙNG MỘT CÂU NÓI, NGƯỜI ĐƯỢC KHEN NGƯỜI BỊ CHÊ

Ở nơi Phận Đạo Nhị Thập này, có thể nói 99,5% Đạo hữu là người gốc Nam Ngãi Bình Phú. Nhớ ơn Hội Thánh đã cưu mang đùm bọc, họ có tâm đạo rất cứng mà chúng tôi gọi là tâm đạo thép. Chức việc nơi đây đủ công nghiệp đi cầu phong rất nhiều được Hội Thánh bổ

nhiệm đi hành chánh khắp nơi. Dĩ nhiên, hành chánh sở tại Nhị Thập đều do Chức Sắc tại chỗ được bổ lãnh trách nhiệm. Những Chức Sắc ngoài địa phương Nhị Thập đến đây rất khó được hoan nghênh.

Bên Phước Thiện, thời gian đầu sau 1975 người đứng đầu gọi Quản Phận Đạo được Hội Thánh bổ đến là một người gốc Nam Kỳ Giáo Thiện Tống Văn Nhạt. Ông về lãnh nhiệm vụ bị Đồng Đạo kỳ thị đến đổi ở tại Điện Thờ không nấu cơm cho ông ăn.

May thay, trong Bàn Cai Quản có anh Phòng Huỳnh là chủ sở Lương Điền thương tình giúp đem cơm đến Điện Thờ cho Quản Phận ăn. Nhờ vậy mà về sau mọi người mới thức tỉnh.

Bác Ân là một cư dân gốc miền nam về đây sống chung với các anh em miền Trung. Cảm nhận lời dạy của Chí Tôn "*Cùng nhau một Đạo vốn một Cha*" nên bác và bác gái không ngại để hoà nhập trong tình thương đồng Đạo.

Dần dần bác mới thấy rõ thái độ: cùng một vấn đề nếu bác Ân nói họ đều bác bỏ và cho là sai nên không nghe. Có một lần bác đưa sáng kiến của mình cho một người trong bàn Cai Quản dặn:

– Cứ nói ý này là của cháu. (*vị này còn trẻ*). Cháu đem nói lại với anh em thử xem thế nào?

Quả thật khi nghe xong ai cũng khen ý kiến của vị ấy (*miễn nói tên*):

– Ý kiến rất hay.

Hôm sau, trong buổi cà phê vị ấy nói với bác Ân:

– Người ta kỳ thị vùng miền rõ ràng. Nếu ý này do

chú để nghị, người ta sẽ bác bỏ liền. Nhưng con nói người ta rất khen.

Bác Ân suy nghĩ:

– Không sao! Ai nói cũng được cốt yếu là có lợi cho Đạo là được. Từ đó, bác Ân và vị này thường xuyên trao đổi đàm luận tìm hiểu Luật Pháp Đại Đạo.

NHỮNG NGƯỜI GHÉT BẠN

Bác Ân sống ở Nhị Thập phận được mười năm. Ở nơi đây hầu như ai cũng biết bác và bác gái. Mọi người đều thương mến và trân trọng tấm lòng của hai bác. Bác gái được Bàn Tri Sự Hương Đạo tín nhiệm công cử nữ Chức Việc sở tại sau đúng hai năm về định cư. Riêng bác trai không tham gia Bàn Tri Sự. Nhưng bác tham gia Phước Thiện. Bác đã hiến huê lợi trên tám công đất của tổ phụ để lại cho bác vào quỹ Phước Thiện. Đến đời bác là đời thứ sáu nhận chủ quyền. Khi còn quê nhà bác đã có tâm nguyện dùng huê lợi của thửa đất này để lập công bồi đức cho Cửu Huyền Thất Tổ.

Uy tín của hai bác cũng được mọi người kính nể.

Trong trận đại dịch covid vừa qua năm 2021, bác gái vướng bệnh và đã không qua khỏi. Bác gái mất tại bệnh viện vào ngày cuối năm giáp Tết.

Những ngày cận Tết mọi người vui vẻ đón Xuân, gia đình bác chịu một cái tang. Sự đau đớn bất ngờ ập đến, cả nhà bác đều bị sốc. Thay vì mọi người chia sẻ an ủi thì ngược lại người ta dè biểu nói những chuyện không hay về nhà bác.

Khi bệnh viện báo tin cho người con út bác hay. Nó là người trẻ hiểu biết và nhanh nhẹn. báo tin lại

cho cả nhà hay để chuẩn bị lo hậu sự:

Nó gọi điện cho ban mai táng bệnh xin nhận thi hài về nhà hành lễ tang. Ban mai táng trả lời không được. Cho biết theo luật lệ hiện tại mọi người qua đời tương tự như vậy đều phải hoả thiêu xác để tránh truyền dịch bệnh ra cộng đồng. Bệnh viện đồng ý chờ nửa tiếng để gia đình đem đồ đến mới tẩn liệm. Đến hai giờ chiều tụi nhỏ nhà đã đem Quách tro cốt bác gái về đến nhà.

Ở nhà bác Ân liên lạc với ông Chánh Trị Sự đầu Hương Đạo. Gọi điện không gặp được ông, bác Ân liên lạc với một người bạn thân để nhờ giúp liên lạc lo các phần chuyên mai táng và chỗ an táng phần mộ.

Các Chức Việc Hương Đạo sở tại đến tư gia lên chương trình hành lễ: **bỏ các bước cầu hồn hấp hối, cầu hồn, chết rồi và cầu hồn tẩn liệm**.

Bác Ân khẩn khoản:

– Mong các anh Chức Việc cố gắng giúp cho bà bạn đời của tôi được tụng đầy đủ các bài kinh mà Hội Thánh đã dạy:

– Nhưng không có các xác thì không tụng cầu hồn được. Ông bốn Kiên Phan nói.

– Cái này Hội Thánh không cấm. Tro cốt cũng vẫn là cái xác đó chứ. Bác Ân kêu nài.

– Không được! Muốn cầu hồn phải có các xác.

Kiên Phan nói.

– Tôi thấy Hội Thánh chỉ cấm hai trường hợp không được tụng Kinh: Tự tử và sét đánh. Bác Ân thuyết phục.

– Bàn Tri Sự đã quyết rồi, không cãi nữa. Kiên

Phan kết luận.

– Chương trình: khuya nay thượng Sớ Tân Cố giờ tý cúng Giao Thừa. Kiên Phan nói tiếp.

– Một số Chức Việc khác nói: Khuya nay ai cũng cúng rước Chư Thánh tại gia nếu thượng sớ giờ đó không có ai.

– Vậy thì thượng sớ 6 giờ sáng. Mẹo thời. Kiên Phan thay đổi quyết định.

Bác Ân thuyết phục mãi không được. Anh chủ trưởng Bàn Cai Quản Phước Thiện cũng tiếp thuyết phục cũng không được. Cuối cùng các Chức Việc sở tại ra về để lại gia đình với quách tro cốt lạnh lẽo.

Chỉ còn lại gia đình không thể làm gì hơn. Bác Ân quyết định cho gia đình tự đọc **kinh cầu hồn** mà quý Chức Việc bỏ. Các con cháu tập dượt đọc kinh để đến giờ tý mồng một Tết sau khi cúng Thầy xong bác sẽ đứng cầu hồn cho con cháu đọc kinh.

Đến hơn 8 giờ tối, cô năm Kiệp Phan trưởng ban đồng nhi gọi điện thoại đến cho bác Ân nói:

– Khuya mai lúc 4 giờ sáng, các Chức Việc đến cầu hồn cho chị Ba. (*bác gái*).

Bác Ân cảm thấy chuyện hơi kỳ lạ. Tại sao hồi chiều quyết liệt không cầu hồn vì cái xác chỉ là quách đựng tro cốt. Bác nghĩ, tại sao Chức Việc không gọi mà một vị không có trách nhiệm gì gọi báo tin? Bác không hiểu nỗi. Ngẫm nghĩ một chút, bác quyết định gọi cho ông Chánh Trị Sự đầu Hương Đạo.

Đầu dây bắt máy, bác Ân lên tiếng:

– Al lô! Có phải anh Bốn đang nghe máy không ạ?

– Đúng rồi! Có gì không? Bên kia đáp.

Bác Ân nghe được giọng nói của anh Chánh Trị Sự, lên tiếng.

– Tôi mới được cô năm Kiệp Phan gọi báo là khuya mai Bàn Tri Sự đến cầu hồn cho bà bạn đời tôi. Tôi thấy hơi lạ, nên gọi đến anh xác minh có phải không?

– Đúng quậy! Bên kia đổi giọng đáp. Bình thường anh ấy phát âm giọng nam bộ: Đúng vậy.

Cuối cùng, bác Ân cũng tạm tin. Hồi hộp chờ đợi.

Đến 12 giờ khuya Giao Thừa năm Nhâm Dần, theo kế hoạch đã định sau khi cúng rước chư Thánh tại gia, bác Ân và gia đình sẽ tự cúng cầu hồn cho bác gái mà không có Chức Việc. Nhưng sau cuộc gọi của cô năm Kiệp Phan và sự xác nhận của anh bốn Kiên Phan cả nhà chỉ cúng thường thôi không thực hiện cầu hồn.

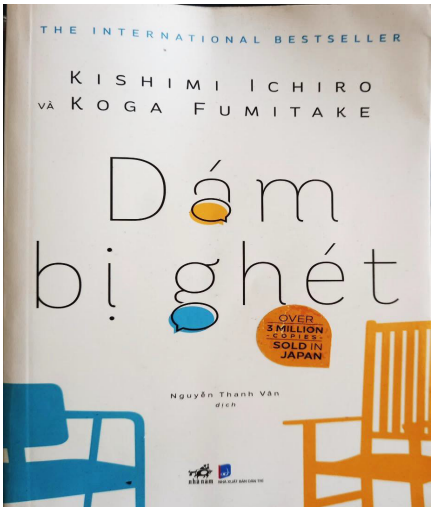

Giờ đó có duy nhứt một vị Chức Việc trong hương là nữ phó tri sự Út Minh đến để cúng thượng sớ theo lời mời của Chánh Trị Sự đầu Hương Đạo.

Đến nơi cô út Minh hỏi:

– Sao vắng hoe vậy anh ba? (*là bác Ân*).

– Mấy ông dời lại rồi lúc 4 giờ sáng. Bác Ân đáp.

– Dời sao không cho hay gì hết? Út Minh hỏi.

– Tôi cũng không hay luôn. Bác Ân đáp. Tôi định giờ này cúng cầu hồn tại gia do gia đình thực hiện. Bác Ân tiếp:

– Bàn tri sự cũng không cho tôi hay. Đến gần chín giờ, cô năm Kiệp Phan gọi cho tôi biết 4 giờ sáng đến cầu hồn. bác Ân tiếp:

– Tôi ngờ ngợ không biết tin giả hay thiệt. Cô năm Kiệp Phan không phải là Chức Việc Hương sao lại cho hay? Còn các Chức Việc hương lại êm ru. Tôi mới gọi điện thoại hỏi anh Bốn đầu Hương Đạo được anh ấy xác nhận đúng QUẬY!

Đã lỡ đến rồi, nên cô út Minh đêm ấy cúng rước chư Thánh đêm Giao Thừa năm mới tại nhà bác Ân luôn.

Đã 3 giờ cả gia đình bác Ân thức dậy cho tỉnh táo để chuẩn bị chờ các Chức Việc đến.

Chờ mãi đến bốn giờ cũng không thấy ai. Bốn giờ mười lăm mới có vài người. Các anh chuẩn bị vào cầu nguyện cầu hồn. Bác Ân thấy kỳ lạ, lên tiếng hỏi anh ba Cần Nguyễn phó tri sự.

– Cầu hồn không cúng Thầy sao anh ba?

– Cúng Thầy rồi cầu hồn nữa sợ không kịp. Ba Cần trả lời.

– Hồi nào giờ trước khi cầu hồn phải cúng Thầy, sao hôm nay không cúng Thầy, lạ vậy? Tôi không đồng ý đâu. Bác Ân hơi buồn nói.

– Cuối cùng, anh ba phó tri sự Cần Nguyễn đành chuẩn bị cúng Chí Tôn trước.

Buổi cúng thật buồn tẻ. Chỉ có hai vị Chức Việc

nữ là Chánh Trị Sự nữ và Thông Sự nữ mặc áo chẹt đọc Kinh không có đồng nhi. Gia đình đứng phụ họa đọc kinh cho có số đông.

Hôm đó, anh bốn Kiên Phan nam Chánh Trị Sự không đứng cầu hồn mà uỷ quyền lại cho anh ba Cần Nguyễn Phó Tri Sự. Các ngày Tuần Cửu và Tiểu Đại Tường của bác gái sau đó, anh bốn Kiên Phan đều bệnh không đến chứng đàn…

Hôm Đại Tường, bác Ân đi mời tất cả Đồng Đạo thường đi cúng đến dự. Mời đến anh Châu Huỳnh và Linh Nguyễn và Cử Trương là ba anh đầu hương ba Hương Đạo lớn trong Phận Đạo. Anh Châu Huỳnh đáp:

– Ối! Bữa đó đi cúng cửu lu bu lắm không đi được đâu.

Quả thật, ba anh Châu, Linh, Cử và các Chức Việc của các Hương Đạo ấy không đi thật. Anh bốn Kiên Phan Chánh Trị Sự sở tại cũng không có mặt.

Đó là đáp án cho nghi vấn các anh em ở Nhị Thập không thương yêu gì gia đình bác Ân.

Bác Ân thầm xét: Những người không thương yêu này chắc chắn không có lòng thành. Họ vì người sống đi cầu siêu chứ không vì người quá cố. Nếu có ráng gượng đến nơi, lời cầu nguyện của các ông ấy cũng không cảm ứng. Cũng không có lợi gì cho người đã chết.

– Hôm nay là đáp số rõ nhất, mình đã mất phân nửa số Chức Việc trong Phận Đạo. Họ đã không coi mình là bạn nữa rồi, bác Ân đã khẳng định như vậy.

GHÉT LÂY.

Hôm Tuần Cửu anh sáu Vinh, cháu Khoẻ ở Bình

Sơn có mời bác Ân dự lễ thượng Thánh Tượng tại gia. Cháu Khỏe là con của anh năm Đức đã mất. Anh năm Đức là bạn của bác Ân. Cháu Khỏe cũng có quen biết bác Ân nên mời.

Bác Ân nhận lời. Vì Tuần Cửu đông người, không đi được kỳ này còn kỳ khác. Còn Thượng Tượng chỉ có một lần. Mục đích của bác Ân cũng muốn làm quen với các Chức Việc tại Bình Sơn để tìm cách hòa giải sự mâu thuẫn nội bộ.

Buổi cúng thượng Thánh Tượng hôm đó chỉ có vài người chứ không đông. Bàn Tri Sự Bình Sơn còn đầy đủ Chức Việc nam nữ, chỉ thiếu Đàm Dương. Bàn tri sự này đã bị Chức Việc các Hương Đạo còn lại trong Phận tẩy chay do áp dụng theo tân kinh việc cầu siêu cho người chết khi nhà ở xa Thánh Thất không rước Chức Sắc hành Pháp Độ Thăng được phải thỉnh linh vị qua Thiên Bàn để tụng Kinh Cầu Siêu. Quan điểm cầu siêu khi không có Chức Sắc hành pháp theo tân kinh chỉ dạy này phù hợp với suy nghĩ của bác Ân

Bác Ân thấy rất thương các anh em quá dù chỉ mới quen. Bác muốn làm một cuộc hòa giải cho các Chức Việc trong Hương xích lại gần nhau. Bác thường nhắc câu trong Tứ Đại Điều Quy rằng: *Thấy Đồng Đạo đua tranh ngồi mà xem không để lời hoà giải* cũng là phạm Tân Luật.

Nhưng sự mở đầu thấy không có khả quan. Hòa giải để anh em được gần nhau. Xếp lại chuyện cũ để giở trang sử mới. Vì vậy mỗi bên phải hy sinh một chút hạ cái tôi xuống. Anh Năm Hạnh coi có vẻ cứng rắn quá. Anh chấp nhận cô đơn không hành đạo chung

với số đông chứ không thay đổi lập trường. Coi như một lần nữa thất bại!

Mấy tháng nay Bác Ân không còn đi cà phê với các bằng hữu thân thuộc nữa. Tại sao? Không tại sao cả, vì mọi người đã nhìn Bác với một con mắt khác. Bác đã làm một chuyện nên làm. Nó có lợi cho tình anh em. Giảng hòa cho anh em bắt tay nhau là chuyện nên làm chứ. Có một vài bằng hữu khuyên bác nên thôi đi, để họ mặc sức giận hờn nhau. Bác không thể không làm cầu nối đó. Vậy sao mọi người lại ghét Bác?

– Chú Ba! Con khuyên chú nên nghỉ khuyên can họ đi. Trong một buổi cà phê chung hai Bàng Xuân một người bạn vong niên đã nói với bác Ân như vậy.

Chú không thể ngừng được cháu ạ. Thấy Đồng Đạo đua chen ngồi mà xem không để lời hoà giải là phạm Tân Luật đấy, bác đáp.

Cuộc đời bác Ân nhìn lại là một giấc mơ. Bác không bao giờ làm được những điều bác muốn. Nên bác chỉ thực hiện được hoài bảo của mình ở một thế giới riêng không ai biết. Thế giới mơ. Cuộc đời, thân nhân gia đình, bạn bè và mọi người xung, xã hội luôn tìm cách áp lực bác, buộc bác phải làm theo ý họ hay theo một chuẩn mực nào đó. Bác Ân không cải lại với họ không phải vì bất lực hay nhu nhược bác muốn cho hoà bình. Chữ hoà đòi hỏi hai bên cùng phải hy sinh mỗi người một nửa hoặc ít nhất cũng chỉ chênh lệch vài chục phần trăm thôi. Bác quyết định thực hiện những điều yêu thích của mình trong một con người khác của bác.

Bác âm thầm làm điều mơ ước của mình bằng một phân thân khác. Hay nói cuộc đời thật của bác

chỉ thực hiện âm thầm trong mơ. Còn cuộc đời thực tế nghĩa vụ của bác thì sống tạm cho người thân và xã hội hài lòng.

Chính vì vậy bác Ân luôn cô đơn. Niềm vui nỗi buồn chỉ một mình bác chia sẻ và độc thoại với mình.

KHÔNG PHẢI GIÀU MỚI GIÚP NHAU ĐƯỢC

Hôm tuần Tam Cửu Bạt Tiến cho Đạo hữu Nguyễn Hạnh ở Bình Tây. Bác Ân đến dự đám này. Hôm đó trùng với tuần cửu của Phó Tri Sự Đa Trần ở Bình Thới Hương Đạo nhà. Bác Ân suy nghĩ:

– Nếu tính đường đi thì Bình Tây xa gấp hơn 10 lần Bình Thới. Bác đi cúng cửu Bình Thới sẽ gần hơn mà cũng không ai trách. Bác tự nhủ rằng:

– Tuần cửu Bình Thới có thượng sớ nên đông hay ít người vị quá cố cũng không thiệt thòi. Tuần bạt tiến Bình Tây không có thượng sớ nên người quá cố rất cần lời cầu nguyện của Đồng Đạo càng đông càng tốt.

Bác nhớ lại hồi Tuần Cửu bác gái do sơ xuất mà bệnh viện cho bác gái ăn nhầm đồ mặn vào một ngày thập trai. Biết mình không đủ điều kiện thọ truyền bửu pháp theo Tân Luật. Bác và gia đình đã thống nhứt yêu cầu Bàn Tri Sự hành lễ Bạt Tiến cho người bạn đời. Nay hoàn cảnh của đạo hữu Nguyễn Hạnh cũng tương tự; nên bác không ngại đường xa đến Bình Tây trên 5000 thước.

Sau khi cúng xong phần cầu siêu, Đồng Đạo nghỉ ngơi uống nước giải khát chờ tụng Di Lặc Chơn Kinh, gia đình mời hết Đồng Đạo vào nhà tức là nơi giữa nhà trước Thiên Bàn nói:

– Chúng con cảm ơn Đồng Đạo đã có lòng đến cầu nguyện tụng kinh cho ba con. Nhưng gia đình chúng con đang gặp khó khăn không thể tiếp tục tụng tiếp. Con phải đi làm công nhân. Chồng con cũng đi làm nên không có ai ở nhà. Mong quý cô bác thông cảm.

Được biết, hôm nay đã được ba kỳ tuần cửu, còn lại sáu kỳ nữa.

Mọi người thấy đau lòng không biết nói gì. Liền khi ấy anh Châu Huỳnh đứng dậy nói:

– Tôi không phải sở tại Bình Tây, nhưng xét ra tôi là người lớn tuổi nhất ở đây có ý như vầy: Đồng Đạo không ngại xa đến cầu nguyện cho ba các cháu. Đến đây các cháu lại ngưng. Đây là các cháu bỏ Đạo, chứ không phải Đạo bỏ các cháu. Mai kia đừng rao truyền ra ngoài nói Đạo nửa chừng bỏ gia đình.

Bác Ân suy nghĩ:

Gia đình than khó khăn xin ngừng tụng kinh cho cha nghe rất đau lòng. Bác định đứng lên nói vài điều nhưng thôi vì sẽ có người ghét, vì ý kiến của bác sẽ khác với anh Châu Huỳnh. Bác nghĩ xong ngồi luôn không nói gì thêm.

Khi tụng Kinh Di Lặc xong mọi người ra về lần sau sẽ không còn trở lại. Bác Ân không về. Bác kêu cháu tang chủ khi nãy đến nói:

– Cháu vào thay đồ tang rồi hai vợ chồng ra đây bác nói chuyện một chút.

Một lúc sau, người con tang chủ khi nãy bước ra một mình không có vợ cùng đi. Bác Ân hỏi:

– Sao không kêu người nữ lúc nãy ra đây luôn?

Người đó không đáp.

Bác Ân mời anh Thảo Đình chủ trưởng Bàn Cai Quản cùng ngồi vào tham gia câu chuyện.

– Tôi quá giang đi nhờ xe của người ta nên phải về với người ấy. Thảo Đình trả lời.

Bác Ân kêu Mỹ Huỳnh cùng ngồi nói chuyện.

– Tôi về đi làm buổi chiều. Mỹ huỳnh trả lời.

Bác Ân muốn câu chuyện của mình có một người cùng nghe để làm chứng, nhưng không có ai. Cuối cùng bác kêu anh Phương Huỳnh:

– Nhà cháu gần đây lại là người sở tại Bình Tây.

Ngồi đây nghe bác nói chuyện với chủ nhà một chút.

Phương Huỳnh đồng ý ngồi lại: Bác Ân vào câu chuyện, hỏi:

– Cháu tên gì?

– Dạ tên Phước.

– Cháu là gì của anh Nguyễn Hạnh?

– Là con.

– Người nữ nói chuyện khi nãy là ai?

– Là vợ con.

– Thời gian không nhiều. Bác tranh thủ nói với cháu vài câu thôi, không làm mất thời giờ của cháu đâu.

– Dạ, bác cứ nói. Bác Ân hỏi:

– Chuyện nêu khó khăn hồi nãy vợ cháu nói đó, có ai xúi giục hay gợi ý gì để cháu quyết định bỏ giữa chừng không làm các tuần cửu còn lại cho ba cháu không?

– Dạ không! Vì nhà cháu khó khăn, nên..

– Bác đã nghe nói khi nãy rồi. Bác muốn hỏi tiếp, sự khó khăn của nhà cháu, các chú bác không thể hiểu hết. Tuy nhiên bác hỏi rằng: Sự khó khăn có đến đổi không thể khắc phục không? Còn nước còn tát!

Phước Nguyễn không trả lời. Bác Ân nói tiếp:

– Nghe nói cháu đang gặp khó khăn ai cũng động lòng. Ai cũng không ngại đường xa để đến cầu nguyện cho ba cháu dù ở gần cũng có đám tuần cửu. Ngừng một lát bác Ân nói tiếp.

– Nếu vì cần kiếm tiền mà bỏ Tuần Cửu ba cháu nửa chừng thật tội nghiệp. Ba cháu nơi cõi vô vi làm sao biết đường đi? Chưa nói đến, ba cháu buồn giận các cháu mà trách phạt, các cháu có cố đi làm ăn kiếm tiền có khi chưa chắc thành công.

Phước Nguyễn có vẻ nặng lòng suy nghĩ, chưa nói được gì.

Bác Ân nói tiếp:

– Thấy cháu có vẻ suy nghĩ, bác có thể giúp ý cho cháu vài cách giải quyết khó khăn như vầy:

– Hai vợ chồng cháu hãy suy nghĩ lại thật kỹ rồi đến gặp bác Chánh Trị Sự sở tại Bình Tây nhận lỗi rằng do thiếu suy nghĩ nên đã nói một việc vô cùng quan trọng mà không biết hậu quả mong bác tha thứ và mời Đồng Đạo đến tụng kinh các Tuần Cửu còn lại cho ba con. Chỉ có anh ấy (*Chánh Trị Sự sở tại*) mời Đồng Đạo mới đi.

Cách 1: Cháu có thể gửi chìa khoá nhà cháu cho người thân nào đó tới ngày giờ đến mở cửa cho cô bác đến cúng cầu nguyện. Bông trái cúng phẩm cháu không về mua được thì cô bác lo giùm mang đến cũng được.

Cách 2: Nếu cách một bất tiện cháu có thể hỏi nhờ một nhà bà con gần đây gửi bài vị ba cháu tại đó. Cô bác đến cúng sẽ cúng tại nhà đó.

Cách cuối cùng: Nếu hai cách trên không thực hiện được, thì cháu có thể gửi bài vị của ba cháu tại nhà bác, bác sẽ lo giúp cháu.

Tuy không biết nhau, nhưng vì thương tình đồng Đạo đồng cảnh ngộ bác tự nguyện giúp cháu. Nhà bác có bác gái mới mất mới vừa xong Đại Tường.

Sau này, khi câu chuyện được lan truyền rộng ra, có không ít người cười bác Ân làm chuyện tào lao làm như ham cúng lắm vậy.

Bác cũng vui vẻ tiếp nhận lời giễu cợt của các anh em. Bác nghĩ rằng một khi nghe người ta than gia đình khó khăn không thể tiếp tục tụng kinh cho cha, mình nghe mà không tìm cách giúp được gì thì thật là áy náy không tròn chữ thương yêu.

ĐÔI DÒNG TÂM SỰ

Kính thưa toàn thể quý vị thân hữu.Tôi không phải là một người viết tiểu thuyết do đó đây là tác phẩm đầu tay mà tôi viết ở tuổi 75.

Sở dĩ tôi quyết định đặt tên quyển truyện này với tựa đề **Thánh Địa ơi, tôi đã về!** là vì Tây Ninh nơi Đại Từ Phụ chọn làm Thánh Địa đã bị một vết thương đau chảy máu suốt trên 40 năm qua, một vết mổ chưa khâu khiến mọi con cái của Chí Tôn đều đau nhứt không phút nào yên. Lòng như muối sát kim châm không có lối thoát, không người ra tay băng bó trị thương. Trước đó tôi đổi tên một lần cho quyển sách **Nỗi Buồn Thánh**

Địa, vì khi về đây chứng kiến thấy nhiều nỗi buồn khi còn ở quê nhà tôi không thấy, tôi chỉ muốn thuật lại những nỗi buồn chính mình thấy để lưu niệm mà thôi.

Ban đầu quyển sách này tôi đã đặt tên **ĐƯỜNG VỀ THÁNH ĐỊA** có ý mong muốn chọn phần đất Thánh này để lánh xa phiền não huynh đệ phân ly nơi địa phương đồng thời mong tìm được sự bình an và gởi xác cuối đời, đồng thời lưu lại cho thế hệ sau của tôi biết được một giai đoạn lịch sử của đạo Cao Đài đã chịu khổ như thế nào sự đau khổ này được gây ra bởi một vết mổ vô nghĩa. Đó là bản án Cao Đài.

Thấy sau này phần lớn nhân sĩ Đại Đạo đều có vẻ mệt mõi tự tìm con đường bình yên cho riêng mình. Người thì lánh đời ẩn thân tịnh luyện, người thì bỏ lại sau lưng sự thăng trầm của Đạo. Bác Ân cảm thấy mình có một trách nhiệm dù rằng không có phẩm tước gì, không ai giao gì nhưng bác quyết định dấn thân.

2./ Thăm nơi an nghĩ bạn đời:

Bác Ân năm nay trên 75 tuổi sức khỏe không được tốt lắm nhưng cũng không đến đổi tệ hại. Bác dắt xe ra khỏi nhà chạy về hướng đại lộ Bời Lời.

Ra đến đại lộ bác rẽ phải rẽ trái nhắm hướng tây về Bình-Minh đó là nơi bác gái gởi thân yên nghỉ. Bình Minh là tên của một xã ven biên thành phố chứ không phải là bình minh là hướng mặt trời ló dạng buổi sáng vì nó ở hướng Đông.

Bác ngậm ngùi nhớ lại con đường này bác và bác gái đã đưa tiễn rất nhiều bạn Đạo quá cố về yên nghỉ nơi đây. Chuyến đi nào bác cũng chở bác gái đi. Lần này bác đi một mình, không phải đưa tiễn ai nhưng để

thăm nơi yên nghỉ của bác gái.

Lòng bác vẫn đau. Trên mỗi một góc đường, mỗi một địa điểm trên đường đi đều có hình ảnh của bác gái. Lúc đó bác cũng thường nói vui với bác gái rằng đến lúc tuổi già theo ông theo bà chúng ta cũng phải gửi xác nơi đây, em có sợ không? Bác gái không trả lời mà nhìn xa xăm có vẻ trầm tư. Đó là câu nói chơi nào ngờ giờ này bác gái lại được đưa về yên nghỉ nơi đó.

Sau khi lau sạch bụi trên tấm bia, châm trà rót nước thắp hương, Bác Ân mới nói với bác gái rằng:

– Em ơi! Hôm nay tôi qua đây để thăm em. Chắc ở đây một mình buồn lắm phải không? Tôi đi thì không ai ngồi phía sau để chở! Còn em thì muốn đi lại không ai chở! Thật là trớ trêu.

Em đã ra đi thật sự, nhưng tôi thấy em vẫn còn bên tôi. Mỗi việc làm đều có dấu ấn của em, từ việc nhỏ đến việc lớn đều có hình ảnh của em. Bây giờ tôi một mình thăm thẳm nhìn di ảnh của em mà không kềm được nước mắt. Trước mặt các con tôi cố gắng bản lãnh không để cho chúng thấy rằng tôi đã khóc. Hôm nay tôi đi một mình để tự do được khóc với em.

Khóc không phải vì buồn vắng em không ai chăm sóc cho tôi; khóc để thương lo cho em đã chịu tão tần hôm sớm cùng tôi; khóc vì thương em ra đi một mình không ai bảo vệ, đường xá lại không quen; khóc vì tôi với em từ miền Tây về sống ở đây, chỉ hai đứa mà tôi không bảo vệ được em. Em ơi hãy về uống ly rượu mà tôi mới rót. Em hãy ráng bảo trọng! Tôi sẽ luôn ở bên cạnh em.

Bác Ân nói rảnh muốn đi thăm em nhưng… Nói

đến đây thì nghẹn ngào không còn nói được nữa. Mắt bác nhòa lệ bác cũng không buồn lau sạch, cứ để cho chảy tự nhiên!!!

Việc phải làm bác Ân và các chú bác cao niên đã làm. Tuy mỗi người một cách. Có lẽ đến cuối cùng hơi thở cũng chưa xong. Bác dọn sẵn định hướng để khi đi rồi, các thế hệ Cao Đài phải tiếp tục làm nối tiếp.

Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và nền hành-chánh-đạo của Đại Đạo hoàn hảo đã bị Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh (*tức là Hội Thánh không có Đài nào*) đảo chánh cách đây trên 44 năm. Đa số Chức Sắc Chức Việc và Đồng Đạo tín hữu Cao-Đài ngay cả tại Thánh Địa cũng không phát hiện được cái vấn đề tráo trở gian manh này. Lịch sử có thể tóm lược như sau:

1. Ba vị Chánh Phối Sư của Hội Thánh Cửu Trùng Đài trong hệ thống Hội Thánh Lưỡng Đài của Đức Chí-Tôn đã âm thầm lập một Thông Tri đánh số 001 lên án Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn lập, đồng thời tuyên bố giải thể luôn các cơ cấu Hành Chánh Đạo của Hội Thánh Lưỡng Đài. Lúc đó người tín hữu Cao Đài không hề biết có một Hội Thánh nào khác. Thấy ba vị Chánh Phối Sư ký tên thì yên tâm đó là ba Chánh Phối Sư của Hội Thánh lưỡng đài đang có sẵn tự lên án kết tội chính mình. Rồi đồng thời có thêm ba chữ ký phê duyệt Thông Tri của các Ngài Hồ Tấn Khoa, Ngọc Nhượn Thanh và Thượng Sáng Thanh. Sự kiện đó còn gì nghi ngờ không phải các ngài đã giải thể. Chính với các chữ ký của các Ngài phê duyệt khiến cho nhơn sanh dở khóc dở cười. Không dám chấp hành và cũng không dám không chấp hành.

Họ (*ba chánh phối sư*) chỉ cố ý thay đổi danh xưng một chút xíu thôi đã đánh lừa được những người thật

thà chất phát một lòng tin tưởng nơi Đạo. Thay vì trên góc trên bên trái văn bản ghi Hội Thánh Cửu Trùng Đài họ lại ghi Hội Thánh Cao Đài và đánh số 001/HT/TT

2. Danh từ Hội Thánh họ cố tình lập lờ cho nhơn sanh hiểu nhầm giữa hai Hội Thánh Lưỡng Đài và Hội Thánh không có Đài. Người tín hữu Cao Đài trong hoàn cảnh khó khăn giao thời của đất nước đã không để ý, tạm chấp nhận các lệnh của Hội Đồng Chưởng Quản nhân danh là cơ quan thường trực của Hội Thánh (*tưởng là của Lưỡng Đài*) nhưng thật sự đó là Hội Thánh không có Đài.

3. Trong thời gian đó, sự phát triển tin học và mạng toàn cầu Internet chưa có. Văn bản các thứ bị bưng bít và giải thích lệch lạc có định hướng theo thuyết âm mưu, người tín hữu Cao Đài vẫn tin tưởng hội-đồng chưởng-quản là cơ quan thường trực của Hội Thánh lưỡng Đài, nhưng thật sự đó là cơ quan thường trực của Hội Thánh không có đài.

4. Sự hiểu nhầm đó kéo dài đến năm 1997 cùng với sự giải thích sai lệch có ý định hướng các Thánh-giáo của Thiêng Liêng như :

– Đức Lý Giáo Tông: "*Tám là người của Lão, ngày sau có chỗ dùng*" khiến cho nhơn sanh cúi đầu chấp nhận.

Sau đó được sự bật đèn xanh của Ban tôn-giáo chính- phủ hội-đồng-chưởng-quản của Hội Thánh không-Đài đã lập một Hiến Chương để xin pháp nhân (*hiến chương 1997*).

Trong khi ấy Hiến chương của Hội-Thánh lưỡng-đài vẫn còn nguyên giá trị. Từ Hiến chương 1997 của

một số Chức Sắc Đạo, Ban tôn-giáo chính-phủ đã ban quyết định số 10 ngày 9 tháng 5 năm 1997 công nhận pháp nhân cho Hội-đồng chưởng-quản cơ quan thường trực của Cao Đài Tây Ninh thuộc Hội-thánh không có Đài hoạt động. Hội-đồng chưởng-quản đã mở cổng Chánh-Môn để làm lễ tiếp nhận.

Sau hai mươi năm trong cảnh khó khăn, nay nghe nói Đạo của Chí-Tôn được nhà nước công nhận cho phép tự do hoạt động, Đồng Đạo ai nấy đều mừng quên cả tìm hiểu nên không thấy sự dối trá gian manh trong đó.

5. Quý Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài, Cửu-Trùng-Đài và Phước-Thiện đã khéo léo (1) tổ chức một chuyến đi đến Ban-tôn-giáo trung-ương gửi kiến nghị trình bày và giải thích rõ Hội-Thánh được cấp pháp nhân tại Tòa-thánh Tây-Ninh hiện nay là một Hội-thánh khác không phải của Chí Tôn. Quý Chức Sắc đã trao Hiến-Chương bất khả thay đổi của Hội-thánh lưỡng-đài lập năm 1965 cho Ban tôn-giáo chính-phủ trung-ương. Ban tôn giáo trung ương đã ghi nhận và tiếp nhận Hiến Chương vì đã hiểu rõ đó là Hiến Chương của Hội-Thánh lưỡng-đài vẫn còn giá trị.

Ban tôn-giáo chính-phủ nhận kiến nghị và Hiến Chương lại im lặng luôn mười mấy năm nay.

6. Công việc của người tín hữu Cao Đài thế hệ trẻ là phải đòi lại chủ quyền của Đạo. Chuyện này cũng tương tự như quyền sử dụng đất ở của cha mẹ ta (*Hội-Thánh lưỡng-đài*) đang còn hợp pháp của Hội Thánh lưỡng đài, Ban tôn-giáo chính-phủ trung ương đi cấp cho quyền sử dụng đất ấy cho một người khác (*Hội*

Thánh không có đài).

Việc đòi lại này chúng ta phải áp dụng thủ tục tố tụng tại Tòa-án Việt Nam. Một phiên tòa xét xử tại tòa án Việt Nam mới có kết quả chứ không phải tòa án hay cơ quan chính trị nào của quốc tế. Việt Nam là một nước có chủ quyền không một thế lực nào có thể tác động thay đổi được.

7. Vụ án kiện tụng việc trao nhầm chủ quyền của Đạo Cao Đài Hội-Thánh lưỡng-đài cho Đạo Cao Đài Hội- thánh không có Đài phải được một tổ chức luật sư giỏi và chuyên nghiệp có khả năng thực hiện hỗ trợ pháp lý thay mặt.

Qua vụ kiện tiền lệ cũng thuộc lĩnh vực tôn giáo trong vụ án Tịnh Thất Bồng-Lai hay là Thiền-am bên bờ vũ trụ, ba vị luật sư tư vấn pháp lý đã bị nhà cầm quyền truy nã phải trốn sang định cư ở nước ngoài để tránh bị bắt.

8. Dựa trên tiền lệ này, các chuyên gia pháp luật đều e ngại sự bất chấp pháp luật của Tòa Án, nên không có công ty luật nào dám nhận tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho Hội Thánh Lưỡng Đài.

Quý vị có tâm huyết đã nghĩ đến cách duy nhất là thuê những công ty luật sư ngoại quốc. Vì là các luật gia quốc tế không sợ bị chính quyền Việt nam làm khó như các luật sư của vụ án Tịnh-Thất Bồng-Lai. Họ sẵn sàng giúp tư vấn hỗ trợ pháp lý cho Hội-Thánh lưỡng-đài.

Với dịch vụ luật sư quốc tế, chi phí dịch vụ luật sư nước ngoài rất cao. Chúng ta không thể đủ tiền để thuê luật sư nước ngoài, đó là những cái khó khăn của tín hữu Cao Đài chúng ta gặp phải.

9. Đường đi nước bước quý vị đi trước đã làm đã vạch sẵn và theo đuổi. Hoàn cảnh và tài chính không cho phép để thực hiện đầy đủ.

Hiện tại, Quý Chức Sắc đã già đa số đều trên 80 gọi là U90). nên khó có thể đủ sức khỏe để ra tòa. Nếu một ngày nào đó quý Chức Sắc có Quy Thiên thì tuổi trẻ các thế hệ Cao Đài sau này phải nối tiếp công việc làm của chư tiền bối còn dang dở để lại. Thế hệ trẻ hiện tại không thể chỉ lẩn quẩn tranh chấp các bất đồng nhỏ nhặt và nghi lễ cúng tế. Các đạo hữu trẻ phải tiếp tục vụ kiện đòi lại đạo quyền.

10. Nội dung chính yếu cung cấp cho luật sư gồm :

a. Bản Hiến-chương của Hội Thánh lưỡng-đài năm 1965 đã trở thành cương tính không thể thay đổi vì đã không thể cầu được Chí Tôn phê chuẩn do lịnh nhà-nước cấm cơ bút. (*theo điều 26*).

b. Hiến chương không thể thay đổi có nghĩa là hiến chương đang còn giá trị, cho nên Hội-thánh lưỡng-đài đang còn hiện hữu.

c. Ban tôn-giáo chính phủ trung ương đã giao quyết định số 10/1997 công nhận pháp nhân cho Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh (*hội-thánh không có đài*) trong khi nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Chí Tôn tại Tây Ninh đang hiện hữu có chủ quyền. Ban tôn giáo chính phủ lại cấp chủ quyền cho một người khác là hội-thánh không có đài như vậy là cấp nhầm. Việc duy nhất là ban tôn giáo thu hồi quyết định số 10 năm 1997 đã cấp, giao lại cho Hội Thánh lưỡng đài.

d. Nhiệm vụ của chúng ta là phải chứng minh Hội Thánh lưỡng-đài của Đức Chí-Tôn không thể bị

giải thể; và chứng minh là Ban tôn giáo đã trao nhầm quyết định công nhận pháp nhân cho Hội Thánh khác không có Đài.

Như vậy thì chúng ta mới xong chứ mạng đòi lại đạo quyền. Lúc đó chúng ta sẽ có Hội Thánh Lưỡng Đài.

Chúng ta có thể cam kết với tòa án Việt Nam rằng những vấn đề về nhân sự được phong thăng trong thời gian cấp nhầm chủ quyền sẽ được giải quyết êm đẹp trong tình thương yêu và công bình. Không phủ nhận công lao của các vị. Chỉ yêu cầu các vị một là tái thệ xin hành đạo đúng theo pháp luật Đạo để tiếp tục hành Đạo. Hai là ra bên ngoài mua đất xây dựng cơ ngơi riêng là được.

BẢN LUẬN TỘI HỘI ĐỒNG CHƯỞNG QUẢN

Hiện tại còn một số ít người biết những tội tình tày trời của Hội Đồng Chưởng Quản. Sau một thời gian chắc chắn các thế hệ kế tiếp sẽ không biết Hội Đồng Chưởng Quản của Đạo Cao Đài Tây Ninh đã đắc tội gì? Vì vậy đây là một bản luận tội mà thế hệ hiện tại đang làm để các em cháu có thể tiếp tục.

Hội Đồng Chưởng Quản của Đạo Cao Đài trên danh nghĩa hiện nay không còn tồn tại trên văn bản. Nó được thay đổi một cái tên mới Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh (1).

Theo nguyên tắc ta không thể lập một bản án cho một cái tên đã bị khai tử là Hội đồng Chưởng Quản. Tên tuy đã chết nhưng người vẫn còn sống. Họ đã thay đổi lý lịch để cho nhơn sanh và xã hội nhầm lẫn. Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh là tên mới của cái xác Hội

Đồng Chưởng Quản. Không thể vì cái tên đã đổi mà không chịu trách nhiệm việc gây tội ác do tên cũ đã làm.

Một ngày nào đó trong tương lai không xa, khi nói đến Hội Đồng Chưởng Quản chư đồng Đạo trẻ sanh ra trong các năm 1960 về sau sẽ không biết họ là ai. Cái ác hành của Hội Đồng không ai có thể chấp nhận. Mọi người cũng sẽ lên án như bao nhiêu người khác vậy. Việc làm của Hội Đồng Chưởng Quản không ai là không ghét và ghê tởm kể cả những người đang dưới quyền và đang tùng Hội Thánh Không Đài hiện tại.

Danh từ Hội Thánh đang bị mạo danh. Nếu đặt tên chương này là Bản án Hội Thánh rất dễ bị hiểu lầm.

Cho nên trong bài này chúng tôi xin đặt tên là bản án Hội Đồng Chưởng Quản cho dễ phân biệt.

Vì vậy người chịu trách nhiệm việc làm của Hội Đồng Chưởng Quản trước đây phải là Hội Thánh Cao Đài hiện tại. Hội Thánh không Đài (*ngoài Pháp Chánh Truyền*)

Trước khi vào chuyện tôi xin kể một câu chuyện khôi hài có thật:

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 ít ngày. Các cán bộ cách-mạng mới vào tiếp quản thị trấn Chi Lăng nơi tôi đang sinh sống, có mời đồng bào đến họp chủ yếu là tuyên truyền cho dân hiểu về đội quân cách mạng đến giải phóng cho đồng bào miền nam. Các buổi họp lúc đó hầu như diễn ra hàng đêm. Dù đi làm nông cả ngày mệt mỏi bà con cũng phải ráng đi. Ai không đi, sẽ bị theo dõi và bị khép tội phản động hay chống cách mạng.

Trong các buổi họp xóm, Cán bộ chú ý đính chánh

một số điều mà trước đây chánh quyền Sài Gòn nói sai về cách mạng…v.v. và v.v.

Sau khi cán bộ trình bày xong mời bà con phát biểu ý kiến tiếp thu.

Thường sau khi cán bộ nói xong ít ai có ý kiến vì sợ nói sai. Hễ nếu không có người phát biểu, buổi họp kéo dài không thể kết thúc được. Ai cũng nôn nao được về sớm nghỉ ngơi để sáng mai đi làm tìm chén cơm manh áo.

Hôm đó, bà Mười không biết tên gì, người trong xóm gọi bà mười Trầu vì bà chuyên bán trầu cau trong chợ đưa tay xin có ý kiến. Mọi người rất ngạc nhiên, bao cặp mắt đổ dồn về người đàn bà già cả này. Bà nói:

– Kính thưa với chánh quyền cách mạng! Tôi già rồi không biết nói chi nên chỉ xin nói vắn tắt rằng chúng tôi rất cảm ơn chánh quyền cách mạng về để lo cho dân. Mấy hôm nay người dân được ngủ yên giấc vì hết pháo kích. Trước đây ít ngày khi quân cách mạng chưa về, tụi Việt Cộng pháo kích vào thị trấn quá trời quá đất!!

– Mọi người vỗ tay hoan hô ý kiến của bà mười Trầu:

– Đúng rồi! Đúng vậy!

Bầu không khí đón chào quân cách mạng vô cùng nhiệt liệt. Ngược lại cán bộ tuyên truyền không hồ hởi đón nhận, họ rất sượng sùng nhưng không thể đưa buổi họp trở lại yên lặng được. Ai cũng biết bà mười trầu vô tình không hiểu, không phân biệt Quân cách mạng giải phóng và quân Việt Cộng chứ không phải nói móc các bộ.

Trong chuyện Đạo Cao Đài cũng tương tự. Tín đồ trẻ đâu biết Hội Thánh không Đài hiện tại là con đẻ của Hội Đồng Chưởng Quản?

Trong đoạn này tôi xin kèm thêm biệt danh để Đồng Đạo trẻ tuổi cũng phân biệt được hai chữ Hội Thánh:

- **Hội Thánh Lưỡng Đài** là Hội Thánh do Đức Chí Tôn gom các lương sanh lại để lập, dùng Thánh tâm độ rỗi quần sanh.
- **Hội Thánh không Đài** (*hoặc Hội Thánh ngoài Pháp Chánh Truyền*) là Hội Thánh do một số Chức Sắc phản Đạo lập nên để đảo chánh Hội Thánh Lưỡng Đài.

Hội Đồng Chưởng Quản đã làm nên tội gì để phải chịu bản án?

1. Lập Tả Đạo Bàng Môn.

Năm 1979, ba Chánh Phối Sư của Hội Thánh Lưỡng Đài là:

- Thái Chánh Phối Sư Thái Hiểu Thanh. (*được biết Ông Hiểu đã nghỉ nhiệm vụ Chánh Phối Sư đi tham gia chánh quyền, trách nhiệm Thái Chánh Phối Sư được Hội Thánh lưỡng-đài cử Ngài Phối Sư Thái Thế Thanh thừa quyền thay thế*) kế tiếp,
- Thượng Chánh Phối Sư Thượng Trọng Thanh và
- Ngọc Chánh Phối Sư do Thượng Chánh Phối Sư kiêm nhiệm.

Ba ông này đã lập Thông Tri 001/HT/TT cho Hội Thánh không Đài đề ngày 16/01/Kỷ Mùi (*12/02/1979*):

Theo Pháp Chánh Truyền khi có đủ ba Chánh Phối

Sư ký một văn bản, văn bản đó có hiệu lực thi hành.

Thông Tri 001 đề ngày 16/01/Kỷ Mùi có các nội dung chính như sau:

- Lên án chư Đại Thiên Phong tiền khai Đại Đạo.
- Giải thể tất cả các cơ quan hành chánh Đạo.
- Lập một Hội đồng Chưởng quản để giữ gìn và quản lý tài sản không bị hư mất chờ bàn giao cho chánh quyền.

Thông Tri này mang số 001 vì là Thông Tri đầu tiên của Hội Thánh không Đài. Chữ Hội Thánh này bị hiểu sai nên sanh ra biết bao hệ quả nghiêm trọng đến hôm nay.

Thông Tri 001 có chữ ký phê chuẩn của hai Ngài Hồ Tấn Khoa Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài, Ngọc Nhượn Thanh Đầu Sư Cửu Trùng Đài…

Khi Thông Tri 001 ra đời, Hội Đồng Chưởng Quản đã có mặt luôn. Hội Đồng Chưởng Quản trên danh nghĩa là cơ quan thường trực của Hội Thánh. Hội Thánh đó là một Hội Thánh Không Đài. Tức không phải là Hội Thánh của Chí Tôn lập gồm có ba Đài, gồm hai Đài hữu hình là Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài. Từ đây trở về sau tôi xin dùng hai cụm tính từ để phân biệt: Hội Thánh Lưỡng Đài của Chí Tôn và Hội Thánh không Đài (*hay ngoài Pháp Chánh Truyền*) không phải của Chí Tôn.

Hiện tại sau bốn mươi lăm năm (*45 năm*) có nhiều vị học giả nhân sĩ của Đạo vẫn còn chưa phân biệt hai Hội Thánh ở trên. Do tâm lý tôn kính Hội Thánh hay cố tình không hiểu thì không ai biết. Anh Lương Dương nói:

– Hội Đồng Chưởng Quản là cơ quan thường trực của Hội Thánh, không tùng Hội đồng Chưởng Quản là không tùng Hội Thánh.

Anh mười B… cũng đang tin tưởng như vậy.

—----------

Chuyện Hội Đồng Chưởng Quản rất dài nói cả ngàn trang sách cũng không hết.

Bác Ân và một số cô bác lớn tuổi đa số vào tuổi bát thập sợ rằng nếu tuổi này không nói lại những bí ẩn của Hội Đồng Chưởng Quản, sau khi chết đi Đạo hữu trẻ sẽ không biết gì về giai đoạn lịch sử này. Cũng như bà mười trầu không phân biệt quân cách mạng và quân Việt cộng vậy.

Xin nói thêm, về phương diện hữu hình, không có Thông Tri 001, Hội Thánh Lưỡng Đài vẫn còn. Việc làm của quý Chức Sắc Đại Thiên Phong (*ba chánh phối sư*) chúng ta chỉ căn cứ trên văn bản có chữ ký để nhận định và phân tích. Việc đúng hay sai, tội hay công của quý ngài chúng ta không dám lạm bàn. điều này thuộc Quyền Thiêng Liêng định đoạt.

2. Lập Hiến Chương mới chống Trời.

Không hiểu rõ hai văn bản này dù ngoan đạo hay siêng năng đến đâu cũng chỉ là người mù Đạo Sử.

▸ Hai Hội Thánh đang cùng hiện hữu:

Tại Thánh Địa, gần 50 năm qua, hầu như mọi nhân sĩ trí thức Đại Đạo ai cũng mặc định nghĩ rập khuôn rằng: Hội Thánh Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ không còn nữa. Ý này đã hầu như ăn sâu vào tiềm thức của Đồng Đạo làm tê liệt ý chí phấn đấu đòi lại Đạo Quyền.

Bác Ân đã tuyên bố Hội Thánh Lưỡng Đài của Chí Tôn lập vẫn còn nguyên vẹn. Mọi người đều ngơ ngác đến nỗi không thể nhịn cãi lộn với bác Ân, họ đòi bác:

– Anh nói như vậy phải dẫn chứng rõ ràng chúng tôi mới tin được.

– Dĩ nhiên tôi có đủ bằng chứng không thể tranh cãi hay đảo ngược, Bác Ân nói.

– Bằng chứng nào?

– Đó chính là Hiến Chương năm 1965 của Đại Đạo và Đạo Lịnh 01 và Thông Tri 001, bác Ân đáp.

– Hiến chương 1965 là của chánh quyền Sài gòn.

Chánh quyền cách mạng không công nhận.

– Không công nhận nhưng không hủy bỏ. Không hủy bỏ thì vẫn còn. bác Ân giải thích.

– Việc không công nhận là một điều vô lý. Nhà nước không lập Hiến Chương cho Đạo bao giờ. Đạo tự lập Hiến Chương tóm lược về nội dung nền Đạo trình nhà nước biết. Việc công nhận hay không là một khía cạnh khác chứ Hiến Chương không phải do của chánh quyền Sài Gòn lập. Bác Ân nói tiếp.

Mọi người nghe bác Ân nói xong có vẻ bớt sốc, nhưng vẫn chưa thể tin tưởng. Một người nói tiếp:

– Anh phải dẫn chứng cho rõ ràng cho mọi người tâm phục khẩu phục.

– Dĩ nhiên tôi sẽ chứng minh cho mấy anh thấy. bác Ân nói.

– Hiến Chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ năm 1965 do Hội Thánh Lưỡng Đài lập. Nội dung có 27 điều. Bác

Ân hồ hởi nói tiếp:

– Điều thứ 26 Hiến Chương nói: Hiến Chương này (*1965*) có thể thay đổi với tỷ số ⅔ (*hai phần ba*) Chức Sắc lập Hiến Chương này đồng ý sau khi được Chí Tôn phê chuẩn. Như vậy thì các anh thấy rằng Hiến Chương 1965 đã trở thành một Hiến Chương cương tính không thua gì bộ Pháp Chánh Truyền.

– Xin anh nói tiếp. Một người lên tiếng.

Bác Ân thong thả tiếp tục cho mọi người nghe dễ hiểu điều quan trọng này. Bác nói:

– Chí Tôn dạy Hội Thánh đã ngưng cơ bút. Chánh quyền cách mạng đã cấm cơ bút ai cũng biết. Như thế làm sao ta cầu cơ xin Chí Tôn phê chuẩn thay đổi Hiến Chương? Các anh chắc rõ những điều tôi sắp nói rồi phải không? Chí Tôn không phê chuẩn, Hiến Chương không thể thay đổi cho nên nó bất di bất bất dịch. Hiến chương còn thì Hội Thánh lưỡng đài vẫn còn.

3. Nhân danh Hội Thánh không Đài hành hạ nhơn sanh.

- Người nào không phục tùng Hội-đồng chưởng- quản khi chết Hội-đồng không cho an táng trong đất Thái Bình là nghĩa địa của Đạo. Rất nhiều vụ việc xảy ra, điển hình nhất có vụ người chết là Đạo hữu Lê Thanh Nhã phải bỏ quan tài trên mặt đất không được hạ huyệt lấp đất mấy ngày liền.
- Khi gia đình hữu sự có người quá cố hoặc thượng Thánh Tượng, Hội-đồng cho người tại địa phương đó gây rối làm khó.

Trên đây là những vi phạm Luật-Pháp trầm trọng điển hình của Hội-đồng Chưởng-quản.

BẢN TUYÊN NGÔN PHỤC HỒI PHÁP CHÁNH TRUYỀN

Gởi lại các thế hệ kế thừa: Đời các chú bác đang cố gắng đòi lại Pháp Chánh Truyền cho Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn. Nếu việc làm chưa xong, mong các em các cháu nhiều thế hệ sau này phải tiếp tục đòi cho được Pháp Chánh Truyền.

BẢN TUYÊN NGÔN
ĐÒI LẠI PHÁP CHÁNH TRUYỀN

---oOo---

1. " CHỈ CÓ ĐỨC CHÍ TÔN MỚI CÓ THỂ HỦY BỎ PHÁP CHÁNH TRUYỀN của ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ."
2. "NGÀY NÀO PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHƯA BỊ HỦY BỎ, TÍN ĐỒ CAO CÒN THI HÀNH.."
3. " AI KHÔNG THI HÀNH PHÁP CHÁNH TRUYỀN PHẢI RA KHỎI TỔ ĐÌNH TÒA THÁNH TÂY NINH ".

==========

❖ Kính bạch Trên **Thiên Thượng:**

Kính tấu Đức Chí-Tôn cao ngự,

Kính trình Đức Phật Mẫu Đại Từ Bi

Kính anh linh Đức Hộ Pháp oai nghi.

Kính chư Tiên linh tiền bối khai Đại Đạo.

❖ Nơi **Thiên Hạ**:

Kính quý Chức Sắc Thiên Phong.

Kính chư Tỷ Huynh Đệ Muội đạo đồng.

Kính tất cả đồng môn và đồng sanh, đồng thệ
Kính cùng toàn cả Nhơn-loại.
Kính cùng tất cả Các Tôn giáo oai quyền

***

- Căn bản của Đạo CAO ĐÀI LÀ PHÁP CHÁNH TRUYỀN.
- Không có ĐẠO CAO ĐÀI, không có PHÁP CHÁNH TRUYỀN.
- Không có PHÁP CHÁNH TRUYỀN, không có ĐẠO CAO ĐÀI

***

Gần nửa thế kỷ trôi qua
Từ mùa xuân năm Kỷ Hợi.(*1979*)
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Việt Nam,
Gặp đại NẠN vô cùng khủng khiếp.
Giữa bạch nhật thanh thiên
Bỗng mây đen giăng đầy u ám.
Đạo yên bình, bỗng tiếng sấm nổ vang thê thảm,
Một BẢN ÁN ở đâu rơi xuống,
Kết oan người đạo đức tu hành
Chỉ biết mỗi việc giáo dân quy thiện.
Bao môn đệ Cao Đài nuốt cay ngậm đắng.
Miệng há to mà không thể thốt nên lời.
Chỉ cúi đầu chấp hành lệnh của quyền đời
Rời Tổ đình Đạo Trời về nhà tu học.

***

Gần 20 năm bao đắng cay khổ nhọc.
Xa Tổ Đình trằn trọc chẳng phút yên,
Đêm hằng đêm cầu nguyện với Thiêng Liêng,
Cầu nguyện với đức Cha Lành Từ Phụ,
Cầu Nguyện Đức Hộ Pháp oai linh bảo hộ.!!!!
Giúp Đạo Trời được trở lại hanh thông.

***

Rồi một ngày, sáng tỏ ánh bình minh.
Hay tin Nhà cầm quyền sắp
Ban pháp nhân cho mở cửa.
Niềm vui sướng chưa thành.
Đạo Cao Đài bị nhóm bội phản tham danh.
Lập Hiến Chương đi tu ngoài Pháp Chánh (*truyền*).
Buồn bị đời ép, đã chịu oan khiên xa cách
Nay uất ức xưa, càng tăng gấp bội phần.
Vì Đạo của Trời ban đã bị giựt dành:
Tạo Hiến Chương bỏ xa nguồn cội.
Thân Đạo giờ có xác thiếu hồn!
Pháp Chánh Truyền đã bị xóa bỏ luôn.
Từ lúc đó xác Đạo biến hình thành con hổ dữ
Ai lên tiếng liền ra oai tống cổ.
Ai không tùng chết chẳng cho chôn!
Thâu chức quyền không cách thể kêu oan!
Muốn được tu hành, làm Môn Đệ Cao Đài
Bị gây khó khăn do không chấp nhận.

Họ đã buộc chúng con phải tùng Hội Thánh CHỐNG TRỜI!!!

Chúng con đành co cụm nơi xa xôi

Dù xa Đạo còn giữ được Tâm,

Không muốn gần Thánh Tòa cam Thất Đạo!

Ôi đắng cay! Đắng cay! Không biết bao xiết kể!!!

Hai mươi lăm năm, một phần tư thế kỷ.

Hội Đồng thỏa sức tung hoành.

Cúng tại gia cũng không được phép thi hành

Đạo hữu từ trần, không được chôn trong Cực Lạc.

Đám côn đồ công khai trước mặt

Nhà cầm quyền; như chỗ không người

Công khai gây thương tích hành hung tang chủ.

Chịu hết nổi! chúng con phải buộc lòng lên tiếng:

KÍNH CÙNG NHỮNG CHỦ THỂ KHÔNG PHẢI LÀ MÔN ĐỆ CAO ĐÀI.

Cuộc đấu tranh Đòi Lại Đạo Pháp của chúng tôi.

Hoàn toàn là chuyện nội bộ riêng tư của Đạo.

(*Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh*)

Tại sao phải đòi? Vì chúng tôi đã bị cướp.

Chuyện nội bộ nên không đem lên công cộng.

Sợ khách bàng quang bên ngoài biết được sẽ chê cười.

Là một chuyện không có gì là tốt đẹp Đạo Đời.

Chúng tôi đã nhẫn nại bày tỏ lập trường trong thầm lặng.

Nhưng kết quả không có được như mong muốn.

Nay chúng tôi buộc phải đưa lên công cộng.

Điều này có thể khiến cho dư luận

Sẽ thấy được một cái sự tồn tại hư vong

Như một bệnh ung thư quá lâu trong cửa đạo Cao Đài,

Chúng tôi phải công khai điều trị, vì vậy nên:

– Quý khách lạ bàng quang thiên hạ có thể chê cười một phút nào đó về nội bộ của đạo Cao Đài nhưng cũng nhờ sự chữa bệnh công khai này mà quý vị lại hiểu thêm được nhiều về chân lý Đạo Trời.

– Quý vị là người quản lý nhà nước về mặt an ninh trật tự xã hội có thể cảm thấy khó chịu về sự xào xáo trong nội bộ Đạo Cao Đài.

Nhưng không có sự mất trật tự vi phạm an ninh xã hội nào xảy ra.

Mong quý ngài hãy đứng khách quan bên ngoài mà xem kỹ xét tra.

Kính cùng quý ông bà đang làm lãnh đạo của Đạo Cao Đài bất hợp pháp về Luật pháp Đạo.

1. Chuyện vi phạm luật pháp chơn truyền chống Trời của các ông đã rõ. Quý ông bà rõ, chúng tôi rõ, không cần phải nhắc lại.
2. Điều này làm mất quyền lợi của những môn đệ CAO ĐÀI như chúng tôi nên chúng tôi phải lên tiếng đòi thay.
3. **Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh,**

   Đức Chí-Tôn khai mở ban cho tất cả chúng sanh

Theo luật pháp của Đức Chí-Tôn.

Chớ không phải ban riêng cho Hội Đồng Chưởng Quản.

4. Luật pháp của Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã công nhận cho Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được phép hoạt động. (*quyết đinh số 10*).

Quyết định số 10 không phải công nhận cho Hội Đồng Chưởng Quản năm 1997.

Quý ông bà hãy tỉnh thức để nhận rõ điều này

5. Trong tinh thần Bác Ái và Công Bình.

Chúng tôi chỉ yêu cầu quý ông bà trả lại tất cả luật-pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chủ yếu là bộ **Pháp Chánh Truyền** và các **Đạo Nghị Định của Đức Giáo Tông và Hộ Pháp** cùng ký tên cho đạo Cao Đài.

Việc đúng sai của quý ông làm từ trước tới nay, chúng tôi hứa sẽ để cho quyền Vạn Linh định phận.

Nếu có sai, Quý ông bà chịu trách nhiệm trước Đức Chí-Tôn và Tòa Tam Giáo.

6. Quý ông bà không thể viện dẫn lý do chấp hành luật pháp nhà nước mà hủy bỏ luật-pháp Đạo Cao Đài.

Những văn bản luật pháp của nhà nước luôn tôn trọng tự do tín ngưỡng của công dân.

7. Hiến Chương của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được Hội Thánh Lưỡng Đài thành lập năm 1965.

Cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Khi chưa có sự phê chuẩn của Đức Chí-Tôn thì Hiến Chương vẫn đương nhiên còn hiệu lực. Không cho ai canh cải.

8. Các Hiến Chương do quý ông bà thành lập từ năm 1997 đến nay nhiều lần thay đổi là một Hiến Chương bất hợp pháp về mặt Đạo chúng tôi không thể chấp nhận.
9. Chúng tôi đề nghị chậm nhất là đầu năm Đạo thứ 100, tức Đệ Bá Niên. Quý ông bà phải điều chỉnh lại bằng văn bản hành đạo theo Hiến Chương 1965 của Chí Tôn từ thử.
10. Nếu đến ngày tháng đó tức ngày Rằm tháng Mười năm Quý Mão mà mọi việc không thay đổi thì quý Ngài quý ông bà Lãnh đạo Hội Thánh hiện tại đã cố tình lập một tôn giáo phạm Pháp Chánh Truyền như mục số một ở trên đã nói.

Điều này làm mất quyền lợi tinh thần của chúng tôi.

Chúng tôi không để cho quý ông bà tiếp tục phạm pháp luật của Đại Đạo nữa.

TỔNG KẾT:

Với mười mục phân tích bên trên. Chúng tôi đã nói đủ đầy để công bố cho toàn thế giới được biết.

Chúng tôi phải thực hiện đúng theo Đạo Cao- Đài của Đức Chí-Tôn.

Trong khi chờ đợi sự điều chỉnh của quý ông bà, mong quý ông bà đừng mượn thế lực của nhà cầm quyền làm khó những người Đạo chân chính như chúng tôi.

Kính mong quý quan viên Chức Sắc của đời, không can thiệp vào chuyện nội bộ của tôn giáo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

Khẩu hiệu của tín đồ Cao Đài:

1. "KHÔNG MỘT QUYỀN PHÀM NÀO CÓ THỂ HỦY BỎ PHÁP CHÁNH TRUYỀN ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ."
2. "NGÀY NÀO PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHƯA BỊ HỦY BỎ, TÍN ĐỒ CAO CÒN THI HÀNH.."
3. "AI KHÔNG THI HÀNH PHÁP CHÁNH TRUYỀN PHẢI RA KHỎI TỔ ĐÌNH TÒA THÁNH TÂY NINH ".

Trân trọng cảm ơn.

(*Đồng ký tên*)

Đòi lại ĐẠO PHÁP.

==========

HẾT

==========

PHẦN BỐN PHỤ LỤC

Sau khi liên lạc xin phép được các tác giả trên mạng xã hội đồng ý, chúng tôi xin trích đăng các bài viết có giá trị chân lý lâu dài phù hợp với giáo pháp Cao Đài như sau:

NHỮNG BÀI VIẾT CÓ GIÁ TRỊ CHÂN LÝ

BÀI 1: NẮNG HÔM QUA KHÔNG PHƠI ĐƯỢC LÚA ƯỚT HÔM NAY.

***

Hôm đó trời đang nắng tốt, Sở Lương Điền quyết định cắt lúa của Sở sản xuất đã chín vàng đồng.

Công quả đã cắt hơn phân nửa., trời bổng kéo mây đen. Mọi người đều nghĩ mưa chắc sẽ đến không thể tránh khỏi. Công việc gần xong như thế này cũng không thể ngưng. Mọi người dầm mưa cắt hết phần còn lại. Thợ cắt đã khó, thợ đập càng khó. Bó lúa ướt nặng gấp hai lần bó khô. Nhưng mọi người cũng hoàn thành thu hoạch.

Đem về tới sân thì trời tối mịt. Hy vọng ngày mai nắng tốt để phơi khô. Mọi người vui vẽ ra về.

Sáng hôm sau các công quả phơi lúa đến đông đủ. Bầu trời không có dấu hiệu nắng. Tin báo áp thấp đang đổ bộ.

Mọi người chưa thể bắt đầu. Trãi lúa ra có thể không gom lại kịp. Vì mưa đến rất lẹ... Mọi người ngồi bên hành lang Thánh Thất chờ nắng.

Hết buổi sáng, rồi hết buổi chiều nắng không có đến mà mưa lớn lại đến.

Trong lúc ngồi chờ, anh em công quả nói chuyện về thời tiết, nào là:

Mới bữa trước còn nắng tốt… đâu ngờ lại mưa?

Phải biết mưa mình gói nắng hôm qua để hôm nay phơi..

Năm mưa sớm hơn mọi năm.

Hồi đó tôi cắt lúa cũng gặp mưa thế này, nhưng hôm sau lại nắng tốt.

Có người còn ước ao phải chi tôi có phép biến hóa như Tề Thiên để ngăn mưa tại nơi mình phơi lúa...

Có người cải lại nếu ước được như Tề Thiên, vậy sao không ước ông Trời ngưng mưa...

Câu chuyện không đâu vào đâu nhưng cũng làm tan được mối căng thẳng trời mưa ướt lúa trong khi ngoài trời mưa vẫn rơi. Trong số ấy có một người ngồi im lặng suy tư không tham gia câu chuyện, đó là hiền huynh Chủ Trưởng Bàn Cai Quản.

Hiền Huynh Chủ Trưởng nhiều năm hành Đạo. Huynh xót xa công của đồng Đạo công quả đóng góp cuối cùng sắp thu hoạch lại gặp thời tiết không thuận lợi. Lúa ướt chỉ sau 3 đêm không phơi được sẽ bị nẩy mầm lên mạ để gieo trồng. Nhiều năm trước huynh đã gặp qua một lần. Năm nay lại tái diễn thời tiết không thuận lợi như vậy nên huynh lo sợ công của đồng Đạo bị bỏ phí, mà huynh là người chịu trách nhiệm trước vì không tròn phận sự.

Hiền Huynh Chủ Trưởng mời mọi người lại họp khẩn cấp. Huynh kể chuyện trước đây đã gặp giống như hiện nay lúa bị hư gần hết. Mong mọi người có

sáng kiến cứu lúa trước khi bị lên mộng thì không còn ăn được nữa.

Mọi người chùng xuống sau khi nghe hiền huynh Chủ Trưởng trình bày.

Không khí bỗng nặng nề chìm trong im lặng. Không ai tìm được ý gì. Hiền Huynh Chủ Trưởng cho mọi người về để suy nghĩ cứu lúa.

Bổng có một vị Đạo Sở trẻ tuổi hiền lành đưa tay nói:

– Con xin quý chú bác cho con trình bày một cách.

Hiền Huynh Chủ Trưởng sáng mắt nhìn vị ấy. Mọi người đều quay lại nhìn em và im lặng hồi hộp chờ đợi.

Vị Đạo Sở trẻ nói, nghe hiền huynh chủ trưởng nói vậy con rất lo, nên nghĩ cách này:

– Cứu lúa ăn khỏi lên mộng cũng không kém cứu hỏa. Nếu mọi người về sẽ phí mất một buổi. Nếu nghĩ ra cách, tập trung đầy đủ lại cũng mất nửa ngày. Nên con mạn phép trình bày ý con mới nghĩ nếu có gì sai mong trưởng bối thứ lỗi.

Còn thấy hôm nay mới mùng 3 âm lịch. Còn 12 ngày nữa mới tới ngày Đàn. Số người đi cúng thời hàng ngày không nhiều nên con bạo gan xin tiền bối cho tận dụng nội tâm Thánh Thất và Điện Thờ kể cả Tây Lang và Đông Lang đem lúa vào tránh mưa. Tiếp theo mình tận dụng mượn nhiều quạt máy sấy gió. Hơi gió làm mát lúa nên độ nẩy mầm chậm lại. Biết đâu sau hai ngày nữa hết mưa!!!

Sau một phút suy nghĩ, huynh Chủ Trưởng lên tiếng:

– Ý kiến hay nhưng chúng ta phải thông qua ý kiến

cho phép của Quản Tộc và Đầu Tộc Đạo. Các vị chờ chút khoan về nhé.

Năm phút sau, hiền huynh Chủ Trưởng trở lại nói Quản Tộc và Đầu Tộc đồng ý. Nhớ chừa trước Chánh Điện một khoảng trống nhỏ để cúng Tứ Thời.

Mọi người bắt đầu dọn gọn sàn gạch và dầm mưa đem lúa vô. Tốp nhà bếp lo nấu ăn, tốp lo mượn quạt máy. Mọi kế hoạch làm đúng như ý kiến của vị Đạo Sở trẻ tuổi. Người người thi nhau cào xới trộn lúa ướt lên trên hóng được gió. Sau 2 ngày tuy lúa không khô nhưng cũng không lên mầm dô gió mát trời dứt mưa, lại đem ra sân phơi nắng.

Mọi người có vất vả hơn mấy vụ trước nhưng đã phơi khô lúa khỏi hư.

Từ câu chuyện cứu lúa khỏi lên mộng nêu trên, chúng tôi thấy một hoàn cảnh tương tự.

Kho lúa của Chí Tôn (*tức là nền Chánh Thể của Đại Đạo*) đang bị thời tiết tham danh chuộng chức phá nát. Lúa mọc mầm lên mạ hư hoại hết, nhưng biết bao người không ai nghĩ cách cứu.

Người ta chỉ lo kể thành tích quá khứ, người thì ước ao một thời gian nữa sẽ nắng. Người thì nói chuyện lớn đó để ông Trời lo, v.v…

Người Tín Hữu Cao-Đài có tấm lòng độ lượng bao dụng và hiếu thoại.

Gặp nhau câu chuyện luôn rôm rả, huyên thuyên. Ai cũng kể về thành tích, kinh nghiệm hành Đạo của mình thời trước (*giống như thợ phơi lúa kể cái nắng hôm qua vậy*).

Không một ai nghĩ cách cấp cứu như vị Đạo Sở trẻ kia.

Thật tiếc khi Chí Tôn cần cái trí não của ta để suy nghĩ giúp Đạo, chúng ta lại đi LẤY CÁI NẮNG NGÀY HÔM QUA ĐỂ PHƠI LÚA ƯỚT HÔM NAY như vậy chắc chắn để LÚA ĐÃ HƯ RỒI.

Chẳng những vậy, lại còn đổ thừa CÁI ĐÓ ĐỂ ÔNG TRỜI LO.

Ông Trời lo chắc chắn được. Khi lo xong cho Đạo trong ấm ngoài êm thì công đó của ai? Của Trời hay của Nhơn Sanh?

Chúng ta ai cũng mong lập công, khi có việc cần như vậy thì lại đổ cho Trời!!!

Thật đau lòng và đáng tiếc.

✍ *Nguyễn Tâm*

BÀI 2: HỘI THÁNH HIỆN TẠI Ở ĐÂU RA?

✍ *Ngô văn Trí*

I– ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Có phải nền hành chánh của Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh bị giải thể do Đạo Lịnh 01 không?
2. Không có Đạo Lịnh 01 nền hành chánh của Đạo có còn không?

Trả lời minh lý các câu hỏi này sẽ phần nào giảm được nỗi oan của ba Ngài (*tác giả Đạo Lịnh 01*). Nhưng nỗi oan sẽ không tiêu mất mà nó phải đưa về một nơi khác để chịu trách nhiệm hữu hình.

II– NỘI DUNG CHÍNH:

Hội Thánh hiện tại ở đâu ra?

Trong bài viết "*Lời Phật dạy. Sao lại không tin?*" đăng trên Diễn Đàn Về Nguồn, tác giả có đặt câu hỏi như trên. Tôi muốn có đôi hàng tìm hiểu về câu hỏi ấy. Xin nhắc lại câu hỏi:

"*Hội Thánh hiện tại ở đâu ra?*"

Chắc chắn sẽ có nhiều người vội vàng chửi vào câu hỏi ấy cho là ngớ ngẩn. Câu hỏi vậy mà cũng đặt ra được. Hội Thánh thì do Chí Tôn lập chứ ở đâu mà đem ra hỏi.

Xin thưa với quý Đồng Đạo rằng sẽ không ngớ ngẩn nếu quý bằng hữu chịu khó xem xét ngọn ngành các chứng cứ đối chiếu sau đây sẽ rõ. Hình (*1a, 1b, 1c và h.2*) đính kèm theo bài viết này.

Trước khi vào nội dung chính tiểu đệ xin được đôi phút quỳ trước Anh Linh của:

Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, Ngài Thượng Đầu Sư Thượng Sáng Thanh, Ngài Ngọc Đầu Sư Ngọc Nhượn Thanh cầu xin phù hộ cho đệ tử tìm đủ tư liệu để thanh minh cho nỗi oan ức của quý Ngài về sự ra đời của Đạo Lịnh 01.

Với quý ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Hiểu Thanh và Ngài Thượng Trọng Thanh (*Thượng và Ngọc Chánh Phối Sư*) tiểu đệ xin quý ngài thứ lỗi vì việc tái truy tìm những uẩn khúc trong lịch sử Đạo đã quá lâu, xảy ra trong thời gian của quý Ngài hành quyền liên quan đến Thông Tri 001 mà hai Ngài đã ký. Đôi khi việc hữu hình không phải lúc nào cũng song hành cùng với việc vô vi. Ở đây tiểu đệ chỉ phăng dần đến gốc việc làm cho Hành Chánh Đạo bị phá nát về phần hữu hình mà thôi. Tuyệt đối không dám phán xét gì cả. Phần Thiêng-Liêng thì đã có các Đấng lo liệu. Kính xin hai ngài miễn chấp.

1– Danh từ Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh có từ khi nào?

Trước tiên nói đôi điều về thủ tục ra đời một Thông Tri của Hội Thánh. Thông Tri của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một văn bản hành chánh của Cửu Trùng Đài, nên phải có đủ ba Chánh phối Sư ký tên. Thời gian đó ngài Ngọc Triệu Thanh (*NCPS*) qui Thiên đột ngột, trách nhiệm Ngọc chánh Phối Sư được ngài Ngọc Tịnh Thanh nắm quyền. Ngài Ngọc Tịnh cũng vội qui Thiên. Chức vụ Ngọc Chánh Phối Sư một lần nữa bị khuyết. Hội Thánh Lưỡng Đài đã cử Thượng Chánh

Phối Sư Thượng-Trọng-Thanh kiêm luôn trách nhiệm quyền Ngọc Chánh Phối Sư. Thực tế Thông Tri 001 chỉ có hai chữ ký. Tác giả của Thông Tri 001 là ngài Thái Hiểu Thanh và ngài Thượng Trọng Thanh. Sau đó ngài Thượng Trọng Thanh không hiểu vì sao bị tai nạn tử vong một cách bí ẩn và khó hiểu???

2– Lời phân trần và tạ lỗi với quý ngài đã ký Thông Tri và Đạo Lịnh 01.

Người viết xin một lần nữa quỳ trước anh linh chư Tiền Bối có tên được đề cập trong bài này, cầu xin quý ngài phù hộ cho đệ tử tìm đủ bằng chứng để chứng minh sự thật, và cũng xin tha thứ cho mọi sơ xuất lỗi lầm nếu có.

Người viết bài này kính mong anh Linh của hai ngài Thái Hiểu Thanh và Thượng Trọng Thanh chứng giám phù hộ cho tác giả bài viết có được sự phản ánh trung thực về nỗi oan ưng của quý ngài để nơi Cõi Thiêng-Liêng được thanh thản và giúp cho hậu thế hiểu được khúc quanh lịch sử của Đạo thời gian đó. Chứng cứ để lại không có. Lời biện giải riêng của quý Ngài không thấy. Thế giới phàm trần này không thể hiểu được thâm cung bí bí sử bên trong, chỉ còn cách lần theo các văn bản đã ký và trình tự ban hành mà tìm hiểu. Nơi Cõi Thiêng-Liêng thì các Đấng đã rõ đệ tử không dám nhận xét gì hết.

Mục đích thứ hai là tìm hiểu tận tường nguồn gốc Đạo Lịnh 01 để giải oan cho Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa và hai ngài Thượng và Ngọc Đầu Sư. Vì nay nơi cõi hữu hình người ta vẫn còn tâm lý oán trách Đạo Lịnh 01 do các Ngài Bảo Đạo và Đầu Sư lập. Tâm lý đó

càng in sâu trong tiềm thức. Trách quý Ngài thì không dám nói trách mà vâng lịnh chấp hành Đạo Lịnh thì không vâng. Khiến nơi cõi hư linh ba ngài tác giả Đạo Lịnh chắc chắn bị đau buồn vì hậu tấn hiểu sai sự việc.

Tìm hiểu một vấn đề vô cùng trọng đại liên quan đến Tiền Bối là điều hết sức cẩn trọng và nghiêm túc. Tiểu đệ không dám khinh xuất.

Trót sanh nhằm thời bạo ngược nhiễu nhương, một sự kiện thực tế không cho phép nói thẳng ra được mà cũng không thể im lặng cúi đầu coi như không có gì! Vì tình thế góc độ nhìn việc làm hữu hình buộc phải khác hơn Cõi Thiêng-Liêng.

Hôm nay đưa bài viết này cho những người phàm trần cùng tìm hiểu, không có ý phê phán điều gì nơi việc làm của quý Ngài. Điều đó đã có Chí Tôn minh giám.

Mục đích người viết bài này muốn có đôi lời minh oan cho quý ngài ký Đạo Lịnh 01.

Kính anh linh Ngài Thượng Trọng Thanh nơi Cõi Thiêng-Liêng xin minh chứng cho sự hiểu nhầm bất đắc dĩ của hậu thế. Tại sao ngài ký xong Thông Tri rồi mới bị tai nạn tử vong? Giả sử nếu ngài bị tai nạn sớm hơn một tí thì có lẽ Thông Tri 001 không thể ra đời?

Tại sao ngài Thái Hiểu Thanh không cùng bị tai nạn chết bí ẩn như ngài Thượng Trọng?

Như vậy sự bí ẩn bên trong của hai người ký Thông Tri nằm ở hai giới tuyến khác nhau hoàn toàn?

3– Các móc thời gian lịch sử chính cho nội dung này.

Sau đây là những mốc thời gian cụ thể:

a/- Ngài **Thái Hiểu Thanh** nhận trách nhiệm Thái

Chánh Phối Sư năm 1974, đến đầu năm 1976 thì phế phận đi tham gia chánh quyền. (*Văn Thư sau cùng có chữ ký của ngài Thái Hiếu là Huấn Lịnh 02/HL ngày 21– 6– Bính Thìn dl 19–7–1976 do Thái Hiếu, Thượng Trọng và Ngọc Triệu ký tên*)

b/- Trong năm 1976, Hội Thánh Lưỡng Đài cử ngài Phối Sư **Thái Thế Thanh** thừa Quyền Thái Chánh Phối Sư đến cuối năm 1978. (*Thông Tri 09/TT-NCPS ngày 1–10 Mậu Ngọ dl 1–11–1978 có chữ ký của Ngài Thái Thế Thanh*). (*Theo tiểu sử Phối Sư Thái Thế Thanh*)

c/- Đến ngày 16–1– Kỷ Mùi dl 12–2–1979, trong Thông Tri 001 có chữ ký của Thái Chánh Phối Sư lại là ngài **Thái Hiếu Thanh** (*thật khó hiểu?*) ký chung với ngài **Thượng Trọng Thanh** (*hai trách nhiệm Thượng và Ngọc Chánh Phối Sư*).

4– Tại sao đã có Thông Tri 001 rồi còn phải thêm Đạo Lịnh 01?

Qua các sự việc nêu trên cho thấy một điều là sự tính toán sai lầm của đạo diễn của Hội Thánh Cao Đài Tòa Tòa Thánh Tây Ninh. Người Ta cứ nghĩ rằng có một Thông Tri đủ ấn ký của các Chánh Phối Sư và các ngài Chưởng Quản hai Đài phê duyệt là được. Nhưng ra thực tế giá trị của một Thông Tri không mạnh. Người tín hữu có quyền không chấp hành. Mọi kiện cáo khiếu nại có thể xảy ra làm phức tạp tình hình thêm.

Sau khi ban hành mà không thể thi hành. Đạo diễn mới nghĩ ngay đến liều thuốc cực độc uống vào sẽ bị tê liệt chết tức khắc: Đó là **Đạo Lịnh 01**.

Lẽ ra theo hệ thống phân quyền Đạo Lịnh phải có trước, thuộc cấp Hành Chánh Đạo ra Thông Tri chấp

hành và thi hành là mọi việc không có kẻ hỡ. Đằng này họ đi ngược lại nên nghịch đạo lý.

Đây là Thiên ý giúp cho hậu thế hiểu được sự trong sạch của quý Ngài Bảo Đạo và Đầu Sư.

5– Trách nhiệm làm cho Đạo bị giải thể thuộc về ai?

Để trả lời được câu hỏi này, chúng ta phải bắt đầu từ ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Hiểu Thanh. Chỉ như vậy chúng ta mới rõ được nguồn gốc của cái gọi là Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Ngài Thái Hiểu Thanh vốn đã là Thái Chánh Phối Sư trước 1974. Sau khi cách mạng thành công, ông thôi việc Đạo đi tham gia chính quyền. Lúc đó Hội Thánh Lưỡng Đài phải cử ngài Phối Sư Thái Thế Thanh để thừa quyền Thái Chánh Phối Sư. Cụ thể là những văn bản cuối năm 1978 là do cụ Phối Sư Thái Thế Thanh đương quyền ký tên với tư cách thừa quyền Thái Chánh Phối Sư. Qua đầu năm 1979 Ngài Thái Hiểu Thanh quay trở về đòi lại chức vụ Thái Chánh Phối Sư để ký cho được Thông Tri 001. Ngài Thái Hiểu trở về với tư cách pháp lý nào? Phải chăng Thông Tri 001 ngài Thái Thế Thanh không chịu ký nên ngài Thái Hiểu buộc lòng dùng hạ sách nhân danh nguyên (*cựu*) Thái Chánh Phối Sư ký tên?

Lúc đó là thời gian quân quản bao cấp, không có một tư liệu nào được lưu lại? Quý Ngài thì đã đều quá cố.

Chính Thông Tri này đã quyết định giải thể Hành Chánh Đạo, tạo lập Hội Đồng Chưởng Quản. Người ký tên Thông Tri 001 là Ngài **Thái Hiểu Thanh** và **Thượng Trọng Thanh**. Ngài Thượng Trọng Thanh ngoài trách nhiệm Thượng Chánh Phối Sư còn được Hội Thánh Lưỡng Đài đề cử giữ thêm Quyền Ngọc Chánh Phối

Sư thay thế cho Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Tịnh Thanh đã qui Thiên đột xuất. Ý nghĩa Thiêng Liêng thì người phàm trần không thể biết, Nhưng tại mặt thế cơ cấu Hành Chánh Đạo tan nát là do chính hai Ngài. Ngài Thượng Trọng gánh nặng hơn gấp đôi vì đã ký hai chữ ký. Nỗi oan ưng của hai Ngài hậu thế không thể nói được. Cái đó tùy vào văn bản Thông Tri do quý ngài soạn hay người ngoài soạn các ngài bất đắc dĩ phải ký mới chứng minh và giải oan được?

Cái chết bí ẩn của ngài Thượng Trọng có thể là hình phạt hữu hình mà thưởng vô vi chăng? Từ những văn bản kể trên cho thấy Ngài Thái Hiểu Thanh đã phạm **Đạo Nghị Định thứ năm** của Đức Lý không phế đời hành đạo, đang giữ trách nhiệm của Đạo tự phế phận tham gia việc đời.

Đến 12–2–1979 ngài Thái Hiểu lại trở về giành lại chức vụ Thái Chánh Phối Sư với tư cách là một người đang làm cán bộ nhà nước ký Thông Tri 001 ngày 12–2–1979 lên án Chư tiền bối Đại Thiên Phong và quyết định giải thể luôn bộ máy Hành Chánh Đạo của các Đài, lập một Hội Đồng Chưởng Quản để quản lý nền Đạo. Ngài lúc ký đó với tư cách là một Thái Chánh Phối Sư của Hội Thánh mới với tên gọi là Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh chứ không phải Thái Chánh Phối Sư của Hội Thánh Cửu Trùng Đài (*xem hình 2*). Xin ghi nhớ điều này.

Việc này tương đương với việc Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh mới lập nên đảo chánh Hội Thánh Lưỡng Đài vậy.

Trong khi trước đó (*trước cuối năm 1978*), các văn

bản của Đạo đều ghi là HIỆP THIÊN ĐÀI hoặc Hội Thánh Cửu Trùng Đài (*văn phòng Thượng hoặc Ngọc Chánh Phối Sư tùy theo chuyên môn.*) Chí Tôn đã lập cho mỗi Đài một Hội Thánh riêng.

Trở lại vấn đề, câu hỏi Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh từ đâu mà có? Câu trả lời chính xác danh xưng Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh xuất hiện lần đầu tiên trong Thông Tri 001 ngày 12–2–1979. Thông Tri này là do một cựu Chức Sắc là nguyên Thái Chánh Phối Sư đang làm cán bộ tên **Hiểu** đứng ra thành lập bên ngoài Nội Ô Tòa Thánh. Vì không do Hội Thánh Lưỡng Đài lập.

Từ những sự kiện trên, chúng ta thấy ba ngài Bảo Đạo và Thượng, Ngọc Đầu Sư chỉ thừa hành những gì đã được ngài Thái Hiểu Thanh định sẵn trong Thông Tri 001 mà ký Đạo Lịnh 01 một cách không tự nguyện. Sự loạn hàng thất thứ đã bắt đầu ngay từ đó, cấp dưới đặt cấp trên vào một thế kẹt.

Dĩ nhiên không phải một mình ngài Thái Hiểu Thanh mà trong đó có vai trò của Ngài Thượng Trọng Thanh (*Thượng và Ngọc Chánh Phối Sư*).

Đạo huynh Đặng Văn Hưởng cũng có bài viết "*Ai đã giải thể Hành Chánh Đạo*"

6– Những nhân vật phá Đạo:

Ngoài các ngài Chánh Phối Sư ký tên còn nhiều người nữa góp phần gây sóng gió đẩy chiếc xe Đại Đạo xuống vực thẳm. Lúc ấy người ta không dám nói thẳng tên của những người này.

Mời thưởng thức bài thơ kỳ cục sau đây của ngài Quang Minh (*Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp*).

Trích trong bài viết Vài Nét về Trương Ngọc Anh

"Thất Huỳnh, sới lạo, trư thường sửa,
Ngoảnh họng đồi kêu đám Quốc Trì.
Cảnh tỉnh búa rìu khua ỏm tỏi,
Sương tầm nổi giận bức xiêm y.
Phan khuyết, rược hăng, vân hẻo khiếu,
Sòn cành dữ sũng lỉnh tiên chi.
Bao đầu ai thống đời đi đức,
Xanh mặt lẩn chê lảo khải tỳ."

Xin chú thích bài thơ trên sau đây:

- Thất huỳnh: Bảy Mẩn (*Huỳnh Minh Mẩn*)
- Sới lạo: Sáu Lợi, đầu phòng khoa mục.
- Trư thường sửa: Trư là heo, thường sửa là Thừa Sử Trương Ngọc Anh.
- Họng đồi: là Hội Đồng Chưởng Quản.
- Sương tầm: Sâm (*Giáo Sư Ngọc Sâm*), Tường (*Giáo Sư Thượng Tường*).
- Phan khuyết: Khuyên (*Cải Trạng*), Phát (*GS Thái Phát*).
- Hẻo khiếu: Hiểu Khéo. Hiểu (*P.S Thái Hiểu*), Khéo (*Chơn Nhơn*).
- Sòn cành: Sành (*GH Thượng Sành*), Còn (*GS Thái Còn*).
- Dữ sũng: Dũng (*Truyền Trạng*), Sử (GH Thượng Sử).
- Rược hăng: Rặc (*GH Thái Rặc*), Hương (*GH Ngọc Hương*).
- Vân: Mây (*Phối Sư Hương Mây*).
- Ai thống: ông Thái tức Thái Hiểu.
- Lẩn chê: Lê Chẩn (*GS Thái Chẩn*).
- Lão khải tỳ: Lỹ (*GS Thượng Lỹ*), khỉ tài tức bất tài.

- Lĩnh tiên chi: Lỹ tiên chinh tức GS Lỹ và Đạo Nhơn Chinh.

Bài thi không niêm luật, nói láy vô duyên, nhưng có tác dụng bôi lọ những tên hại Đạo, nhất là Năm Anh mang danh con heo.

Bài thi này không niêm luật, từ ngữ được dùng đọc không hiểu. Khi được chú thích người đọc mới vỡ lẽ đó là tổng hợp các Chức Sắc phá Đạo đang có thế lực rất mạnh. Ngay cả nói đến tên người ta cũng không dám nói trực tiếp, chỉ dùng tiếng láy thì đủ biết uy quyền của những tay phá Đạo lớn cỡ nào!

Đặc biệt trong bài thi tác giả nói đến ngài Thái Hiểu Thanh đến hai lần: Ai thống (*ông Thái*), Hẻo Khiếu (*Hiểu Khéo*)..

Một điều ngạc nhiên nửa, tuy cùng ký tên Thông Tri 001 với Ngài Thái Hiểu mà không có từ nào chỉ Ngài Thượng Trọng Thanh. Cho thấy ông Trọng không phải là người đáng sợ như ông Hiểu dù cả hai đều là tác giả Thông Tri 001.

IV– KẾT LUẬN:

1– Tiền kết luận.

Kính Anh Linh quý ngài Đầu Sư và Bảo Đạo, tiểu đệ đã phăng ra ngọn ngành như vậy, dù cho có Đạo Lịnh 01 hay không thì hành chánh Đạo của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh vẫn bị giải thể. Chứ không phải do Đạo Lịnh mới giải thể. Mong chư đồng Đồng Đạo suy ngẫm coi phải vậy không mà thôi không oán trách nữa!

Kính Quý Ngài Thái Hiểu và Thượng Trọng. Hành

Chánh Đạo Cao Đài bị giải thể khởi nguồn do Thông Tri 001 mà quý Ngài là tác giả. Quý ngài không thể chối trách nhiệm nơi cõi thế gian này. Riêng về cái chết của Ngài Thượng Trọng Thanh đã có thể minh chứng cho tấm lòng trung kiên của Ngài. Nên hậu thế không oán trách gì ngài. Mong ngài hãy yên nghỉ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống phù hộ cho hậu thế tiếp tục vượt khỏi chông gai trên đường hành đạo.

2– Mượn lời của bài viết trong sách Lược Sử Chánh Phối Sư nhiệm kỳ 12 để kết thúc.

Đến đây xin mượn bài viết trong sách Lược sử Chánh Phối Sư nhiệm kỳ 12 làm lời kết.

"… Hội Thánh giao quyền cho hai vị Q. Thượng Chánh Phối Sư Thượng Trọng Thanh và Q. Ngọc Chánh Phối Phối Sư Ngọc Tịnh Thanh đảm nhiệm. Giao Quyền Thái Chánh Phối Sư cho Phối Sư Thái Chánh Phối Sư.

Ông Thái Hiểu Thanh đã phế Đạo hành Đời. Ông đã vi phạm Đạo Nghị Định thứ năm của Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp năm Canh Ngọ (*1930*) và Đạo Luật Mậu Dần (*1938*) cùng tất cả Luật Lịnh của Hội Thánh Lưỡng Đài đã ban hành từ thử.

Thời điểm Kỷ Mùi 1979, ông là một Chức Sắc phạm pháp luật. Nên không thể nhân danh Thái Chánh Phối Sư để ký Thông Tri 001. Lúc ấy đã có người đảm nhiệm thừa Quyền Thái Chánh Phối Sư rồi.

Nên văn bản gọi là Thông Tri 001 ngày 12–2–1979 là hoàn toàn bất hợp pháp.

Viết tại Sài Gòn ngày 27 tháng 11 năm 2020

Ngô Văn Trí.

Ghi chú:

- **Hình 1a., 1b, 1c**: là các văn thư của Hội Thánh Lưỡng Đài.
- **Hình 2**: là văn thư của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh
- **Hình 1a**: http://huongdaoflorida.com/hoithanhhientaiodaura.html

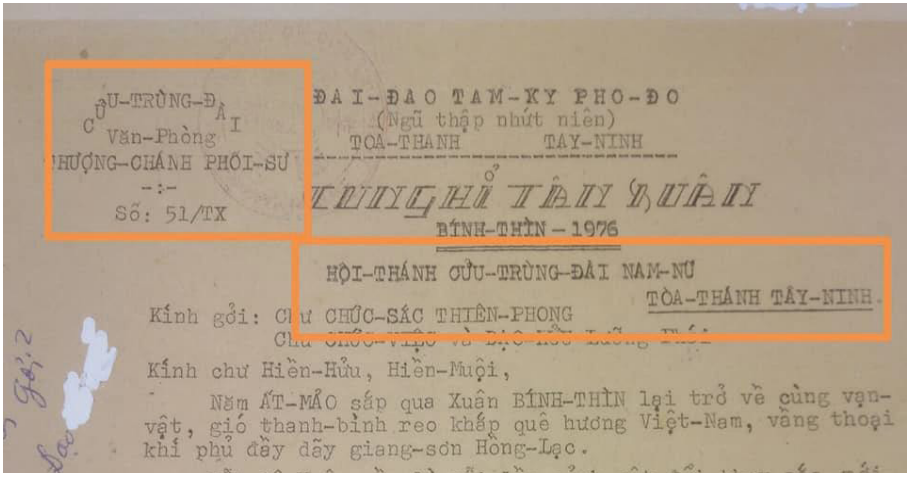

CỬU-TRÙNG-ĐÀI
Văn-Phòng
HƯỢNG-CHÁNH PHỐI-SƯ
-:-
Số: 51/TX

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Ngũ thập nhứt niên)
TOÀ-THÁNH TÂY-NINH

THÔNG TRI TẾT XUÂN
BÍNH-THÌN - 1976

HỘI-THÁNH CỬU-TRÙNG-ĐÀI NAM-NỮ
TOÀ-THÁNH TÂY-NINH.

Kính gởi: Chư CHỨC-SẮC THIÊN-PHONG
Châu CHỨC-VIỆC và ĐẠO-HỮU LƯỠNG-THÁI

Kính chư Hiền-Hữu, Hiền-Muội,

Năm ẤT-MÃO sắp qua Xuân BÍNH-THÌN lại trở về cùng vạn-vật, gió thanh-bình reo khắp quê hương Việt-Nam, vầng thoại khí phủ đầy dãy giang-sơn Hồng-Lạc.

HÌNH 1A

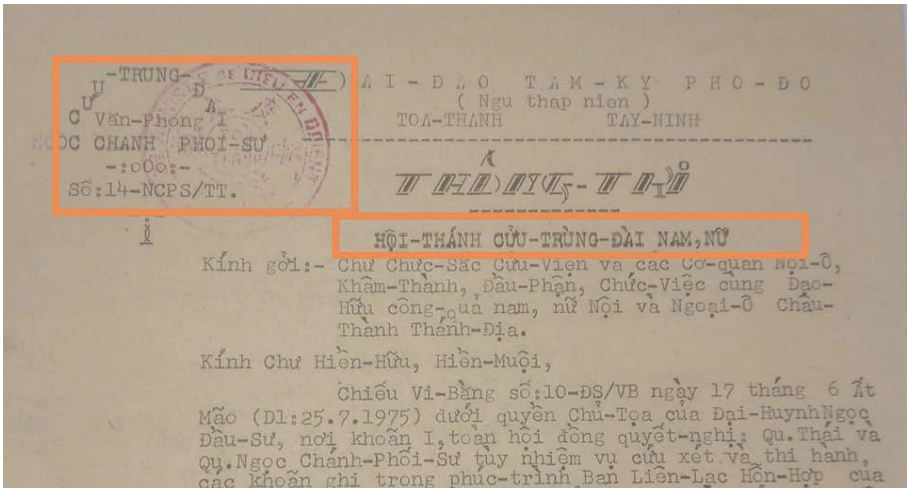

CỬU-TRÙNG-ĐÀI
Văn-Phòng I
HƯỢNG CHÁNH PHỐI-SƯ
-:oOo:-
Số:14-NCPS/TT.

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Ngũ thập niên)
TOÀ-THÁNH TÂY-NINH

THÔNG-TRI

HỘI-THÁNH CỬU-TRÙNG-ĐÀI NAM,NỮ

Kính gởi:- Chư Chức-Sắc Cửu-Viện và các Cơ-quan Nội-Ô, Khâm-Thanh, Đầu-Phần, Chức-Việc cùng Đạo-Hữu công-quả nam, nữ Nội và Ngoại-Ô Châu-Thành Thánh-Địa.

Kính Chư Hiền-Hữu, Hiền-Muội,

Chiếu Vi-Bằng số:10-ĐS/VB ngày 17 tháng 6 Ất Mão (Dl:25.7.1975) dưới quyền Chủ-Tọa của Đại-Huynh Ngọc Đầu-Sư, nơi khoản I, toàn hội đồng quyết-nghị: Qu.Thái và Qu.Ngọc Chánh-Phối-Sư tùy nhiệm vụ cứu xét và thi hành các khoản ghi trong phúc-trình Ban Liên-Lạc Hồn-Hợp của

HÌNH 1B

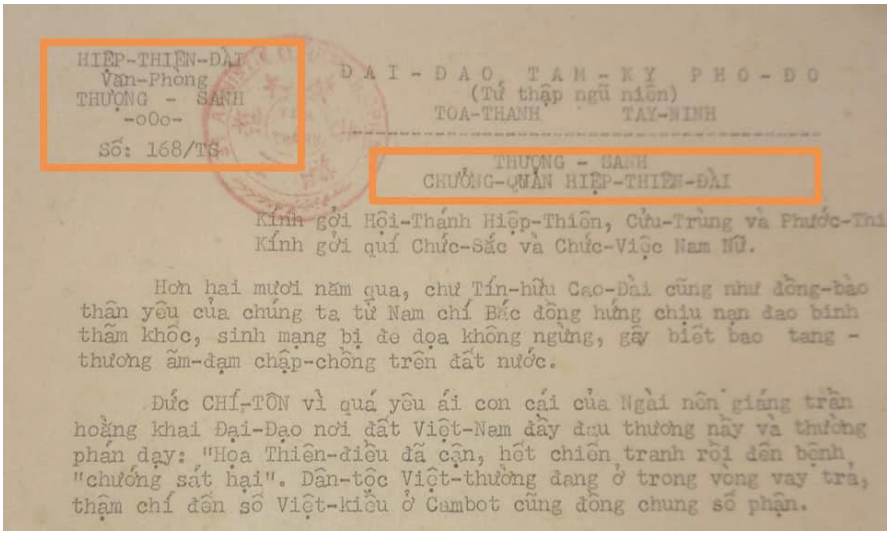

HIỆP-THIÊN-ĐÀI
Văn-Phòng
THƯỢNG - SANH
-oOo-
Số: 168/TS

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Tứ thập ngũ niên)
TOÀ-THÁNH TÂY-NINH

THƯỢNG - SANH
CHƯỞNG-QUẢN HIỆP-THIÊN-ĐÀI

Kính gởi Hội-Thánh Hiệp-Thiên, Cửu-Trùng và Phước-Thi
Kính gởi quí Chức-Sắc và Chức-Việc Nam Nữ.

Hơn hai mươi năm qua, chư Tín-hữu Cao-Đài cũng như đồng-bào thân yêu của chúng ta từ Nam chí Bắc đồng hứng chịu nạn đao binh thảm khốc, sinh mạng bị đe dọa không ngừng, gây biết bao tang-thương ấm-đạm chập-chồng trên đất nước.

Đức CHÍ-TÔN vì quá yêu ái con cái của Ngài nên giáng trần hoằng khai Đại-Đạo nơi đất Việt-Nam đầy đau thương này và thường phán dạy: "Họa Thiên-điểu đã cận, hết chiến tranh rồi đến bệnh "chướng sát hại". Dân-tộc Việt-thường đang ở trong vòng vay trả, thậm chí đến số Việt-kiều ở Cambot cũng đồng chung số phận.

HÌNH 1C

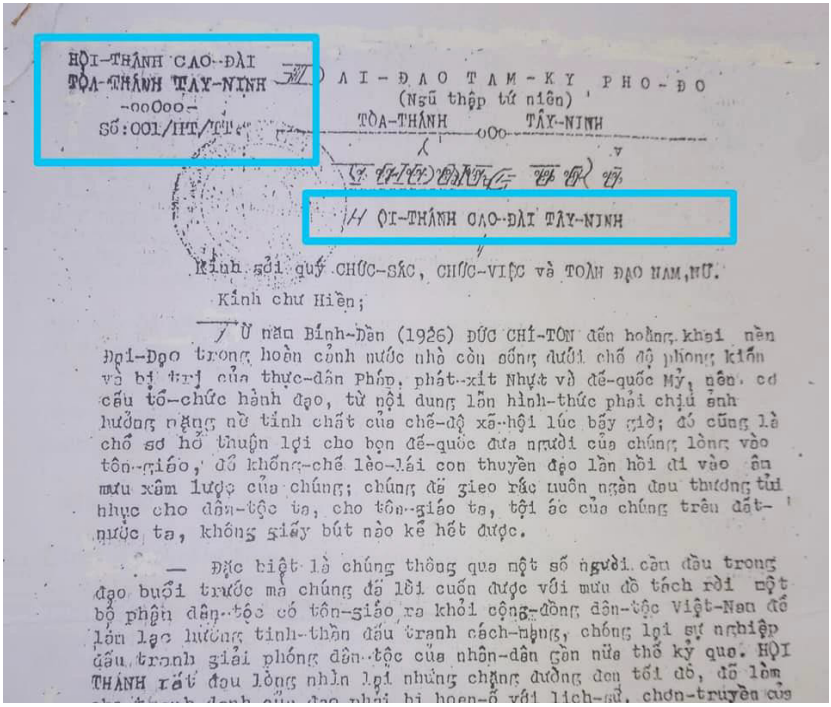

HỘI-THÁNH CAO-ĐÀI
TOÀ-THÁNH TÂY-NINH
-ooOoo-
Số:001/HT/TT

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Ngũ thập tứ niên)
TOÀ-THÁNH TÂY-NINH

HỘI-THÁNH CAO-ĐÀI TÂY-NINH

Kính gởi quý CHỨC-SẮC, CHỨC-VIỆC và TOÀN ĐẠO NAM,NỮ.
Kính chư Hiền;

Từ năm Bính-Dần (1926) ĐỨC CHÍ-TÔN đến hoằng khai nền Đại-Đạo trong hoàn cảnh nước nhỏ còn sống dưới chế độ phong kiến và bị trị của thực-dân Pháp, phát-xít Nhựt và đế-quốc Mỹ, nên cơ cấu tổ-chức hành đạo, từ nội dung lẫn hình-thức phải chịu ảnh hưởng nặng nề tính chất của chế-độ xã-hội lúc bấy giờ; đó cũng là chỗ sơ hở thuận lợi cho bọn đế-quốc đưa người của chúng lòng vào tôn-giáo, để khống-chế lèo-lái con thuyền đạo lần hồi đi vào âm mưu xâm lược của chúng; chúng đã gieo rắc muôn ngàn đau thương tủi nhục cho dân-tộc ta, cho tôn-giáo ta, tội ác của chúng trên đất-nước ta, không giấy bút nào kể hết được.

— Đặc biệt là chúng thông qua một số người cầm đầu trong đạo buổi trước mà chúng đã lôi cuốn được với mưu đồ tách rời một bộ phận dân-tộc có tôn-giáo ra khỏi cộng-đồng dân-tộc Việt-Nam để lôi lạc hướng tinh-thần đấu tranh cách-mạng, chống lại sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân-tộc của nhân-dân gần nửa thế kỷ qua. HỘI THÁNH rất đau lòng nhìn lại những chặng đường đen tối đó, đã làm

HÌNH 2

BÀI 3: HUYNH ĐỆ MUỐN TU MỘT MỐI ĐẠO BỊ BẾ KHÔNG?

*** Khái niệm Đạo bế có hay không?**

CÓ!

Mời xem Thánh Ngôn sau:

"THÍCH CA NHƯ LAI Kim viết: CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT

Chư-Sơn nghe dạy:

Vốn từ Lục-Tổ thì Phật Giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành; Chánh Pháp bị nơi Thần Tú làm cho ra mất Chánh Giáo, lập riêng pháp luật buộc mối Đạo Thiền.

Ta vì luật lịnh Thiên mạng đã ra cho nên cam để vậy, làm cho Phật Tông thất chánh có trên ba ngàn năm nay. Vì Tam Kỳ Phổ Độ, Thiên Địa hoằng khai, nơi "Tây-Phương Cực Lạc", và "Ngọc Hư-Cung", mật chiếu đã truyền siêu rỗi chúng sanh. Trong Phật-Tông Nguyên- Lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi, tại Tăng Đồ không kiếm chơn-lý mà hiểu,

Lắm kẻ đã chịu khổ hạnh hành Đạo… Ôi! Thương thay! Công có công, mà thưởng chưa hề có thưởng; vì vậy mà TA rất đau lòng".

■ *(Trang 22 TNHT Q1)*

Lời bàn:

Ai cũng tin rằng Đạo Cao Đài, Thầy truyền bá đến thất ức niên mà.

Sai rồi! Cho Đạo truyền bá thất ức niên là Thầy. Giữ được thất ức niên là ta. Vì vậy Thầy buộc ta lập minh thệ Gìn Luật LỆ.

Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh hiện tại đang

trên ngưỡng bị bế, vì còn một số người gìn giữ Luật Pháp chơn truyền nên chưa bế hẳn.

Vậy chừng nào Đạo bị bế?

Đã bế rồi. Khi Hội Đồng Chưởng Quản công khai lập Hiến Chương bỏ Pháp Chánh Truyền năm 1997 (Đinh Sửu).

Mời xem tiếp đoạn cuối Thánh Ngôn trên:

"Chư tăng, chư chúng-sanh hữu căn, hữu-kiếp, đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót; phải rán sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trông giả-luật. Chư-Sơn đắc Đạo cùng chăng là do nơi mình hành đạo. Phép hành đạo Phật Giáo dường như ra sái hết, tương tự như gần biến «Tả-Đạo Bàng-Môn». Kỳ truyền đã thất Chư Sơn chưa hề biết cái sai ấy do tại nơi nào; cứ ôm theo luật Thần-Tú, thì đương mong mỏi về Tây Phương mà cửa Tây-Phương vẫn cứ bị đóng thì cơ thành chánh quả do nơi nào mà biết chắc vậy?"

LỜI BÀN THÊM.

1– Đây là vết xe đổ của Phật Giáo thời Nhị Kỳ. Cho nên từ Lục Tổ đến nay không vị nào tu đắc đạo.

Vết xe đổ đó ai cũng biết, nhưng Chưởng Quản Hội Thánh là cơ quan thường trực Hội Thánh cố tình không biết. Ông đã ra văn bản xúi giục nhơn sanh không tùng Luật Pháp nghĩa là dắt nhơn sanh đi vào vết xe đổ thất Chơn truyền.

Mời xem bằng chứng:

Trích đoạn 4 điều 10 Hiến Chương 2022: Nhiệm vụ của thành viên tôn giáo:

"Có nhiệm vụ chấp hành Hiến Chương, Nội quy và các quyết nghị của Hội Thánh, tự nguyện hiến cúng vào sinh hoạt của Giáo hội.." (*xem hình*).

Rõ ràng 100% người tín hữu Cao-Đài hiện tại được Hội Thánh cho phép không cần gìn Luật Pháp của Đạo nữa!!!

2– Việc lập Hiến Chương bỏ Pháp Chánh Truyền, và buộc chỉ tuân Hiến Chương và các quyết nghị của Hội Thánh mà thôi có khác gì Thần Tú ngày xưa đã lập riêng mối đạo khiến cho Phật giáo bị bế không còn ai tu đắc đạo nữa!

3– Ta có dám đem cả kiếp sanh đánh cược tu theo Cao Đài bỏ Pháp Chánh Truyền không?

Ta hãy tự hỏi việc bỏ Pháp Chánh Truyền này để lập công, ta có được đắc đạo không hay theo vết xe đổ của Thần Tú?

4– Theo bài viết của Trang 2.9.Ất Mùi khẳng định Hiến Chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ 1965 vẫn còn hiệu lực vì không thể cầu Chí Tôn phê chuẩn nên còn giá trị. Mời xem bài viết theo đường dẫn:

https://fb.watch/lVI9SoovFO/?mibextid=Nif5 oz

Chúng tôi không khuyến khích quý Đồng Đạo bỏ Đức tin của Chí Tôn mà luôn mong muốn dang tay đón quý vị trở về Chánh Đạo của Chí Tôn.

Kết luận:

Hiến Chương Cao Đài Tây Ninh mới nhất 2022 (*sau nhiều lần sửa đổi*) là một văn bản công khai bế Đạo.

Quý Đồng Đạo hãy trả lời câu hỏi đã đặt trên tựa bài. "*HUYNH ĐỆ MUỐN TU MỘT MỐI ĐẠO BỊ BẾ KHÔNG?*"

Nay kính

Nguyễn Tâm.

BÀI 4: ĐÁP ỨNG MỘT TẤM LÒNG.

Viết góp ý cho bài viết sau đây: (https://m.facebook.com/story.php?story_fbid=1681224826426 38&id=100083346610846&mibextid=Nif5 oz)

Chúng tôi xin có một số ý kiến sau đây với tựa đề: ĐÁP ỨNG MỘT TẤM LÒNG

Bài viết nêu vấn đề ưu tiên "*Đòi cái gì trước?* " của trang 2.9.Ất Mùi, Đệ xin góp ý như sau:

Chủ đề này tiểu đệ cũng có tham khảo qua nhiều bài viết trước đây của quý Chức Sắc lớn tuổi, quý chú bác cao niên "*tín đồ già*" nên cũng có được một chút suy nghĩ. Chờ hoài không thấy quý tiền bối lên tiếng. nay đã được 48 giờ bài viết xuất hiện, tiểu đệ mạo muội đề xuất một số ý kiến như sau:

Cân nhắc sự quan trọng của Cơ Ngơi Đạo và Đạo Pháp của Đạo:

Cơ Ngơi là vật chất hữu hình. Nó dù có kiên cố đến bao nhiêu cũng không vượt quá nghìn năm. Một nghìn năm so với 700 nghìn năm chỉ là một phần 700 như vậy suốt cả con đường Phổ Độ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chúng ta phải thay đổi ít nhất là 700 lần Cơ Ngơi.

Đạo Pháp của Đạo chỉ đòi một lần xuyên suốt cho 700 nghìn năm không thay đổi. Ta chỉ đòi một lần mà sử dụng được 700 nghìn năm.

Như vậy đòi Đạo Pháp của Đại Đạo sẽ có lợi hơn 700 lần đòi Cơ Ngơi.

Ý nghĩa đòi Cơ Ngơi:

Vì nó là một vật chất hữu hình do đó phải chịu dưới

sự điều hành của luật hữu hình. Người điều hành luật này không ai khác hơn là người cầm quyền đương đại trong đất nước. Nói khác hơn không thể đem áp dụng bất cứ một luật pháp dù văn minh tiến bộ đến đâu ở ngoài quốc gia Việt Nam thực hiện được. Vì vậy đòi Cơ Ngơi mà đi kiện ở một cơ quan quốc tế là một ý nghĩ đi vào ngõ cụt. Tốn hao thì nhiều kết quả xác suất rất thấp. Chỉ được một cái lợi duy nhất là tiếng vang mà thôi.

Chưa kể đến cơ nơi này không phải của riêng một ai mà là của chung toàn cả chúng sanh đóng góp. Nếu đòi Cơ Ngơi thì những người đi đòi chỉ có thể đòi lại Cơ Ngơi với số tiền đóng góp của mình trong Cơ Ngơi đó của mình mà thôi. Những người khác có đồng ý ủy quyền cho mình đi đòi hay không phải có một cuộc trưng cầu ý kiến rất lớn (*nếu được cả 100% số tín hữu trả lời*).

Ý nghĩa đòi Đạo Pháp:

Đạo Pháp là một phạm trù vô hình. Nó không chịu lệ thuộc dưới luật pháp hữu hình. Đạo Pháp phải chịu dưới sự vận hành của Thiên Điều. Vì vậy để đòi Đạo Pháp chúng ta không cần phải nộp đơn yêu cầu một tòa án hữu hình quốc tế hay quốc nội nào can thiệp.

Chúng ta chỉ cần áp dụng các Luật Pháp nói rõ hơn Pháp và Luật của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã ban cho toàn cả chúng sanh từ buổi đầu lập Đạo.

Do đó chuyện đòi Đạo Pháp sẽ có khả năng thành công cao hơn đi đòi Cơ Ngơi. Tại sao tôi dám khẳng định điều đó?

Tại vì từ lâu những nhân sĩ trí thức của chúng ta đã chưa thấy tầm quan trọng của việc đòi Đạo Pháp

nên chỉ tập trung vào đòi Cơ Ngơi khiến cho gần 50 năm qua chúng ta còn dậm chân tại chỗ. Ôi thật là đau buồn!

Đây là một điều thật vô cùng tế nhị. Có lẽ vậy mà chư tiền bối trót theo đuổi quyết sách đòi Cơ Ngơi đang đi vào bế tắc mà tự ái cá nhân thà đứng lặng im chứ không thay đổi cách suy nghĩ cho phù hợp và vừa sức mình làm.

Thời gian sẽ không đợi tuổi của mọi người. Giờ này những chú bác ở tuổi 60 sẽ rất còn sung sức nhưng 10 năm sau, 20 năm sau sẽ trở thành lão niên 70–80 tuổi, dù có tâm huyết cũng chẳng làm được gì. Chưa nói có còn sống đến 70, 80 trong cuộc sống vô thường này? Lúc này không còn ai nhận biết được Đạo Cao Đài của Chí Tôn thật nữa để khởi xướng đi đòi.

Kết luận:

Qua các phần phân tích trên, tiểu đệ mạo muội khơi màu lên một cuộc thay đổi góc nhìn trong cuộc Đạo hiện nay.

Những cái gì mất của Đạo kể cả hữu hình lẫn vô hình đều phải đòi lại.

Theo ý ngu của tiểu đệ là phải tập trung đòi Luật Pháp của Đại Đạo phải được thi hành.

Giả sử nếu đòi Cơ Ngơi có thành công thì chưa chắc chúng ta có được một nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đúng Như Ý muốn của Đức Chí-Tôn mong muốn được, điều đó Chúng ta phải còn một cuộc thương lượng nữa với nhà cầm quyền hiện tại để ban một pháp nhân mới cho chúng ta.

Với cách đòi Luật Pháp của Đại Đạo được thi hành thì chúng ta là người quyết định chớ không phải là nhà cầm quyền quyết định. Vì luật pháp của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam công nhận cho quyền tự do tín ngưỡng và không can thiệp vào chuyện nội bộ của Đạo.

Một khi chúng ta không xem đạo Cao Đài đang ngự trị tại Tòa Thánh hiện nay là một chi phái mới tách ra từ Đạo gốc, chúng ta chỉ xem đó là một nhóm Chức Sắc chủ trương đi ngoài Pháp Chánh Truyền phá luật pháp của Đạo. Chúng ta xem đây là chuyện nội bộ của Đạo, việc làm của chúng ta không bị một quyền lực bên ngoài nào tác động.

Dĩ nhiên bóng khuất của việc này cũng còn lắm nhiêu khê khi luật pháp của Việt Nam hiện hành không được triệt để thi hành.

Cái khó của chúng ta về phương diện luật pháp này tuy có hiện diện nhưng chúng ta có cách giải quyết.

Cách giải quyết đó như thế nào thì sẽ do nhiều cái đầu suy nghĩ của chư Môn Đệ của Chí Tôn gom lại chắc chắn sẽ có kết quả.

Nam mô Cao đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

✍ *Nguyễn Tâm*

***

BÀI 5: NHỮNG KIỂU GIẢI THÍCH NGUY HIỂM TRONG ĐẠI ĐẠO NÊN DỪNG LẠI

Vừa qua có một người bằng hữu (*xin không nói tên*) nổi tiếng hiểu biết, tiếng nói có trọng lượng có uy tín trong địa phương Đạo đến gặp tôi để bình luận về những bài viết trên mạng xã hội nói về nghi lễ tang tế sự!

Tôi không hiểu tại sao những bài viết trên mạng xã hội mà người này lại đến bình luận với tôi? Không lẽ người ấy nghĩ tôi là tác giả? Không lẽ thấy tôi có đọc nhiều sách về Đạo nên đến cùng tham khảo?

Người ấy mở trang viết với cái nick 2. 9 Ất Mùi và mở luôn bài đó đọc cho tôi nghe. Tôi hỏi người ấy:

– Dưới cuối bài viết có đề tên không?

Người ấy lần đến cuối trang đáp:

– Không thấy đề tên.

Tôi nói:

– Nếu muốn biết bài viết đó của ai để chất vấn thì nên hỏi ngay nick 2.9.Ất Mùi là cách dễ nhất. Bài này tôi cũng có đọc qua rồi.

Dù người bạn ấy nghĩ như thế nào đi nữa thì việc tìm đến mình đàm đạo, cùng tìm hiểu bình luận việc Đạo với mình là một chuyện tốt. Đây là dịp để học hỏi trao đổi thêm về kiến thức Đạo học.

Đây là lần đầu tiên người này đến nói chuyện Đạo với tôi dù rằng biết nhau khá lâu.

Qua cách nói chuyện hoạt bát thông thạo của người này tôi mới phát hiện ra, với cách lý luận này thì những

chức-việc ít lời lẽ khó mà không tin vì không có chỗ để phản biện được. Những vấn đề nguy hiểm mà tôi đặt cho tựa bài như sau:

Nói về nghi đăng điện trong quyển Quan Hôn Tang Lễ năm 1975:

Người ấy nói:

– Tôi không dám chỉ trích là quyển Quan Hôn Tang Lễ năm 1975 là sai, nhưng Hội Thánh đã ban hành tại sao Hội Thánh không áp dụng làm sao buộc các địa phương áp dụng? Anh nghĩ thế nào?

Tôi hỏi lại người ấy:

– Hội Thánh đã có văn bản không áp dụng phải không?

Người ấy đáp:

– Không có.

– Nếu không có thì tại sao gọi là Hội Thánh không áp dụng?

– Vì ông Chưởng Quản Bộ Lễ tên là ông Truyện không thi hành. Người ấy đáp.

Tôi nói:

– Như vậy là cá nhân ông Truyện không thi hành chứ không phải là Hội Thánh không thi hành.

– Nhưng ông Truyện là người của Hội Thánh nên việc không chấp hành lịnh của Hội Thánh mà không thấy Hội Thánh rầy la hay ngưng quyền hoặc đuổi ông có nghĩa là Hội Thánh đồng ý. Người ấy nói

Tôi nói:

– Hội Thánh làm việc phải theo luật, và phải có văn

bản rõ ràng. Văn bản ấy phải có đủ ba ấn mới được thi hành. Muốn giáng chức hay đuổi một người cũng phải có bản án của Tòa-Đạo chứ không phải làm việc như Hội Đồng Chưởng Quản, thấy ai làm điều gì không vừa ý thì ra lệnh đuổi thậm chí chỉ bằng miệng.

Người ấy kể tiếp:

– Nhưng Chưởng Quản Bộ Lễ là người chuyên trách về nghi lễ có quyền thấy sai không chấp hành..... Hội Thánh im lặng đã để lại một trường tranh luận..!

Tôi nói gút lại:

– Cái sai (*nếu thật sự có*) của Hội Thánh mình có thi hành thì chắc chắn Tòa Đạo không buộc tội được mình.

Chỉ cái sai do tự ý không thi hành Thánh Lịnh mới phạm Thập Hình của Đức Lý-Giáo-Tông ai cũng thấy, không phải đợi Tòa Đạo mới thấy.

Nói về văn bản của Hộ Pháp là bất di bất dịch:

Người ấy nói rằng văn bản của Hộ Pháp đã ban thì không thể sửa đổi. Cho nên nghi lễ Tang Tế Sự của Đức Hộ Pháp năm 1947 phải là nghi lễ sau cùng, không thể có một nghi lễ nào khác. Vì thế cho nên, các nghi lễ:

- QUAN HÔN TANG TẾ năm 1956 của Lễ Viện Trung Ương.
- TANG LỄ năm 1963 của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng do Đức Thượng Sanh ban hành.
- QUAN HÔN TANG LỄ năm 1975 của Hội Thánh Lưỡng Đài ban hành sau khi có Đức Lý Giáo Tông phê chuẩn…

đều không có giá trị.

Tôi rất ngán ngẩm cho các cách lý luận trên đây nên quyết định không bàn luận thêm gì về phần này vì biết rằng nó sẽ không giúp gì cho bạn ấy. Ngược lại có thể huynh đệ sẽ không vui khi gặp lại.

* * *

Với diễn biến câu chuyện ở mục (1) như trên tôi nhận thấy có năm điều ngụy biện ít ai phát hiện:

1. Không dám nói Hội Thánh sai (*vì sợ phạm tội phạm thượng*), nhưng lại dám không chấp hành lịnh Hội Thánh (*tội còn lớn hơn*).
2. Cá nhân (*Chưởng Quản Bộ Lễ*) không áp dụng nhưng lý luận biến thành Hội Thánh không áp dụng.
3. Sợ bị sai không dám làm theo lịnh Hội Thánh, nhưng không sợ phạm Luật-Pháp khi không thi hành văn bản Hội Thánh.
4. Dám tin việc làm của một cá nhân để noi theo (*theo người*) nhưng dám không tin những điều của Hội Thánh đã ban hành có Đức Lý-Giáo-Tông phê chuẩn...(*không theo Đạo*).
5. Quan Hôn Tang Lễ 1975 dạy đầy đủ nhứt cho cả hai phần :

   Phần Thiên Đạo do Bàn Trị Sự thi hành.

   Phần Thế Đạo do các ban bộ thi hành.

Ông Chưởng Quản Bộ Lễ chỉ có ý kiến về nghi lễ đăng điện tức là nói về Thế Đạo mà thôi (*nói miệng không văn bản*), chứ không có ý kiến về Thiên Đạo (*tụng Kinh gì cho hàng phẩm nào... vv...*)

Ban Lễ không áp dụng phần Thế Đạo còn có lý do nghe theo Ông Truyện. Còn Bàn Tri Sự không áp dụng phần Thiên Đạo luôn không biết đổ thừa ai?

Ý kết:

Tôi không phải là người của hành-chánh-đạo nên không bàn sâu vào chi tiết nghi lễ Tang Tế. Tôi chỉ chú trọng tìm hiểu Luật-Pháp để tránh khỏi phạm Thiên Điều mà thôi.

Bài viết trên đây chỉ là *một góc nhìn về luật đạo*, nếu không phù hợp với góc nhìn khác là khách quan vô tình chứ không cố ý. Mong người bằng hữu đã đến với tôi không hiểu nhầm, xin miễn trách. Cảm ơn

Nay kính.

✍ *Điền Lạc.*

BÀI 6: LÀM PHÉP XÁC: MỘT ĐẠI ÂN HUỆ CỦA CHÍ TÔN

Nguyễn Tâm

Theo Tân-Luật Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ:

"… Điều thứ mười ba: Trong hàng hạ thừa ai giữ trai kỳ từ mười ngày sắp lên được Thọ Truyền Bửu Pháp (*trong đó có LÀM PHÉP XÁC*), vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo.."

Theo Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo:

Mục CẦU SIÊU:

Đương lúc làm phép xác, phải tụng kinh:

Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ
A-Di- Đà Phật độ chúng dân v.v…

(*Rồi tiếp tụng bài Kinh Đã Chết Rồi*).

Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào
Nhập trong Bát Quái mới và Ngọc Hư.…

Tụng như vậy ba lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu.

Sau rốt hết phải niệm căn chú của Thầy (*3 lần*) Tiếp tụng DI-LẶC LẶC CHƠN-KINH,

Những nhà ở xa Thành-Thất, không thể đến làm phép xác được, thì sau khi tẩn liệm, lập một bàn thờ vong trước linh-cữu, rồi vị chứng-đàn cầu nguyện Thầy (1) đặng thỉnh vong đến trước điện-tiền (2) và cũng tụng như ở trên đây vậy.

***

(1) Lên nhang đèn tử tế, không có đọc kinh cúng TỬ- THỜI. Vị chứng đàn phải Chức sắc Thiên phong hay là chức-việc Chánh, Phó-Tri Sự hoặc Thông Sự. Phải

có 2 vị Chức sắc hay là Chức Việc nhỏ hơn vị chứng đàn, cầm đèn cầy đứng hai bên,

(2) Nơi Điện-tiều, sau chỗ vị chứng đàn phải để trống một chỗ, nghĩa là cho vong quì cúng Thầy và nghe tụng kinh. Hành lễ nơi Thánh Thất thượng sớ kêu Điện-tiền còn nơi tư gia thì kêu Thiên Bàn.

Quan Hôn Tang Lễ nói về:

1. **Đạo hữu giữ đủ thập trai:**

SƠ-GIẢI. – Chức vị trên đây, nếu giữ trường- trai hoặc thập trai, thì được làm phép xác, hành lễ tế-điện theo nghi cúng vong thường, và được làm Tuần-cửu, Tiểu- tường, Đại- tường, bài thài theo hàng vong thường,

2. **Đạo hữu không đủ thập trai:**

SƠ-GIẢI. Hành lễ Bạt-tiến, không làm phép xác. Cầu-Siêu, tụng kinh (*Đầu vọng bái...*) không tụng bài kinh Khi Đã Chết Rồi (*Ba mươi sáu cõi...*) tụng Di-Lặc Chơn Kinh.

***

Lời bàn thêm:

Qua các phần trích dẫn Kinh Điển ở trên ta nhận thấy:

1. Làm phép xác, (*hành pháp Độ Thăng và cắt dây oan nghiệt*) là một ÂN HUỆ CỦA CHÍ TÔN BAN CHO con cái là chư môn đệ của Ngài. Chỉ những người ăn chay đầy đủ (*10 ngày/ một tháng*) mới được hưởng.
2. Những người ăn chay không đủ không được hưởng.
3. Trường hợp người tín hữu ăn chay đủ nhưng ở xa, Chức sắc không thể đến hành Pháp được, Hội

Thánh mới ban cho một ân huệ thỉnh cầu các Đấng Thiêng-Liêng hành Pháp bằng cách :

"*… Những nhà ở xa Thành-Thất, không thể đến làm phép xác được, thì sau khi tẩn liệm, lập một bàn thờ vong trước linh-cữu, rồi vị chứng-đàn cầu nguyện Thầy (1) đặng thỉnh vong đến trước điện- tiền (2) và cũng tụng như ở trên đây vậy...*".

4. Tuy không có Chức Sắc hữu hình hành Pháp, Chí Tôn cũng dạy cách thỉnh linh vị qua trước Thiên Bàn cầu Thiêng-Liêng hành Pháp để tránh thiệt thòi. Đó là thời kỳ đầu khai Đạo, (*từ đầu Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo 1936 đã có hướng dẫn này đến nay vẫn chưa bỏ*) Chức Sắc không đủ, Chí Tôn cũng không để cho con cái chịu thiệt thòi.
5. Sau này Đạo phát triển, Hành Chánh Đạo vững mạnh, Chức Sắc Châu Đạo được truyền Pháp, được bổ nhiệm khắp các địa phương ai cũng được hưởng đủ quyền lợi làm phép xác. Việc thỉnh linh vị qua Thiên Bàn không còn thấy được xử dụng. Thời gian này khá lâu. Nên Chức Việc địa phương không thấy...
6. Sau Đạo Lịnh 01, rồi đến Hiến Chương 1997 của phàm Giáo, Các Thánh Thất còn đó, Chức Sắc thì phàm phong không được thọ Pháp nên không thể hành Pháp.

   Việc một vài vị cố tình bắt chước vẽ bùa khoán nhang... chủ yếu để lừa dối nhơn sanh cả tin.
7. Riêng các Chức việc Hội Thánh Em về tại gia hành đạo, càng không có Chức Sắc có thọ Pháp biết hành Pháp.

   Thời gian này quay trở lại thiếu Chức Sắc tương tự như thời kỳ đầu mới khai Đạo.

Các Chức Việc Hội Thánh em thay vì áp dụng lời dạy của Đức Chí-Tôn và Hội Thánh trong Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo cầu nguyện Thiêng-Liêng hành Pháp, các Chức Việc ấy bỏ khuyết KHÔNG LÀM PHÉP XÁC hữu hình mà Thiêng-Liêng cũng không!

Như tựa bài viết đã nêu:

LÀM PHÉP XÁC (*CẮT DÂY OAN NGHIỆT*) LÀ ÂN HUỆ TRỜI BAN CHO MÔN ĐỆ GIỮ TRÒN TRAI GIỚI, CHỨC VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG CHO NHƠN SANH LÀ QUÁ THIỆT THÒI!

THẬT LÀ QUÁ UỔNG PHÍ. Tội nghiệp cho nhơn-sanh!!

PHẦN THÊM (*của Ban Biên Tập*)

Trên đây là một phát hiện mới về một Hướng dẫn đã có từ rất lâu trong quyển Kinh Lễ và sau này đổi tên là Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.

Xin đính kèm hai trang trong phần đầu của quyển KINH LỄ khổ nhỏ mà tôi đã phóng to, Hội Thánh ấn hành rất lâu, khoảng đầu thập niên 30 của thế kỷ trước (*đã rách trang ghi năm ấn hành*) mà tôi đã phóng lớn lên (*khi tái bản nhiều lần sau này và đổi tên thành Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo thì HỘi Thánh vẫn còn giữ nguyên phần hướng dẫn này*).

Do phần hướng dẫn làm Phép Xác nằm dưới đề mục CẦU SIÊU, nên chúng ta không để ý đến sự hướng dẫn làm Phép Xác khi không có Chức sắc Thiên phong được thọ truyền bửu pháp (*xem hình đính kèm, xin xem thật kỷ câu văn sẽ hiểu rõ*).

Rất tiếc là trong quyển Hạnh Đường huấn luyện

BTS khóa năm Canh Tuất 1970 và quyển Quan Hôn Tang Lễ có Đức Lý duyệt Rằm tháng 11 năm Ất Mão (*17–12–1975*) lại không có ghi phần hướng dẫn này, nhưng vẫn còn ghi trong Kinh Lễ rồi sau này đổi thành Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo. Và hầu như tất cả Bàn Trị Sự địa phương đều không thực hành phần hướng dẫn này!

Sơ sót quan trọng này thuộc về ai?!

http://huongdaoflorida.com/lamphepxac.html

HẾT

THÁNH ĐỊA ƠI!

TÔI ĐÃ VỀ.

ĐIỀN LẠC VÔ ƯU

TK@06•10•2024 12:52 PM